

## **Tác Giả và Tác Phẩm**

### **Đỗ Hoàng Diệu (I)**

#### **Tiểu sử**

Sinh ngày 5.2.1976 tại Thanh Hoá.

#### **Tác phẩm**

Xuất hiện lần đầu trên văn đàn hải ngoại với truyện ngắn Tình chuột, in trên Hợp Lưu số 74 (tháng 12/2003- 1/2004), rồi liên tiếp: Những sợi tóc màu tang lễ (HL 75), Cô gái điếm và năm người đàn ông (HL 76), Bóng đèn (HL 78), Dòng sông hủi (HL 80) và Vu quy (HL 82).



#### **Mục Lục**

##### **Bóng đèn – 2**

Tình dục và văn chương nữ giới trong nước – Nguyễn Mạnh Trinh – 13

##### **Dòng sông hủi – 18**

Phỏng vấn Đỗ Hoàng Diệu - Hợp Lưu – 29

##### **Vu quy – 35**

Về một nhà văn bị Bóng đèn – Nguyễn Văn Lục - 48

#### **Phụ đính :**

**Bản năng nhà văn trong xã hội đồng phục - Đẹp là khi thấy tự tin**

**Nói chuyện với Đỗ Hoàng Diệu**

**Đỗ Hoàng Diệu: “Tôi bị hiểu nhầm vì đã sống khép kín”**

**Con gái ộp là có thật!**

**Thư gửi Người Chị Hà Nội ở Berkele**

**Hàm mộ**

*(Tìm bài đọc: ở “Keyboard”, nhấn nút “F5”, đánh số trang, rồi “Enter”)*

## Bóng đèn



Tôi có bàn tay nhỏ nhắn và mềm mại hiếm thấy. Bàn tay không thay đổi theo mùa hay béo gầy cơ thể. Thụ bảo bàn tay tôi không tuổi tác trọng lượng. Hồi hai mươi tuổi, mới ra trường nằm nhà ba tháng, chỉ ăn và ngủ, cơ thể trồi lên những múi thịt, nhưng bàn tay tôi vẫn mảnh dẻ. Thụ hay mân mê bàn tay tôi. Bàn tay thể hiện tâm hồn con người, dù em mập đến mấy ngón tay em vẫn chỉ là cọng cỏ chao lượn dưới gió xuân. Tôi đưa ngón dài nhất mơn quăn môi chùng. Cọng cỏ thường dai, chỉ liềm sắc mới cắt nổi anh biết không? Mắt Thụ sụp xuống tìm câu trả lời. Có khi chỉ một con kiến cũng làm ngọn cỏ tan gãy. Có thể. Tôi chìa bàn tay ra trước nắng, nhìn như nhìn bàn tay một kẻ khác. Giông gió, bão lũ, nắng hạn, tôi có thể chết đi rồi mà bàn tay vẫn nguyên vẹn với năm ngón ngắn dài, làn da mỏng tanh không trọng lượng. Chỉ có tôi hiểu vì sao bàn tay tôi tách rời ra khỏi thể xác mình. Chỉ có tôi hiểu vì sao tôi hay trốn những vách dựng loang loáng một chiếc bóng. Thụ không hiểu. Chính tôi đôi khi cũng thấy mình là lạ.

Quê Thụ cách thành phố khoảng ba giờ tàu hoả. Tôi không ngờ đồng quê khác biệt đến thế. Một vùng đất vẫn giữ được nét cổ xưa hiếm hoi thời cuộc. Ngồi trên tàu Thụ dặn dò tôi kỹ lưỡng về những nghi lễ phải làm trong ngày giỗ cha. Chồng tôi mò côi cha từ năm lên chín. Căn nhà mái ngói vốn là nhà gỗ ba gian được bao tường ẩn náu phía đáy làng. Đằng sau ngôi nhà, phơi mình trong nắng, ruộng ngô đang ra bắp xanh mướt. Kéo dài tầm mắt một chút, ẩn hiện giữa đám ngô, bãi tha ma thênh thang còn giữ nguyên được mồ mả đắp đất cỏ mọc xanh tươi tốt. Lặn về trước bậu cửa khách khứa tôi đã chẳng có thời gian đẩy đưa con mắt. Thụ bảo lần này phải ở lâu lâu một chút cho mẹ chồng tôi vui. Tôi dạ vâng ngoan ngoãn. Thụ véo mũi tôi: sao trên giường em chẳng ngoan hiền như thế cho anh được yên thân? Tôi lơ đãng trước câu nói đầy hàm ý. Tôi không thể ngoan hiền. Tôi hay chồm lên người Thụ nuốt lấy anh vò vạp. Tôi ưa kéo Thụ lên chà xát. Tôi bắt đôi tay Thụ bóp nắn liên tục. Tôi muốn đã cơn khát thèm từ buổi trưa ấy, một buổi trưa nắng bình thường như bất kỳ một ngày hè nào nhưng với tôi là bỏng rát, là bước ngoặt. Tôi cất giữ bí mật riêng mình. Thụ nào biết. Thụ cứ hay van xin tôi đừng hực lên như hổ cái. Tôi chẳng thể dặng dửng. Anh bị tôi co rút lòi đi. Đôi lúc thấy anh kinh khiếp tôi đành phải dè dặt. Nhưng rồi đến cơn khát tôi vung vạp hết. Mỗi sáng thức giấc trông Thụ thật tội nghiệp.

Bàn thờ nhà chồng tôi to dài quá cỡ. Chưa bao giờ tôi nhìn chiếc bàn thờ nào lớn như vậy. Có rất nhiều bát nhang và những bức trướng chữ Tàu. Mẹ chồng tôi nói băng quơ mà tựa căn dặn: "Nhà ta mỗi năm cúng mười sáu đám giỗ. Sau này anh Thụ cúng tôi nữa là mười bảy, sẽ vất vả đấy." Tưởng tượng ra viễn cảnh mỗi năm còng lưng làm cơm cúng mười bảy đám giỗ cho đến ngày Thụ qua đời, tôi không khỏi ngao ngán.

Khi Thụ quần áo tề chỉnh chấp hai tay trước ngực khấu đầu làm lễ, rèm vải hai bên bàn thờ lay động lượn lướt, màu đỏ nhức nhối trong nhang khói. Nép mình cúi đầu cùng mấy phụ nữ trong góc nhà, tôi cố giồng tai xem chồng mình đang khấn những gì. Nhưng chỉ là ập ề âm thanh xin

xít nơi đầu lưôi. Thụ không nói mà cũng không hát. Tựa tiếng kêu của loài bò sát. Tôi nhướng trí tưởng tượng phong phú của mình xem qua lời khấn của Thụ những ai đang về. Hồi sáng hai vợ chồng ra nghĩa địa dọn dẹp khu mồ mà tôi mới biết tổ tiên nhà Thụ cũng nhiều oan khuất. Mười một ngôi mộ dàn trải xưa cũ trong vùng đất trũng sâu dáng hình thung lũng. Thụ nói sau cơn động đất tự nhiên khu mộ nhà mình thật xuống thành trũng như vậy và một ngôi mộ thì biến mất. Tôi băn khoăn về chuyện mười sáu đám giỗ sao chỉ mười một mộ phần? Giọng Thụ có vẻ buồn, tay anh đưa liềm cắt cỏ chuẩn xác.

"Cô em gái bố do hận tình nên trầm mình xuống sông sâu năm vừa tròn mười tám không tìm thấy xác. Hai ông cố trẻ làm thầy phù thủy đi khắp nơi cùng chồn rồi không quay trở về, nhà lấy ngày hai ông bỏ đi làm ngày giỗ. Hai ông khác, một liệt sĩ Điện Biên, một liệt sĩ đường 9 Nam Lào, xương cốt về bằng đầu đũa chôn chung một mộ."

Thụ im lặng đột ngột, tiếng liềm xén cỏ mạnh hơn.  
"Thế còn một ngôi mộ nữa đâu anh?"

"Ông nội bị đầu tổ hồi cải cách ruộng đất chết thảm trên tổ kiến lửa. Sáng mai bà nội chỉ tìm thấy vài cọng tóc ở nơi cột trời, xác không biết đi đường nào."

Giọng chồng tôi nghèn nghẹn. Tôi thấy lạnh sống lưng. Tưởng như cũ xưa nào vừa lướt qua mình. Bây giờ quỳ trước bàn thờ tôi cũng lạnh sống lưng. Lần trong âm hưởng xin xít buồn thảm khấn vái của Thụ một tiếng nhẹ như gió lướt lụa bay trơn lộn. Đã có lần tôi nghe đầu đó rần là loài vật linh thiêng dẫn dắt người chết về trần. Tôi ngẩng phất lên thanh đà treo ngang bàn thờ. Thanh gỗ bóng nhẵn không vết bụi, trống rỗng. Cô em chồng cúi mạnh. "Chị cúi đầu xuống đi, anh tôi không dạy chị à?" Khi đầu tôi lại cúi xuống, một cái gì lảng nhẩy bay qua. Linh cảm đôi khi chỉ là linh cảm nhiều khi.

Và Thụ đứng lên húng háng báo hiệu. Chồng tôi đã cúng xong. Cỗ được dọn xuống trong tiếng đũa lanh canh lũ trẻ háu đói. Suốt cả bữa ăn trong đầu tôi cứ lảng vảng hình ảnh mười sáu bóng ma tổ tiên theo lời khấn của Thụ trườn về, bay về thế nào. Thẳng hoặc lại lảnh lảnh buồn buồn như gió cũ xưa nào lướt qua mình. Những cây nhang cháy hết cuộn thành vòng đầy ắp bát hương to màu đồng và những bát hương nhỏ màu trắng vẽ long phượng. Ai đó reo vui: "Hương cháy đẹp quá, nhà này năm nay chắc nhiều may mắn." Mẹ chồng tôi thỏa mãn. "Anh chị Thụ thế nào chẳng sinh một thằng cháu đích tôn nay mai." Thụ tay cầm cánh gà xoay xuống tôi đỡ mặt. Tôi thừa biết anh nghĩ hồ cái như tôi sẽ nhanh chóng kết nhụy sinh hồ nhỏ cho nhà anh nay mai. Đàn bà như tôi có lẽ sinh năm một, anh chẳng từng nói thế. Miệng tôi cười mà lòng trống trải. Ông trẻ mặt xanh men rượu ngoắc cánh tay xuống mâm dưới, tôi để ý đàn ông nhà Thụ tay thường dài chạm gối. Có lần tôi đùa Thụ tay dài như tay vợ, anh sa sầm nét mặt. Em chẳng biết gì cả, những người tay dài thường dòng dõi đế vương, thiên tử. Có lẽ ông tổ anh từng là vua chúa vương giả Trung Hoa gặp nạn nên chạy loạn sang đây. Tôi thấy Thụ thật ngây thơ nhưng không dám nói. Dòng họ nào ở miền bắc này mà không chạy loạn hay đội trên đầu xú Trung Hoa?

"Nhân thế cháu dâu trưởng thấp nhen nhang lên bàn thờ khấn xin cha thẳng Thụ phù hộ cho sớm sớm được thẳng cu. Cha chồng cô mất vào ngày trồng, linh thiêng lắm."

Tôi không biết ngày trồng ông trẻ nói là ngày gì nhưng đoán chắc rất thiêng. Len lén luồn qua mâm trên, kính cẩn lấy ba nén nhang châm lửa cắm lên bát hương đặt cạnh khung ảnh một người đàn ông trung niên có hàm răng hơi nhô với tia nhìn sắc lạnh, tôi khấn lạy ba lần. Vừa thật lùi vừa liếc trộm khung ảnh cha chồng, ống chân tôi đau tấy lan dần. Một khắc, tôi nghĩ đến ám dấu cơ thể biết báo hiệu trước những chuyện bất thường. Chưa kịp định thần, bỗng dưng

mái tóc, thân thể tôi nóng hực và tiếng cô út hét lên: "Bát hương cháy rồi." Thụ xô ngã tôi, quỳ mọp trước bàn thờ dập đầu lia lịa. Bát hương ngùn ngụt cháy. Tôi hoảng loạn nghĩ thế nào tia lửa cũng lan rộng thiêu cháy bàn thờ, thiêu cháy ngôi nhà, thiêu cháy bãi ngô, đốt rụi mồ mả. Tôi muốn tìm xô xách nước dập lửa nhưng chân tay tôi cứng đờ tựa khúc gỗ, cơn đau nhức oại oằn trí não. Giọng nói đon đả mẹ chồng cất lên như vết điện chạy dọc sống lưng. "Mời các bác, các ông xơi tiếp. Tôi nghĩ ông nhà tôi hoá bát hương vui mừng đón cháu đích tôn đấy." Mọi người ồ lên đồng thanh. Nhưng cái liếc xéo của bà về phía tôi lại đầy cay nghiệt. Bát hương cháy tận gốc, tro dầy lên hình thù ngôi mả mới đắp. Tôi biết ngôi mả mới đắp bằng tro nung này sẽ thiêu cháy cuộc đời tôi nay mai. Thụ nhìn tôi không biểu lộ cảm xúc. Da thịt tôi rần rần kiến bò. Cảm giác ớn ớn, trơn lộn bóng nhẫy.

Tám giờ tối bãi ngô ngủ im. Thụ im lặng kéo tôi vào nhà. Sau buổi chiều hoá bát hương tro đắp hình ngôi mộ, Thụ nhìn tôi khang khác. Tôi chỉ cảm nhận khang khác trong một trực giác mơ hồ không bằng chứng.

"Anh chị Thụ vào buồng mà ngủ. Trong ấy ban đêm chuột hay thọc mạch, dèm màn vào chiếu cho chặt kéo nó vào giường."

Sống lưng tôi dựng đứng. Viễn cảnh một bầy chuột chui vào giường bò lên thân thể khi tôi đang say giấc chẳng lành mạn yên bình đồng quê chút nào. Tôi đưa bàn tay thon mảnh của mình ghì chặt Thụ, anh nhăn mặt nhìn tôi, bắt gặp ánh mắt thẳng thốt của vợ, anh thế thọt nhìn mẹ:

"Mẹ cứ ngủ trong buồng với con Thắm để vợ chồng con ngủ ngoài này. Ban đêm gió máy mẹ không nên ngủ trên phản. Với lại con hay dậy đi ra đi vào sợ mẹ mất giấc."

Mẹ chồng tôi loét quết đôi guốc vào buồng. Âm thanh rọc ngắn từng cơn. Con Thắm sang làng bên chưa về. Thụ bỏ tôi đứng trước cửa ra nằm chườn lên tấm phản kê gian ngoài cùng. Trước mặt tôi, bàn thờ chính giữa đã to giờ trưng lên kỳ lạ. Hình ảnh nó phình nở trong đầu tôi. Bức màn đỏ lừ loang rộng. Hốt hoảng tôi chạy nhào vào Thụ. Chiếc quạt tai voi Liên Xô không rào rỉ sét ọc ạch quay tiếng một. Người Thụ dầm mồ hôi. Giọng anh dừng đứng.

"Em ngủ đi đừng làm ồn, mẹ không nghĩ ngợi được."

Thụ là lạ thế nào. Thường ngày chưa bao giờ Thụ lên giường trước mười hai giờ khuya. Một lần Thụ bị ốm, tôi bắt anh ngủ sớm, anh nói đấy là cực hình. Sao Thụ có thể ngủ vào tám giờ tối hôm nay? Tôi tỏ vẻ quan tâm.

"Anh có nóng không, em quay quạt lại chỗ anh nhé?"

"Anh nằm phản thấy mát rượi, mấy phút nữa là ngáy, ngủ đi em."

Thụ lại đùa. Từ ngày làm vợ Thụ tôi nào nghe anh ngáy nửa giây? Chiếc áo ba lỗ trắng tinh trên lưng Thụ xoay về tôi về cảm đoán. Tôi cười thầm sự cẩn thận ngăn ngừa của anh. Cửa giả mở toang, bàn thờ linh thiêng ngay cạnh, mẹ chồng có thể đi ra đi vào bất cứ khi nào. Dù thêm chồng đến mấy tôi cũng phải gò mình trong bộ đồ ngủ kín đáo mà hậm hực. Tôi cũng không buồn thắc mắc về việc trái khoáy khi anh nói mát rượi mà người cứ dầm đĩa mồ hôi. Thụ giờ khác này sao quá đổi xa lạ, không còn là Thụ buổi chiều đổ bóng xuống mình tôi. Anh lặng câm yên vị trong ngôi nhà bao tường cũ kỹ. Còn tôi lại muốn vách tường nhà anh rạn nứt để tôi cùng Thụ trốn ra ngoài. Ba cánh quạt tai voi vẫn ì ạch quay rít. Trước lúc thiếp đi tôi mơ hồ nghe lại cái giọng ngọt ngọt, nhừa nhựa ập ề xin xít nơi đầu lưỡi lúc Thụ cúng lễ. Rồi tôi rơi vào mê man. Loang loáng bãi ngô im lìm hứng sương không gió nào thẳng thọt. Trăng khuya phồng đứng chiếu ánh sáng sữa đục. Thoát một cái, bóng tối ngập oà. Tôi thấy mình bừng tỉnh. Cảm nhận không khí ngọt ngọt, hãm bức, chặt chội vây quanh. Môi miệng khát cháy, toàn thân căng

cứng. Nực nùng, oi bức như sắp đổ cơn giông. Ba cánh quạt tai voi ngừng phất xê dịch. Không một tiếng gió nhưng tấm màn đỏ che bàn thờ cứ chốc chốc lay động khê khàng, chỉ mình nó đang chuyển động đồ lừ trong thời gian lẩn không gian ngưng bật. Tôi sợ, tôi muốn quay sang ôm Thụ để anh che chở cho mình. Song tôi không thể nào cử động, màu áo ba lỗ trắng tinh chồng tôi nằm sát ngay cạnh như trên người mà tôi chẳng thể nào nhúc nhích. Không khí mỗi lúc một ảm thấp, nực nùng khoá cứng lấy tôi trên mặt phản.

Tiếng ho đứt đoạn từ trong căn buồng mẹ chồng lời tôi khỏi đêm đen. Tứ chi rã rời, đầu vầng vát, mồ hôi tôi rịn rạn dính bết. Bộ đồ ngủ tự nhiên mờ khuy trễ nải lạ lùng. Tôi nhìn hàng cúc nhàu nát lạ lẫm, giống Thụ vừa vò nát chiếc áo và tôi vừa bận lên mình chưa kịp cài khuy. Cạnh tôi, Thụ vẫn ngủ im bằng bật, ngoan hiền trẻ thơ, đôi má phụng phịu ninh ninh. Tôi đắm nghi hoặc, kín đáo luồn tay xuống dưới. Chát lỏng đẫm ướt sền sệt ngày ngày mông đùi, thắm nhầy chiếc quần lót mỏng. Thụ trở mình ú ớ giữa giấc mơ. Tôi hoang mang nhìn chồng, cơ thể anh vẫn đầm đìa mồ hôi.

Ngày gặp Thụ tôi không còn con gái. Cơ thể sẵn chắc mượt mà vun đầy hai mươi rúc lên hồi còi dài khi chiếc bóng của anh đổ ập xuống mình. Một buổi chiều, bóng tôi lọt thỏm giữa bốn vách nhà rộng trong khuôn viên Bảo tàng Dân Tộc. Bàn chân ai lao xào sỏi đá sau lưng. Náu lạng tôi giữa hồi còi không ngừng rúc lên thúc bách trong da thịt. Chiếc bóng chồm lên chút nữa. Vách nhà rộng nuốt chửng ngực tôi nhoi nhói từng hồi còi riết róng. Tôi chăm chú nhìn chiếc bóng đang hắt thắm mảng sỏi đến gần, chiếc bóng như tạo ra tiếng động trên sỏi bị đè nghiêng. Nghe có vẻ khác thường nhưng tôi tin chiếc bóng có thể đè nghiêng được cả thế gian này, riêng gì sỏi đá. Chỉ có tôi mới biết điều ấy. Tôi muốn chạy trốn, khi trước mặt bóng đen lưng lửng dịch chuyển. Giọng nói cất lên trước lúc cổ họng tôi bật ra tiếng kêu.

"Em bị chói mắt phải không?"

Gương mặt người đàn ông phúng phính hiện ra dưới chiếc mũ lưới trai màu đỏ làm yên hoảng hốt trong tôi. Lúc anh đưa tay sửa vành mũ, tôi nhận ra cánh tay anh dài chạm gối. Tôi biết gương mặt này, cánh tay này, giọng nói này sẽ đóng đinh vào giữa vùng khuất lấp của mình. Vách nhà rộng oằn ẹo vặn mình nứt khe. Tôi sẽ chui qua khe nứt ấy, tay tôi sẽ dắt anh cùng đi, chỉ cho anh thấy tôi thuộc về anh từ thuở nào. Anh rồi sẽ ngoan ngoãn nhập vào tôi như một gãy gập định mệnh. Nhập vào tôi -hẫng hụt tôi- ngạc nhiên anh đem tân hôn sau đó chẳng là bao. Làm sao để Thụ hiểu vì chính tôi cũng chỉ là người mù trong cõi tối tăm? Một cõi không Thụ, không mặt trời, không cả âm thanh giữa buổi trưa kỳ lạ. Tôi khám phá ra những chiếc bóng trên tường không chỉ đơn thuần là những chiếc bóng. Chúng cũng sống động như thân thể tôi khát thèm một vức thắm. Chúng vờn vượt trên da thịt non tơ húng háo của tôi. Về sau tôi biết mình đã đánh mất điều quý giá nhất buổi trưa hôm ấy. Chúng đã cướp mất cuộc đời con gái khi vừa chớm đến, khi tôi vừa mới biết xô tay thành thạo vào chiếc su chiêng. Chúng cho tôi biết nỗi sợ hãi khôn cùng, sự ngừng đập trái tim. Và cả khát thèm, chờ trông suốt những năm thiếu nữ khi chúng không còn quay lại. Mọi người nói tôi bị bóng đè, chẳng có gì đáng sợ. Tôi không thể ngờ đó chỉ là số phận. Thứ số phận đã đẩy đưa cho tôi gặp Thụ và làm vợ anh vội vàng, giống một linh ứng mà cơ thể tôi đã ám hiệu rúc còi.

hàm răng bít chặt, bước những bước ngán vợ vào buồng. Tôi nghe tiếng Sau đám giỗ, chúng tôi đáp tàu trở lên thành phố. Trên đường về, Thụ luồn tay vào vùng ngực hồng hào của vợ xoa xoa bầu vú, miệng lẩm lét cười. Tôi rất thích cử chỉ này của Thụ. Cả điệu cười tươi của anh. Dưới què Thụ không cười với tôi như vậy, lúc nào cũng ra vẻ lạnh lùng.

"Vợ tôi thoát nạn nhà què rồi, tiểu thư thôi không phải nằm phản mồ hôi nhễ nhại như đêm qua. Sướng nhé."

Tôi không sợ, không thoát nạn như Thụ tưởng. Cảm giác như tiếc, như nhớ chiếc phản và bàn thờ với màn đỏ che đậy. Cảm giác lạ lùng mà chính tôi cũng không hiểu. Tôi vẫn không thể nào giải thích được những gì đã xảy ra trên tấm phản. Lẫn lộn tất cả. Nhưng có điều chắc chắn tôi không mơ cũng như Thụ không hề đụng chạm vào người vợ. Bàn sáng anh đã giãy lên như đĩa phải vôi khi tôi dọa hỏi. "Về quê có một buổi không được làm hồ cái với anh mà em đã cuồng lên rồi tơ tưởng lung tung. Em thật là..!". Tôi lại mơn nhẹ ngón tay dịu dàng của mình lên môi chồng. Như thể anh sẽ không còn giận dữ. Bàn tay tôi thật kỳ diệu. Năm ngón ngắn dài với làn da mỏng tanh, như bàn tay của một người khác, có thể làm mọi việc mà tôi không có khả năng. Giá thân thể tôi cũng không trọng lượng như bàn tay đang xoè ra trước mặt. Giá thân thể tôi không có những đòi hỏi cảm xúc như bàn tay đang giơ lên trước nắng. Nhưng bàn tay ấy, của tôi hay của ai, chẳng thể nào phá tan được sự hoài nghi bí mật. Cảm giác trưa hè ngọt ngào năm nao đang trở lại. Chiếc bàn thờ to dài quá cỡ, tấm phản láng bóng thời gian, thung lũng mười một ngôi mộ, tiếng ho khúng khắng trong căn buồng mẹ chồng có liên quan gì đến nỗi hãi sợ mà kích động hứng háo đang chảy xuyên suốt huyết mạch đàn bà trong tôi?

Gương mặt Thụ ngó lơ những cánh đồng. Tôi nhìn Thụ đăm đăm. Mùi đất ràn rạt trên cần cổ anh. Tôi nghiện cái mùi ngai ngái trên ngực Thụ mỗi khi nằm sấp trên mình anh hôn tẩn mẩn đầu lưỡi có vị cỏ đắng. Bất giác tôi lại nghĩ đến cái đầu lưỡi đã phát thứ tiếng động ập ề xin xít khi Thụ khấn vái.

Trở về thành phố, thân thể Thụ trở lại khô ráo thô đậm đĩa mồ hôi. Mỗi bận Thụ cởi trần, tôi ngấm tẩm lưng anh nâu om khô ran tựa một mảnh ngói. Khô đến nỗi giá tôi đặt nụ hôn lên lưng anh khi ấy, đôi môi tôi sẽ bốc hơi khô cháy trong khoảnh khắc. Giống như thân thể Thụ đã trút hết nước ở vùng quê hoặc cái buổi tối Thụ nhể nhại mồ hôi chưa bao giờ xảy đến. Chồng tôi trở lại làm một người đàn ông ưa nghịch ngợm, hay mân mê bàn tay vợ rồi khen dù mập ốm em vẫn giữ được bàn tay của một thiếu nữ. Tôi sung sướng mỗi khi nghe Thụ khen bàn tay mình không thay đổi. Thi thoảng tôi cũng nghĩ đến cái bàn thờ đỏ quạch và tự hỏi có phải mình nằm mơ? Đôi lúc thắc mắc khiến tôi mất ngủ. Nhiều lúc tôi nhíu mắt trước gương tự hỏi mình là ai và cố tìm một trả lời. Thụ trả lời thay tôi bằng cách bồng ẵm tôi lên giường biến tôi thành hồ cái, đánh thức những rục rào của hai bầu ngực tôi liên tục rúc lên những hồi còi dài. Tôi kẹp cứng Thụ không cho anh xông thoát về với bãi tha ma. Tôi chỉ giật thót mình sau vung vấp nhận ra bãi tha ma vẫn còn ở đó.

\*\*\*

Đám giỗ ông nội Thụ sau đấy một tháng. Hai vợ chồng lại thu xếp nhảy tàu lỵ về ngôi nhà mái ngói ba gian chắt chứa bí mật dòng dõi đế vương. Thụ im lặng suốt quãng đường, mắt trống trải khi tàu vào ga. Tôi nghe tiếng rao bán hàng rong vọng lại thập thòm lẫn tiếng nghiêng đường ray. Tâm trạng tôi lẫn lộn. Mơ hồ kinh sợ, mơ hồ mong chờ.

Sau cúng lễ, y như lần trước, Thụ đi ngủ sớm. Tôi níu kéo.

"Đêm nay anh ôm em ngủ được không? Hôm trước em thấy sợ."

"Em lại tính giờ trò gì đây? Trời thiêu lửa mà ôm nhau ngủ?"

Giọng Thụ cục cằn, ánh mắt liếc xéo chẳng mấy yêu thương. Tôi trơ háng trước thái độ của chồng, ở thành phố Thụ chưa khi nào nói với tôi bằng giọng như vậy. Ngón tay tôi rứt vôi. Hình như làn da mỏng tanh bị bỏng.

Mẹ chồng tôi không mấy vồn vã. Bơm bẻm trầu cau, gương mặt tôi tối, bà vắn lại khăn trên đầu, mắt nhìn đâu đâu. Làm như mẹ chồng tôi cố tình thức khuya để canh chừng con dâu. Tôi ngó ngón cái tím bầm của mẹ chồng rồi lại ngó lên bàn thờ, vẫn ngôi mộ bằng tro nung và những

tắm hình phủ mặt. Tôi cẩn thận đi tắm trước khi lên phản. Phòng tắm tuềnh toàng được quây chiếu lệ bởi những tàu dứa, dưới ánh trắng non vệt ra hình thù kỳ quái. Lớp trắng non lướt mỏng đến tấm phản soi lò mờ gương mặt Thụ. Trong bóng tối nhìn gương mặt chồng có nét an bình đủ đầy, tôi bớt sợ. Mẹ chồng tôi đã tắt nến. Con buồn ngủ đến thản nhiên, một cách thanh bình tựa như nổi hải sợ và thân thể tôi là hai tách biệt không liên hệ. Tôi riu mắt chìm im vào giấc ngủ.

Thức giấc, tôi thấy mình khát cháy cổ họng. Làn môi khét khô căng rạn và mồ hôi lấm tấm trên trán, tôi nghĩ mình bị sốt. Người tôi ớn ớn. Mắt phản ẩm rít. Ngoài sân cửa nhà mở toang và ánh trắng vẫn đang rọi những mảng sáng cuối cùng. Đúng lúc tôi chống tay định nhòm dậy thì tấm màn đỏ nhúc nhích và tứ chi nặng trĩu. Từ sau tấm màn đỏ, những chiếc bóng bay ra lũ lượt tích tụ thành mảng đen lớn. Trái tim tôi muốn nhảy dựng khỏi lồng ngực, tôi nhắm chặt hai mắt trong kinh sợ tột cùng, nhưng vẫn cảm giác rõ rệt trước mặt khối đen đang lần lữa về phía mình. Tựa quả đất đang nặng nề đè nghiêng tấm phản. Trờ ơi, tôi phải gọi Thụ, mảng áo trắng ba lỗ chồng tôi loá rục như con mắt anh mở thao láo trong đen đặc ám mờ. Chỉ cần khẽ nhích cánh tay là tôi có thể đụng vào Thụ nhờ anh cứu giúp. Hình như chồng tôi còn thức, hai tròng trắng ươn ướt trừng trừng. Anh nằm ngửa, hai tay xếp trước bụng ngay ngắn như một xác chết mờ mắt. Một thoáng tôi nghĩ chồng tôi đang nhìn lên trần. Một lúc tôi nghe hơi thở Thụ đều đều vung vãi. Làm sao anh lại có thể ngủ ngon đến vậy? Chưa bao giờ tôi ghét cái khuôn mặt phình phình bình lặng của Thụ như lúc này, anh bỏ mặc tôi đơn độc, nhòa nhã. Khí quyển mỗi phút một nực nồng, rít ẩm, ngọt ngọt. Thời gian như bắt tạt, tôi không dám ngoái lại nhìn mảng đen đã rất gần, chỉ tích tắc nữa sẽ ập xuống mình. Tay chân tê cứng mà lạ thay, hai con người tôi mở to chưa từng thấy, sáng xuyên thủng màn đêm, đến nỗi tôi nhìn được cả những sợi lông mi của chính mình đang vòng cung lên vàng trán căng rạn, xót rạn mồ hôi. Dường như Thụ vừa dịch lưng. Anh lăn sát vào tôi hơn, một chút nữa thôi là anh chạm vào người tôi, nhưng Thụ bất động ở ranh giới ma mãnh ấy, bây giờ tôi nhìn rõ hai mắt anh không nhắm tý nào, thậm chí mở to hơn thường ngày. Mảng đen đã thôi uốn lượn trên mền vải, nó thò hẳn vào lưng sục từng bộ phận thân thể tôi. Bàn tay lần rờ tròn đường viền môi, nắm từng chiếc răng xinh xắn, hết như khi Thụ trườn lên tôi thổi khúc dạo đầu. Đến hai núm vú bàn tay đang lạnh lẽo chợt nóng rẫy. Mỗi ngón thiêu rụi tôi như lửa. Màn đen rẫy rùng khi có tiếng giầy rón rén trên sân gạch và bóng áo cánh khen khét mùi đàn ông hiện ra. Cô út về tới. Bàn tay vẫn lần lữa nơi êm ái mượt mà làn da bụng con gái. Tôi định nhìn em chồng mình sẽ nhìn thấy, sẽ tri hô lên và mọi người nhào tới hát mừng đen, chặt bàn tay vô liêm sỉ khỏi người mình. Nhưng Thảm chỉ trần trần ngưỡng cửa nhìn ngấm, hai cườì đặc ý sát gần. Bàn tay bắt đầu mạnh bạo hơn gỡ lớp vải kết mồ hôi, bóc tách thuần thực. Mồ hôi tướt ướt đúi non, rã rã rề xuống mặt phản trơn rít. Rồi khi bàn tay túm trọn lụa nhiễu đen óng, mảng đen bỗng tan loãng hiện rõ hình dáng một con người nghênh ngáo. Tôi hiểu mình phải im lặng, im lặng trong sợ hãi tột tận đời người. Khối đen tan biến hết. Tôi hét lên, tôi thấy mình hét lên một tiếng sập trời khi lò mờ nhận ra đường nét trên gương mặt đang đè mình. Tia nhìn xéo sắc lạnh, hàm răng hơi nhô đánh ác đầy quen thuộc. Chưa kịp định thần, chiếc quần tôi đã bị kéo phẳng bằng một động tác như ảo thuật. Mồ hôi rịn rịn bức bối hai đúi, đúng khi tôi cảm được sự cương cứng thúc lên bụng thì cánh cửa buồng mở toang và mẹ chồng tôi hiện ra với chiếc bật lửa. Tôi muốn vùng chạy khỏi nỗi nhục nhã ê chề. Bóng đen vẫn nhích, từng phân nhích xuống. Đôi mắt mẹ chồng nhìn vào phản làm tôi hãi hùng hơn tất cả những gì đang chịu đựng. Tia nhìn sòng sọc, hàn học, cay nghiệt bổ tát mỗi phân vuông cơ thể tôi loã lồ. Ánh mắt ấy như muốn thiêu cháy mỗi sợi lông măng hình hài tôi. Cổ vùng vẫy, cần đập thoát cái nhìn của bà, tôi quên cả bóng đen đang nhinh nhích đã gần kề cửa sông con gái. Bóng tối tan chảy, lửa bùng lên loang khét tấm màn đỏ. Mẹ chồng tôi phẩy lia phẩy lạ nắm nhang khắp bàn thờ như điên dại. Bóng đen rít lên một tiếng man rợ xoẹt ngang lửa nhang. Bụng tôi kéo một vật gì dài cứng thép. Hụt hẫng rơi tòm tôi xuống đầu đầu. Tôi thấy có làn gió thổi mát sọt tóc, những làn gió làm ngã rạp bãi ngô lao xao. Dưới ánh sáng nhập nhoạng bó nhang toả khói, mẹ chồng tôi lê bước chậm chạp về buồng. Và

Thụ khịt khịt mũi đập chân vào đùi trần của vợ. "Sao nửa đêm ai lại thắp nhang thế này?" Lưng Thụ thẳng đứng như bị điện giật khi anh mở mắt. "Em.. em.. em cời trướng?" Đập mạnh cánh tay xuống phản trong nỗi cứu sinh, tôi choàng tỉnh, biết mình vẫn nguyên vẹn hình hài. Kéo quần lên, tôi quay lưng lại Thụ không giải thích một lời. Giấc ngủ đến ngon tuyệt diệu trong đời. Tôi không biết mất Thụ hẳn lên những tia đỏ đại cuồng.

Tôi thức sớm không phải bởi tiếng gà gáy, không bởi ánh nắng chói loá xuyên tấm liếp cửa da cửa thịt. Tôi thức dậy bởi giọng nói mĩa mai kéo dài du đượi chua đôi môi hóng hớt của Thẩm xĩa xuống tấm phản, đầy tiêu ớt cay xé đã làm tôi choàng tỉnh. "Làm dâu thời buổi này kể ra cũng sướng thật." Lảng ánh mắt của Thẩm, tôi thấy mẹ chồng đang ngồi ngoài hè, trông bà nhỏ thó như một đứa trẻ. Bà ngó lơ vườn tược cây cối trong im lặng lằng láo của loài rắn. Im lặng u ám như đêm qua mẹ chồng tôi không thấy con dâu cời trướng tênh hênh trên mặt phản, đã không phẩy lia lia bó nhang trước bàn thờ. Dưới bếp Thụ quần đùi bên rổ khoai lang tím. Anh ngừng nhai nhìn tôi không biểu lộ cảm xúc nào. Đôi mắt Thụ vô hồn, trông mắt anh quạnh quẽ rờn rợn.

"Đêm qua anh ngủ có ngon không?"

Tôi hỏi gặng gượng. Dường như tôi không hỏi Thụ, nhưng tự vấn chính mình. Tôi không biết chồng mình có nhìn thấy những gì đêm qua trên tấm phản, có nghe tiếng hét mà tôi đã thét lên? Thụ vẫn nhai, khoai lang thì đâu cần nhai nhiều thế, hở Thụ? Miệng anh nhều nhào chất bột chẳng đẹp chút nào.

"Em dậy muộn quá đấy."

Thụ không trả lời tôi. Câu nói của anh tôi biết hiểu thế nào. Tôi phải tự trả lời cho nghi hoặc của mình, phải tự mình chèo chống qua vùng lủ xoáy. Nhưng tôi biết hỏi ai, tìm ai bây giờ? Bàn tay thon ơi, bàn tay diệu kỳ ơi, bàn tay có biết không, trả lời tôi đi. Tôi thay áo quần, bỏ ra bộ đồ ẩm rít mồ hôi nhàu nhĩ, quần lót đặc quánh thứ chất nhầy ngà tôi chẳng biết gọi tên.

Khi trở lên nhà, mẹ chồng tôi không còn ngồi trước hiên. Cả Thụ và cô Thẩm cũng lảng lờ nơi nào. Tôi bỗng thấy mình như được cởi dây trói vô hình. Bàn tay ngón dài sáng nay càng thanh tao lạ lùng. Không xui khiến, nó kéo roạc tấm màn đỏ trước bàn thờ, tựa muốn cho tôi thấy điều gì. Quả thực chưa bao giờ tôi nhìn kỹ bàn thờ tổ tiên nhà Thụ. Bây giờ đập ngay vào mắt tôi là hai huân chương liệt sĩ, một Điện Biên, một đường 9 Nam Lào. Hai tấm ảnh truyền thần dương cặp mắt dài dài song vẫn là tia nhìn lạnh lẽo đầy hãnh tiến. Thụ chưa kể tôi nghe về những tấm huân chương này bao giờ. Sống lưng tôi lại ớn sốt. Những đôi mắt đang chăm chăm hắt tia nhìn sắc lạnh lên thân thể. Đôi mắt liếc xéo của những người đàn ông dòng dõi đế vương chết rồi vẫn đội lên đầu xứ sở Trung Hoa. Tôi quay lưng trước đôi mắt đêm qua đã vờn rượt lên tấm thân nóng ẩm kích động đàn bà của mình. Tôi chạy ra sân, chạy xuyên cánh đồng ngô đã vàng trĩu, bóng nhẫy những quả bắp căng rủng hạt tròn. Gió đượm mùi đất ẩm, mùi khô quánh trộn với nước sông tù hãm miết hơi dầm dật vừa vuốt ve vừa sờ soạn chiếc áo cánh thêu cành hoa đỏ đậm vắt ngang hai bầu ngực tôi đang thờ gáp. Bên trong chúng chẳng có gì mà vẫn bị kèm hãm. Tôi muốn thân thể tôi được giải phóng, tôi muốn bầu ngực mình núng nẩy tự nhiên reo hát. Chúng đang kêu lớn lên rằng đêm qua trí óc tôi không mơ, chúng đã bị vầy vò, bị liếm láp, bị nát nghiền. Tia nhìn xéo sắc lạnh, hàm răng hơi nhô của những tấm hình trên mộ bia thân nhiên, tráo trở hãnh tiến một cách bình lặng. Bình thường như tôi đã bị cưỡng hiếp. Nhưng sao tôi không chống cự? Phải chăng tôi đồng lõa, phải chăng tôi đã ưỡn người lên chờ đón? Phải chăng vòng quay đã được sắp đặt từ buổi trưa ngót ngát bất thường tuổi thơ đến buổi chiều Bảo tàng Dân Tộc Thụ đổ bóng xuống đời tôi? Nhưng suốt những năm thiếu nữ tôi đã mong chờ, tôi đã khát cháy, giờ đây nó hiện hình sao tôi hoang mang? Vòng quay số phận cuộc đời tôi không phải vòng quay yêu thương. Tôi là ai, từ đâu đến? Tổ tiên đế vương Trung Hoa tay dài chạm gối nhà Thụ muốn gì?



Bãi tha ma thên thang trước mặt. Gió sớm từ sông rì rào đổ thốc qua quần bò áo cánh đen. Thân xác tôi buồn buốt, nhưng nhức từng cơn, nhưng là sự nhưng nhức kích động, hồi đòi và đau đớn. Tôi sợ chính mình. Cành hoa thắm đỏ vắt ngang hai bầu ngực vẫn chỉ chực vênh lên dĩ thoả. Nó đang mơn trớn, dễ dàng hoang đàng. Thung lũng mờ mà mười một ngôi mộ đắm rượi sương đêm. Những cọng cỏ chà cửa vào chân tôi hay chân tôi lướt lên chúng mời mọc? Mười một ngôi mộ yên bình, sự yên bình thái quá một u mê. Tôi muốn những ngôi mộ nứt đất chui ra từng bóng ma, từng oan hồn liệt sĩ xéo sặc, tay dài chạm gối. Tôi nghĩ mình sẽ không sợ hãi. Tôi muốn họ trả lời tôi họ muốn gì ở đứa con gái nhiều xúc cảm này và có gan hãy hăm hiếp tôi giữa ban ngày ban mặt. Vẫn chỉ là im lặng. Má tôi nóng hực, miệng tôi lại khát cháy. Giật tung hàng khuy áo, cành hoa đỏ thắm đứt đôi, tôi xoay vòng quanh mười một ngôi mộ. Vú tôi rúng tràn không khí. Vú tôi là đời sống, là hơi thở, là khí quyển. Mồ mả là quá khứ, là huân chương, là tổ quốc. Tôi chạy giữa bãi tha ma thên thang hoang dại. Tôi múa điệu múa da thịt tươi tốt, thách thức thần linh, thách thức âm hồn dòng dõi Trung Hoa nhà Thụ. Tôi tung tăng thể xác, đôi bầu vú tự do khiêu khích cho đến lúc bàn tay xa lạ có năm ngón thôn mềm đưa lên cài lại hàng khuy áo ngay ngắn. Tôi đứng nhìn bàn tay của chính mình như nhìn bàn tay của một kẻ chất phác quả quyết giắt tay tôi làm lũi trở về. Có phải bàn tay của kẻ nào đó còn dính vào cườm tay tôi đã hiểu không thể nào chống cự nổi chiếc bàn thờ to dài quá cỡ với tấm màn đỏ nhức nhối chất chứa cả một quá khứ phi phạm?

\*\*\*

Thụ mang ánh nhìn lạnh lẽo trên suốt chuyến tàu xuôi về thành phố. Tôi có cảm giác anh giống một pho tượng ai đặt cạnh mình. Anh nâu lặng, làn da chỗ đỏ ửng chỗ nhợt nhạt. Những cánh đồng trơ hoác gốc rạ chạy tấp tểp trong nhập nhoạng hoàng hôn. Tôi không dám nhìn thẳng mặt chồng, chỉ len lén chăm chú lên đôi tay Thụ dường như dài hơn, bất động hơn, khoanh vòng nhiều hơn trước vùng ngực phẳng. Tôi muốn tự mình mân mê bầu vú, để tìm lại cử chỉ âu yếm của chồng. Nhưng tàu cứ tiếp tục rì rì, nhõn nhõn trên con đường dài trơ trên. Tôi muốn Thụ hét lên, chửi rủa thành lời những gì đang khoét rỗng đầu anh. Không còn nghi ngờ gì, Thụ đã nhìn thấy cảnh đêm qua, Thụ biết tất cả. Nhưng sao anh không cứu tôi, anh không thiêu cháy bóng đen man rợ bảo vệ vợ mình. Hay Thụ đồng loã, bán tôi cho những bài vị liệt sĩ khát đói? Tôi đâm hận anh vô cùng. Hận lây sang những ngày sau đó khi đã yên ấm nơi thị thành náo nhiệt, khi chiếc bàn thờ bỏ mặc bụi phủ nhà quê. Mà không là giận nữa, một nỗi hoài nghi thường trực ngày đêm.

Cuộc sống vợ chồng dần dà nguội ngượng. Thụ vẫn chăm chút tôi nhưng sự chăm chút đượm mùi sầu thảm. Chẳng còn lửa cháy, chẳng còn nồng nàn. Tôi thôi không hực lên hồ cái mỗi đêm trên người Thụ. Tôi không vờ nuốt lấy anh, hối hả rúc mặt vào trong nách anh tìm hương vách nhà rông của buổi trưa nào ở Bảo tàng Dân Tộc. Thụ cũng chẳng mấy mặn mà chuyện ái ân. Bàn tay anh thô vuốt ve bóp nắn. Tôi cũng thôi cắn đầu lưỡi Thụ có mùi cỏ đắng. Mỗi sáng sớm thức giấc, tôi không còn cảm giác tội nghiệp nào cho Thụ. Và anh cũng không còn véo mũi tôi cảnh cáo đêm qua. Chúng tôi lặng im, không la hét, không dọ hỏi để tìm nguyên nhân, không một giải thích nào. Ngắm hiểu với nhau. Như đã cài trong đầu tôi và Thụ chuyện phải xảy ra để mà chấp nhận. Đời sống bình lặng, trong bình lặng giấu giếm giằng xé với những mâu đối thoại đều đều như kinh nhật tụng.

"Hôm nay anh đi làm mệt lắm không?"

...

"Em trông mắt anh trũng sâu, đừng gắng sức nữa."

...

Nhưng thân thể tôi thì không im lặng. Đêm khuya, khi đèn đường nguội lạnh, cạnh mình Thụ

xoay lưng thin thít thì làn da tôi lại hực hội khát thèm. Tôi thấy vú tôi nở ra trong đêm tối, nở lớn như một đoá vạn thọ bất chợt bung cánh, to bằng một cái bát. Thân thể tôi giống một quả mít tố nữ ngậy thơm đợi bổ đôi. Lẫn trong thao thức, tôi nhớ tám huân chương liệt sĩ Điện Biên lấp lánh, huân chương Đường 9 Nam Lào sáng choang động đậy. Đùi tôi thèm được rât rầy mồ hôi, bụng thèm cảm giác cứng cáp quệt ngang đâm vào. Tôi biết như thế là tội lỗi, nhưng rồi lại tự nhủ đó là một thứ tội tổ tông mà chẳng ai có quyền chê trách.

Tôi biết phải chấp nhận để tồn tại. Tôi yêu Thụ và anh cũng yêu tôi thực lòng. Sống trên đời ai chẳng có nỗi khổ, đâu riêng gì vợ chồng tôi. Nhưng rồi giỗ tổ lại đến và tôi không thể giấu diếm khoác lên mình bộ mặt bình lặng được nữa. Thụ cũng vậy, sau sự việc, đôi má anh hóp sâu chẳng còn phúng phính. Ngày oi nồng khi hai vợ chồng nhìn tờ lịch, thu xếp cặm cụi về quê. Nếu là những lần trước, tôi sẽ liên thoáng hỏi Thụ giỗ ai mà về. Giờ đây như một lễ thường tình, tôi chẳng cần phải hỏi. Một năm mười sáu đám giỗ, cứ thế mà ngược tầu. Tôi lại mơ hồ kinh sợ, mơ hồ mong chờ, phập phồng theo tiếng nghiêng đường ray với bãi tha ma chập chùng. Mọi chuyện vẫn diễn ra như bất kỳ đám giỗ nào nhà Thụ với nhang khói, với âm thanh khăn vái xin xít, ập ề nơi đầu lưôi Thụ. Chỉ khác một điều, lần cúng giỗ này vào buổi trưa. Mẹ chồng tôi bảo các cụ báo mộng cho bà làm như thế. Tất nhiên các cụ đã nói thì phải nghe. Ai nào dám cãi nửa lời. Còn nhớ ngày cưới, mẹ Thụ gọi tôi ra góc riêng, giọng bà nhỏ quá mức mà làm tôi run rẩy. "Chị về làm dâu trưởng nhà này trách nhiệm nặng nề. Lấy chồng theo thói nhà chồng, mọi thứ đều có lễ nghi, trên dưới, cứ thế mà làm. Chị làm khác sẽ rước họa vào thân, tôi nói trước." Hân hoan hạnh phúc tôi quên mất giọng nói sắc ngọt của mẹ chồng hôm ấy. Trưa nay nó vọng rõ mồn một, thấu tim óc đưa con gái đang nuôi những vục thẳm khổng lồ trong mình chẳng khác nền trời không xanh lồng lộng cũng đang nuôi những tầng mây tối sáng lừ đừ. Thụ đi nhanh qua khoảng sân rất nắng, phịch lưng xuống phản nặng nề.

"Sáng nay dậy sớm đi tầu mệt quá, nghỉ trưa cho lại sức. Em thân người ra đây làm gì, nghỉ đi."

Thụ nói với tôi bực bõ. Làm như tôi cản trở gia tộc anh chuyện gì đó, làm như tôi chưa phục tòng khuôn phép gia đình anh đúng mức hay tôi phá đám giỗ nhà này. Tôi băn khoăn thắc mắc vì sao Thụ phải đổi giọng mỗi khi có sự hiện diện của chiếc bàn thờ? Thụ nói với tôi hay xin phép mẹ? Anh không nhìn tôi mà cũng chẳng nhìn mẹ đang ngáp nghé cửa buồng. Anh nhìn tám màn đỏ bất động đang rang lửa. Bao nhiêu nhang thấp lúc nãy cháy cần, tàn tro giữ nguyên dựng đứng như hình chĩa ngọn chông, trở khắc tàn bạo. Thốt nhiên tôi muốn sập màn che giấu. Nhang cháy không cuộn thành vòng, không có điều tốt. Tia liếc xéo từ căn buồng mẹ chồng tôi bùng rất khuôn mặt, tôi ngoái đầu, chỉ là hai cánh cửa khép im lìm. Đạo này mẹ Thụ không còn nhìn thẳng mặt tôi nữa. Những cái liếc xéo lờm chờm nguyên rửa của bà hơn một hôn mê, một thôi miên hoà lẫn tiếng xoong chảo cô út vùng vằng ném đập ngoài giếng dim xuống nước chìm im trong nhiệt độ tăng cao và chiếc quạt tai voi xoay lác lác. Tôi im mình trong bóng rât chật chội, hãm bức mê man. Tôi nói thầm nhà quê là thế ấy, lập đi lập lại cho đến khi giấc ngủ đến, rồi vô cớ thức giấc. Lại khát. Thụ dang rộng tay, một chân gác lên đùi tôi như kèm giữ. Ngạc nhiên chưa! Thụ không có thói quen này. Vừa lúc tôi gương mình vươn vai thì lặng phắc đất trời. Trong tư thế ưỡn ngửa, tôi trở cứng bất động. Đám mây nặng nặng trôi qua khoảnh sân làm tối sầm gian nhà, tối sầm bức màn đỏ tôi đã kéo che những nén nhang cháy quẩn quại. Sau bức màn đỏ, bóng đen thân nhiên bước ra. Lần này hiện rõ hình hài con người. Tôi không còn sợ hãi mà nghênh mặt ngắm nhìn. Nó mang trong mình dáng hình của một lão già Trung Quốc nào đó đầy quyền uy chập chờn trên cái nền lát gạch tầu. Lão Tàu xa xăm, bí ẩn, vừa đen tối vừa có sức hút lạ kỳ, quyền rũ khác thường, vừa giông giống bố chồng tôi. Tôi chăm chăm theo dõi mà vẫn phân định bên ngoài mây xám đã quệt qua khoảng sân, hắt thứ ánh sáng âm âm xuống lư cây cối, và chỉ cách vài thước, mặt trời đang hực nắng nhựa đường. Con khát gắt gỏng nhúc nhối trong cuống họng làm mặt mũi tay chân tôi chìm sâu trong nỗi hoảng loạn của thể xác dù phần trí não vẫn tỉnh táo. Khát mỗi sợi tóc. Khát từng nếp

gấp làn da. Khát mỗi đốt xương. Khát từ hàng mày. Khát xuống viền môi. Khát trên đồi cao vươn ưỡn. Khát xuống thảo nguyên dang rộng. Khát như chờ đợi bóng đen nhích nhích, đến gần tưới nước. Mồ hôi tướt xót mi mắt. Mồ hôi rịn rạn da thịt đùi non. Nhỏ giọt giọt xuống mặt phản đen bóng. Phản này Thụ nói có từ lâu lắm, để đã bảy tám đời ngủ nghê, ăn uống, sinh con đẻ cái và khâm liệm. Tám phản mang quá khứ của gia đình Thụ, xa xôi, chất chồng. Còn tôi, hiện tại, một đứa con dâu dĩ hoà đang ưỡn ngựa căng rất đón chờ. Bóng đen đã đứng ở khoảng giữa hai chân tôi tách rộng. Từng đường nét trên gương mặt lạnh lùng không hề xa lạ hiện rõ. Sao mà giống Thụ đến thế. Rõ ràng là Thụ. Chân Thụ đã rơi khỏi đùi tôi tự lúc nào giống thả cho tôi tự do đối mặt bóng đè. Anh vẫn nằm nghiêng, quay hai con mắt nửa nhắm nửa mở, như muốn chứng kiến. Lúc đôi tay quờ xuống rà rầm, tôi biết trước chiếc bóng muốn gì, thứ mà mọi đàn bà trên thế gian khi nằm ngựa đều biết. Tôi dang rộng chân lúc nghe tiếng ho buồng trong dội lại. Tiếng ho càng lớn tôi càng dang rộng chân như muốn thách thức. Chính tôi cũng không hiểu vì sao mình có thể dang chân trong lúc tứ chi bất động, muốn vùng dậy mà không được. Cơ thể tôi không vâng phục trí não nhưng vâng phục thèm khát của cái bàn thờ. Những tiếng ho đứt rời, cằn cộc, tiếp tục cay thét, làm như mẹ chồng tôi muốn biểu lộ ganh ghét với chỗ tôi đang nằm. Hai bàn tay thả xuống mạnh bạo, riết róng, hơi thở dập dồn. Nó luôn sâu bóp từng mạch máu chảy sôi huyết quản con gái đôi mươi. Gương mặt sà sát vùng cổ như muốn hút sức sống tôi căng rùng. Rồi lỏng ngực bồng rát, tôi vỡ vụn. Nó đang banh trái tim tôi ra. Tôi hét, tôi vùng vẫy, tôi van xin, hỗn hển, oằn oại rên rỉ. Ông muốn gì ở tôi. Tôi biết phận dâu con, tôi sẽ làm tròn bổn phận. Mỗi năm tôi sẽ làm cơm cúng mười sáu đám giỗ. Tôi sẽ dọn sạch thung lũng mồ mả, sẽ lau bóng nhoáng bàn thờ. Sẽ sinh mười một đứa cháu trai cho ông. Bóng đen tăng lờ. Hai bàn tay bạo lực hung hãn khoét sâu, ngoáy vòng. Tôi điên đảo, đau đớn, nỗ cuồng rồi tôi cười gằn thỏa mãn với ý nghĩ mẹ chồng tôi cũng đã nằm trên tám phản này cũng đã dang chân cho nó ngoáy vòng. Sáng tối lẫn lộn. Tôi nhắm mắt cho trăm đời dòng dõi để vương quần thảo, cho đến lúc đỉnh đầu nhúc buốt, tôi bật nức nở man dại. Tiếng ho buồng trong lúc ấy hộc từng cơn xé phổi. Gần như Thụ bị bắn tung vào góc nhà, tôi có cảm giác thế, đôi mắt anh trừng trừng căm hận. Tiếng càu nhàu của Thụ cắt đứt giấc ngủ tôi mê mệt.

"Em thấy thảng sao không mang băng vệ sinh? Con gái mà đoảng quá. Mau dậy thay áo quần, lau chùi tám phản đi."

Vẫn bàn tay mảnh dẻ đập xuống phản giúp tôi dậy. Tôi nhìn Thụ rười rượi uất ức. Anh mở mắt, anh chứng kiến, anh vờ như không có chuyện gì. Anh cũng không còn để ý chu kỳ của vợ. Tôi chỉ vừa sạch vài ngày làm sao thấy thảng? Vả lại thứ máu loang áo Thụ, thứ máu đen đặc mặt phản, thứ máu quện bệt đùi tôi không phải máu đàn bà mỗi tháng. Mà là máu tươi chảy róc từ vết thương rách toác bị đâm sâu hung bạo. Mọi người bảo tôi bị bóng đè, nhưng bóng đè chỉ là giấc mơ khi đang ngủ, còn tôi rã rời, hai đùi nhóp nhóp máu trộn nước con gái.

"Em còn ngồi ỳ ra đấy, làm nhanh lên, mẹ dậy bây giờ?"

Thụ chưa hết câu thì cửa buồng kẹt mở. Khuôn mặt mẹ chồng tôi đỏ gấc, tay lóc xóc quạt nan. Dừng cái nhìn nơi mảng áo đỏ con trai, nơi mặt phản ướt đen, bà ngẩng đầu bước thẳng đến bàn thờ kéo roac tám màn đỏ sang bên, châm lửa đốt nhang. Trưa chuyển về chiều, không ngọn gió nào chạy loạn. Tôi ngồi chết lặng. Vợ anh bị hiếp nhưng Thụ chỉ sợ mẹ dậy. Thụ tọc áo qua đầu ra giếng dội ào ào như muốn dội chất hờn căm trên mình anh hay muốn rửa ráy những dơ bẩn thay cho vợ. Tám xong, anh trở thành một người khác.

Chúng tôi không đủ sức lực, can đảm mang trên mình bộ mặt bình thường nhật cố dối lừa bản thân được nữa. Thụ ít nói hẳn đi, gần như là im lặng. Hiếm hoi mới thấy nụ cười của anh, có chăng là trong một vài lần xã giao bắt buộc. Đôi má anh hóp, ngày một sâu hơn. Tôi thường lén nhìn chồng, nhưng Thụ đã vĩnh viễn không còn sờ nắn bàn tay tôi mà khen ồm ồm, ngẩn

dài. Ngôi nhà của chúng tôi ở thành phố giống một am thờ. Đôi khi tôi hận anh. Vì lấy anh tôi mới về căn nhà xưa cũ đó, mới nằm trên tấm phản ấy, mới ra nỗi đau đầy bây giờ. Nhưng Thụ không còn nhìn thẳng mặt tôi. Hình như anh không muốn nhìn bất cứ cái gì, không muốn nghe bất cứ điều gì. Có bận, tôi bắt gặp anh ngồi cầm điếu trong buồng tắm cả buổi chiều, ánh mắt vô hồn. Tôi thương chồng và thương chính mình. Thụ đau đớn một tôi đau đớn mười. Tôi là đứa hư hỏng. Tôi biết mình bị hãm hiếp trước bàn thờ tổ tiên nhà chồng, trước mặt chồng, nhưng tôi lại bồn chồn, mong nhớ, thậm chí khát thèm cảm giác ấy. Tôi đập quấy, nội chiến, tâm linh héo rữa. Tôi thay rèm cửa màu đỏ, khăn trải giường màu đỏ, bao gối màu đỏ, cổ trang trí căn nhà hao hao giống một trang thờ với nhiều tấm màn đỏ. Thụ không phản ứng gì.

Đêm này qua đêm khác, khi tấm rèm cửa trong ngôi nhà thành phố bắt đầu phai màu nhũn nhối, tôi và Thụ lại ngược tàu về ngôi nhà mang nhiều oan khuất. Trước hôm đi tôi bị lên một chiếc nhọt ở chỗ thật tai hại. Nó nằm gần cái đàn bà ê ẩm, đỏ tấy. Thụ thấy tôi nhăn nhó tỏ vẻ thông cảm, anh bảo tôi nếu đau quá không về cũng được, anh sẽ thừa lại với mẹ. Nhưng tôi đời nào bằng lòng, đời nào để chiếc phản trống trơn mình Thụ đêm dài. Chỗ của tôi là ở đây. Không hiểu sao tôi thấy mình khoẻ mạnh, háo hức lạ thường. Tôi ngưng ngưng tự thừa nhận với mình nghiện mười sáu đám giỗ, mười một ngôi mộ, tấm phản đen bóng, cả tiếng ho cục thét buồng trong. Tôi phê cảm giác khát cháy, nhào nhoè mồ hôi. Chiếc bóng đen đúa làm tôi mê hoặc, xô đẩy tôi trong gằm thét cuộn trào. Thụ đau đầu trước thái độ phản kích của tôi, dường như anh biết từ trước tôi sẽ phản ứng ra sao. Nhìn mặt anh lạnh lẽo, tôi hiểu. Cẩn thận, Thụ bắt tôi trần truồng dạng chân, chống tay trong phòng tắm, ghé sát cặp kính cận xem xét. Tôi sượng run lên vì cử chỉ thân mật này của chồng. Từ ngày ở quê lên, chưa khi nào anh ân cần đến thế. Tôi thầm cảm ơn chiếc nhọt, biết đâu nhờ nó, tất cả sẽ thay đổi. Ngón tay anh ve vuốt dịu dàng, người tôi mềm nhũn. Nhưng anh dịu dàng lâu quá, dịu dàng tôi không chịu nổi. Tôi muốn anh bóp nát, bực vỡ, tan oà chiếc nhọt. Một lần chồng vợ đã đời để quên hết. Ngón cái của Thụ cứ chồm hờm trước cánh cửa dang rộng âm sâu. Tự nhiên tôi muốn buông một câu chửi thề, chửi thề một lần trong đời. Cánh cửa tự động cài khoá. Sao Thụ không cứ thế mà làm? Cứ thế cấm phạp xuống. Cứ thế khoan sâu. Sao cứ chồm hờm đấy mà dịu với chả dàng? Tôi bật khóc, nghĩ rằng nỗ lực cứu sông, cứu thuyền thế là hết.

Nhưng khi đêm xuống trên tấm phản, tôi nằm sấp, cánh cửa lại mở tanh bành. Sông ngập nước. Tỳ ép mắt mũi xuống mặt phản, tôi không ngờ bóng đen nhanh đến vậy. Không rả rầm xoa xuê, không hít hà rờ ngửi. Vừa kịp hiện ra sau tấm màn đỏ đã thẳng thừng cấm trên cấm dưới vào lòng sông. Lần đầu tiên tôi không khát nước. Gãy gập, cất khúc tôi trong cơn xoáy liệt. Bốc cao, phịch hạ, chèn lấp, tọng đầy, thả hút mê man. Thân thể tôi ngầy ngậy, nước tràn miệng. Lần đầu tiên tôi hưởng thú đau đớn mà thoải mái. Tiếng ho ngừng lặng sau cao trào. Thụ ồm ồm giữa cơn mê lãng nhoẹt nào, trừng trừng mở mắt, bọt mép nhoè môi. Lúc cử động được chân tay tôi thấy mình hẫng nhẹ. Có gì khang khác. Sức nhớ tới mụn nhọt tôi đưa tay xuống dưới. Trời ơi. Xẹp nhẹp. Khô cong. Không còn mủ vàng, không còn đau tấy. Lao mình ra sân, dưới ánh trăng già tôi gào thét điên dại với hai hàm răng nghiến chặt. Trăng lạnh tanh, vàng vố. Tôi quy gục hoàn toàn. Tôi thương tôi và tôi ghét tôi. Tôi đã đồng lõa, đã kiếng chân lên rên rỉ rồi sau đấy lại nghĩ mình bị hãm hiếp, lại cảm oán bóng đen tổ tiên nhà Thụ. Rồi lại mong chờ, lại hứng háo thèm thường. Bóng đen ấy hiểu tôi thích gì, nó tràn lấp dục vọng trong tôi và đẩy Thụ xa cách. Hai bàn tay tôi dưới trăng xanh trắng, bấu chặt, xiết nhau. Tôi hiểu những ám dấu của cơ thể, hiểu mười ngón tay kỳ diệu đang mưu tính điều gì.

Bàn tay da mỏng tanh của tôi bắt đầu động đậy. Bàn tay diệu kỳ không trọng lượng và cũng không chấp nhận, không đồng lõa, không tha hiệp mọi chuyện. Nó muốn tôi thoát khỏi mê man. Những ngón dài trắng xanh đầy kiên quyết tỳ ép ngòi bút trên tờ giấy. Nó thúc bách tôi phải ly hôn với Thụ. Bàn tay ký lên trang giấy, nhưng thân thể tôi ù lỳ không nhúc nhích, không muốn cử động mà ngồi yên vít chắc vào mặt phản, nhất quyết không đi đâu. Thân thể tôi đã u

mê trong nhang khói bấy lâu, cưỡng lại bàn tay với tất cả sức lực của nhưng nhớ những pháp mạnh, đậm sâu. Bàn tay mảnh dẻ cầm bút, bắt lực với tự do đã nắm được ở đầu ngón tay nhưng bị trọng lượng thân thể buộc trói.

Rồi máu không còn nhỏ xuống chân tôi nữa. Cơ thể thoải mãn trong im lặng. Cái thai trong bụng tôi, không phải của Thụy, không của bất kỳ người đàn ông nào cứ lớn dần. Thụy thay đổi, xoay sang vĩ về, chăm sóc vợ từng ly từng tý. Anh thường xoa xoa bụng vợ, thường xuyên nhìn lên vách như anh muốn báo cáo với những chiếc bóng đang canh chừng cẩn mật, tiến trình tăng trưởng của đứa bé. Con tôi sẽ tiếp nối truyền thống Trung Quốc, sẽ tiếp tục thờ cúng bóng tối, sẽ tiếp tục ban dạng trên phản cho các liệt sĩ thoải mãn. Nếu là bé trai, con trai tôi sẽ bảo vệ cái bàn thờ, nếu là bé gái, con gái tôi sẽ tiếp tục hiến dâng cho những tấm huân chương. Tôi đã khinh ghét cái thai, đã tính đến chuyện giết nó đi nhưng ý nghĩ chỉ thoáng qua nhanh như một cơn gió độc làm nổi gai khắp cùng châu thân. Tôi thương giọt máu của mình. Tôi thương đứa bé vô tội cũng bắt lực như tôi đã bắt lực, đã khép mình làm bổn phận sinh nở, di truyền một quyền lực. Mỗi ngày tôi ra ngồi trước sân, đưa bàn tay nhẹ hẫng ra trước mắt, ngắm xem làn da mỏng tanh đang óng ánh dưới nắng, rồi lấy bàn tay ấy vuốt ve đứa trẻ đang quấy nhẹ, thấy yêu thương vô hạn hồn máu tôi đang mang trong mình, yêu thương tràn lấp tâm hồn đến chẳng nói thành lời. Không biết có người mẹ nào yêu thương bào thai của cha chồng cấy vào bụng như tôi? Không biết có người mẹ nào yêu thương di sản của tấm tối như tôi? Thi thoảng tôi cũng nhìn lên vách, đoán tìm những chiếc bóng mà tôi biết đang rình rập sau bức tường, đã lao trọng lượng, chỉ có làn da mỏng tanh nhưng biết níu giữ tự do cho dù bị thân xuống mình tôi cướp mất phần trinh trắng tuổi thơ một buổi trưa hè nào và sẽ còn lao xuống cướp nốt thai nhi tôi đang mang. Thi thoảng tôi nói với những oan hồn chuyên hành nghề bồng đê, tôi đã sẵn sàng và con tôi cũng sẵn sàng, chúng tôi sẵn sàng như những người nghèo sẵn sàng bán máu. Chúng tôi không biết chọn lựa vì cơ thể chúng tôi đòi hỏi những nhục cảm mà bóng tối ban phát. Chúng tôi bắt lực, chỉ còn những ước mơ mà không chiếc bóng nào có thể tước đoạt. Tôi đưa tay mình ra sáng. Nắng lung linh trên năm ngón dài ngắn thanh tao lạ thường. Chiến tranh, giông gió, bão lũ, hán hạn, tôi có thể chết đi rồi mà bàn tay vẫn nguyên vẹn. Tôi đình ninh điều ấy. Con tôi sẽ có bàn tay của mẹ. Một bàn tay không béo gầy, không thể buộc trói. Nắng tắt, mà bàn tay vẫn óng ánh diệu kỳ.

## Tình dục và văn chương nữ giới trong nước Nguyễn Mạnh Trinh

Một cuốn sách , cũng của một nhà văn nữ , Đỗ Hoàng Diệu , “Bóng Đê” cũng là một hiện tượng trong năm 2006. Nhiều dư luận đã nổi lên từ tác phẩm ấy , người buộc tội , kẻ tán dương. Chính tác giả , cũng chưa tường tận lắm về sự tại sao mình lại viết như vậy :

“... nhiều người vẫn muốn tôi giải thích rõ tại sao từ một cô bé nhà quê có thể thay đổi nhanh chóng để trở thành thiếu nữ gớm ghê dám ăn nằm cùng tổ tiên nhà chồng? Tôi không thể giải thích rõ ràng , thực sự tôi không thể . Vì chính tôi, tôi không biết nguyên nhân. Tôi chỉ biết mọi điều xảy ra hết sức tự nhiên, tự nhiên ngay chính trong nhận thức , trong tình cảm , trong con người tôi. Đôi khi tôi cũng ngạc nhiên với chính nhân vật tôi đã tạo dựng. Đôi khi tôi không thể nhớ đã làm ra họ bằng cách nào . Tôi không phải là một người viết văn chuyên nghiệp, tôi chỉ viết khi cảm xúc đến , khi không thể không viết. Tôi không có một kế hoạch cụ thể rõ ràng cho con đường văn nghiệp . Tôi chỉ là kẻ ngoại đạo băng qua khu vườn văn thơ linh thiêng và vô tình làm rụng rơi vài chiếc lá . Chỉ có vậy thôi..”

Có rất nhiều nhận định về tập truyện Bóng Đè. Báo An Ninh Thế giới thì cho rằng về mặt nhục cảm văn chương, Đỗ Hoàng Diệu đã đưa Vi Thùy Linh vào quá khứ (Vi Thùy Linh là một nữ thi sĩ có ý nghĩ và ngôn ngữ táo bạo, hay dùng những hình ảnh gợi tới những phần thân thể của người nữ). Nguyễn Thanh Sơn thì gợi ý từ Vệ Tuệ để chê bai: “Đỗ Hoàng Diệu là nhà văn của một nền văn chương già nua đang hấp hối. Thế giới quanh cô vẫn là một thế giới u ám của làng quê Việt Nam hai mươi năm trước, với những bà mẹ chồng cay nghiệt, những cô em dâu lằng lộn, những ông chồng nhu nhược. Thế giới của cô là thế giới của một lớp công chức nhà nước già nua, với những công thức cliché cũ mèm về tình yêu nơi công sở được gia giảm liều lượng bằng sự hèn hạ của người đàn ông,.”.

Nhưng, cũng có người khen như Nguyễn Ngọc: “Thấm đẫm nữ tính, tinh táo nhiều khi đến tàn nhẫn mà vẫn thật mê hoặc “hay như Phạm Xuân Nguyên: “gần như chủ yếu Đỗ Hoàng Diệu viết về phụ nữ và dục tính, Cô dùng người nữ và dục tính như một bộ mã để gởi đi một thông điệp của mình cho cuộc sống này. Bóng Đè là một truyện ngắn tiêu biểu hay cả về nội dung và cách viết...”

Bóng Đè là một truyện của người phụ nữ theo chồng về quê ăn giỗ mỗi năm 16 lần. Và lần nào cô cũng bị bóng ma trên bàn thờ tổ tông của nhà chồng cưỡng hiếp. Cảm giác của cô lúc bắt đầu thì sợ hãi, sau chấp nhận rồi thành ám ảnh khát thèm những lần sau. Mỗi lần về ngôi nhà xưa, nằm trên tấm phản cũ, thì lại xảy ra những cảm giác nửa thật nửa mê, kích động người nữ vào trong một cái tội gọi là tội tổ tông kỳ thú. Người chồng bất lực đau đớn trong cái cảm giác người vợ bị hãm hiếp trước mặt mà đành chịu thục thủ. Người mẹ chồng thì rình mò, thấp nhang khi giữa canh khuya để mong bắt gặp những chuyện ô uế. Người phụ nữ, sống và mê trong cái khao khát dục tính và đòi hỏi của thân xác...

Đỗ Hoàng Diệu tả tâm lý nữ khá sâu sắc để làm bật ra cái cảm giác ám ức của một người đang thèm thường mà chưa được thỏa mãn. Thực và giả lẫn lộn, thân thể bông bênh giữa cái có và cái không, y hệt một người bị mê sảng, khi cảm quan bị tê liệt và dẫn vào một thế giới khác lạ lũng và đầy áp xúc cảm...Tổ tiên là những bóng ma của quá khứ, đè nặng lên những người còn sống, trở về trần làm chuyện dâm ô, để người con dâu làm chuyện loạn luân trong cái khao khát xác thịt của một người có chồng mà không được hưởng cái sung sướng của đời chồng vợ...

Đỗ Hoàng Diệu hình như chuyên chờ theo những ẩn ý từ ngôn ngữ truyện. Đọc những truyện ngắn khác, cũng cảm thấy tương tự. Một thế giới khác được tạo dựng và ở đó, cuộc sống phức tạp và con người hình như có nhiều hình dạng khác nhau, lẫn lộn giữa mê và thực. Đọc, tôi không tìm được những xô xao kích động cơ thể. Mà, lại là sự hiếu kỳ để mong kiếm ra những điều mới lạ ẩn chứa trong con chữ. Đó có phải là duyên cớ để có người nghĩ xa xôi khi ví những bóng ma tổ tông ấy tương tự như bóng ma của một nền văn hóa Trung Hoa từ ngàn năm trước vẫn ám ảnh những thế hệ Việt Nam sau này..

Đỗ Hoàng Diệu

Từ “Ông già hàng xóm” đến “Bóng đè”: Thực và mơ

Tết năm Bính Tuất, tôi về quê. Làng không còn ngôi nhà tranh gàn dốc trũng. Một ngôi nhà ngói hai gian hiện lên án ngữ cũ xưa. Chỉ duy nhất thân quen còn nguyên: cỏ vẫn mọc trong vườn có chủ. Ông Nha không còn. Nhân vật chính trong “Ông già hàng xóm” năm nao của tôi đã chống gậy lầm lũi về nơi chín suối. Tuổi thơ của tôi cũng đã ra đi. Cả một hành trình tự nhiên, hành trình gian khó, hành trình biến đổi nhận thức một con người. Từ cô bé nhà quê thương người, hiền hậu mang bát canh cua cho ông già mù hàng xóm thành thiếu nữ lạnh lùng, tàn ác đồng lõa với bóng tối di truyền quyền lực tối tăm. Ấy là người ta nói thế.

Văn chương của tôi, văn chương của cô bé nhà quê 14 tuổi chưa đáng đoạt giải Tác phẩm tuổi Xanh lần 1 năm ấy. Nhưng cô bé học sinh nghèo hiếu thảo đã gây xúc động cho ban giám khảo vì tấm lòng nhân hậu. Tôi trở thành tác giả trẻ nhất đoạt giải cuộc thi sáng tác văn học danh giá ngày ấy của báo *Tiền phong*. Và như một bước ngoặt, dòng sông cuộc đời tôi có một con thuyền lờ lững chạy ngược màu lý trí. Lý trí mách bảo tôi không nên viết văn, không được viết văn. Nhưng hồ thăm tận cùng trong lòng kiếp người đơn độc không tuân theo lý trí. Tôi viết như một thôi thúc, dù đôi khi thôi thúc bất thành. Chỉ là thấy mình viết trong những giấc mơ.

Giấc mơ. Có nhà phê bình đã nói, tôi vô tình định nghĩa bút pháp của mình bằng chính lời văn trong "Tinh chuột". "Chập chờn những hình ảnh, ma mẫn những giấc mơ...". Thì tôi không thích lối văn tả cảnh tả tình, không thích viết văn như một người kể chuyện thông thường. Tự nhiên, tôi muốn kể lại giấc mơ của mình bằng chính ngôn ngữ của những giấc mơ. Và trong lòng biết, giấc mơ ấy là biến hoá của hiện thực cuộc đời. Và cũng biết, không phải độc giả nào cũng hiểu và đồng cảm với giấc mơ ma mẫn của mình.

Ồ, nói vậy thì tôi viết văn đầy đau khổ, đâu có vui sướng gì, đâu phải cuộc chơi như đã từng phát biểu. Nhiều người dị ứng với tuyên bố ấy của tôi. Nhưng một lần nữa, xin đừng ép tôi phải nói khác điều tôi nghĩ. Tôi nói cuộc chơi vì nó không phải tham vọng trong cuộc đời, nó không quan trọng nhất hay quan trọng nhì trong cuộc sống tôi. Không phải công việc tôi làm hàng ngày. Chỉ khi nào những giấc mơ đến, tôi có nhu cầu kể lại giấc mơ của mình, chia sẻ những điều ma mẫn đã chập chờn trong đêm, tôi sẽ viết. Và nó thành công hay thất bại, không phải mục đích tối thượng. Lẽ tất nhiên, vì không xem nó là công việc hàng ngày, tôi không thích mọi người gọi tôi là nhà văn. Nếu ai nhớ tôi, xin hãy nghĩ tôi là tác giả "Bóng đèn". Văn chương tôi đôi khi rườm rà, nhưng tôi quen nói thật, nói thẳng những điều tôi nghĩ.

Từ "Ông già hàng xóm", từ cô bé học sinh san sẻ bát canh cua với ông mù ăn xin, tôi đã vào đại học. Nơi đó, chính thức những giấc mơ bắt đầu. Những giấc mơ chưa ma mẫn, chỉ mới chập chờn nhiều đêm ký túc xá. Mọi người liên tục hỏi tôi về "Bóng đèn", tại sao tôi viết, tôi viết khi nào, cảm giác ra sao. Có nhà văn lớp trước đã mách chửi tôi thẳng cánh là viết văn trong vô thức, viết bần nhộp, không trong sạch, chạy tịnh. Tôi ngớ người. Nghĩ mình phải ghi tên vào trường chuyên dạy cách mơ. Nhưng không ai biết rằng sau hiện thực "Ông già hàng xóm", giấc mơ đầu tiên đến với tôi là "Huyền thoại về lời hứa". Nó còn gắn cùng một nỗi sợ của tôi. Nỗi sợ học toán! Mười sáu tuổi, tôi mang theo ước vọng của cha mẹ một đời lam lũ nuôi con ăn học vào trường đại học chỉ với suy nghĩ cố gắng học giỏi để không phải đóng học phí. Tất nhiên, ước mơ của tôi thành hiện thực, đương nhiên phải thành. Dù rằng, môn toán cao cấp là nỗi khiếp sợ trong cuộc đời tôi và tôi đã thó mất bài của bạn để kiếm điểm 6 cho nỗi kinh hoàng này. Giờ học toán, tôi ngồi. Tôi mơ. "Huyền thoại về lời hứa" ra đời trong một giờ học như vậy. Giấc mơ đầu đời về sự bất hạnh của kiếp người, nó đến không định trước năm tôi tròn mười sáu. Và nó báo hiệu nhiều giấc mơ kinh hoàng của tôi sau này.

Nhiều người thắc mắc về cuộc sống riêng của tôi. Họ phỏng đoán, vẽ chân cho rấn, vẽ chó thêm sừng khắp nơi. Họ không biết rằng, khi tôi mười lăm, tôi đã viết một bài luận, và thầy giáo không tin, thầy nói ít nhất bài văn này phải của một người ngoài bốn mươi từng trải! Tôi không trách họ đã đồng nhất nhân vật và tác giả, bởi chỉ duy nhất mình tôi bơi trong những giấc mơ của chính mình. Chỉ mình tôi biết "Bóng đèn" là một giấc mơ, "Vu quy" là một giấc mơ. Và tôi không phải người kể chuyện khéo léo, tôi đã kể lại giấc mơ của mình bằng ngôn ngữ hôn mê. Chỉ có điều, cùng với thời gian, giấc mơ tôi ngày càng trở nên khác thường. Tôi không biết giấu, tôi vẫn hồn nhiên kể. Nhiều người bị sốc, nhiều người không chịu được. Tôi vô cùng xin lỗi. Tôi vẫn muốn ghi tên vào trường học cách mơ, nhưng không ai nhận tôi. Thôi thì đành vậy.

Có người mắng chửi tôi thậm tệ trên báo đã chưng hửng khi đối mặt tôi. Họ cứ nghĩ theo thói đời, tôi sẽ không chào họ, sẽ khinh khỉnh, sẽ chửi bới mặt sát họ cho thoả lòng hận thù. Họ chỉ thấy tôi cười và nhìn thẳng bằng ánh mắt lắng nghe chăm chú. Đây là thói quen của tôi. Dù có thể tôi không trọng họ, nhưng tôi không thù. Vì mỗi người đều có nguyên nhân riêng của mình để làm điều này mà không làm điều kia. Có thể hàng đêm, họ mơ những giấc mơ đối lập với giấc mơ kỳ dị của tôi. Và họ phải bảo vệ giấc mơ của họ, họ muốn giấc mơ của họ là đúng, là nhất. Tôi chẳng lấy thế làm giận được. Có thể cả đời họ chưa một lần bị bóng đè, hoặc bị đè hàng nghìn lần nhưng không nhận ra. Tôi không thể bắt họ mơ giống mình và ngược lại. Cho đến bây giờ, tôi vẫn không nghĩ rằng mình đã làm cho nhiều người hoảng hốt, lo sợ đến thế chỉ vì những linh cảm, giấc mơ vớ vẩn của mình. Tôi cũng không viết "Bóng đè" để đè chết ngòi sao nào; không cố tình hạ bệ, dìm chết tài năng nào đó. Xin đừng lo sợ hãi huyền như vậy mà nhọc công tìm cách đối phó với tôi. Rồi để lộ những sơ suất của mình. Nhà thơ trẻ Vi Thuý Linh chẳng hạn. Chị Linh ơi, ai đó đã chơi xỏ chị rồi, ai đó đã bịa đặt vào tai chị rồi. Chị tức quá mất khôn mà không chịu "thăm tra" tin tức nhận được. Chị khẳng định trên báo *Văn nghệ Trẻ* rằng Đỗ Hoàng Diệu khi trả lời phỏng vấn từng tuyên bố: viết về tình dục, tôi đã cho Vi Thuý Linh vào thì quá khứ. Chị Linh ơi, tôi khẳng định với chị một cách đàng hoàng, có bằng chứng, đây là nhận xét của người lấy bút hiệu Đinh Ninh Bình trong bài viết "Văn chương trên mạng và những trò biến thái" trên báo *An ninh Thế giới Cuối tháng*. Báo ra, Tổng thư ký tờ báo ấy còn gọi điện thoại cho tôi ra chiều phân bua. Tôi cũng biết phóng viên ấy là một nhà văn trẻ chuyên viết những truyện hiền lành, nếu chị đã khó chịu đến vậy thì nên gặp anh ta hỏi xem có sự làm sao mà dám đưa ra tuyên bố làm hại chị như vậy, để chị phải lo tên tuổi chị bị "lợi dụng" như vậy, chị Linh nhé. Chính xác thì câu tuyên bố trong bài báo ấy thế này: "... về mặt nhục cảm trong văn chương, Đỗ Hoàng Diệu đã chính thức đưa Vi Thuý Linh vào thì quá khứ". Và chính nhờ bài báo này đánh giá "Bóng đè" là đời bại, là biến thái đã góp phần đưa "Bóng đè" vào danh sách bán chạy nhất trong năm. Thực tình, tôi không giận chị Linh, dù việc chị vu khống tôi có thể làm một số người đọc hiểu nhầm. Nhưng tôi hơi buồn. Tôi viết văn không để tranh giành ngôi vị của ai, không nhằm thoả mãn một tham vọng vĩ cuồng nào, càng không cố tình gây sốc cho ai. Nếu ai thấy mình bị lung lay cái gì đó, nếu có trách, xin hãy trách những giấc mơ, những linh cảm bất thường của tôi. Mà những điều đó được giấu kỹ trong hố thăm sâu tận không cùng con người tôi, chính tôi cũng không biết nó nằm nơi nào. Làm sao trách cứ, thù hận nó bây giờ? Tôi cứ nghĩ mãi một điều. Dù rằng con người vốn có tính cạnh tranh nhau, sao không nỗ lực cạnh tranh bằng tác phẩm, sao cứ mất thời gian vào những cay cú, bác bôi? Có người nói với tôi thế giới văn chương là thế giới ma quỷ. Tôi vẫn không tin như vậy. Tôi vẫn tin, hơn ai hết, nhà văn càng nhân hậu hơn người. Tôi vẫn mong, giấc mơ tôi dù có đầy bất thường, vẫn được hồn nhiên kể.

Bây giờ, nhiều người quên mất tên tôi. Người ta gọi Bóng Đè mỗi lần gặp. Những người thân tình lo lắng "Bóng đè" đã trở thành một cái bóng khổng lồ mà tôi không thể nào vượt qua nổi, trong khi trời chỉ mới chớm trưa, trong khi đường còn dài. Không phải họ không có lý của mình. Tôi trấn an họ rằng tôi không phải là đứa chây lười, ngủ quên trong nhung lụa hảo huyền. Nhưng tôi cũng khuyên cáo họ đừng trông chờ quá nhiều vào tôi, vì tôi không phải đứa vĩ cuồng, cố làm mọi cách để hơn người. Hãy cứ để mọi điều tự nhiên đến hay đi. Tất nhiên, tôi vẫn đọc để thâm nạp kiến thức, tôi vẫn suy ngẫm về những điều tôi nhìn thấy. Khi nào, chúng biến thành giấc mơ về với tôi vào đêm hỗn mang nào đó, tôi sẽ làm cái việc tôi cần phải làm.

Mười bốn năm trôi qua kể từ "Ông già hàng xóm" đến "Bóng đè". Đối với tôi, đó là một quãng thời gian dài và quan trọng nhất trong cuộc đời với biết bao sóng gió. Cô bé nhà quê già từ ông già hàng xóm, già từ bát canh cua ngọt thơm mẹ nấu, đơn độc bước vào cuộc đời. Tôi vốn sống khép kín. Thời học sinh, tôi rất ít nói, ít cười đùa hồn nhiên như bạn bè cùng trang lứa. Vào đại học, thời gian đầu, tôi càng im lặng hơn. Rồi sau một biến cố, tự nhiên tôi không còn im lặng. Tôi nói nhiều, tôi có vẻ điệu đàng, tôi hát hò xởi lởi. Bạn bè ngạc nhiên trước giọng hát



không tệ của tôi. Rất nhiều bạn trong ký túc xá đã đến hỏi ý kiến tôi về cách trả lời phỏng vấn khi xin việc làm thêm. Ngày chuẩn bị ra trường, tôi ngập trong bao lời nhờ viết đơn xin việc của bạn bè. Tôi viết tất cả, mỗi công việc một giọng điệu riêng, bạn bè nghĩ tôi là ma. Không ma cũng quỷ. Ít ai biết tôi vẫn cảm lạnh, tôi vẫn hoàn toàn đơn độc trước cuộc sống ngày một náo nhiệt. Tâm hồn tôi, tận cùng hố thẳm tôi, nơi cất giấu con người thật sự, vẫn không một niềm vui. Chết chửa trong đó những điều không thể gọi tên. Đến bây giờ, tôi vẫn không biết nó là gì. Là nỗi buồn, là đau khổ, là tuyệt vọng, là hoang mang, là uẩn ức, là ma đưa đường hay quỷ dẫn lối? Tôi không biết, chẳng ai biết. Mà cũng không cần biết. Nhưng tôi biết chắc chắn một điều, những giấc mơ khác thường của tôi ra đời từ hố thẳm ấy. Khi hố thẳm đầy tràn, nó thoát thành giấc mơ trong đêm hỗn mang. Vì nó không muốn bị bung vỡ. Nếu bung vỡ, tôi không còn sống cuộc sống bình thường mà bao người đang nhìn thấy. "Bóng đè", là một trong những giấc mơ quái dị tôi ghi lại được từ căn phòng đi thuê trên phố Khâm Thiên đầy những oan hồn. Không phải cái gì ghê gớm.

Nhiều người vẫn muốn tôi giải thích rõ tại sao từ một cô bé nhà quê có thể thay đổi nhanh chóng để trở thành thiếu nữ gớm ghê dám ăn nằm cùng tổ tiên nhà chồng? Tôi không thể giải thích rõ ràng, thực sự tôi không thể. Vì chính tôi, tôi không biết nguyên nhân. Tôi chỉ biết, mọi điều xảy ra hết sức tự nhiên, tự nhiên ngay chính trong nhận thức, trong tình cảm, trong con người tôi. Đôi khi, tôi cũng ngạc nhiên với chính nhân vật tôi đã tạo dựng. Đôi khi, tôi không thể nhớ đã làm ra họ bằng cách nào. Tôi không phải là người viết văn chuyên nghiệp, tôi chỉ viết khi cảm xúc đến, khi không thể không viết. Tôi không có một kế hoạch cụ thể, rõ ràng cho con đường văn nghiệp. Tôi chỉ là kẻ ngoại đạo băng qua khu vườn thơ văn linh thiêng và vô tình làm rụng rơi vài chiếc lá. Chỉ vậy mà thôi. Nhưng một nhà thơ cách đây mười ba năm đã tình cờ đọc một vài bài thơ của tôi khi tôi sinh hoạt trong nhóm thơ "Hoa lạ" của anh Nguyễn Vĩnh Tiến, bây giờ gặp mặt đã nhìn tôi ái ngại: "Chỉ đọc vài câu thơ của cô hồi đó anh đã nhận biết có điều gì đó khác thường. Và điều đó đã được chứng minh...". Tôi cho rằng nhà thơ ấy đã quá nhạy cảm, và tôi cũng nhìn anh ái ngại.

Người bạn văn thân thiết của tôi đặt biệt danh cho tôi: "Diệu nhà đòn". Anh bảo vì hầu hết truyện của tôi liên quan đến chết chóc, mồ mả, đám ma, quan tài và mang không khí bí hiểm, rờn rợn. Nhà văn Lê Minh Hà từ Hà Nội quay về Đức đã miêu tả tôi có dáng liêu trai. Nhiều độc giả đinh ninh "Bóng đè" là một câu chuyện ma. Và họ nghĩ chắc tôi không sợ ma, mà ma phải sợ tôi. Hiếm người biết tôi nhát gan và sợ ma đến mức nào. Tôi sợ ma ban đêm đã đành một nhẽ, tôi sợ ma cả ban ngày. Đâu đâu cũng thấy ma hiện hình. Thế mà tôi lại thích xem phim kinh dị và đọc truyện ma. Những khi nỗi sợ lên đến tột đỉnh, tôi phê như người nghiện được chích thuốc. Càng sợ, tôi càng muốn thực hành một mình đi qua bãi tha ma trong đêm tối. Có lần, hai giờ sáng, tôi hoá trang thành một con ma để dọa người khác một phen khiếp vía. Tôi tin trên đời này có ma, rất nhiều ma. Có thể, tôi cũng là một con ma. Vì nhiều khi, tôi không biết tôi là ai. Và vì thế, truyện của tôi đầy ma, cũng chẳng phải điều gì khác thường.

Tôi hay về quê. Giỗ ông, giỗ bà, tết nhất, ngày nghỉ, mỗi năm không dưới năm lần. Và tất cả những người lái xe đi cùng tôi đều bất ngờ. Thế kỷ 21, giữa miền đồng bằng, trơ trọi tồn tại một con đường liên huyện kinh hoàng. Không phải ổ gà, có người lái xe đã gọi nó là ổ cá mập! Họ bảo họ đi nhiều, biết nhiều, đường miền núi những nơi chưa khai sáng còn khá dẽ hơn. Năm cây số từ quốc lộ 1A rẽ vào, thời gian chạy sắp sửa ngang bằng Hà Nội - Ninh Bình. Những người lạ kinh hoàng, nhưng tôi không kinh hoàng. Lên 10 tuổi đã học xa nhà, con đường ấy quá đỗi thân quen. Đã nhiều lần mưa gió, đưa học sinh nghèo gò mình trên chiếc xe đạp, khéo léo tránh những ổ trâu, ổ bò. Đã nhiều lần đêm tối, cô gái mới lớn run sợ xách túi chạy bộ trên lờm xờm đất đá cho kịp về nhà sau khi xuống xe đò. Người dân quê tôi hình như cũng không còn kinh hoàng. Họ đã quen. Quen chịu đựng. Trẻ con lớn lên cũng ít đưa biết lai lịch con đường. Chúng nó còn mãi quan tâm đến những điều mới mẻ. Nhưng tôi biết, và tôi nhớ, và tôi

kể cho những người lái xe đang vừa cố lách lườn thoát ổ voi, vừa nhăn mặt bực mình. Và tôi thấy họ chép miệng, họ lắc đầu, họ có vẻ rất buồn. Con đường quê tôi có tên đường Chiến Lược. Kháng chiến chống Mỹ ác liệt, cùng với cầu Hàm Rồng, phà Ghép trở thành địa điểm đánh phá ác liệt của máy bay địch hòng chặn đường tiếp viện của quân giải phóng tiến vào Nam. Để tránh thương vong, người ta đã làm một con đường vòng ngang qua quê tôi, con đường Chiến Lược. Dù nhỏ nhoi, con đường ấy đã góp phần làm nên chiến thắng. Dân quân xã tôi bắn rơi máy bay Mỹ, đài báo khắp nơi vinh danh ca ngợi. Xã tôi hai lần đón nhận danh hiệu anh hùng. Và con đường kính hoàng vẫn tồn tại. Nhân chứng ư? Chiến tích ư? Không, hàng ngàn người dân quê tôi ngày ngày khốn khổ trên chiến tích lờm chờm ấy. Và vẫn không ai tin được giữa một miền đồng bằng có tiếng hiếu học, đã thôi nghèo đói, anh hùng bất khuất, vẫn tồn tại một con đường... Thử hỏi làm sao tôi có thể quên được quá khứ, làm sao tôi thôi suy nghĩ, làm sao tôi ung dung hơn hớn lao về phía tương lai, làm sao tôi ngừng mơ những điều quái dị? Tôi hiểu, có nhiều người cùng ý nghĩ với tôi. Nhưng họ còn bận rộn bao việc khác. Chỉ có tôi đại dột hồn nhiên chép lại.

Ông già hàng xóm mười sáu năm trước đã đoàn tụ cùng người vợ bạc mệnh nơi chín suối. Gia đình tôi đã chuyển đến khu đất sáng sủa hơn. Gian nhà tranh xệ rách mà nhân vật của tôi cư ngụ cũng theo ông về tiên tổ. Chính quyền dựng lên một ngôi nhà ngói. Tôi đã thôi cái thời ôm cặp sách vào cái bụng lép vượt qua lờm chờm đất đá trên con đường Chiến Lược về ngôi nhà trong vùng đất thấp ẩm. Xem ra đã thay đổi nhiều. Vậy mà tôi vẫn không vui. Điều đặn, người con trai khoẻ mạnh của ông già hàng xóm năm xưa vẫn ăn xin ngoài chợ. Cỏ dại vẫn chen chúc đê nhau cạnh ngôi nhà ngói mới. Và bên trong ngôi nhà ngói mới, vẫn một kiếp ăn mày.

Tôi không còn viết về kiếp người con trai ăn mày của ông già hàng xóm mù năm xưa. Tôi không muốn viết. Tôi chuyển qua viết những điều quái dị. Nhiều người bảo đó là một bút phá ngoạn mục. Nhiều người chỉ trích tôi độc ác, thiếu lương tâm. Văn chương thì phải nhân hậu. Nhưng không ai chỉ cho tôi tường tận "Bóng đèn" không nhân hậu ở đâu. Từ hỏ sâu không biết gọi tên, đôi khi tôi đã hiểu một chút về mình. Tôi hiểu mình vẫn mãi là cô bé học trò nghèo bưng bát canh cua biếu ông già mù hàng xóm. Cho dù nhà ngói mới, cho dù sau "Bóng đèn", bóng sẽ hiện thành người.

Vài ngày nữa, tôi sẽ lên đường đi xa. Lần đầu tiên, tôi phải ăn một cái Tết xa nhà. Cuộc sống tôi bất ngờ rẽ ngoặt. Có thể rồi đêm đêm, những giấc mơ khác thường sẽ về bên tôi hoặc vĩnh viễn biến mất. Nhưng chắc chắn một điều, không một nhân vật nào thay thế được "Ông già hàng xóm" của tôi.

## Dòng sông hủi

Chồng tôi hành nghề kỳ quặc: Kiểm tra trí nhớ của con người. Lấy anh tôi mới khám phá, anh thường xuyên theo dõi những giấc mơ của mình. "Em có thai phải không?" Sau tháng đầu tiên Công đã dò hỏi. Tôi lắc đầu tươi tỉnh. Giấc mơ đêm khuya còn sáng hồng bụ bẫm bắp chân hài nhi. Tôi biết chắc tôi chưa có mang, nhưng làm sao Công biết tôi đã nằm mơ thấy đứa trẻ? Sáu tháng hạnh phúc trôi qua như gió hắt mặt hồ.

Sau này, mỗi lần nghe tiếng còi xe cấp cứu, tôi lại rùng mình nhớ tới vẻ mặt khủng khiếp của Công. Buổi chiều nước hồ Gươm áp sát các gốc sấu, Công bước thẳng vào nhà. Đôi mắt Công nhỏ nhưng ngẫu lửa, quét lên tấm hình cưới. Cô dâu trong hình gương vàng trán ngây thơ hãy còn khóc e thẹn cúi nhìn xuống phòng khách. Nơi ấy, tôi đứng run rẩy sau làn váy ngủ. Công vẫn quét lửa lên tấm hình cưới, hai bàn tay day day vào nhau tính toán. Rồi bất thần, anh xô ngã tôi xuống thảm. Trước khi tôi kịp ngẩng đầu lên, chiếc váy đã bị bàn tay lạnh lẽo kéo hết.

Công lột quần lót vợ tỉ mỉ, nhướn mắt soi móng sợi chỉ may trên vải sa tanh hồng. Mắt Công ngó chăm chăm giữa hai đùi tôi. Từng cọng cỏ cây hoa lá óng ánh cố xù lên chống đỡ. Nhưng cỏ cây mềm quá, mượt quá, không nhắc nổi thân mình, đành yên lặng chịu đựng người đàn ông coi chúng là vật sở hữu. Khi Công tách chúng ra từng cọng xem xét tỉ mỉ, tiếng còi xe cấp cứu hụ rền những tán cây. Giọng Công cất lên khi còi xe cấp cứu đã xa.

"Sao cô ở nhà mặc váy ngủ vào giờ này? Ngoài sân có vệt bánh xe máy không phải chiếc Spacy của cô."

Ờn trời, không có chuyện gì hệ trọng. Tôi trả lời:

"Em nhức đầu, chóng mặt nên xin nghỉ làm sớm. Về nhà chỉ kịp vớ chiếc váy ngủ quàng vào người rồi lăn ra giường đến khi nghe tiếng anh mở cổng."

Khuôn mặt Công giãn ra đột ngột. Như vừa chằng qua đấy một niềm tin, một tín hiệu vui mừng, lại như mầm phơi tội ác. Khuôn mặt, tôi đã nhiều lần trông thấy, thường là nửa đêm khi Công nhận điện thoại ai đó rồi lao ra khỏi giường, vuốt má tôi và ra đi. Ra đi vì công tác kiểm thính lương tri của đồng loại. Chồng tôi làm cái nghề thật kỳ cục. Bây giờ, khuôn mặt ấy ghé sát vào tai tôi, thì thầm:

"Em có thai phải không?"

Tôi lắc đầu như một đứa trẻ. Một đứa trẻ già nua. Công thẳng lưng, khoác áo, bước từng bước chắc nịch khỏi nhà. Sau tiếng *Cô* rồi tiếng *Em* là tiếng xe máy làm toạc gió chiều. Công lại đi theo dõi một bộ nhớ khác hay một vụ việc khác. Cho dù vụ việc tôi tự nhiên bỏ sở về nhà giữa ban ngày, diện váy ngủ, đầu tóc rối vẫn còn chưa rõ ràng. Tôi biết Công sẽ ghi vào hồ sơ trong bộ nhớ lạnh lùng của anh, chờ khi đủ chứng cứ. Vàng trán cô dâu trong hình cưới lại thêm nếp nhăn. Nếp nhăn mà khi quyết định kết hôn với một điều tra viên, tôi không lường trước. Tôi nghĩ Công sẽ bảo vệ cho tôi yên ấm suốt đời, đầu ngõ mình lại trở thành một vụ án. Công chưa bao giờ tin tôi. Anh vừa lột váy vợ, sờ nắn, ngửi tìm dấu vết một tội phạm. Hành động của anh ghi chết tàn tích yêu đương cuối cùng. Nhiều ngày sau, tôi mới biết vùng kín của mình đã thành hiện trường của một vụ án nghiêm trọng.

Ngoài trời gió mạnh hơn. Phả qua cánh cửa từng cơn buốt rít mái tóc. Vàng trán cô dâu trong tấm hình nhăn rút lại. Từng khối thủy chung rớt khỏi người tôi. Những cây non nổi loạn, trút hồn trút giận lên tâm trí tôi sôi cháy. Tôi mong có một vụ việc thật rắc rối, để Công sẽ không về đêm nay. Tôi cười tiếu cười thủy tinh nứt nẻ, tôi hát khúc hát tự do trong phòng tắm đầy hương thơm. Như để trả thù sự nghi ngờ, truy nã của chồng bao ngày qua, như để cho Công thấy tôi không sợ Công, không sợ cơn gió đang tốc xoáy mặt hồ ngoài kia.

Tôi sẽ không bao giờ sợ Công nữa. Công hành nghề thanh lý trí nhớ người khác, nhưng tôi là vợ của anh, là người đàn bà đầu gối tay ấp bao nhiêu đêm, sao Công cũng gờm gờm nhìn tôi dò xét mỗi buổi chiều? Công mang về nhiều chiếc phong bì đựng tiền màu xanh, nói đấy là bổng lộc. Tôi không được giữ chúng, anh cất trong đáy tủ, hàng tuần đưa cho vợ một số tiền nhất định, làm như anh sợ tôi mang tiền của anh đi cho. Mỗi chiếc áo tôi mua, mỗi đôi giày tôi sắm đều phải lấy hoá đơn, điều mà người Hà Nội ít ai làm. Công sẽ xăm xoi từng chữ số trên mỗi tờ hoá đơn ấy. Chồng tôi, tôi biết gọi anh là gì? Tôi nằm im lằm nhằm bao điều vô nghĩa. Vẫn là đêm trăng sáng. Trăng đảo điên gập gập trên dòng sông hung dữ. Từng gương mặt trắng lặn ngụp giữa dòng nước réo gầm. Khuôn vàng chao đảo nhìn tôi mời gọi, ánh sáng phát ra tiếng cười khanh khách. Khuôn vàng độc ác đẩy đưa ánh mắt cần cộc của Công, đẩy đưa cả gò má Trí tựa vai tôi hôm nào. Trí cầm tay tôi, hắt hơi thở thơm mùi nắng, mùi sữa tươi lên làn da tôi đang thềm một giọt sữa. "Thân thể em là một nhánh hoa sắc màu rực rỡ ngào ngạt hương thơm". Tiếng Trí sát gần vành tai, mùi thân thể nồng ngái từ người chàng làm tôi muốn khuyu xuống. Nước mát, bàn chân tôi chạm trên lông lảnh trắng vàng. Tôi đập mạnh, rõ ràng là nước, đang quán lấy đôi bàn chân mảnh dẻ của mình.

Đôi bàn chân mà ai cũng nghĩ là mẹ đã bó cho tôi khi còn thơ. Bởi bàn chân tôi bé tí từ gót đến ngón chân. Nhưng sao chân tôi lại không chạm đáy, chỉ nhẹ hẫng bay trên mặt nước. Hình như

tôi đang dẫm lên khuôn trăng, đạp oằn dòng xoáy. Tôi nhìn xuống, có gương mặt chồng tôi với đôi mắt him híp nhìn không chớp vào một con cá đang mắc bẫy. Đôi mắt Công cũng im lìm như dáng ngồi của Trí dưới đáy sông. Sau lưng Công, Trí đang múa Lào. Bước chân oẻ ợt và bàn tay xoè mở vụng về. Đôi chân tôi lướt tới gần Trí, tôi đạp chân mạnh hơn để Công nghe tiếng, để Công quay lại. Tôi muốn chồng tôi nhìn thấy vợ mình hôn một người đàn ông khác đắm đuối dưới lòng sông. Bàn chân nhỏ bé đạp mạnh hơn nữa, có tiếng rớt vỡ. Dòng sông hung dữ cùng vàng trắng biến mất. Chiếc đèn ngủ vỡ tan, một vài mảnh nhọn cắm vào gan bàn chân tôi nhói buốt. Đôi bàn chân ướt và chiếc váy ngủ lạnh ngắt. Tôi chồm dậy bật đèn sáng trưng. Công không về, có lẽ bộ nhớ anh điều tra ít vấn đề nên anh mất hàng giờ tìm tội ác. Bên ngoài cửa kính, mặt hồ u ám giống một vực thẳm đen ngòm. Tôi lặng lẽ kéo rèm. Cúi xuống nhặt mảnh vỡ của chiếc đèn ngủ, tôi bỗng nhận ra vết ướt trên mặt thảm, dấu bàn chân nhỏ như bàn chân một đứa trẻ.

\*\*\*

Trí không múa điệu múa xứ Lào dưới lòng sông trong giấc mộng của tôi nữa. Trí múa trên da thịt tôi những ngày sau. Người đàn ông trắng trẻo, hình thức hấp dẫn luôn tán tỉnh, sẵn đón tôi với tác phong đặc biệt lịch sự, đôi mắt lúc nào cũng thông thái mê dại. Chàng là nơi tôi trao trút giấc mơ. Là nơi tôi trốn chạy tiếng còi hụ xe cấp cứu vang rền, vọng đổ căn nhà nép sát hồ Gươm. Căn nhà sóng có thể chồm lên nuốt chửng bất cứ khi nào. Mà năm nay, gió mùa về mạnh sắp sửa quật ngã gốc sáu trăm tuổi, quật ngã căn nhà mang hình dáng hiện trường. Trong tiếng gió, tôi nghe có tiếng máu chảy, tiếng oan hồn rên xiết, tiếng của những sinh linh oan uổng mà Công từng xét hỏi. Lâu lâu, nhất là ban đêm, khi Công mang đôi mắt him híp đi rồi, gió quất vào da tôi qua khe cửa nhỏ, cất giọng u u: "Chồng cô bị bệnh! Chồng cô bị bệnh!" Những khi ấy, tôi sợ hãi vô cùng, sợ gió và sợ cả Công.

Hình ảnh chồng tôi với ánh nhìn vừa như thảng thốt lại vừa tức giận mỗi bận tôi nhắc anh về chuyện lấy nhau đã ba năm mà vẫn chưa có con làm buốt nhức từng đợt xương, gặm đau thân thể tôi. Tôi đã lén đi bác sĩ làm đủ những xét nghiệm cần thiết. Bộ phận sinh sản của tôi hoàn toàn bình thường. Công không làm tình nhiều, nhưng mỗi bận thường rất lâu, và ào ạt xối xả bắn sâu tận cùng. Đến phút cuối, anh luôn nghiêng chặt răng. Tôi dính dính trong dòng nước đục ấy chắc chắn có những tinh trùng đang bơi lội hung hãn, dữ dằn như ánh mắt của Công. Chẳng vì lý do nào tôi lại không thụ thai được. Có lần tôi nửa đùa nửa thật: "Tinh trùng của anh cũng đã bị thanh lý bộ nhớ nên chẳng còn biết gặm trứng".

Anh gầm gừ trong cuống họng như tiếng rít của loài thú. Tôi còn lại tro tro một nỗi buồn, một nỗi hoài nghi và một thân thể dẻo thơm. Tôi muốn một bờ vai, muốn một lời nói dịu dàng xoa thương xoa yêu, xoa đi tiếng gừ của Công đã làm tôi run rẩy. Bao giờ Trí cũng đến thật đúng lúc. Điện thoại của Trí thường vào lúc tôi hoảng sợ nhất. Quán mình trong áo ấm, khăn len, tôi ào đến chỗ hẹn với chàng. Bước chạy của tôi lẫn trong gió rít như cuộc rượt đuổi. Thân thể Trí mát rượi, trơn bóng. Chàng mơn man tôi bằng hơi thở đầy kích động, thì thầm những lời thông thái, cho đến khi tôi chín như đi, không còn sức chống đỡ, chàng mới sôi sục đi vào. Tôi bầu riết làn da trơn mịn của chàng, đu người nấc nghẹn. Thường khi xong xuôi, tôi có thói quen mặc lại áo quần cho Trí. Những khi ấy, tôi thấy chàng in một đừa bé, thôi hùng hổ thúc giục liên hồi mà bẽn lẽn nhìn những vết thít hai bàn tay mình. Tôi đưa môi cắn nhẹ một lời xin lỗi. Chàng cười dịu dàng: "Cơ thể của em in chặt anh, em có hôn ngàn lần cũng không xoa hết được đâu". Miệng tôi giả vờ cong lên hơn nữa: "Những vết xước lâu dần thành vết loét, anh sẽ giống người bị bệnh hủi, lúc ấy còn dám yêu em nữa không?" Chàng bịt miệng tôi bằng một nụ hôn đắm đuối. Nhưng hình ảnh làn da Trí không còn trơn mịn mà đen chấy từng vùng lở loét tự nhiên lờn vờn trong đầu tôi. Đến nỗi, những lần sau gặp chàng, việc đầu tiên là tôi bắt chàng

cởi áo đứng như một pho tượng để tôi khám xét những vết cào do tôi gây ra có còn không. Để rồi một giờ sau, tôi lại tặng chàng những vết móng tay sung sướng tươi nguyên.

Công càng ngày càng vắng nhà nhiều hơn. Đã thành thói quen, việc đầu tiên khi về, chưa kịp cởi áo khoác là anh tụt váy tôi kiểm tra. Mà nào còn sót lại gì. Thân thể tôi vẫn vẹn nguyên, mùi người vẫn nồng ấm, thứ mùi mà Công bảo, vì nó, anh cưới tôi làm vợ. Cỏ cây hoa lá màu mỡ tươi xanh. Hiện trường vụ án của anh không hề xáo trộn cho đến lúc anh vội vàng nhưng kiểu cách nằm sấp lên tôi. Trong ánh đèn ngủ mờ mờ, đôi mắt anh in hai vệt dài nhòe ngó. Khi ân ái cùng vợ, đôi mắt anh không bao giờ nhắm. Tôi thường thoi thóp với ý nghĩ hân hoan mình đã lừa được điều tra viên giỏi nhất. Đôi khi, bàn tay tôi cố tình cấu rách lưng Công, để cho da thịt anh lở loét, để anh thành hủi. Công không biết, anh nói tôi đã làm anh thoải mái. Công không hay biết việc tôi cố ý cấu rách người anh. Mà tôi cũng không thể nào đoán chắc. Đôi mắt híp của Công không biểu lộ cảm xúc bao giờ. Tôi cũng không thể hiểu vì sao tôi lại quyết định làm vợ một người đàn ông có đôi mắt như vậy.

Càng ngày tôi càng có cảm giác căn nhà ven hồ của vợ chồng tôi sắp rớt xuống đáy thẳm. Giấc mơ về dòng sông hung dữ và mặt trăng vàng kỳ quái vẫn hiện diện thường xuyên trong giấc ngủ của tôi. Chúng đến những đêm Công đi công tác, những đêm gió mạnh hất tróc mặt hồ. Nửa đêm tôi hay choàng tỉnh bởi giấc mơ, và dấu của bàn chân nhỏ bé vẫn ướt thành một hàng đều trên thảm. Tấm thảm màu nâu Tây rất đẹp mà người ta tặng Công khi chúng tôi xây nhà. Cho đến một hôm, khi tôi rời chỗ hẹn với Trí, trở về căn nhà ẩm đạm, bàn tay vẫn còn mát lạnh bởi làn da của chàng, thỉnh thoảng Công xuất hiện nơi ngưỡng cửa. Tựa như anh bay đến trước mặt tôi mà không hề phát ra tiếng động. Chiếc bóng anh ma quái. Cặp mắt anh băng giá. Mặt nước hồ lặng lẽ đêm tối. Bàn chân tôi đã nhỏ, bây giờ càng nhỏ hơn, cơ hồ không mang nổi cơ thể thanh xuân. Công lạnh lẽo cất tiếng:

"Cô đi lại dáng đi vừa rồi của cô từ phố Hàng Dâm về đây cho tôi xem."

Tôi ngẩng mặt nhìn chồng, có một luồng dưng khí chạy xuyên người. Tôi không phải là mồi theo dõi của Công, tôi không sợ.

"Em đi dạo quanh hồ. Em không ra phố Hàng Dâm."

"Linh hồn của cô đi dạo quanh hồ, còn thể xác cô đến phố Hàng Dâm. Cô tưởng tôi không đọc thấy à?"

Giọng cười của Công vang lên ha hả. Bàn chân tôi không thể nào nâng đỡ nổi thân xác bán loạn và tiếng cười loảng xoảng kim loại va đập. Tôi vừa quên mất Công có khả năng đọc thấu bộ nhớ kẻ khác. Từng mạch máu, đường gân trời ngược, xanh xám, hoảng sợ. Dường như gót chân tôi thu bé hơn nữa và dần tan rã trong tiếng cười của Công. Dòng dưng khí khi nãy lặn sâu vào da thịt co quắp. Bất thần, tiếng cười ngưng bật đột ngột như khi mới cất lên. Tôi chóng mặt lảo đảo. Cảm thấy cổ tay bị giằng mạnh. Lúc định thần được, thân mình tôi nằm soãi trên mặt thảm phòng khách. Công bật tắt cả các bóng đèn có trong nhà, thứ ánh sáng ngạo ngược, thông minh nhưng dửng dưng tàn độc. Công ngồi trên ghế, ngó tôi bằng cặp mắt không có tròng đen. Tôi lấy tay che mặt, che thứ ánh sáng bệnh hoạn, thứ ánh sáng trắng đuống, nghe ngáo, thần nhiên. Có một tâm thế sẵn sàng hứng chịu, có một tâm thế bất cần, tâm thế khi tôi không còn tôn trọng người mình đã từng yêu thương nhất đang lan truyền dòng máu. Tiếng mở ngăn kéo sột soạt cũng không làm tôi thức giấc. Chỉ đến khi một luồng ánh sáng mới quét rít mặt, tôi mới vội vàng dựng ngược. Một tay Công cầm chiếc đèn pin, một tay lằn mờ cốc quần tôi. Không vội vàng, mỗi cử chỉ của Công điềm tĩnh, ngón tay vờ mai mỉa. Bên ngoài gió đã ngừng, tôi chẳng còn trông thấy vệt thắm mặt hồ sau cửa kính. Tất cả đã biến mất trong sự đe dọa của ánh sáng loá rực mà Công vừa khơi nhóm. Tôi bỗng sợ hãi, tôi muốn kêu cứu. Tôi muốn mở cửa để trông thấy cảnh sáu già. Tôi muốn dẫm chân lên miệng vực thẳm mà gió lạnh và đêm tối đã đào ngoài kia. Bàn tay của Công, ánh mắt của Công là của ai, không phải của chồng tôi. Trong giây phút, tôi thấy luồng gió vô hình bay qua, luồng gió tối sẫm như màu suy nghĩ của Công. Tối xám như tâm hồn dị dạng của chồng tôi bây giờ. Tôi mím chặt môi, ghì hai hàm răng vào nhau sát sạt, không thể nào lý giải được tại sao tôi lại làm vợ một người đàn ông

có đôi mắt híp sùm sụp và một linh hồn đen đúa bị gặm nhấm bởi triệu dò xét nghi ngờ. Mùa đông, ngày giữa đông, đêm giữa buổi mà mồ hôi tôi tuôn tủa ướt đầm. Chiếc đèn pin trong tay Công bắt đầu soi từ ngực.

"Da dẻ cô thần kỳ thật đấy, mới cắn nhau với thằng trí thức ấy cách đây mấy phút mà không để lại vết tích nào. Hay là tay nó bị liệt? Hay là anh chị vật lộn bằng mắt?"

Giọng nói như kim châm, gằn gữ theo ánh sáng chiếc đèn pin rà soát khắp hang cùng ngõ hẻm. Tôi hựt mình tê dại. Công biết tất cả, biết dáng hình thông thái của Trí, biết chỗ chúng tôi hò hẹn, biết vợ anh đã cày bừa trên cánh đồng luyến ái cùng một người đàn ông khác.

"Cô mất bao nhiêu phút đứng dưới vòi sen mà tinh không còn dấu vết nào? Cả thầy cô chỉ ở trong căn nhà ấy một tiếng, vậy chẳng nhẽ thằng ấy nó chỉ làm được mười phút? Trong khi tôi mất cả tiếng thì cô van xin! Cô thật ngu ngốc, không biết hờng."

Tôi vùng mạnh hai chân. Tôi muốn đập tan tàn lời nói thô bạo mai mỉa của Công, tôi muốn đốt cháy chúng thành than. Tôi muốn cởi phăng áo, dướn ngực vào mặt Công. Tôi muốn tri hô:

"Tinh trùng của anh loãng như nước máy! Linh hồn anh là linh hồn của một con hủi!". Đôi bàn chân nhỏ tí buồng bỏ tôi ngã vật ra như một xác chết. Công ngừng tay, ném toang chiếc đèn pin, lặng lẽ tắt hết các bóng đèn và lặng lẽ ra khỏi nhà. Đôi mắt tôi lại nhìn được qua tấm kính mặt nước hồ và những đợt gió ulla tràn ngọn sấu. Có lẽ gió thoát ra từ tấm thân tôi.

\*\*\*

Vài ngày sau, khi tôi đang tắm, một viên đá không hiểu từ đâu xộc đến làm vỡ kính, gió và mưa thốc thẳng vào thân thể tôi bỏ ngỏ. Cơn mưa đá bất thường giữa mùa đông. Tôi không biết rằng cơn mưa lạ lùng, trái ngược ấy cũng kéo theo những điều trái ngược cho cuộc sống của mình thời gian sau. Mà không hẳn là trái ngược, có thể gọi một sự cứu rỗi, một luồng ánh sáng lạ soi thấu bản năng ban sơ của tôi. Nhưng đó là chuyện của những ngày sau. Còn sau khi run rẩy choàng mình trong áo len dày sụ, tôi đang lóng ngóng tìm cách che chắn chỗ kính bị vỡ, thì chuông điện thoại reo. Trí gọi. Đôi bàn chân tôi run mạnh, lạnh theo gió bắc thổi dần lên người. "Sao em lại tránh gặp anh? Bất cứ chuyện gì xảy ra anh vẫn sẽ ở bên em, bảo vệ em. Anh chẳng đã nói đời này, kiếp này em phải ở bên anh suốt đời đó sao, nếu không anh sẽ thương nhớ những vết tay của em mà thành con hủi."

Tự nhiên tôi phát lên cười vì lời nói bay bướm tựa đọc diễn văn của Trí. Chàng làm như tôi chưa là một người đàn bà ngoài ba mươi đã kết hôn ba năm. Trí xem tôi như một cô nữ sinh trung học hết sức ngây thơ. Nghe tôi cười, giọng Trí tự nhiên buồn bã.

"Hình như có chuyện xảy ra cho em, hay em không được khoẻ? Anh cảm thấy lo lắng, em đừng cười như thế nữa."

Giọng Trí buồn thật, tôi cảm được người chàng đang chùng xuống và nhão ra. Lúc này tôi đã cười trên nỗi thương nhớ thực lòng của Trí, lẽ nào sống chồng vợ với Công, tôi đã nhiễm căn bệnh không cảm xúc nghiệt ngã? Tôi phải gặp Trí để chuộc lại lỗi lầm từ điệu cười độc ác mà tôi nở bật ra ban nãy. Mặc kệ Công đã biết tất cả, mặc kệ mọi nguy hiểm có thể sẽ ập xuống đôi bàn chân mong manh của mình, giọng tôi lạc đi vì thờ gáp.

"Em đến, em sẽ đến, chúng mình gặp nhau ngay bây giờ anh nhé."

Rồi đúng như thường lệ khi tôi mặc lại từng mảnh áo quần cho Trí, khung cửa kính vỡ toang chát chúa. Tôi nhắm chặt hai mắt quờ quạng, miệng bật gọi mẹ thằng thốt. Tôi không giải thích được tại sao tự nhiên cửa kính phòng tắm nhà tôi và cửa kính phòng ngủ nhà Trí đều vô cớ bị hòn đá làm bể toác. Có điều gì đó không bình thường. Dù cơn mưa đá trái mùa ngạo ngược giữa đông đang trút hối hả, gió đập vào rào diên đại, nhưng hai ô cửa kính bị vỡ vẫn là điều hoài nghi. Tôi đưa tay ôm mặt, tựa như một niềm xấu hổ khi nghĩ đến việc mình bị lây căn bệnh nghi ngờ từ Công. Và cũng chính lúc ấy, tôi biết lòng bàn tay mình đang chảy máu vì đụng nhầm miếng kính vỡ. Trí đã tự mình mặc xong áo quần, cũng như tôi ban chiều, chàng tìm

cách che lại ô cửa vỡ, ngăn gió mưa bên ngoài vẫn gầm rít từng cơn. Trong ánh đèn ngủ màu tím, thân thể tôi trắng tái. Trí không nhìn thấy máu trong lòng bàn tay tôi, vẫn không ngừng chảy. Tôi đành phải tay vào miệng, bước khỏi giường tìm áo quần mà trong cơn say, tôi vung vãi đầu đó trong căn phòng. Tôi cũng không biết mình dùng miệng mút máu ở bàn tay hay dùng tay bịt miệng khỏi phát ra tiếng nấc. Khi Trí loay hoay che đậy xong mảng kính bị vỡ toác, chàng quay mặt về phía tôi, máu đã tràn qua bàn tay rớt giọt xuống nền. Tôi thấy mình được bế lên, được cưng nựng, được băng bó. Trí vừa làm, vừa xuýt xoa.

Nhưng khi Trí mở cánh cổng để tôi cầm chiếc ô màu đỏ bước khỏi căn nhà, lòng tôi chùng xuống mãi mãi. Chùng đến nỗi, nó không bao giờ còn nấc lên nổi trong căn nhà ấy, với người đàn ông da dẻ mát rượi ấy, hay với người đàn ông choàng áo mưa màu xám đang đứng dưới gốc cây cổ thụ, trước cổng nhà Trí. Trước cổng ngôi nhà tôi vừa say đắm, vừa hoan lạc, vừa phạm tội, cơn gió độc đã thực sự thổi xuống đời tôi. Chính tôi đã tự mời nó đến, tôi không thể đổ tội cho bất cứ một thứ số phận nào. Người đàn ông choàng tấm áo mưa màu xám, dù đứng từ xa, dù gió mưa phủ từng cơn quét ngang quét dọc mịt mù, tôi vẫn nhận ra là Công. Bởi đôi mắt nhỏ him híp đang phát ra một vùng lửa rực hờn. Vầng lửa màu đen, tối, tàn khốc, man rợ. Vùng chạy khỏi cánh cổng, cả tôi lẫn chiếc ô đỏ tôi bởi trong mưa gió. Tôi bỏ lại sau lưng hai người đàn ông. Cả hai đã biết rõ từng phân vuông, đường lổm, lông măng cơ thể tôi. Trong lúc này, bỗng dưng tôi kinh hãi cả hai. Công thì đã đánh một nhể, tự dưng tôi kinh hãi luôn cả Trí, người đàn ông luôn chiều chuộng tôi với tình cảm suốt mướt. Tôi biết linh cảm của mình luôn luôn đúng. Bước chạy càng nhanh hơn. Đôi bàn chân của một đứa bé tôi mang dưới người toác từng miếng đau đớn.

\*\*\*

Con tàu đi về hướng Nam, mãi miết. Tôi không rõ mình đã đi qua bao nhiêu ga lớn nhỏ, bao nhiêu người bán hàng rong đã mời mua bánh trái. Chỉ biết, giờ đây, khi tôi thức giấc với cặp mắt tươi sáng vốn có, tàu đang chuẩn bị xuyên qua hầm đào Hải Vân. Tôi vừa trải qua giấc ngủ mệt mỏi trăm giờ. Ngay cả khi tôi xách va li lầm lũi bước ra ga, tôi cũng không còn thức. Chỉ biết tôi cần phải đi khỏi thành phố, xa mặt hồ nước đen, xa gốc cây sấu già nua lá cành tàn tạ, xa bản hoà âm tiếng hụ còi xe cấp cứu lẫn với âm thanh gió rít. Không ai đưa tiễn tôi. Khi tôi bước chân khỏi cánh cổng màu nâu, gió ngừng bật. Nước hồ lặng im, buồn rười rượi. Vắng lặng quá đổi. Vắng lặng như tâm hồn tôi. Trái tim không còn chỗ để đau, trí não không còn chỗ để suy nghĩ. Tôi không biết tất cả thế giới này khi bước chân khỏi cánh cổng. Không biết vì đã biết quá rõ ràng. Sự thực mà tôi không thể tin, không thể đối diện. Khuôn mặt vốn sáng sủa, thông minh của Trí mới thảm hại làm sao. Đầu cúi thấp, Trí trông chẳng hơn gì một con chó bị đánh đòn. "Em đừng đến gặp anh nữa. Anh sợ lắm, anh muốn yên lành."

Giây phút ấy, tôi đã định gào lên. Sao mới hôm qua Trí còn nói dù có bất cứ chuyện gì chàng cũng sẽ ở bên tôi mãi mãi. Sao Trí không dám nhìn thẳng vào mắt tôi như khi ân ái, như khi nằm trên mình tôi xuýt xoa hử mỗi đường nét gợi tình? Nhưng rồi tôi vẫn còn một chút tỉnh táo. Lời nói, chỉ là lời nói mà thôi. Nếu trên đời, ai cũng giữ lời hứa, làm gì có nhiều bất hạnh đến thế, làm gì có nhiều người tự vẫn đến thế. Sự im lặng nặng nề bao trùm hai cốc nước, bao trùm cả quán nước. Trí không một lần ngẩng lên nhìn vào mắt tôi, cũng không giải thích một lời. Làn da Trí tím tái, đen đúa, thâm sì. Tôi thoáng rùng mình. Tôi nhìn xuyên qua làn da lục bục nở của Trí, một đám vi trùng đang len lách, ngoi ngóp len vào trái tim chàng. Làn da đùi của tôi hình như cũng lụp bụp sùi lên từng hạt giống trời mưa bong bóng. Đôi bàn chân Trí co rúm, tôi gắng gượng đứng dậy đừng khụy ngã.

Trí không nói ra song tôi mừng tượng rõ ràng chuyện gì đã xảy ra. Thái độ hèn nhát, cùi găm mặt của Trí lúc này không làm tôi ngạc nhiên đến phải kêu gào. Không còn nghi ngờ gì, chồng tôi, người chồng làm cái nghề kỳ cục đã gieo rắc vi trùng cho Trí. Tôi nhìn thấy chúng ngo ngoe

trong cái đầu cúi gằm của Trí, trong ánh mắt len lét, trong làn da bỗng dựng nhẵn nhúm. Đôi mắt to sáng của Trí giờ đây sùm sụp, hin hít, không khác mắt Công là mấy. Chẳng có gì ngạc nhiên, bởi Công đi đến đâu, sẽ làm người khác lây nhiễm tính cách kỳ cục đến đấy. Tôi còn nhớ hồi mới kết hôn, có một chuyện làm tôi thắc mắc mãi, cho đến sau này, hơn một năm chung sống với Công, tôi mới tìm được câu trả lời. Tôi thích ăn ngô luộc, những bắp ngô nếp non tươi mơn, cắn phập từa nước. Người đàn ông nhà quê bán ngô luộc quen lệ cứ tối đến lại đứng rao trước cổng nhà. Bất thần buổi tối hôm ấy, Công đứng lại nói chuyện với ông ta rất lâu khi vừa về tới. Khi tôi nghe tiếng to tiếng nhỏ chạy ra, người đàn ông nhà quê đã đạp xe đi khuất. Chiếc thùng đựng ngô luộc của ông ta tự nhiên dị dạng kỳ lạ. Cả chiếc áo bộ đội sờn cũ ông ta mặc cũng biến ảo trước mắt tôi. Hai ngày sau, vô tình gặp ngoài cổng chợ, ông ta cười hềnh hếch. Khi đưa ngô, cố tình đụng tay vào sườn áo tôi và còn thách giá với cái giọng mưu mô đáng ghét, cái giọng không phải của người nhà quê. Sau này thì tôi hiểu được chuyện ấy, và lúc này, tôi lại càng hiểu rõ hơn. Trí từ từ đứng dậy, đôi mắt vẫn cúi cụp, cất tiếng như vệt đục:

"Thôi, anh về đây, em nhớ là từ nay chúng ta nếu có vô tình gặp nhau cũng xem như chưa bao giờ quen biết nhé."

Dáng đi của Trí khom khom co rúm xa dần trước mắt, tôi thốt nhiên buông một tiếng thở dài bất tận. Nó như tiếng khóc tôi đã bật ra vào buổi sáng cùng ngày. Tiếng khóc không bật ra từ miệng mà thét lên từ tâm hồn thương tổn, từ nỗi hoảng loạn đã có sẵn rất lâu. "Từ hôm nay cô bắt đầu ở nhà. Để làm tự kiểm. Đến khi nào cô trở thành người đàn bà ngoan, cô mới được bước chân ra ngoài xã hội." Tôi khóc, tôi khóc như điên dại, và tôi bước chân ra khỏi nhà.

Tôi không thể ở nhà để trở thành cỗ máy, vả lại Công không thể ra lệnh cho tôi theo kiểu như vậy. Cho dù tôi có lỗi đã không chung thủy với anh. Nhưng một người chồng như Công không đáng được hưởng sự chung thủy cao đẹp. Tôi không nghĩ mình là người đàn bà hư hỏng. Tôi cần tình yêu, tôi cần sống đời sống của con người. Tôi muốn bỏ tất cả, tôi sẽ sống với Trí. Nhưng rồi dáng đi khom né của Trí là cơn gió độc đưa tôi vào trạng thái mê man. Và bây giờ, tôi tỉnh giấc trên một khoang tàu đang xuôi Nam, cạnh chiếc va li im lặng.

Tàu xuyên hầm đèo Hải Vân, tôi lại mơ màng ngủ. Tôi có linh cảm, bên kia, ánh sáng đang chờ đợi tôi, chờ đợi để tưới thấm đẫm trái tim bị thương tổn nhưng vẫn thích đập mê cuồng. Tôi hay có những linh cảm kỳ lạ. Đoàn tàu chuẩn bị thoát khỏi hang đen, vùng ánh sáng chói loà phía trước hắt tới tấp.

\*\*\*

Sau này tôi vẫn không thể lý giải được tại sao mình xuống tàu ở ga Quy Nhơn rồi đạp xe lên vùng đất đỏ cao nguyên. Cũng vậy, tôi không thể lý giải vì sao mình bước chân lên thượng nguồn con sông Ba một đêm trăng sáng trắng núi rừng, tôi không hề có bất cứ toan tính nào. Làm sao tôi có thể ước đoán, có thể toan tính là tôi sẽ gặp người đàn ông ấy. Lại là một người đàn ông, cuộc đời tôi trượt dài theo những người đàn ông.

Người đàn ông hiện ra rõ ràng hình dáng. Hai cườm tay lui khui, ngón ngoắc bầu xé, vàng đập thân thể cườm trắng nhưng tan hoang nhiều chỗ lở nham nhở. Một cườm tay hơi hoác, một cườm tay chỉ còn hai ngón đeo lúc loác đang quờ quạng cầu xé man dại. Cường độ tiếng hét lên cao mãi, tôi có cảm giác nó xuyên qua, vọng thấu cánh rừng nguyên sơ, về nơi đâu đó xa lắm. Về nơi tạo hoá, thượng đế đã nặn ra con người và cũng nặn tặng cho con người nỗi khổ đau. Tiếng hét thấu đến tận cùng. Tôi bước đến thật gần, người Thợ vẫn không hay biết. Dường như sự đau đớn cùng cực là tất cả đối với ông ta lúc này. Tiếng thét câm bật.

Tôi bỗng hãi sợ vô cùng. Máu ngừng chảy, từng đường gân lòi ngược da thịt. Tiếng kêu bật khỏi miệng tôi run rẩy. Hai bàn chân tôi là cái đuôi con thạch sùng bị lia đứt. Tôi bay trong bóng tối nhờ nhờ và dòng sông trở nên đen ngòm trời trật cuộn xoáy bên mình. Thời gian đứng im.



Tôi đồng tai nghe ngóng. Tiếng động rất gần và tiếng nói mơ hồ, tựa lời cương nựng, lại tựa giọng gầm gừ đe dọa. Rồi mây đen cũng trôi qua, vàng trắng lại rắc ánh sáng tràn trề. Hình ảnh đầu tiên là một đôi mắt. Hai tròng đen thăm thẳm u hoài toả ra thứ ánh sáng mà ở thành phố tôi chưa bao giờ trông thấy. Triu mến. Và chân thật. Phút chốc, tất cả nỗi hãi sợ ban nãy bay biến, dòng sông bỗng trở nên khẩn khít, hiền hoà, trong dịu dịu trắng vàng, lung lay vạt cỏ reo hát. Thiên nhiên thanh bình tuyệt đối, sự thanh bình mà chỉ tình người mới có thể mang đến. Bao nhiêu nỗi buồn, sự uẩn ức trong tôi dần ra đột ngột. Lòng tôi như một nương ngô nảy bắp tươi tốt sau cơn mưa rừng hồi hả. Người đàn ông vẫn nhìn tôi triu mến. Dưới ánh sáng của vàng trắng đêm, bây giờ tôi ngó kỹ, làn da nâu bóng và trên hết, đôi mắt to đen bất tận. Cái nhìn của một con người. Không phải đôi mắt sừng him híp nghi ngờ của Công, không phải đôi mắt ướt nhẹp ươn hèn của Trí. Tôi không còn sợ đôi cánh tay bị bào nhẵn của ông ta như ban nãy, hai cườm tay trống rỗng chỉ còn trơ lại vài ngón quơ quạng, tựa cấu xé thân mình rách bươm toé máu.

"Chào chú. Tôi mới ở ngoài Bắc vào đây. Phong cảnh vùng này đẹp quá."

Đôi mắt người đàn ông khẽ rung lên vài nhịp, rung nhẹ như dây đàn vô hình.

"Chú tên gì, nhà chú có gần đây không? Sao khi nãy chú hét ghê thế? Có phải chú bệnh hủi không?"

Sau này trở lại, ông nói cho tôi biết về sự đau đớn cùng cực thể xác mỗi đêm trăng sáng của những người Thượng bị hủi, tôi mới biết tại sao ông lại múa máy dưới trăng và hét lên thảm khốc đến vậy. Mới hiểu tại sao khi tôi hỏi câu hỏi ngu ngốc ấy, ánh mắt ông đã bỏ chạy bằng bước chạy rít rít dây leo. Một ngày, tôi đem thắc mắc của mình trút vào đôi mắt người đàn ông: "Trăng sáng chiếu vào vết thương sẽ bị đau đớn hơn, sao chú lại ra giữa rừng núi nơi ánh trăng soi rọi mà hứng chịu? Người như chú rất sợ nước, sao chú lại đến gần sông Ba đêm trăng sáng?"

Đôi mắt ông hẳn in nhiều rãnh nhăn. Miệng ông thoáng một nụ cười. Cũng có thể do tôi hoa mắt, chứ khuôn mặt ông vẫn buồn vàng như màu hoa quỳ trơ trơ nở trên đồi cao. Đôi cánh tay thương tích, lở loét được buộc chặt bởi miếng vải màu nâu đưa đi đưa lại mũi dao xỉn cũ. Tôi không thể hiểu làm sao chỉ với bàn tay còn hai ngón, ông lại có thể tỉ mỉ vót nan và đan được những chiếc gùi chắc chắn nhường vậy. Nhìn ông làm, tôi cứ nghĩ ông vót nan không phải bằng cách thông thường nhưng bằng trái tim, niềm tin của chính mình. Mỗi vết dao đưa là một hơi thở hắt đi muộn phiền, đẩy dội ngược âm u của núi rừng. Tôi lấy một que nan cạo cạo lên cánh tay mình, ông giằng lấy thừng thốt:

"Đừng đụng vào. Không tốt đâu."

Giọng nói nặng như hơi thuốc rê, nghe như tán cây rừng đang rì rào trên núi cao trước mặt, như hương hoa quỳ nồng đậm. Không chủ ngữ, nhưng tôi nghe thân thiết biết chừng nào. Tôi hiểu, ông không muốn tôi đụng vào những thứ ông đã cảm, ông lo lắng cho tôi. Cũng như ông đã ngăn không cho tôi bước lên nhà sàn, nhưng tôi đã nhìn ông bằng cặp mắt van lơn, khẩn khoản của loài nai rừng. Ông không thể chối từ, đành ý tứ ngời xa.

"Chú chưa trả lời tôi sao chú lại tựa đầy dọa mình vào đêm trăng sáng."

Ông vót nan tre mạnh hơn. Mắt ông nhìn vào cánh rừng trước mặt. Trong đôi mắt chứa đựng thống khổ tận cùng.

"Tắm trăng để cái đau nhiều hơn. Gần nước để cái ngứa tận tim."

Người đàn ông nhìn tôi ân cần, ánh mắt như muốn nói ông chịu đựng nỗi đau cho con cái có cái ăn, cái mặc từ những gùi nan bán lấy tiền này. Tôi muốn hét lên: Người đáng phải chịu bất hạnh như vậy không phải là ông. Nếu trên đời có Chúa, có Phật, có Giàng, người tốt được gặp điều tốt thì kẻ phải chịu nỗi cào xé thân xác không phải là ông. Phải là những kẻ giả dối, lừa đảo, ma quái, mặt xanh nanh vàng dưới thành phố, phải là Công, phải là hàng triệu người đang dối trá dưới kia. Tựa dựng nước mắt tôi chảy tràn gò má, tựa dựng tôi mang mặc cảm xấu hổ. Xấu hổ vì là vợ Công, vợ một người đàn ông chuyên rình rập những tâm hồn. Tôi chạy xiêu vẹo

xuống những bậc thang chông chênh của nhà sàn, nước mắt nhỏ ướt đầm các phiến gỗ. Được một quãng, tôi bắt gặp một toán người Kinh ăn mặc lịch sự chặn đường. Cô gái có mái tóc nhuộm vàng, nước hoa thơm lừng khiến tôi bỗng muốn nôn ọe.

"Chị mới đến buôn người hủ phải không? Chắc là sợ quá nên mặt mũi tái xanh tái xám. Sao chị bạo gan thế, dám đi một mình, nhớ bọn hủ nó lấy hết tiền, hãm hiếp thì sao?" Hai mắt tôi đỏ như hai tròng lửa, tôi muốn bóp chết đứa con gái thị thành vừa ăn nói nhăng cuội. Cánh rừng trước mặt thắm đẫm màu mắt to buồn. Tôi vùng chạy nhanh hơn, bàn chân nhỏ bé tứa máu. Tôi cũng chỉ là một người Kinh như đứa con gái kia. Tất cả chúng tôi ở thị thành đều như thế. Tôi cũng ưa ăn ngon, mặc đẹp, cũng đã sợ hãi những người Thượng hiếp mình... Cứ thế, tôi chạy hối hả về thành phố, về căn nhà gạch Tây sát ven hồ.

\*\*\*

"Cô nghĩ cuộc sống bên ngoài ngôi nhà này tự do lắm ư? Cô tưởng rời tôi ra là cô sẽ thành ngay một người tốt được ư? Cô sẽ phải ở bên cạnh tôi suốt cuộc đời, cô đã làm vợ tôi, đã chia thân xác cô với tôi. Cơ thể của cô là cơ thể của tôi. Cô ghi nhớ kỹ điều đó để mà nghiền ngẫm." Tiếng vợ được đôi môi mỏng quẹt của Công kéo dài lỏng lẻo như một miếng bánh nếp. Khi tôi từ Tây Nguyên trở về, màu gạch Tây của căn nhà đã hoá đỏ sẫm, màu cánh phù du.

Chỉ có tôi mới hiểu màu phù du trông thế nào. Hồ Gươm câm lặng, gió bị suy hô hấp, không khí như một nồi cháo đặc. Mà tôi chẳng bao giờ thích cháo. Tôi cũng trở nên câm lặng như nước hồ. Câm lặng thản nhiên trước bóng gió mặt sát của chông. Tôi cũng chẳng còn cảm giác gì khi Công lột quần lót kiểm tra mỗi tối. Cây sấu già nhìn tôi cong queo, khô héo. Tôi nhắm mắt chịu cho trí óc được thanh lý sạch sẽ. Thấy tôi câm nín, Công tỏ ra hài lòng, cho đấy là sự phục tùng khuôn phép. Tôi biết mình không phục tùng khuôn phép nào và cũng không nổi loạn đập phá. Tôi biết tôi cần tồn tại. Đêm đêm, khi Công vắng nhà, tôi ngồi bên cửa sổ ngắm mặt hồ đen tối rồi nhìn ngắm ngôi nhà trống hoác. Căn nhà có trí nhớ không? Hiện diện bao đời mà không hề có dấu vết người sống? Khi Công cho xây thêm lầu, chắc hẳn anh cũng đã điều tra tịch biên tất cả quá khứ của từng viên gạch. Tôi nằm giữa giữa lòng giường không có kỷ niệm, giấc mơ dòng sông với khuôn trăng vàng không còn in trên trần. Dấu chân của đứa bé cũng không còn làm ướt mặt thảm mỗi đêm. Tôi đã không còn thức trong khi ngủ. Tôi đang biến thành vật vô tri như Công muốn.

Rồi lại đến ngày rằm, trăng đại vàng hồ nước. Tôi ngồi trong bóng tối nhìn ra mặt hồ nhớ quay quắt trăng rừng. Hình ảnh người đàn ông có làn da thương tích, tôi tả múa may dưới trăng và hét lên tiếng hét thống khổ hiện ra từ từ. Giống như Công không thể thanh lý những hình ảnh của buôn Thượng, từ những căn nhà sàn đến cả tấm biển cấm trước buôn hoen rỉ vì mưa cao nguyên cảnh báo người Kinh hãy tránh xa. Công không đủ sức xoá Làng Hủ trong trí nhớ của tôi còn sáng ánh trăng đại ngàn.

Công về nhà giữa lúc trí nhớ tôi đang phục hồi. Công nhận ra ngay tức khắc. Như một con thú, chông tôi vật tôi như vật một con mồi. Đôi mắt chỉ còn là hai vệt đỏ lục lọi da thịt tôi tan nát. Không cời tất, cứ thế Công chông lên tôi, chọc sâu tàn nhẫn. Tôi càng đẩy Công ra, Công càng cửa như dao đâm. Không phải đâm mà anh đang chích vào người tôi những con trùng làm công tác hủy hoại bộ nhớ. Tôi nín lặng, mặc cho Công quay lộn, mài dũa. Tôi kháng cự bằng cách nghĩ đến gương mặt khổ đau của người đàn ông Thượng. Tôi thấy rõ trí nhớ tôi tan vừa dần dần sau mỗi cú chọc sâu của Công, chỉ có buôn Hủ, làng Hủ, và người đàn ông Thượng tồn tại. Khi Công chấm dứt, tôi không còn nhớ gì hết, kể cả mùi móng tay vừa cấu nát lưng Công. Tôi nhìn chúng xa lạ không hiểu đã xảy ra chuyện gì ban nãy. Ngoài kia, ánh trăng đại

ngàn vẫn ngồi ngời lung linh bên trên những con người thành phố thơm nức, sạch sẽ nhưng không trí nhớ. Tôi quyết định ra đi.

\*\*\*

Ngày tôi quay lại căn nhà sàn heo hút nằm giữa đại ngàn, nơi dòng sông Ba hung dữ nhưng nồng nàn đi qua, người đàn ông Thượng lộ rõ vẻ ngạc nhiên. Trong đôi mắt to u mặc như mệnh mỏng Biển Hồ, có một chút vui mừng thâm lặng. Ông ngừng tay đan lát, nhìn tôi trầm ngâm:

"Sớm mai mà trời chưa nắng. Đường sá hơi bẩn, mùa khô mà đường lại bẩn... Cây rừng bị kẻ xấu đốn nhiều quá. Cánh rừng bên kia sông Ba, cánh rừng ngày xưa sẵn được con mang to nhất bây giờ trọc trụi. Người giày đen không biết giữ rừng..."

Những lời ngúc ngoắc không ra đầu ra đũa của ông làm tôi nhớ chuyện trên đường vào đây đã gặp mấy xe chở gỗ ngang nhiên chạy tung đất đổ về xuôi. Tay tài xế thò bộ mặt đỏ gắt ồm ở trên chộc tôi mấy câu tục tĩu. Nhưng đây là chuyện của người Kinh, bây giờ tôi chỉ muốn được ngồi cạnh ông, được nhìn ông dùng hai cùi tay sứt sọ đan những chiếc gùi, được nhìn vào đôi mắt to đen của ông, được hưởng cảm giác thanh bình của thiên nhiên, không còn lo sợ đôi mắt hìm híp soi xét của Công. Bất gặp ánh mắt đầy khắc khoải của tôi, ông thôi đi lại lẳng xăng bằng đôi chân khập khiễng bị rụng hết ngón. Ông ngồi xuống bậu cửa, lại húi húi với bó nan tre, chừa ra một khoảng cách nhất định giữa tôi và ông. Lòng tôi tràn lên cảm xúc gần gũi không ngờ, một cảm giác ấm áp, an lành. Tôi ước có thể chia cho ông những ngón tay của mình, chia chung với ông những ngón chân của tôi, giúp ông làm người lành lặn, để ông lại vào rừng săn con mang con hoẵng, để ông trông coi những cánh rừng hùng vĩ khỏi bao kẻ giày đen đốn ngã. Ngồi trên bậc nhà sàn giữa núi rừng trong lành, tôi thấy mình trở lại nguyên hình một đứa trẻ. Rõ ràng đôi chân tôi không còn quá nhỏ nữa mà đã cân đối với hình hài.

Tôi đang thun lại thành một đứa bé trong sáng, đang được một con người yêu thương. Tôi ngồi bên ông dưới nền trời nhiều mây, gió lạnh làm tôi khẽ rung mình. Nghe tiếng ho của tôi, ông dừng tay, quay lại. Chao ôi, cái nhìn của ông, chỉ có thể là cái nhìn của con người mang tâm hồn rộng mở nhất. Trong đôi mắt ông, tôi thấy sự lo lắng của mẹ khi tôi ốm, nỗi buồn của cha khi tôi bị gãy chân vì tai nạn xe máy, cùng tất cả những tình thương tôi từng được hưởng. Ông nhìn quanh gian nhà sàn tìm chiếc chăn len. Nhưng rồi ông quay mặt đi ngay tức khắc, gương mặt ông buồn đến chao lòng. Ông không dám đưa cho tôi chiếc chăn len ông đã đắp. Ông không muốn lây bệnh cho tôi. Tấm lưng của ông rung lên, và chính ông bật ra những tiếng ho đau đớn, bất lực, tưởng như bật máu tươi rách nát vòm họng. Chúng tôi cứ thế yên lặng xao xuyên suốt buổi sáng. Ông không hỏi, không nghi ngờ, không dò xét điều gì. Lâu lâu, ông liếc nhìn tôi. Trong đôi mắt ông, tôi thấy có nụ cười, thật hiền. Dường như ông hiểu được mọi điều trong lòng tôi. Đến trưa, nắng lên muộn màng, ông cất tiếng phá tan yên lặng:  
"Chắc là đói bụng. Để tôi luộc bắp."

Tôi chợt ngã người nắm lấy cánh tay ông. Tôi không muốn mất giây phút này. Cánh tay ông hốt hoảng rút vội, đôi mắt ông thẳng thốt nỗi lo sợ. Tôi giữ chặt không cho ông chạy, hơi ấm từ cánh tay ông lan toả cơ thể tôi. Không phải làn da trơn trượt mát rượi của Trí, hay thô nhám của Công, nhưng là làn da dịu ngọt. Tôi đưa hai bàn tay mười ngón lành lặn của mình vuốt ve bàn tay ông. Ông không vùng ra nữa, mà nhìn tôi nửa van xin buông tha, nửa xúc động. Cứ thế, tôi nắm tay ông, quên mất ông đang mang căn bệnh trầm kha, bị cả xã hội này xa lánh, tôi không còn nhớ cây sấu già bên ngôi nhà gạch Tây. Tôi chỉ còn biết có yêu thương, chỉ còn biết bên ngoài, nơi cánh rừng nguyên sơ, bầy chim đang hoan ca vang trời. Sau buổi sáng ấy, ông tặng tôi một bó hoa quỳ vàng ươm.

\*\*\*

Trí óc non nớt của một người đàn bà sống bằng tình cảm như tôi không lường được việc Công đang có mặt trên cao nguyên. Người chồng làm cái nghề kỳ cục của tôi đâu phải kẻ ngu đần. Tôi đồ rằng những con trùng ăn sâu, chui nhủi trong trí não, nhằn nhai trái tim Công cũng mang đôi mắt him híp, sùm sụp như chủ nhân của chúng. Không thể phủ nhận chồng tôi là một người đàn ông thông minh và tinh nhạy. Tinh nhạy để biết được vì sao tôi đang ở cao nguyên, thông minh để chỉ cần một vài chi tiết, Công ngọn ngành hết đường đi nước bước của tôi. Chẳng khó khăn chút nào với một người chuyên theo dõi trí não kẻ khác. Cảm xúc cuộn phăng đi, tôi không lường trước những việc có thể xảy ra, cho đến khi chồng tôi xuất hiện ngay tại căn nhà sàn vào buổi sáng hoa quỳ đang óng ánh. Sơ mi là trắng kịch cỡm tương phản với màu đất, Công bắt thần hiện ra trên bậc thang gỗ với ánh mắt nghiệp vụ.

"Cô vui thú quá phải không nào?"

Bất động bên ôm hoa quỳ vàng rực rỡ, thân mình tôi hoá đá. Lạ quá, vui quá, đối với Công là một trò chơi, còn với tôi, là tất cả. Ôm hoa quỳ hái trong sương sớm tôi mang đến ngôi nhà sàn nhỏ bé này cùng chấp với hoa quỳ của người đàn ông. Tôi muốn gây một mùa xuân chưa hề có dưới phố.

"Cô khai báo cho tôi biết cô làm cái gì ở đây?"

Không còn là tiếng nói của chồng tôi nữa mà là giọng hỏi của một điều tra viên. Chân tay tôi bỗng líu ríu. Gió sắp rít gào, mưa giông sắp đổ. Trước mắt tôi hiện ra những giọt mưa đá lạ lùng hôm nào giữa lòng thành phố trong ngày mùa đông. Tôi ớn lạnh, tôi cần phải đi, cần phải tìm chỗ ẩn náu. Tôi chạy xuống những bậc thang căn nhà sàn không nghe tiếng gọi của người đàn ông Thượng. Tiếng thét đờn đau bên bờ sông Ba đêm trăng sáng sắp được lưu trữ trong hồ sơ các bộ nhớ cần thanh lý của chồng tôi. Rồi ông sẽ thành như Trí, như gã bán ngô luộc. Tôi chạy vào đất đỏ, tôi chạy vào cây lá, tôi chạy dầm lên cội u mê mệnh mang hoảng sợ cho đến khi một rừng hoa quỳ vàng thơm phủ kín.

"Giết mày, đâm chết mày như đâm con mang. Lột da đầu mày làm mũ đội. Róc xương mày nấu cao uống. Mày là đồ khốn nạn, mày là bọn giày đen bản thiu!" Rừng vang lên những lời tục tằn, lá phát những lời thô lỗ của ông xua đuổi. "Mày, chính mày đã mang thằng giày đen bản thiu đến đây làm bản thiu mảnh đất của tao, bản thiu cánh rừng của tao, bản thiu dòng sông của tao." Tôi ngã xấp trong tiếng kêu hoảng hốt của hoa quỳ. Tai tôi u u. Tai tôi mang bệnh. Mắt tôi mang bệnh. Căn nhà sàn mang bệnh. Có đúng là ông không, người đàn ông tôi đã gặp hôm nào bên dòng sông Ba, người đàn ông đã nhìn tôi bằng cặp mắt xót xa âu lo, đã rơi nước mắt khi tôi cầm tay? Chồng tôi đã biến ông thành một người thành thị. Không, không thể như vậy được. Từng bông quỳ vẫn hắt ra thứ ánh sáng lóng lánh. Gió lao xao, chúng như xâu xé mình tôi. Tự nhiên đốt ngón chân tôi râm ran ngứa. Đưa tay gãi đến đâu, cái ngứa càng lặn sâu vào da, tôi càng rờ người lên đến đấy. Thân thể tôi phong hải rồ dại và hoa quỳ thoi vàng trong mắt. "Nhai lá đắp cho anh ta bớt đau."

Ông vẫn ngồi đó đan lát. Bàn tay cụt đốt quặp vốc lá rừng chia tới trước. Công đang lăn lộn trên đất. Tôi nhìn kỹ Công không hề có vết tích của hành hung nhưng anh oằn oại mất trọn ngược. Khấp mình Công không nổi sẩy, không lên ban nhưng anh cũng rồ dại y như tôi ban nãy. Tôi vụt hiểu, Công đang phát chứng hải vô hình của người Kinh.

Tôi không sợ nữa. Tôi trở lại vì tin vào tâm hồn trong sáng của người Thượng. Tôi muốn nói Công không có khả năng tẩy xoá ánh trắng đại ngàn, ánh trắng được toàn nhân loại trông thấy. Nhưng ông đã đưa tôi nắm lá.

"Nhai đắp cho anh ta bớt đau."

Mùi hoa quỳ bỗng dậy trong miệng tôi. Chất điệp lục tố của từng chiếc lá đắng mà ngọt ngào. Những chiếc lá tan trong máu huyết tôi vừa thanh sạch với mùi thơm tho như khắp châu thân

tôi đang đơm nhụy, vừa kết những bông hoa vàng. Tôi cúi xuống bên Công. Tôi ngồi xuống cạnh chồng giữa một nền trời thình không bát ngát hương quỳ.

## Phỏng vấn Đỗ Hoàng Diệu: Bản năng nhà văn trong xã hội đồng phục Hợp Lưu

*Hợp Lưu: Tuy mới xuất hiện gần đây, bút hiệu Đỗ Hoàng Diệu đã gây nhiều chú ý, đặc biệt với truyện ngắn Bóng đèn trên HL78. Vì sao trường thành và làm việc tại Hà Nội, cô đã chọn một diễn đàn văn chương ngoài nước vẫn hãy còn bị tịch thu ở các cửa khẩu hải quan làm nơi thử bút và khởi đầu nghiệp văn?*

Đỗ Hoàng Diệu: Tôi có một người bạn mà anh ta làm cán bộ cao cấp trong chính quyền hẳn hoi, anh ta nói với tôi cứ mỗi buổi chiều, sau khi tan sở hoà mình vào phố phường đông đúc của Hà Nội, anh lại thấy cô đơn, lạc lõng khủng khiếp. Và có lúc cô đơn đến cùng cực, anh ta đã tìm đến cái chết. Tôi nói với bạn mình: Tôi cũng chẳng hơn gì anh. Tôi đang cảm thấy bơ vơ, trống trải, hoang mang giữa 81 triệu dân, giữa đường phố Hà Nội ngập những khuôn mặt người, lạc lõng giữa bao gốc sấu đã quá đỗi thân quen với ngàn lần qua lại. Và rất có thể, một lúc nào đó, tôi cũng như bạn mình sẽ tự giải quyết để thoát khỏi cái thế giới quen thuộc nhưng xa lạ này, nếu tôi không còn khả năng vượt thoát. Trước tiên là vượt thoát chính mình, sau đây là vượt thoát đám lây. Với tôi, việc gửi truyện ngắn đến tập san Hợp Lưu, là một ao ước muốn vượt thoát chính mình. Nhưng xin đừng cho rằng, cái mà tôi gọi là sự vượt thoát hàm nghĩa tôi muốn ra khỏi Việt Nam, đến sinh sống ở một đất nước khác. Nếu muốn, tôi đã đi từ lâu và ra đi đàng hoàng với nhiều cơ hội. Có ra đi, tôi sẽ chỉ ra đi vì người tôi yêu thương.

Còn việc tôi chọn Hợp Lưu chứ không phải một diễn đàn khác để ao ước sự vượt thoát, dường như là số phận. Số phận đã làm truyện ngắn của tôi bị từ chối in ấn, xuất bản trong nước mà có lẽ thứ số phận trước tiên là do tôi đã viết rất thật, không dối trá chính mình. Rồi số phận đã cho tôi gặp gỡ, thân quen một vài người sống bên ngoài, yêu mến văn nghệ, yêu mến Hợp Lưu đã giới thiệu tạp san này với tôi. Và số phận đã mách bảo, khi tôi đọc Hợp Lưu, mình phải gửi truyện ngắn đến đây. Tôi không quan tâm đến chuyện Hợp Lưu vẫn còn bị tịch thu ở cửa khẩu hải quan, tôi chỉ nghĩ đây là một tạp san văn chương đích thực. Nhưng cũng chính vì số phận ấy, bây giờ một số bạn bè xa lánh tôi. "Cẩn thận, nó dính đến hải ngoại". Họ truyền tai nhau như thế. Tôi thấy thương họ.

*HL: Tốt nghiệp luật, rồi sống và làm việc giữa thủ đô Hà Nội, theo dõi sinh hoạt báo chí, cô đánh giá chung các tạp san văn chương trong nước ra sao? Có sự khác biệt nào giữa trong với ngoài? Hiện nay người đọc bắt gặp rất thường xuyên những tên tuổi Nguyễn Hữu Hồng Minh, Phan Bá Thọ, Lynh Bacardi, Phước An, Nguyễn Quốc Chánh, Trần Tiến Dũng, Nguyễn Viện, Nguyễn Việt Hà, Lý Đợi, Bùi Chát, Nguyễn Vĩnh Nguyên, Vy Thùy Linh, Phương Lan, Thúy Hằng, Hoàng Long, Phan Huyền Thư, Vương Huy, Như Huy, Ngô Tự Lập, Trần Tiến Cao Đăng, Trần Thùy Mai, Inrasara, v.v.. trên các tạp san và website ngoài nước. Cô giải thích thế nào về hiện tượng này, mà cô là một trong những tác giả đã vượt cầu?*

ĐHD: Khi còn là học sinh rồi sinh viên, cái thời Nguyễn Huy Thiệp, Bảo Ninh, Phạm Thị Hoài, sau nữa là Phan Thị Vàng Anh bắt đầu "tung chường" trên văn đàn, tôi thường nghiền ngấu những tờ báo, tạp chí không sót một dòng. Đến nỗi tôi phải nhịn quà sáng để có tiền đặt mua báo Văn Nghệ những năm nhà văn Nguyễn Ngọc làm tổng biên tập. Nhưng bây giờ, khi đã đi làm, đã không cần phải nhịn quà sáng vẫn có thể mua được không chỉ mình báo Văn Nghệ, mà còn Văn Nghệ Trẻ, Nhà Văn, Văn Nghệ Quân Đội, Văn Nghệ TPHCM, Người Hà Nội, Sông Hương, Cửa Việt... tôi lại không đặt mua bất kỳ một loại báo, tạp chí văn chương nào nữa. Khi có thời gian rảnh, tôi thường liếc chúng trong thư viện. Hoặc thi thoảng, ai đó gọi điện thoại

mách tờ này, tờ nọ vừa có truyện A, bài B hay lắm, tôi lại lượn xe máy ra phố mua đúng số báo ấy. Nhưng rồi đọc xong, thấy người gọi điện thoại "mách" mình đã quá lời. Cũng có đôi ba lần "ngây ngất sốt" vì mấy bài tranh luận đánh nhau, chửi nhau, nhưng rồi cũng vèo qua trí nhớ như cơn gió. Còn sáng tác, tôi thường đọc xong truyện mà không nhớ tên nhân vật, chẳng có hình tượng nào đọng lại. Có lẽ trí nhớ của tôi quá tồi! Tôi thường chặc lưỡi một mình: Đã xa rồi ời Nguyễn Huy Thiệp, ời Bảo Ninh, ời Phạm Thị Hoài, ời Vàng Anh...

Còn sự khác biệt nào giữa các tập san văn chương trong nước và ngoài nước? Có lẽ phải để các nhà nghiên cứu phê bình đánh giá. Riêng tôi, chân đất mắt toét, không dùng kính lúp cũng thấy một điều. Đó là các tập san ngoài nước sẵn lòng đón nhận những tác giả từ bên trong, trong khi các tập san trong nước rất dè dặt với các tác giả bên ngoài. Cho tới bây giờ, loáng thoáng cũng chỉ thấy Nguyễn Văn Thọ, Lê Minh Hà, Phạm Hải Anh... xuất hiện với tần số thót thứa cùng những truyện ngắn thực sự hiền lành với bút pháp chẳng khác gì truyện bên trong. Tôi băn khoăn không hiểu nhà văn bên ngoài không thềm gửi sáng tác về hay bên trong đóng cửa, từ chối khéo? Nhưng đây không phải là điều ghê gớm gì. Cái tôi cảm nhận sâu sắc là tập san văn chương bên ngoài rất nghiêm túc, biết tôn trọng cái mới, cái hay. Tôi cũng biết tập san bên ngoài không có nhà nước nào bỏ tiền ra bao cấp, phải tự mình chèo chống giữa khốn đốn tài chính. Nhưng sao họ vẫn xuôi dòng với những con thuyền mang tên Hợp Lưu, Văn Học, Thơ, Tiền Vệ... vững chãi? Chỉ có thể nói do nhiệt huyết với văn chương và sự tự do được viết, được nói những gì họ muốn.

Và khi những con thuyền Hợp Lưu, Văn Học, Thơ quẹo rẽ như vậy, có gì các hành khách Nguyễn Hữu Hồng Minh, Phan Bá Thọ, Nguyễn Việt Hà, Nguyễn Viện, Lý Đợi, Hoàng Long lại không leo lên ngòi chung để cùng Khánh Trường, Mai Ninh, Trần Vũ, Cao Xuân Huy, Đỗ Kh, Khế Iêm, Nguyễn Thị Ngọc Nhung, Nguyễn Thị Thanh Bình... làm cuộc rong chơi trong biển hồ văn chương? Đây là tôi lan man thế, chứ ai biết được trong đầu Hồng Minh, Phan Bá Thọ, Nguyễn Viện nghĩ gì khi vượt cầu. Có sai xin đừng mắng mỏ! Và tôi, dù biết mình chỉ là một hành khách bé tiều tẹo, chưa biết bò, nhưng cũng cố ấy mình mon men đến chiếc thuyền. Bởi tôi biết, chủ những con thuyền sẽ tôn trọng sáng tác của mình.

*HL: Thời gian sắp đến, khi có tác phẩm in thành sách, Đỗ Hoàng Diệu sẽ nộp đơn vào Hội Nhà Văn như các thế hệ nhà văn đi trước? Có phải ở Việt Nam mỗi nhà văn bắt buộc phải vào hội để có chỗ đứng chính thức? Vào Hội Nhà Văn hôm nay có còn là một vinh dự cho người cầm bút? Một nhà văn có cần độc lập với các đoàn thể, hội đoàn, đảng phái?*

ĐHD: Hồi đến lạ! Tôi đang tập lầy, còn chưa biết bò, đã biết viết đầu mà nghĩ đến chuyện của người già! Hợp Lưu hỏi lạ nữa! Một truyện ngắn cũng chẳng in cho tôi, ai dám in cho tôi cả cuốn sách? Người ta bảo tôi phải viết gọn gàng, sạch sẽ, xinh xắn, ám áp thì mới in được. Người ta đọc bản thảo mà cứ như đo đếm vòng eo để chọn hoa hậu không bằng! Ngay cả Tình Chuột, có đụng chạm nào đâu, người ta cũng bắt tôi phải rút ra khỏi tập truyện tôi định xuất bản. Thế thì làm sao mà tôi vào Hội Nhà Văn được? Thôi, cứ thế này để được đi thi hoa hậu dài dài. Nhưng nói thật nhé, giả dụ khi tôi về già, ai đó khùng điên mời tôi vào Hội Nhà Văn, tôi cũng không vào đâu. Vì tôi không có tiền nộp hội phí mỗi năm và khi chết tôi cũng không cần ai đọc diếu văn kính thưa kính gửi! Đây là còn chưa nói đến chuyện, chẳng may Nguyễn Huy Thiệp lại xếp tôi vào trong đĩa số các nhà văn Việt Nam "vô học", lưu manh thì bố mẹ tôi sẽ uất hận bao nhiêu năm thất bụng cho con ăn học. Còn đàn ông cũng chẳng ai dám cưới tôi làm vợ, ai mà chịu được vợ lưu manh?

Tôi hỏi nhé, Nguyễn Mộng Giác, Phan Huy Đường, Mai Ninh có phải hội viên Hội Nhà Văn Việt Nam không? Mà ở trong nước, giới văn nghệ biết các anh chị và đánh giá cao tài năng các anh chị? Tài năng và nhiệt huyết sáng tạo sẽ dựng nên chỗ đứng, vinh dự cho các nhà văn chứ không phải hội đoàn nào. Tất nhiên là tôi trừ ra kiểu nhà văn tự tìm cách lăng xê mình để nổi tiếng. Có thể họ nổi tiếng nhưng họ sẽ không có chỗ đứng đáng tôn trọng.

HL: Sau 4 truyện ngắn đã công bố trên Hợp Lưu, ấn tượng đập vào mắt người đọc trước nhất là tính chất nhục cảm trần lấp trong các sáng tác của Đỗ Hoàng Diệu. Trong bất kỳ truyện nào, nhân vật nữ cũng khát khao tình dục, ham muốn và tự tìm kiếm thỏa mãn. Cô có thể trình bày quan điểm sáng tác của mình trên vấn đề này? Vì sao Đỗ Hoàng Diệu khắc họa chi tiết những đòi hỏi của cơ thể? Tính dục có thực sự không thể thiếu trong văn chương?

DHD: Thực sự khi cầm bút viết, tôi không có ý định xây dựng nhân vật trong truyện là những cô gái khát khao tình dục, ham muốn và tự tìm kiếm thỏa mãn. Cũng không ngờ truyện của mình lại trần lấp nhục cảm khi đến tay người đọc. Nghe nhiều người nhận xét, tôi ngồi cả đêm đọc lại 4 truyện đã công bố trên Hợp Lưu, và thấy "chẳng có gì". So với thực trạng cuộc sống, những gì tôi viết quá kín đáo và nhẹ nhàng. Nếu tôi xem một bộ phim mà nhân vật chỉ toàn đàn ông hoặc đàn bà, tôi thường bỏ nửa chừng. Đọc sách cũng vậy. Tôi thấy xấu hổ, nhưng thành thật khai báo một điều, tôi đã lấy hết can đảm để đọc Chuông Nguyện Hồn Ai của Hemingway 4 lần, song lần nào cũng thất bại. Đến gần hai chục trang mà chưa thấy đàn ông đàn bà ở đâu, tôi đành bỏ cuộc. Mọi người nói kiên nhẫn, sẽ thấy yêu đương nồng nàn. Tôi chẳng thể nào kiên nhẫn. Nhưng tôi cũng không thích Kim Bình Mai, Hồng Lôu Mộng hay Quỳnh Dao, dù trong ấy đâu đâu cũng là trai gái. Những chuyện tình lãng mạn, thơ mộng, nhạt nhòa, đúng như người ta thường nói: tình yêu tiểu thuyết.

Tôi muốn dịu dàng nhưng dữ dội. Tình yêu thật và văn chương thật. Những câu văn run rẩy mang trong mình hơi thở mãnh liệt, khi mơn man rồi gập gáp, mỗi nhịp văn tựa một tiếng rên phát ra không phải từ cuống họng mà từ da thịt, từ nỗi đam mê. Tôi muốn mọi người thấy nỗi đau của thể xác và tâm hồn khi yêu, không phải chỉ hoa hồng và những nụ hôn lướt nhẹ lên môi cùng lời thề thốt. Trong vô thức, tôi viết, và nhục cảm đã tràn lấp từng câu chữ mà tôi không biết để kịp ngăn lại. Khi tỉnh ra, tôi biết có thể mình hơi quá, nhưng chẳng nhẽ tôi phải thuê một người ngồi bên cạnh lúc tôi viết, để người ta nhắc tôi không được đam mê? Và lại, tôi đâu miêu tả cảnh làm tình, tôi muốn chặt đôi con rắn lục - ông giáo sư khi ông ta xanh nhợt trườn tới mấy cô sinh viên ngây thơ trên nền gạch hoa màu sắc đối trá, tôi muốn cấu xéo vào nỗi đau rách toác của cô gái trong Những Sợi Tóc Màu Tang Lễ. Với Cô Gái Điếm và 5 Người Đàn Ông, tôi muốn thiếu nữ dùng mọi thủ thuật để xuyên thủng trái tim từng người đàn ông hèn kém không dám sống thật với bản thân mình chứ không phải xuyên thủng cơ quan sinh dục của anh ta.

Mỗi con người dù muốn hay không, tự bản thân đã mang dục tính. Anh là người đồng tính luyến ái, nhà văn khai thác đời sống đồng tính. Nhưng làm sao để mọi người biết anh đồng tính? Tất nhiên nhà văn phải miêu tả anh làm tình thế nào. Anh là người bất lực, nhà văn có quyền miêu tả dương vật anh không thể nào căng cứng khi gần đàn bà. Anh khoẻ mạnh và anh yêu vợ mình, điều ấy quá tuyệt, nhà văn sẽ cho ta thấy mỗi đêm chiếc giường ướt đẫm những giọt thỏa mãn. Giọt yêu đương, giọt hạnh phúc. Đời sống tình dục của anh không tốt, đến cơ quan anh như kẻ mất hồn, công việc chẳng được như ý, ban đêm anh nằm lạnh tanh bên vợ. Nhà văn sẽ mô tả sự lạnh tanh của cơ thể... Suy cho cùng, tình dục là sự sống, tựa hơi thở con người. Lẽ nào văn chương lại sống mà không thở? Và mỗi nhà văn có một cách thở riêng. Tôi thích thở sâu từng hơi rồi hắt ra khoái lạc chừng nào trái tim tôi còn đập. Trong hơi thở tôi chứa đựng cả niềm vui và sự bất hạnh của cuộc sống chính tôi và quanh tôi.

HL: Như vậy Đỗ Hoàng Diệu đã chọn con đường của Anais Nin, Vệ Tuệ, Florence Dugas, Shansa, Christine Falkenland, Susan Minot,... những nhà văn nữ chuyên trị tình dục? Nhiều nhà văn trong nước khi trả lời phỏng vấn thường nhắc đến sự bùng nổ của tiểu thuyết Trung Hoa. Ảnh hưởng của Vệ Tuệ, Cửu Đan, Miên Miên đối với cô?

DHD: Cách đây một năm, khi tôi đang bắt đầu viết một cuốn tiểu thuyết mà tôi tạm đặt tên là Điền Tình mà tôi đã viết được 82 trang, và đã viết xong Tinh Chuột, một anh bạn họa sĩ nói chuyện phone với tôi "Anh vừa mới đọc xong cuốn sách của một văn sĩ Trung Quốc, cô có tính cách giống nhân vật trong ấy. Cô ra hiệu sách mua ngay Điền Cuồng Như Vệ Tuệ về mà đọc." Đọc xong Vệ Tuệ, tôi ngưng ngay việc viết tiếp tiểu thuyết Điền Tình, bởi tôi biết, nhiều người

sẽ cho rằng tôi bắt chước cô nhà văn Trung Hoa đang nổi danh này. Và cho đến bây giờ, tôi vẫn đang loay hoay tìm một cốt truyện mới cũng như xây dựng tính cách mới cho nhân vật trong cuốn tiểu thuyết đầu tay của mình. Có thể tôi đã không gặp may vì chậm chạp, nhưng thà tôi không gặp may còn hơn bị đầu tở vì tội bắt chước. Bởi tôi là một cô gái có vàng trán cao và đôi mắt vừa to vừa sâu lại vừa sáng! Nếu tôi chưa chọn được con đường đi trong cuộc sống bởi tôi là một cô gái yếu đuối quen được bố mẹ cưng chiều, trong văn chương tôi lại càng không thể chọn. Tôi đã và đang không viết bằng lý trí, tôi chỉ bộc bạch tình cảm, sự dày vò nội tâm, nỗi đau cuộc sống và ước mong hạnh phúc mai sau. Có thể tôi đã đồng cảm với Vệ Tuệ, Cửu Đan, Florence Dugas, Shansa trong hơi thở mà tôi đã nói ở trên và Hợp Lưu xếp tôi vào chuyến xe họ đang đi. Tôi không tự mình mua vé để lên chuyến xe tình dục ấy. Nếu ai thấy tôi ngồi trên ấy, có lẽ truyện ngắn của tôi đã tự tiện cho tôi uống thuốc ngủ và bế tôi lên.

*HL: Xã hội trong Tình Chuột được mô tả như những hang động mà tập thể con người là một bầy chuột, Những Sợi Tóc Màu Tang Lễ với đầy rẫy quái thai, với những quan chức cùng những trí thức biến hoá ma quái mặt xanh mặt vàng. Cô Gái Đếm và 5 Người Đàn Ông phổ diễn thế giới ảo giác của những người đàn ông bị ám ảnh tình dục, mỗi người mỗi kiểu. Bóng Đè là câu chuyện của một dân tộc chung sống với rắn. Mô hình xã hội trong sáng tác của Đỗ Hoàng Diệu cho đến nay là mô hình tổ chức bầy đàn của thú vật. Dường như cô đánh mất niềm tin vào tập thể con người và xã hội Việt Nam với cô đang thoái hoá? Người đọc phải hiểu như vậy sau khi đọc các truyện ngắn kể trên?*

*ĐHD: Trong hang động thường tối tăm nhưng cũng có một vài khoảng sáng. Và thường thì những khoảng sáng ấy thật đẹp, thật quý giá, hiếm hoi. Cũng vậy, đàn thú vật có con hung dữ con hiền lành. Tôi không cố ý xây dựng một mô hình bầy đàn thú vật ẩn mình trong hang động tối tăm. Cô gái trong Tình Chuột dù đã bị những con chuột hôi hám cấu xé, đến lúc cô chết chúng vẫn rình rập quanh cô, nhưng tôi gọi cô ấy là thiên thần. Cô ấy đã sống hết mình vì tình yêu, đã chung thủy đến phút cuối ngay cả khi chuột cống rúc vào thân thể cô. Cô ấy sáng lên rực rỡ trong một hang động tối tăm. Còn ở Bóng Đè, cô gái mắc cảm mang trong dáng hình nhỏ bé triệu triệu đam mê, khao khát đến lạ lùng ấy, tưởng chừng phóng đảng, tưởng chừng thác loạn nhưng lại chính là người cứu rỗi lỗi lầm của quá khứ và mơ ước tương lai. Đánh mất niềm tin không có nghĩa là ngày tận số. Dù hơi tàn lực kiệt, đầu đầu cũng là đêm tối, nhưng còn hơi thở đam mê, còn bàn tay thon kỳ diệu óng ánh dưới nắng, sẽ còn có ngày mai. Cứ yêu người bằng cả trái tim mình đi rồi người sẽ quay về, ánh sáng sẽ chiếu xuống.*

*Tôi như một người chụp hình. Trong một lúc nào đó, tôi chụp một góc hang động, nơi các con vật đang cắn xé lẫn nhau. Nhưng tôi muốn người đọc nhìn thấy linh hồn của những con vật ấy chứ không phải lông lá của chúng. Và cũng không có nghĩa xã hội Việt Nam đâu đâu cũng đều hang động. Xã hội thoái hoá hay không là do quan điểm của mỗi người, tùy thuộc người đó mang "á kính mát" vô tình hay "kính lúp" soi rọi. Bây giờ, tôi đang mang cặp kính viễn thị.*

*HL: Trong tất cả các truyện cô đã công bố, Bóng Đè đặc biệt hơn hết. Người đọc cảm nhận sức mạnh, chất mê hoặc của truyện xây dựng trên bản năng của tác giả, đã cảm thấu và bắt gặp "âm một quá khứ phi phạm", như chữ cô dùng. Dường như với Bóng Đè, Đỗ Hoàng Diệu đặt nghi vấn về sự xâm lấn của lịch sử từ quá khứ hăm hiếp hiện tại và di truyền tương lai? Và con người, một tác nhân xã hội, ngoài bản năng không có phương tiện nào khác để chống đỡ, vượt thoát hoặc thay đổi hiện thực của chính mình?*

*ĐHD: Trong Thư toà soạn số 78, Hợp Lưu cho rằng ở Bóng Đè, tôi đã "trình bày một tình trạng quý quái đến kinh ngạc". Tôi không nghĩ câu chuyện trong Bóng Đè là quý quái. Bởi tất cả chúng ta, dù muốn hay không, đã được sinh ra từ quá khứ. Quá khứ nặn ra đôi bàn tay, nặn ra tiếng khóc chào đời và nặn luôn thứ mà ta quen gọi là bản năng. Và khi hàng ngày chúng ta vẫn dùng đôi bàn tay để làm việc, để ăn, để âu yếm, quá khứ vẫn ngự cư trong mỗi con người. Quá khứ nhỏ trong quá khứ phi phạm của cả một dòng họ, một dân tộc, một đất nước. Bóng Đè là câu chuyện về thân phận một cô gái có bản năng mạnh mẽ kỳ lạ, cô đã bị các thế lực đen*



tối của ngày hôm qua chọn để cưỡng bức, đưa mầm mống của mình sang hiện tại và tương lai. Không phải ngẫu nhiên thế lực đen tối lại chọn cô gái mà không phải bất cứ một người phụ nữ nào khác. Bởi cô mang trong dáng hình nhỏ bé một bản năng dâng tràn như sóng cuộn, đam mê nồng nàn, sự nhạy cảm thái quá cùng niềm khao khát bỏng cháy. Chính bản năng mãnh liệt này làm cho cô vô cùng quyến rũ, đến cả trăm đời dòng dõi đế vương cũng bị cô mê hoặc. Nhưng cô cũng quá đổi yếu đuối. Cô không thể chống cự nổi sự hung bạo của ngàn cuộc chiến tranh đã phá huỷ đất nước này, không thể chống cự bao nhiêu lẽ thói cổ hủ phong kiến ăn sâu vào cội rễ xã hội, và điều làm cô quy phục hoàn toàn là cô chẳng thể nào chống lại sự độc ác, tà tâm của con người.

Mỗi sáng sớm, soi mình trong gương, tôi thường có thói quen miết những ngón tay xinh xắn lên vàng trán, viền môi. Để biết mình còn sống, để biết súng đạn của những cuộc chiến tranh tàn bạo xa xưa qua những giấc mộng chưa mang tôi đi, và một tương lai âm đạm phía trước còn chưa nuốt chửng mình. Rồi nhiều khi những ngón tay xinh miết khắp người, để hồng trả lời câu hỏi: tôi là ai, người đàn ông của tôi sao mãi vẫn chưa về? Còn chống đỡ, vượt thoát hoặc thay đổi hiện thực của chính mình? Tôi chỉ là một thiếu nữ có bàn tay mỏng manh, cho dù bàn tay kỳ lạ, nó cũng chỉ nắm ngón ngắn dài, nó không với quá được bóng của chính mình trong nắng.

HL: *Bản năng của một nhà văn là yếu tố quan trọng nhất giúp hình thành tác phẩm?*

ĐHD: Để trả lời câu hỏi này, tôi muốn biết Hợp Lưu nhắc tới tác phẩm loại nào? Tác phẩm mà từng ngôn từ, từng câu văn là những tiếng kêu của nỗi ám ảnh, là từng vết lằn của đòn roi, là tiếng nấc nghẹn khi ân ái... Hay là sự sắp xếp những chữ nghĩa mỹ miều, đao to búa lớn lại với nhau rồi cố ý la to cho cả thế giới biết: tôi đã vật vã để viết nên tác phẩm bất hủ? Trong trường hợp thứ hai này, tôi gọi là sự đối trá chính bản thân mình.

Nói như vậy, không có nghĩa tất cả nhà văn khi viết phải trải qua đau đớn, phải chịu ám ảnh, phải ân ái. Nhưng phàm là người viết văn, phải đau nỗi đau của thân phận mình tạo dựng, để khi đến tay độc giả, người đọc lại đau nỗi đau của nhân vật. Nhân vật ấy có thể chính là hoá thân của tác giả, có thể là bạn bè xung quanh, nhưng cũng có thể chỉ là trong tưởng tượng. Vô hình dung, một vòng quay linh cảm được tạo lập. Tạo lập nhờ bản năng của nhà văn. Và lúc này tôi có thể trả lời; bản năng của một nhà văn chính là yếu tố quan trọng nhất giúp hình thành tác phẩm, ít ra là đối với tôi, bây giờ. Những ai đã từng gặp tôi, tinh nhạy để thấu hiểu bên trong cái vẻ ngoài hình như hiện đại kia là gì, họ đều biết tôi đang lặn ngụp trong vực thăm rẫy nóng của chính mình và phát ra tiếng kêu khát khao hạnh phúc.

HL: *Bản năng nhà văn và "bản năng công dân" khác nhau hoặc trùng lặp với nhau? Khi cầm bút viết, Đỗ Hoàng Diệu là một thiếu nữ thác loạn tình dục ưa nổi loạn đập phá, buông bút xuống cô trở lại thành thiếu nữ nhu mì, thôi phóng đảng, sợ hãi và phục tùng mọi quy ước xã hội?*

ĐHD: Nếu tôi nói rằng khi cầm bút viết tôi là một người khác, có nghĩa văn chương của tôi không thật. Nhưng cũng không có nghĩa những nhân vật trong 4 truyện ngắn của tôi mà Hợp Lưu đã công bố lại chính là tôi! Danh họa Picasso vẽ bức Guernica, không có nghĩa ông ta thích chiến tranh. Ông ta chỉ đem đến một góc nhìn về chiến tranh. Tôi đang sáng tác truyện ngắn, tôi không viết hồi ký, tự truyện. Cách nhìn của tôi, cách tôi bày tỏ yêu ghét với các vấn đề tôi nêu ra thể hiện bản năng tôi. Cũng như khi tôi dùng từ, mạch văn tôi viết, nhịp văn tôi ngắt, độc giả biết tôi đang nghĩ gì. Và lại, 4 nhân vật nữ trong 4 truyện ngắn đã đăng trên Hợp Lưu, tôi cho rằng họ là những cô gái tốt. Thậm chí, giữa xã hội Việt Nam bây giờ, tìm được những người như họ quả là hiếm! Họ có một sức sống mãnh liệt, những tình yêu thực sự cho dù thân thể họ chịu bầm dập. Họ không thác loạn tình dục, họ không nổi loạn đập phá, họ chỉ sống thật với bản năng, nhưng họ đã phải trả giá vì việc sống thật này. Đó là sự oái ăm của cuộc đời mà người ta vẫn gọi tên số phận.

Giả dụ ai gặp tôi vào một buổi sáng nào đó, khi tôi trang điểm nhẹ nhàng, môi hồng mắt nâu, luôn miệng cười với mọi người xung quanh, nói năng bằng cái giọng mê hồn, người đó sẽ nghĩ

tôi là thiếu nữ nhu mì, sợ hãi phục tùng mọi quy ước xã hội? Còn khi tôi ôm hôn người yêu mê đắm bên hồ Gươm một đêm trăng sáng, người qua kẻ lại trở mắt nhìn, nghĩ tôi đang thác loạn tình dục? Rồi khi tôi viết đen thành trắng trong một bài báo chỉ cốt để nhận phong bì nuôi mình sống qua ngày, cũng chính người đó sẽ cho rằng tôi không làm tròn trách nhiệm công dân với tổ quốc? Chỉ là tôi, duy nhất tôi, dằn vặt tôi, giày xéo tôi, phân thân chính mình!

HL: *Xã hội Việt Nam có phải là một xã hội mặc đồng phục? Nhận xét của cô về cách sống của thế hệ trẻ hôm nay mà cô là một thành viên?*

ĐHD: Nếu đất nước may và tặng cho tôi một bộ đồng phục thật đẹp, đẹp nhất trong các bộ áo quần mà tôi có, chắc chắn tôi sẽ suốt ngày mặc nó. Mặc khi đi làm thì nghiêm trang, lịch sự; mặc khi dạo phố thì vui tươi, mát mẻ (và có chỗ cất tiền kín mà dân móc túi khó nhòm ngó); mặc khi hội hè thì quyến rũ, lộng lẫy... Đại gì tôi không mặc cơ chứ. Khi ngủ, tôi sẽ giặt bộ đồng phục, sáng mai lại là lượt cẩn thận và khoác lên người, lúc nào cũng mang cảm giác hân hoan có quần áo mới. Tôi sẽ chăm chút bộ đồng phục như một tài sản quý giá, và ai làm hỏng nó, chắc tôi không để yên. Mà thôi, đất nước còn nghèo, tôi không cần đất nước tặng tôi bộ quần áo đắt tiền, vải ngoại. Chỉ cần vài phin hoa thôi, nhưng hãy cắt may thật khéo, mỗi đường chỉ là sự trân trọng, sự chăm chút người mặc thực lòng, ông thợ may đừng vì hám lợi ăn bớt một vài đoạn chỉ hay vì mang mối thù từ đời ông cố ông sơ mà làm ầu ể áo tôi đứt cúc giữa đường! Bây giờ đất nước cứ bắt tôi phải mặc đồng phục, trong khi bộ đồng phục mới xỏ tay đã rách. Ngày mai bắt tôi mặc, tôi hoặc mặc áo rách ra đường, hoặc ru rú một xó ngòai nhà, hoặc nữa thì len lén bận áo quần của riêng mình nơm nớp lo sợ dị dạng. Lơ ngơ ra đường, ngứa tay vung vẩy, thì đồng phục... lại rách toạc rồi người ta lại khiển trách tôi vì tội thiếu phẩm hạnh, không biết giữ gìn thuần phong mỹ tục. Thỉnh thoảng tôi lại thấy có ông mặt mũi phương phi, béo núc, đỏ au, sáng nào cũng mặc đồng phục đến công sở, nhưng chỉ là để điếm danh thôi. Tôi và bạn bè tôi thường cất bộ đồng phục trong tủ, nhưng phải để ở chỗ dễ nhìn thấy. Để chỉ cần loa phóng thanh của ủy ban nhân dân phường "A lô, a lô, bà con chú ý!" là mang ra mặc ngay với cảm giác khoác áo toại, vừa nóng lại vừa xấu. Nhưng chớ có đại dột mà chê bai nhé, mồm miệng phải liên thoảng: đẹp quá, đẹp quá, mát quá, mát quá trong khi tay tìm điện thoại gọi xin xe cấp cứu. Biết đến khi nào xe cấp cứu đến nơi! Nhưng mà cứ gọi, không đến kịp để cứu người chết nóng thì cứu người chết rét. Nơi đâu, mỗi giờ mà chẳng cần xe cấp cứu! Thế hệ chúng tôi, con nhà giàu thì tìm cách ra nước ngoài du học và tìm cách ở lại. Số về nước thì không nửa đêm rùng rợn rủ nhau vào BMW ra vòng xoay Hàng Xanh chờn mặt với mấy anh cảnh sát giao thông, cũng đâm đầu dính chặt trong các văn phòng nước ngoài để kiếm ít tờ xanh. Chàng àng, đình dang trong nước năm năm dưới mái trường Đại học xã hội chủ nghĩa như tôi, như đa số bạn bè tôi, ra trường trái ngành, trái nghề cũng kiếm cơm qua ngày. Được cái, đũa nào đũa nấy phản xạ cực nhanh và hầu hết mắc bệnh biến thái. Mới mặc đồng phục giờ cao cánh tay đăng ký xung phong phút trước phút sau đã vẽ bậy trong nhà vệ sinh đóng kín, đảm bảo không lộ rò! Nhưng mà chung quy chúng tôi là những con ốc, ốc chưa mang nổi mình ốc tính gì đèo bồng ai

HL: *Chỗ đứng của nhà văn trong xã hội Việt Nam, theo cô?*

ĐHD: Tôi thường gặp họ nhiều nhất trong quán nhậu! Sang thì quán ba ba, thịt rắn, thịt rùng. Kém kém một chút thì bia hơi vỉa hè. Bí beng chút nữa, vài chén rượu để hột mít có cận trước mâm thịt cây. Họ hết đứng rồi ngồi, hết nói nhỏ rồi nói to, hết đ. cha thì đ. mẹ, hết cười rang hỏ hớn đến bưng mặt như trẻ con.. Khi say, họ thực sự dấn thân, với những lời "tả oán" oai hùng! Như thế, nhà văn Việt Nam đang đứng ở đâu? Họ còn sống hay đã chết? Có còn mảnh đất nào không, có còn bầu trời nào không? Họ vẫn đang sống giữa phố phường và...làm thơ. Tôi chưa phải là một nhà văn, tôi đang tìm chỗ đứng của mình.

HL: *Được biết cô theo dõi và đọc nhiều tác phẩm ngoài nước trên các trang mạng, và cũng có lần cô nhận xét bên ngoài viết khác bên trong. Cô cảm nhận Văn học di dân Việt Nam ra sao? Sự khác biệt với trong nước chính yếu nằm ở đâu? Các tác giả nào khiến cô lưu ý?*

ĐHD: Tất nhiên, bên ngoài phải viết khác bên trong. Đề tài thì vẫn là chiến tranh và thân phận con người. Nhưng cuộc chiến đối với người bên ngoài là một cuộc chiến khác, với người bên trong là một cuộc chiến khác. Đọc sáng tác trong ngoài tôi có cảm tưởng đã có hai cuộc chiến xảy ra trên cùng một đất nước, trong cùng một thời điểm. Thân phận con người sau chiến tranh nhìn từ bên ngoài cũng khác thân phận con người nhìn từ bên trong. Chỉ có chung những nỗi đau và sự mất mát trong tâm linh. Tôi thích đọc các nhà văn bên ngoài bởi cảm tưởng bao giờ họ cũng nói tiếng nói thật tình. Họ không phải che đậy vì sợ hãi, không phải nghĩ đến chuyện viết ra rồi, báo nào, nhà xuất bản nào sẽ in. Tôi nghĩ họ viết trong niềm say mê, họ viết cho mình và cho bạn bè mình. Văn của họ đầy day dứt, trăn trở, tiếc nuối và khao khát.

Điều làm tôi ngạc nhiên là càng xa quê hương, họ càng trân trọng tiếng Việt. Ngôn từ phần đông trong số họ lịch lãm, chau chuốt, mượt mà đến khó tin. Văn của Mai Ninh là một ví dụ. Không những trau chuốt, mượt mà, chị còn sáng tạo ra nhiều từ mới lạ, sâu sắc. Tôi cũng yêu thích chất nữ tính, nhẹ nhàng trong sáng tác của Miêng hay Phạm Thị Ngọc. Chất đam mê, phóng túng trong sáng tác Thơ Thơ, Nguyễn Thị Thanh Bình. Sự lạnh lùng, tàn khốc đến bật máu khi đọc Trần Vũ... Nói chung, càng đọc tôi càng ngạc nhiên về họ.

Cách đây mấy năm, nghe nhà phê bình Thụy Khuê giới thiệu bộ trường thiên Mùa Biển Động của nhà văn Nguyễn Mộng Giác trên RFI, tôi đã nhờ bạn bè mang về cho tôi bộ tiểu thuyết này, song cả 3 lần đều thất bại. Thấy tôi thèm đọc quá, bạn tôi đã phải đánh máy và gửi qua e-mail cho tôi mấy chục trang. Đọc, và càng thêm thèm được đọc tiếp. Đang hy vọng lần thứ 4 sẽ trở lại. Có lẽ tôi sẽ lên chùa tụng kinh mấy ngày nhờ Bồ Tát hoá phép, để mấy ông mấy bà Hải Quan tự nhiên mờ mắt ngày bạn tôi về.

HL: *Cám ơn Đỗ Hoàng Diệu.*

## Vu quy

Mẹ vào phòng, hôn nhẹ lên trán tôi, tắt tất cả những bóng đèn tôi đã cố tình bật lên vài phút trước. Ngủ đi con, ngày mai còn có sức. Lời mẹ dịu dàng, nhưng tôi nghe vẳng vất nỗi xót xa. Xót xa sẽ gả đi, cho đi đưa con gái yêu quý được nặn ra từ bể sâu đau đớn và quặn thắt thương yêu vào tay một kẻ xa lạ, không chung máu mủ ruột rà. Ngày mai tôi lấy chồng. Đây là đêm cuối cùng tôi ngủ trên chiếc giường con gái. Tôi muốn nhìn lần cuối căn phòng đã che giấu cho tôi suốt quãng đời thiếu nữ, che giấu những nẩy nở thân xác và che giấu cả những giọt nước mắt hạnh phúc con người. Nhưng mẹ không muốn tôi thức, mẹ tắt đèn, mẹ cũng không ngủ cạnh tôi đêm nay dù cho tôi nài nỉ. Mẹ biết con là một cô gái mạnh mẽ. Con nên ngủ một mình. Hình như sau lần áo tím của mẹ, trong xương thịt không kịp che giấu, vài giọt nước mắt rơi chảy. Mẹ đã mong chờ ngày này bao nhiêu lâu, thế mà mẹ lại khóc.

Ngoài phòng khách, đồng hồ treo tường điểm 12 giờ khuya. Một ngày mới. Đêm tối dằng dãi bên ngoài cửa. Sau bóng tối khởi đầu cho ngày mới kia, ngày mai, ngày sau, cuộc sống tôi sẽ hồng tươi hay xám lạnh? Tôi không biết, mẹ không biết, chỉ có bóng đêm mờ mờ nhận ra hư ảo. Và bóng đêm đang thở êm như làn lụa mỏng. Hàng mi dài từ từ đan với nhau. Hình như tôi ngủ. Mà hình như tôi còn thức.

Người đàn ông đứng tuổi, làn da sạm nắng, miệng ngậm tẩu nhìn như nuốt chiếc váy màu trắng đang toả nắng chiều trên người tôi. Ông dừng lại trên chiếc nón rộng vành bị tuột dây trề nãi lơ là xuống bầu ngực vừa mở mắt. Nụ cười văng ra khỏi khoé miệng dày.

- Cô gái, cô có biết mình đáng yêu không?

- Ông là ai? Tôi chưa nhìn thấy ông đến làng bao giờ.

Người đàn ông đưa tay mơn nhẹ bông hoa trắng tôi cài trên tóc. Nụ cười toả ra từ cả khuôn mặt.

- Cô gái, cô lại còn thông minh nữa. Thế cô là ai?

- Tôi là thiên thần á!

Đôi chân trần của tôi bay lên theo ánh mắt và khoé môi toan tính. Làn da người đàn ông đỏ rực trong những tia nắng cuối cùng dâng trên cát.

- Còn tôi là nhà văn. Nhà văn sẽ biến thiên thần thành người đàn bà.

Ông làm điều ông nói bằng cách tôi chưa biết bao giờ. Ông đào xới vực thẳm vô hình trong tâm hồn cô bé tròn 16 tuổi, mỗi hoàng hôn, trước biển, trên tảng đá tôi vẫn thường ngồi suy tư như một người đàn bà. Căn phòng khách sạn ông ở trông ra cồn cát, mỗi buổi trưa mồ hôi ông quện ướt má môi tôi tựa mật ngọt. Bồng bênh mê man tròn trĩnh giữa cõi nồng nàn thân xác cùng ông, chiếc nón trắng rộng vành treo hồ bậu cửa đung đưa cầu vồng. Chỉ khi phịch xuống cõi trần tục, tôi mới biết đây chỉ là giải lụa đã ngả màu vì hơi mặn biển cả bao buổi chiều lang thang của tôi, cô gái làng chài ư khám phá. Sóng bạc đầu xuất hiện ngày ông ra đi. Chồm lên liếm gót chân trần hồng líu riu khốc thảm của tôi. Giữa triền cát sáng mai ẩm ướt, ông quỳ xuống mang vào chân tôi đôi săng đan trắng. Đồi mắt ông hình như hẳn thêm nhiều nếp.

- Anh sẽ không còn quay lại?

- Mỗi người đàn ông là một nhà văn. Anh ta sẽ đến, và sẽ khám phá ra em như anh từng khám phá.

Giọng nói của ông như vọng ra từ triệu ngọn sóng. Dáng ông khuất dần trong ánh nắng đầu tiên của một ngày mới. Tôi chạy, tôi bay trên nền cát ẩm dịu dàng bằng đôi săng đan ông tặng. Chạy mãi, bay mãi theo những ngọn sóng bạc đầu đón bắt bình minh. Chân trời mãi miết bơi trước tôi, chìm trong biển lớn. Giã từ người đàn ông biến tôi thành trần tục, tôi dang tay đón chào cuộc sống. Mặt biển bồng lên. Chuông đồng hồ kéo tôi khỏi bao la, giật về phía triền cát. Ba tiếng chuông ngân. Làng chài, người đàn ông đứng tuổi, cô gái ngây thơ đội chiếc nón rộng vành bay mất. Chấn rời khỏi người tự lúc nào, thân thể tôi lạnh. Giấc mơ êm ái kỳ lạ. Nó muốn nói điều gì với tôi, về tôi? Mà tôi đang ở đâu, tôi đã trở về nhà hay còn trên triền cát? Tôi gượng mình ngồi dậy. Trong hư ảo ánh trăng mùa đông muộn màng, màu hồng của chiếc thiệp cưới vương cuối giường tựa chiếc quần lót mà người đàn ông đã dùng miệng cời khỏi người tôi trong giấc mơ ban nãy. Tôi cúi xuống kiểm tìm, đôi săng đan màu trắng sáng lên dưới chân giường. Ngày mai tôi sẽ mang đôi săng đan ấy dưới chiếc váy cưới về nhà chồng. Không phải ngày mai, chính là ngày hôm nay. Đã ba giờ sáng. Tôi còn bao nhiêu giờ cho cuộc đời con gái? Mà cuộc đời con gái của tôi bắt đầu từ bao giờ? Phải chăng từ gương mặt buồn nhưng sáng bồng lên nổi đam mê trong đôi mắt ấy. Đôi mắt ăn cắp 15 năm tuổi thơ tôi và dâng hiến đến tôi nhiều cuộc đời khác.

Tôi gọi anh là anh. Tên anh lặn sâu vào mạch huyết không cần nói thành lời. Ngôi nhà lặng lẽ khuất sau vườn cây như oà vỡ, nứt những tiếng cười và âm thanh hạnh phúc mỗi ngày chủ nhật. Lần đầu tiên, khi anh gượng nhẹ, rón rén giắt tay tôi bước vào ngôi nhà, tim tôi tắt từng mạch máu. Tôi nhìn thấy thiên đường và thấy cả địa ngục trong ngôi nhà lặng lặng. Cách bài trí ngôi nhà theo lối cổ xưa với những bức tranh Đông Hồ bằng giấy gió làm không gian ù mê, lười biếng như ánh mắt của anh khi tôi nói về tương lai và những mơ ước của mình. Bàn ghế lặng lặng, đến cả con chó có bộ lông mượt như lụa cũng lặng lặng. Anh nói từ ngày ly hôn, anh chưa đưa người phụ nữ nào về nhà. Có lẽ vì thế, con chó của anh không còn biết hơi người. Hình như nó nghĩ tôi là một loài động vật. Sau này, nhiều chủ nhật trôi qua giữa ngôi nhà đã trở thành thiên đường, tôi cảm thấy con chó có bộ lông màu xám mượt mà vẫn không xem tôi là một người bạn. Đôi mắt rười rượi luôn mở lớn của nó mang ngàn lời trách cứ lẫn thương hại. Nhất là buổi chiều ấy, buổi chiều tôi cắt đứt tuổi thơ vội vàng bằng anh. Cắt đứt bằng lưỡi, bằng môi, bằng mắt, bằng tất cả sức mạnh và nhịp đập rối loạn say mê. Căn phòng ngủ ngăn nắp của anh lộn tung những mê cuồng. Mê cuồng chứng giám nỗi mất mát và bắt đầu sự hồi sinh. Hồi sinh một người đàn bà thực thụ. Người đàn bà 16 tuổi. 16 năm tuổi thơ, anh cất trọn trong một cú thọc sâu. Và kết thúc bằng vũng máu đỏ dấy lên như báo hiệu một cuộc đời giông bão.

Sau đây là im lặng hoàn toàn. Chỉ khi chú chó lông xám của anh nhảy phắt lên giường hít ngửi vết máu loang rộng trên nền ra trắng và hú lên một tiếng khó hiểu, tôi hồi tỉnh và lơ mơ biết mình đang ở đâu. Tôi ngửi thấy da thịt anh, da thịt người đàn ông đượm rất mùi phù sa sông Hồng. Thứ mùi mà mỗi lần nước rút, cùng lũ bạn chạy xuyên qua bãi ngô đồng, tôi vẫn thấy nó dậy nức cánh mũi. Cánh tay anh choàng qua tôi nặng trĩu, lười biếng.

- Em khát nước.

Giọng tôi căng tràn, khô, bỏng. Tôi những tưởng anh sẽ chạy đi mang ngay nước đến cho tôi. Nhưng không.

- Em vào trong tủ lạnh lấy luôn nước cho anh đi.

Tự nhiên nước mắt chảy ướt đầm môi má tôi. Tôi nghĩ mình ảo tưởng bởi những cuốn tiểu thuyết. Thực tế đàn ông không ai hầu hạ đàn bà, chỉ có đàn bà phải chiều chuộng đàn ông. Tôi vừa mới trở thành đàn bà, tôi phải xứng đáng với điều đó, với người đàn ông đã xoáy mình vào trong tôi cắt đứt tuổi thơ ảo ảnh. Vài giọt nước mắt vụng về rơi trên tay anh, anh tưởng tôi tiếc.

- Em không nuối tiếc chứ ?

Giọng anh trầm ấm.

- Không, em hạnh phúc.

Tôi nghe trong giọng nói của mình nhanh những đam mê dồn dập. Báo hiệu nhiều cơn lốc xoáy nay mai. Sau này, hình ảnh con chó xám và tiếng hú của nó ngày tôi thành đàn bà luôn đến sau mỗi cuộc ân ái. Dù không còn là với anh, mà với những người đàn ông khác.

Lúc mẹ giặt tay tôi len lén từng bước gần vào bệnh viện phụ sản một ngày không có gió, hình ảnh chú chó có bộ lông xám mượt đứng đưa phía trước. Nó vừa muốn chỉ đường cho tôi đi vào chỗ làm tôi trở lại trong sạch trước mắt mọi người lại vừa u uất nhìn tôi van xin đừng bỏ đi mầm phôi của anh, mầm phôi chúng tôi đã tạo ra sau 3 tháng yêu thương. Nó không nghe cuộc đối thoại đã diễn ra trước đó, trước bàn thờ uy nghiêm khói lượn vòng, bố tôi vừa thấp nhang lên, trong ngày không có gió.

- Bố mẹ tha thứ cho con tất cả những lầm lỡ con đã đại đột mắc phải. Nhưng con phải phá bỏ cái thai trong bụng vào ngày hôm nay.

- Con không làm lỡ. Con yêu anh ấy thực lòng, con phải giữ đứa con của mình.

Khuôn mặt bố chuyển sang xanh xám, mắt mẹ bắt đầu nặng trĩu mây mù.

- Điều này quyết định cả tương lai của con. Nếu con giữ cái thai này lại, xem như cuộc đời con đã chấm dứt, con không biết ư?

- Cái bào thai này mới chính là cuộc đời con. Vì con yêu anh ấy.

Mây mù dày đặc đôi mắt to của mẹ, không còn một chút ánh sáng nào.

- Nếu con không nghe lời, mẹ sẽ tự vẫn.

Mây chuyển thành nhiều giọt mưa rơi trên khuôn mặt đau đớn của mẹ, rót dài theo tiếng thờ của bố và cuối cùng rót tan trong nỗi tuyệt vọng đường cùng của tôi. Chú chó lông xám mượt không tưởng tượng được chuyện của con người. Vẫn không một chút gió nào khi người ta cời mầm phôi của anh khỏi bụng tôi. Đây đây là môi bỏng, đây đây là lưỡi nóng, đây đây là đùi thon, đây đây là bộ lông xám mượt chạy lảng vảng quanh giường rên những điều vô nghĩa lúc anh rót mình hoà vào tôi. Tất cả, tất cả từ từ ra đi theo bàn tay bà bác sĩ có bộ mặt dài quá cỡ. Tôi đâu ngờ vào đúng giây phút tôi đang hoảng dại vì mất mát ấy, anh đã kịp cài mầm phôi mới vào một người con gái khác. Sau này, anh thanh minh rằng anh biết gia đình tôi không đồng ý cho tôi lấy anh, một người đàn ông đã ly hôn, anh chán, anh buông thả. Tất cả những người đàn ông trên thế gian này khi chán đều buông thả, đều cài mầm phôi vào bụng một người đàn bà vô tội vạ thế ư? Tôi hỏi sao anh không làm mọi cách để dành lấy tôi, giữ lấy đứa con nếu thực lòng yêu tôi thay vì lột váy một cô gái khác để khoá lấp? Anh cúi mặt, tôi nhìn thấy chiếc cằm trẻ nãi của anh rung nhẹ. Mùi phù sa sông Hồng trên cơ thể anh trở nên nồng quá mức, sắp sửa trương thối. Sau này, mỗi lần nghĩ về anh, tôi lại ngửi được mùi phù sa châu thổ sông Hồng. Và tự nhủ, nếu tôi sinh con, rồi kết hôn với anh ngày ấy, sống trong ngôi nhà trang trí tranh Đông Hồ đầy bụi bám, ngửi hít mùi phù sa sông Hồng ngày này qua ngày khác, không hiểu cuộc đời tôi sẽ ra sao. Sẽ bình lặng như bãi phù sa ven sông, mặc cho nước dâng nổi làm

mất đi hay bồi thêm, âm thầm chịu đựng trong khi rất có thể chồng mình lại đi gieo mầm trên một mảnh đất khác? Đàn ông như anh, như phần đông đàn ông Việt Nam không biết đánh vắn từ Chung Thủy trôi chảy. Đôi mắt trách cứ của chú chó bộ lông xám mượt lơ lửng trên cao. Hình như nó nhẩn nhủ tôi rằng bào thai người ta vừa gắp ra sẽ đầu thai vào nó. Có lẽ vì thế, suốt đời tôi chẳng còn bao giờ được gắp nó, như một sự trừng phạt. Và anh, mỗi tình đầu vĩnh viễn ra khỏi tôi vào một ngày không gió. Hình như là vĩnh viễn, dù sau này, có trở lại nhưng là chứng nhân của tội ác. Chỉ có mây mù trong mắt mẹ, mùa đông trên khuôn mặt cha, nỗi trách cứ của tia nhìn chú chó, và sự hoán đổi u sầu lấy hồn nhiên trong tôi. Tôi là ai thế nhỉ? Không tiếng trả lời. Giọng tôi vọng ra từ tôi và vọng vào chính tôi. Tiếng bính boong 5 lần của chiếc đồng hồ ngoài phòng khách len qua lớp kính dày và khuôn mặt không còn mây mù của mẹ tôi hiện ra cùng nụ cười. Giống như nụ cười.

- Con ngủ ngon không, con gái?

Mẹ đã tự mình trả lời trong âm điệu run rẩy của câu hỏi và khoé miệng mêu mếu. Mẹ nghĩ tôi không ngủ. Tôi chẳng biết tôi đã ngủ hay chưa. Hình như là ngày có gió. Gió tràn qua khung cửa sổ dịu dàng, mơn trớn. Gió của ngày tôi sẽ là người đàn bà trưởng thành.

- Đến giờ rồi con yêu. Con phải dậy sửa soạn.

Tôi co hai chân lên ngang ngực, che giấu đôi mắt hoe đỏ.

- Đang sớm mà mẹ, mới 5 giờ. Cho con ngủ thêm chút nữa đi. Sau này mẹ có muốn, con cũng không ngủ trên chiếc giường này nữa đâu.

- Lấy chồng rồi không được dậy muộn như ở nhà mình đâu con. Phải tập dậy sớm con à. Nhà người ta lại là nhà gia giáo, nền nếp.

Tôi kéo chăn che kín mặt, tôi không muốn nghe mẹ nhắc đến gia đình chồng vào lúc này, những giờ phút cuối cùng còn có thể tận hưởng tự do. Mà tại sao mẹ lại có vẻ sợ sệt nhà người ta như vậy? Tôi đâu phải là cô gái kém cỏi gì, tôi là niềm mơ ước của vô khối đàn ông trên thế gian này.

- Vẫn chỉ là đứa bé gái nhõng nhẽo, hay khóc nhè và ngang bướng.

Tiếng mẹ nhỏ dần trong bước chân nặng chịch lo lắng. Bước chân mẹ lúc này như âm thanh khó nhọc mẹ rặn sinh tôi năm xưa. Mẹ nói tôi hay khóc nhè? Không, không còn là khóc nhè nữa. Tôi đã khóc giọt nước mắt của nỗi bất hạnh đầu đời trong vòng tay mẹ ở bệnh viện phụ sản, nơi người ta gắp đi sự sống của anh, máu huyết của tôi. Sau này, tôi còn khóc không biết bao nhiêu lần. Âm thầm cả những ngày gió và những ngày không gió, với những nỗi buồn triền miên. Nỗi buồn đàn bà. Khóc không cho mẹ biết, một mình trong bóng đêm, sau từng người đàn ông bội bạc hay bị tôi bội bạc. Không ai nghĩ một cô gái uỷ mị như tôi có đủ can đảm bội bạc đàn ông. Nhưng tôi đã từng làm điều ấy. Nếu mẹ biết, chắc hẳn mẹ không còn xem tôi là con nít. Ngày ấy, ai cũng nghĩ tôi bị ông đuổi khỏi ngôi biệt thự bên bờ biển. Mẹ mở rộng cửa đón tôi và chiếc va li lằm lạp sau 4 tháng trời. Nước mắt tôi ướt đầm bậc cửa, nơi tôi đã cất tiếng khóc chào đời. Tôi là đứa trẻ háu sòng. Tôi đã được sinh ra ngay trên bậc thềm một ngày tháng hai giá lạnh. Để rồi, sau này, tôi làm mẹ đau đớn trong tim với nhiều cơn choáng ngất. Như buổi trưa ấy, mẹ đã ôm choàng lấy tôi và nức nở.

- Nó đuổi con ra khỏi nhà ư? Con gái, đừng khóc, đừng khóc nữa. Mẹ đây, con trở về nhà là mẹ mừng rồi.

Cuống quýt như con gái mẹ không hề lằm lạp. Cuống quýt như con gái mẹ đi xa trở về. Mẹ không biết tôi tự rời bỏ ông, người mà có lúc tôi xem còn quý giá hơn cả gia đình, hơn cả bậc thềm nơi tôi sinh ra. Nếu mẹ biết tôi đã xếp va li và ra khỏi biệt thự của ông nhanh đến mức nào, chắc mẹ sẽ không gọi tôi là cô bé yếu đuối. Trước khi rời cửa, tôi còn kịp đổ hắt hộp màu đen lên tấm ra giường, thứ màu ông không ưa, như một lời từ biệt. Bước chân tôi là bước của buổi trưa hè nắng lửa. Để rồi một thời gian sau, bằng bước của một ngày chớm đông rục rịch, hối lỗi, tôi đã trở lại ngôi biệt thự ấy và được ông đón tiếp ân cần nhưng lịch sự với những điều kiện như một vụ buôn nha phiến. Ông là người Tàu, ông có dáng dấp và đôi mắt, ánh nhìn của một người đàn ông Tàu ở bất cứ nơi đâu trên thế giới. Bí ẩn, khôn ngoan và đầy ma lực với các cô gái. Ông lại là thương nhân giàu có. Cốt cách của ông toả ra quyền uy làm người khác phải

phục tùng. Một thiếu nữ lãng mạn, ưa khám phá, phiêu lưu như tôi dễ dàng bị ông đánh gục. Tôi ngã ngửa trong chính tâm hồn mình trước ánh mắt, nụ cười của ông. Tôi đầu hàng thể xác mình sau mỗi cuộc ân ái cùng ông.

- Em thích cách tôi vừa yêu em chứ? Tôi thấy em co giật từng cơn và xiết tôi mạnh. Khuôn miệng ông cười, đôi mắt ông cười nhưng tròng mắt không cười. Tròng mắt ẩn sâu một mí nhìn sâu vào tôi dò xét mỗi phản ứng. Tôi yêu ông, tôi đam mê ông nhưng tôi sợ ông. Nỗi sợ càng kích thích tôi khi ông bao trùm tôi từ bên trên như một lãnh chúa. Thân hình ông rắn chắc tựa một củ sâm. Gân ông, da dẻ tôi trở nên hồng đỏ, láng mát. Tựa như tôi được uống nước sâm chất lọc từ da thịt ông. Thân thể ấy toát ra mùi thơm hắc, mùi đèn đài, lãng tằm, uy quyền. Tôi cố ngước lên cao, cao mãi để hít ngửi mùi đế vương ấy. Nhưng càng rướn, ông càng vươn lên. Vì thế, mọi cuộc làm tình của tôi và ông là những cuộc rượt đuổi không bao giờ chán. Ông không bao giờ cho tôi ngồi trên mặc cho tôi van nài điều ấy. Tôi cho em sung sướng, tôi cho em tất cả, tôi là Hoàng thượng của em, em hãy tận hưởng đi. Giọng nói của ông đúng là giọng của một vị Hoàng đế. Tôi để mê tận hưởng những khoái cảm ông mang lại, để rồi lần sau lại van xin được yêu ông từ bên trên. Và bao giờ cũng là cái lắc đầu. Nhưng tôi thoả mãn, tôi phục tùng mọi điều ông muốn. Hình như người ông được nặn từ thép, ông không biết mệt bao giờ. Năng chiều miền biển soi qua cửa sổ mở toang lặn hơi nóng vào da thịt cũng không làm ông ngưng nghỉ yêu đương. Ông chỉ cười, chỉ ra lệnh và nhồi vào, thúc sâu, bèn bĩ, mạnh mẽ đến khi tôi hét lên cùng sóng biển hoàng hôn, ông mới tạm ngừng.

- Ông thích em ở điểm gì? Sao ông lại chọn em để yêu giữa bao nhiêu cô gái đẹp?  
Câu hỏi của tôi thường được trả lời bằng hàng giờ ông hít ngửi, sờ nắn da thịt tôi như để định giá một chiếc bình cổ thời Minh. Mỗi bận ánh mắt ông soi vào vùng kín, da thịt tôi lại hồng tía lên như chiếc mào gà, để rồi bị ông chìm chết, bở ra như một củ khoai lang. Có một lần duy nhất ông trả lời câu hỏi của tôi.

- Vì em thông minh nhưng cả tin. Vì em yếu đuối nhưng cố tỏ ra mạnh mẽ. Nếu rời xa tôi, em sẽ chết. Em đang mắc căn bệnh trầm kha, chỉ có tôi mới giúp em hồi sinh được. Em sinh ra để dựa dẫm vào tôi.

Đuôi mắt một mí của ông cười ma quái. Năng biển Đông chết ngoài khơi xa trước ánh mắt ông. Tắm thân tôi cong lên hình chữ S, một hình chữ S cố phản kháng:

- Nhưng em không phải nô lệ của ông.

- Trong tâm tưởng, em luôn nghĩ em là nô lệ. Em nghĩ thế từ khi em chưa sinh ra, từ cả ngàn năm nay. Em không có sự tự tin.

Người tôi oằn xuống thẳng đơ, phục tùng giọng nói, phục tùng ý nghĩ của ông. Không còn chữ S nữa mà là chữ I, hai đầu xẹp nhẹp. Tôi yên lặng để ông giam lỏng trong ngôi biệt thự. Tôi chỉ được phép ra ngoài khi có ông cùng đi. Đêm trước hôm tôi xếp va li và trốn khỏi ngôi biệt thự, ông làm tình với tôi ngoài biển đêm, khi dưới chân thủy triều đang rút, trơ lại những doi cát ẩm vàng tựa chiếu chỉ vua ban trải dài từ kinh đô tới tận cùng đất nước. Run rẩy giữa mệnh mỏng gió và mệnh mang cô đơn trời nước, ông để tôi ngả mặt ra đại dương và nhập vào tôi từ phía sau chiếm hữu. Tôi thoả mãn, tôi lạ lùng, tôi mê man, và tôi mang cảm giác nhục nhã. Cảm giác ấy đã giúp tôi sáng hôm sau đi khỏi ngôi nhà. Nhưng rồi chính nó cũng chết trong cơn khát nước sâu của tôi những ngày sau và đẩy bước chân tôi quay trở lại biển.

- Em đã phản bội tôi trong khi tôi giúp em hồi sinh. Em chạy theo những ảo ảnh bên kia đường chân trời. Tôi không đuổi em về với ảo tưởng của em, nhưng tôi cũng không thể cho em tất cả những gì em muốn như trước đây được nữa. Tôi chỉ cho em ăn khi nào tôi thích. Và em phải quỳ gối khi tôi dứt cho em ăn. Tôi không cấm được suy nghĩ của em chạy rong về bên kia đường chân trời. Ngày chân trời của em vụn vỡ, tôi cũng vẫn bắt em quỳ gối.

Ông xoa xoa lòng bàn tay tôi và day mạnh huyết đạo trên mu bàn tay khi buông những lời ráo hoảnh ngày tôi trở lại. Những ngày mong chờ mòn mỏi trong ngôi biệt thự không có ông dường như cầm nín, phé hoang. Ông nói ông đi Mông Cổ, ông đi Nhật Bản lo việc kinh doanh. Đúng khi tôi thoi thóp còn lại một chút hơi tàn trong cơn khát, ông mới từ tốn trở về và diu tôi ra biển. Dưới chân thủy triều đang rút, ông cho tôi ăn. Tự nguyện, tôi quỳ xuống trong tư thế của một nô

lệ. Có bạn, khi ông đang mài miết nhét đầy thức ăn vào miệng tôi, trong đầu tôi thoáng hiện ra tương lai. Tôi làm vợ ông? Tôi no ấm, đủ đầy, con đàn cháu đống? Tất nhiên. Và suốt đời quỳ gối, trang sử riêng tư cuộc đời tôi sẽ ghi danh hai tiếng nô lệ? Đương nhiên. Thân mình tôi quấy như một con cá kình rồi nấu lạng như con rùa lật ngược. Dù đau đớn, tôi cũng cố tìm cách trở mình.

Tôi trở mình thật. Nhưng nhẹ nhàng trong cơn ngái ngủ. Tiếng chuông điện thoại đổ dồn cộng lẫn tiếng bính boong đồng hồ treo tường len qua lớp kính dày vào phòng, kéo giật tôi về phía tương lai. Lao xao tiếng nói bên ngoài. Rồi tiếng guốc của mẹ vợ vàng như hành khúc.

- Chồng con mới gọi điện thoại hỏi con đã dậy để sửa soạn trang điểm chưa. Nó nhắn con rằng: Ngày đã điểm, thời cơ đã đến.

Tôi chẳng buồn cười lời mẹ vừa nói. Người đàn ông còn mấy tiếng nữa là chồng tôi hay nói những điều kỳ lạ. Tôi nghĩ đến lời của người tình Tàu dạo nọ: “Em ảo tưởng về bên kia đường chân trời.” Chồng tôi có phải là đường chân trời? Tiếng guốc đi lại sột soạt và bà chị tôi ào vào như một cơn gió sớm hanh khô làm tôi không còn thời gian miên man dòng suy tưởng. Mới sáng sớm, chị tôi đã lộng lẫy như bà hoàng. Chiếc áo choàng lông thú chị mặc, lần đầu tiên tôi thấy.

- Chị tốt phước có cô em gái xinh đẹp, thông minh nên được nhờ. Chồng em tặng chị cái áo hàng hiệu này đây. Chứ lương giáo viên tháng chưa đủ tiền mua một chiếc giày như chị làm sao dám mơ.

Tôi chẳng lấy làm ngạc nhiên cũng chẳng lấy làm vui mừng. Chồng tôi có vốn tư bản và biết cách chiều gia đình vợ. Có thể, hôm nay mới là ngày đại hỷ.

- Công chúa chào tạm biệt chiếc giường con gái đi nào. Người trang điểm và người làm tóc sắp đến rồi.

Màu son môi của chị tôi sáng nay đỏ quá. Có cần phải vui mừng đến thế không, có cần phải phô trương đến thế không? Tôi uể oải xếp dọn chăn gối. Sương mù, sáng nay dằng đầy sương mù. Báo hiệu một ngày nắng giá và không gió. Làn gió hồi đêm có lẽ vừa lặn theo bóng tối. Hôm nay tôi nên mặc áo dài tím vẽ long phượng hay áo dài màu nâu hả chị Ngọc? Tiếng mẹ lăn nhỏ qua tai tôi. Đám cưới con gái sao cô lại mặc màu nâu? Cô thật chẳng khéo chút nào. Giọng bác tôi dần dỗi. Mẹ lật sệt đôi guốc vào buồng. Mùi nhang thơm tràn ngôi nhà. Chắc bố tôi thấp lùn từ sáng sớm. Khói nhang hoà cùng sương mù ngoài song cửa, tôi thấy thế giới sáng nay như lò tôi vôi. Cháy xèo tất tật.

Khi tôi loay hoay trong phòng tắm với bọn bè trống rỗng, chị tôi bắt đầu giúp tôi xếp đồ vào mấy chiếc va li mở sẵn. Những chiếc va li đủ màu, mẹ nói chồng tôi mua tận bên Âu châu mang về. Chúng đắt. Tất nhiên. Chúng đẹp. Có thể. Chúng sẽ đựng về bên ngoài của tôi mang về nhà chồng. Còn bên trong, tâm hồn tôi, va li nào, túi nào sẽ đựng được để nó đừng rơi vỡ? Trái tim ư? Hình như đã không còn nguyên vẹn để chứa được một tâm hồn đầy giông bão ứ tràn. Việt từng nói tôi là bề sâu nhất, dòng xoáy nhất trong đại dương. Và chàng trôi nổi bênh bồng trên hiểm nguy từng giờ, ngày còn bên tôi. Bây giờ, khi người thợ trang điểm bắt đầu thoa lớp kem lột làm mềm da lên khuôn mặt có đôi mắt u uẩn của tôi mà chàng đã từng thương nhất, không biết chàng còn nhớ hàng lông my ngun ngút ưu tư khi từ ly? Chàng là người đàn ông lãng mạn nhất của tôi, ngu ngơ nhất của tôi và cũng thành thật nhất của tôi. Người chàng lúc nào cũng thơm như một quả táo tây. Da chàng trơn mịn, láng mượt. Nhiều khi lấy tay sờ lên má chàng, tôi sợ sữa sẽ tuôn dầm. Chàng bảo tôi cường điệu, hoang tưởng. Má người thì làm sao mà chảy sữa như vú người đàn bà đang làm mẹ? Bên chỗ chàng, da ai cũng trắng và thơm như thể cả. Tôi vặc lại chàng:

- Có người làm mẹ nhưng không có sữa.

- Có thể người ta bị bệnh.

- Không bệnh tật gì cả, mà là không có cái ăn.

- Thế kỷ 21, chẳng ai lại không có cái ăn. Họ chẳng chỉ có ở Phi Châu.

- Đúng là ngu ngơ như gà con lạc mẹ. Xứ này còn tệ hơn cả Phi Châu.

Đôi môi tôi cong lên nguyệt vòng theo đuôi mắt. Chàng mân mê cườm tay tôi.



- Thì anh đúng là gà con lạc mẹ mà. Không chỉ lạc, mất rồi.  
Cườm tay tôi rả xuống trước đôi mắt ngấn lệ của chàng. Tôi thương chàng nhất trong những người đàn ông tôi đã từng yêu thương. Tôi hiểu chàng không còn bị lạc nữa mà mất, không thể còn tìm thấy. Làm sao tìm được xác ba và chị đã rơi giữa biển khơi làm mồi cho cá? Làm sao tìm được dáng mẹ còng lưng ngồi đợi con bên khung cửa với đôi mắt mờ vì nước mắt chia ly và chờ đợi? Biển Thái Bình Dương trong xanh, diễm lệ nhưng cũng đầy gian ác. Ngày ra đi, chàng chìm nổi lênh đênh trên những con sóng với triền miên nôn mửa và sợ hãi. Ngày trở về, chàng bay qua mênh mang nước và trùng điệp núi. Nhưng quê hương của chàng chỉ còn lại một nắm đất ở nghĩa trang Gò Dầu, nắm xương mẹ cong hình chờ đợi. Tôi làm sao lại không thương yêu chàng cho được. Chàng thường rúc vào bầu ngực tôi ngủ ngon như trẻ thơ. Giữa hai bầu vú căng hồng của người đàn bà chàng yêu, không còn mất mát, không còn đau khổ. Chàng mang dáng hình chữ S cuộn khoanh trong lòng tôi. Nhưng lắm khi, chàng khiến tôi bực mình. Chàng đã mất tất cả, mất luôn cả gốc. Tôi phải cầm tay dẫn chàng khi sang đường, tôi phải giải thích cho chàng bao nhiêu là từ mà chàng không hiểu. Chàng không lầy lăm xấu hổ về chuyện ấy.

- Anh đi xa bao nhiêu năm nay rồi, làm sao anh biết được.

Chàng luôn chống chế vụng về.

- Xa bao nhiêu năm cũng không thể quên nếu người ta luôn tâm niệm phải nhớ. Đã quên hết rồi, anh còn trở lại đây làm gì để thấy mình lạc lõng?

Hai bầu má phính sữa của chàng dường như xanh tái. Chàng cười, điệu cười chắt ra từ 25 năm làm người nơi xứ lạ.

- Về để tìm lại tuổi thơ, để làm lại những cái đã mất. Anh tin anh làm được vì xứ này vẫn còn nhiều người như em.

Tôi thở dài nhìn chàng. Chàng quả thật ngây thơ. Chẳng thể nào chàng tìm lại được những thứ đã mất bằng sự cả tin và ngây thơ như vậy. Bao nhiêu cạm bẫy, bao nhiêu chông mìn, bao nhiêu kềm gai dựng nên những thù hằn ngăn cách còn nằm sâu, nắm giữ mảnh đất mẹ của chàng. Có cực nhọc làm ra bao nhiêu tiền để mang về, bức tường đó vẫn không phá bỏ được, lòng lại dày thêm thương tích. Tôi không muốn chàng mất mát thêm, không muốn chàng đau khổ thêm nhưng rồi cuối cùng vẫn làm chàng thất vọng ra đi. Ra đi và thế không bao giờ quay trở lại. Xem như quê hương đã vĩnh viễn tuột mất. Tôi không thể bỏ tất cả để theo chàng. Gia đình, bạn bè, những hàng cây khẳng khiu chờ mùa về thay lá. Bó tôi gằm lên:

- Quân bán nước. Tao còn sống thì mày đừng hòng.

Tôi hiểu. Tôi phải ở lại để làm mùa xuân. Dù cho lâu lắm mùa xuân mới về trên mảnh đất này. Lâu lắm hoa đào lại mới nở. Em trai tôi buồn phiền.

- Chị đi rồi sau này mang em đi luôn có phải hay không. Đất này bấu bở gì mà phải nuôi tiếc.

Tôi dứt ruột ngày chàng ra đi. Khi chia tay mới tình đầu trong bệnh viện phụ sản, tôi đau dao cắt, kéo đâm nhưng vết thương mau lành. Lúc quyết định không quỳ gối để người đàn ông Tàu cho uống nước sâm nữa, tôi khát cháy da thịt rồi cố lết đi tìm vũng nước. Ngày chia tay chàng, tôi bị chặt một phần thân thể. Đau thốn từng mạch máu. Đôi mắt tôi xám như màu núi buổi chiều tà không dám ngược nhìn làn da chàng nhợt tái. Chàng muốn lần cuối cùng được ôm tôi trong vòng tay trên cao, có núi, có rừng, không phải là biển, nơi ngày xưa chàng chia tay số mệnh và mất mát cả một quê hương.

- Mẹ Âu Cơ chia tay với Lạc Long Quân cũng là trên rừng phải không em? Chúng mình giống họ, nhưng chẳng có một trăm đứa con.

Tôi chết lặng trong căn nhà sàn. Tôi đu lên chàng. Tôi muốn nói tôi sẵn sàng sinh cho chàng một vạn đứa con, nặn lại cho chàng quê hương, chuộc lại cho chàng tuổi thơ sung sướng nếu tôi là Thượng đế, nếu có Thượng đế. Chàng yêu tôi dịu dàng và vô cùng xúc động. Hai bầu ngực tôi nở ra như muốn ôm trọn khuôn mặt thơ ngây của chàng hồng che chở. Gió hoàng hôn xuyên qua cánh rừng cần khô u u tắc nghẹn trên mỏm núi cũng không run rẩy bằng tiếng thở của chàng. Và lúc chàng rút khỏi mình tôi, cơn gió bỗng chợt tràn qua mỏm núi hất tấp căn nhà sàn, cửa rời thân thể tôi. Tôi biết đã vĩnh viễn mất đi một phần thân thể.

- Sau này em sẽ lấy ai?

Gió vẫn không ngừng quay lộn. Như bộ óc tôi vật vã. Như trái tim tôi ứ huyết.

- Lấy anh. Chim phải bay về rừng, cá phải bơi về biển.

Tiếng tôi nói hay tiếng của ước mong? Chàng xoay tôi lại, bắt tôi nhìn thẳng vào đôi mắt chàng đang nhoè nước.

- Em biến hoá như ảo thuật. Soi mình trong gương em sẽ không thấy được mình. Nhưng soi trong mắt anh em sẽ gặp chính em.

- Anh bảo em là ma cà rồng?

- Ma cà rồng hút máu kẻ đại khờ vì yêu như anh.

Mãi mãi, chàng trôi trên con sóng bạc đầu mắt hút bên kia Thái Bình Dương. Chàng mang luôn một phần thân thể tôi trong hành trang và đánh rơi vạ vật đâu đó trên xa lộ mỗi ngày chàng đến sở. Nếu lấy chàng ngày ấy, tôi sẽ ra sao bây giờ? Bươn bả, vật lộn kiếm từng đồng tiền và đêm đêm ngồi nhìn qua biển nhớ về những góc sấu già, mong chờ mùa xuân? Biết đâu như thế mùa xuân lại đến nhanh hơn, thân thể tôi nối liền được phần rời đứt? Hơn là ân hận, nuối tiếc, ám ảnh triền miên mà mùa xuân vẫn đâu đâu. Mà chỉ còn mấy bữa nữa là lập xuân, hoa đào đã nở hồng trên Nhật Tân, sao tôi cứ mong chờ một mùa xuân hão huyền nào đó trong tâm trí. Hôm nay cũng là mùa xuân, người ta nói ngày vui nhất của một đời người, sao tôi cứ ngồi suy nghĩ miên man về những mối tình đã chết, không bao giờ còn có thể quay lại? Chiếc đồng hồ lại bính boong làm công việc đếm thời gian. Thời gian có đồng hồ đo được nhưng nỗi buồn vui, hạnh phúc con người lấy gì để đo? Chị tôi lộng lẫy áo choàng lông thú mua bằng vốn tư bản của chồng tôi, mẹ tôi trầm lặng trong bộ áo dài, bác tôi nhai trầu đỏ tươi đôi môi, em tôi lác lư theo điệu nhạc bằng lòng vì cuối cùng chị nó cũng kết hôn với một ngoại kiều. Ai đo nỗi sự giằng xé nát tan trái tim tôi? Bố tôi đã thấp nển lên bàn thờ. Ông bà nội trên tấm hình nhìn tôi không biểu lộ cảm xúc. Bố mẹ muốn tôi lấy người đàn ông có vốn tư bản để bảo đảm cuộc sống, nếu ông bà còn sống chắc sẽ muốn tôi lấy quan tuần phủ hay chánh tổng, lý trưởng để vượt ve quyền lực? Người ta bắt đầu choàng chiếc váy cưới lên người tôi. Màu trắng tinh giá dổi. Tôi muốn chiếc áo màu ngà nhưng chồng tôi không ưng thuận. Nếu vì màu sắc mà làm cho cuộc hôn nhân hạnh phúc chứ không phải tình yêu, thế giới này làm gì còn đau khổ.

Khi người ta bắt đầu vấn tóc cho tôi, tiếng cười nói đã râm ran khắp trong nhà ngoài sân. Chử Hỷ ai cắt mà đẹp thế? Cưới hôm nay vừa đẹp ngày lại vừa đẹp trời, ông bà thật tốt phước! Nhà trai sắp đến rồi, chuẩn bị nước đi là vừa. Mấy đứa đã chuẩn bị áo dài đồng màu để nhận sính lễ chưa? Tôi lẫn lộn giọng người này với người kia. Qua khung cửa, sương mù dần tan hết, chỉ còn vài gợn loay hoay trong vườn. Nắng đông lên sớm hơn thường. Mẹ đi vào lẩm nhẩm ngắm nhìn tôi. Tôi trông mẹ không vui. Có phải vì mẹ sắp mất con gái? Nhưng tôi đâu có rời xa mảnh đất này dù lấy ngoại kiều. Chồng tôi đã hứa sẽ định cư ở đây vĩnh viễn. Cớ gì mẹ phải buồn.

- Cô dâu xong chưa? Nhà trai vừa gọi điện thoại, đã khởi hành rồi đấy. Họ nhắn cô dâu: Cửa sắp mở, hãy xông vào giành chiến thắng.

Suýt nữa thì người làm tóc xiên chiếc trâm cài phải tay tôi. Chồng tôi, anh ấy lại vừa nhắn lời khó hiểu. Quen rồi nên cũng chẳng cần bận tâm. Bác tôi xuýt xoa:

- Cháu vấn kiểu đầu này hợp lắm, đã xinh rồi lại càng xinh hơn.

- Em cháu đẹp chứ không xinh.

Chị tôi dính chính. Tôi mở mắt liếc vào gương. Trời ơi, người ta làm gì mái đầu của tôi thế? Như vậy mà hợp ư? Gương mặt nhiều góc cạnh của tôi không thể đẹp nếu vấn tóc kiểu cổ điển. Phải làm những lọn sóng xoắn xoắn dài tự nhiên và kết hoa vàng thành vòng như một chiếc vương miện. Chàng cũng từng nói thế ngày chưa rời xa mang đi một phần thân thể tôi, ngày còn ao ước về đám cưới và đàn con. “Em không giống phụ nữ Việt Nam truyền thống, em mang nhiều nét đẹp cởi mở phóng khoáng. Sau này, khi đám cưới, anh sẽ tự tay kết cho em một vòng hoa màu vàng để đội lên mái tóc bồng bênh của em, em sẽ giống một bà hoàng.” Bây giờ, người ta vấn ngược những lọn tóc tôi lên, gương mặt chàng yêu thích chìm tối trong vẻ cổ điển. Có phải bao giờ dáng vẻ cổ điển cũng là truyền thống, cũng là dân tộc? Mà không được kết hôn với người tôi yêu, cổ điển hay hiện đại, vấn tóc hay thả buông cũng vậy mà thôi. Tôi

nhắm mắt. Người ta xô giày vào chân tôi. Tôi bật dậy. Ván tóc cổ điển, váy cưới màu trắng tinh, người chồng ngoại kiều có vốn, nhưng còn đôi chân, hãy cho tôi được xô trong thứ mà tôi mong muốn. Đôi săng đan màu trắng vẫn lung linh nhìn tôi cười dưới chân giường. Giấc mơ của tôi, hy vọng cứu rỗi. Tôi ôm đôi săng đan vào lòng như một vật báu và từ từ dịu dàng xô từng ngón hồng. Vừa vặn, mềm mại, xinh xắn. Tôi còn có giấc mơ, có hy vọng vào hạnh phúc.

- Nhà trai đến đầu ngõ rồi. Cô dâu không được ra khỏi buồng. Người nhận sinh lễ đâu?

Tại tôi ừ. Mắt tôi hoa. Chân tôi khuyu. Cuối cùng đã đến giờ phút trọng đại nhất của một đời người. Đã từng tự nhủ không lấy được người mình yêu, đám cưới chỉ là một nghĩa vụ, nhưng sao bây giờ tôi cũng run rẩy, ngỡ ngàng như bất kỳ một cô dâu nào trên đời. Tôi ngóng qua khe cửa tìm gió, tôi mong ngày có gió. Sương mù đã bay hết, nắng đã nhen, sao gió không về? Đôi săng đan trắng chật hơn dưới chân tôi tụ máu. Tựa như nó không mang nổi bao nhiêu xúc cảm, bao nhiêu hoang mang, bao nhiêu hồi tưởng trong tôi. Ngày tôi phải tham dự phiên toà xét xử anh, tôi cũng không hoang mang như giờ phút này. Trờ trêu, mười năm sau, tôi gặp lại anh, người đàn ông đầu đời, người đàn ông có chú chó xám, người đàn ông bỏ tôi ngoài nhà với kẹp panh cùng bác sĩ đang gấp đi đưa con đầu tiên để ngồi thưởng trà với cô gái khác. Anh mập, đáng vẻ thành đạt hơn. Cố ý, anh cho tôi thấy anh chạy chiếc Camry đời mới bóng nhẫy.

- Em hay nói anh lười biếng. Lười biếng làm sao có xe mà đi?

- Xã hội này chuyện gì cũng có thể xảy ra. Giết người lại được phong anh hùng, lười biếng vẫn nhiều tiền, có gì lạ.

Miệng lên gân, trong lòng tôi vẫn thấy anh hấp dẫn như chục năm trước. Tôi nhớ chú chó màu xám và ngôi nhà ấm áp.

- Gặp lại em là niềm vui lớn nhất của anh.

Anh không biết rằng chỉ vài chục phút sau câu nói ấy, tai hoạ đã ập xuống. Lần tái ngộ với người xưa trở thành nguyên nhân đưa anh vào chốn tội tù. Mãi nhìn tôi, anh đã gây tai nạn chết người khi chúng tôi từ chỗ ăn tối trở về. Không thể nào chối bỏ, tôi trở thành người làm chứng trước toà. Hoang mang, giằng xé, suy sụp. Anh quỳ mọp sau chấn song:

- Em bảo giết người vẫn được phong anh hùng. Em hãy cứu anh đi, em hãy khai man đi. Anh không cần anh hùng, anh chỉ muốn ra khỏi đây.

- Hèn!

Trước toà, tôi mang khuôn mặt lạnh giá nhưng trong lòng vụn vỡ. Người đàn ông mê tranh Đông Hồ, người đàn ông mang hương vị phù sa sông Hồng, người đàn ông thưởng trà mỗi sáng đã chết. Thực sự chết. Tôi tự hỏi nếu khi ấy đã là vợ anh, tôi có bao che cho anh không? Tôi không trả lời được. Trái tim cứng lõi trong hỗn mang thất vọng.

Một làn gió bỗng thốc qua khung cửa mang theo hơi lạnh. Tôi rùng mình. Đồng hồ điểm mười một tiếng gọn lảnh. Giờ đã điểm. Giờ của tôi đã điểm thực sự. Ôm ngực, tôi trông không gian vẩn vù trong vô thức. Rồi ai đó quàng cánh tay tôi, ai đó kéo tôi đi. Mùi hương, tiếng cười nói lao xao. Ai đó bảo tôi quỳ lạy. Màu đỏ tràn ngập. Những mâm sinh lễ, chiếc áo ghi tôi, màu son chị tôi quay cuồng. Ai đó cho tôi uống nước. Ai đó nhắc tôi cười tươi để chụp hình. Cười, phải cười, phải vui, phải hạnh phúc. Một cuộc sống mới. Sẽ có tất cả. Chồng tôi có vốn tư bản. Chồng tôi là người nước ngoài cấp tiến và nhiều thế lực. Tôi không còn sợ bị người đời ăn hiếp. Xứ này nhiều tiền và thế lực, muốn thứ gì chẳng được. Tình cảm ư? Cũng như nén nhang đang ngút khói trên bàn thờ kia, sẽ tàn trong canh giờ và thổi bụi vào không gian. Tôi đã yêu anh, đã yêu ông, đã yêu chàng, đã yêu Tim nhiều như vậy, lần nào cũng như chết trên đoạn đường đến hạnh phúc, chết trong nỗi khao khát và nhung nhớ. Nhưng còn lại gì cho tôi? Hay chỉ là ký ức về ngày không có gió với giọt máu của chính mình lia khỏi da thịt, là ngày gió độc trên cánh rừng hoàng hôn và một phần thân thể đứt lìa mãi mãi, là cảm giác thoả mãn rồi nhục nhã lúc quỳ xuống biển đêm? Vị phù sa sông Hồng, nước sâm quý, mùi sữa tươi còn vương ký ức không mang hình hài, không thể chụp bắt. Tình yêu, tình yêu là ảo ảnh, là điều không thực. Đêm đêm, tôi thường giật mình tỉnh giấc, hắt tung chăn khỏi người, hai tay ôm đầu, cuộn khoanh như một hài nhi trong bụng mẹ rồi lại xoay mình cố dỗ im giấc ngủ. Khi ấy, tình yêu không hiện diện, hay chính vì bao hệ lụy của tình yêu mà tôi hoá thành hư ảo, hoá thành chiêm

bao của chính mình. Người nào đó ấn vào tay tôi ly nước.

- Cô dâu uống hết ly nước sẽ thấy khá hơn. Từ trước tới nay, chưa thấy cô dâu nào xúc động đến thế này.

Xúc động. Vui nên xúc động. Yêu nên xúc động. Phải thôi, vì chồng tôi là niềm mơ ước của bao nhiêu cô gái xứ này. Cái xứ con gái nhà quê thì thi đua lấy chồng Đài Loan, Hàn Quốc, con gái thị thành xênh xang sánh đôi với Việt kiều, ngoại kiều. Lấy được chồng như tôi làm sao không khỏi xúc động tột cùng. Tôi loạng choạng giữa đám đông. Không còn ngôi nhà, vĩa hè tôi cất tiếng khóc chào đời. Thức ăn, bàn ghế, rượu, nhạc, váy, tóc, màu sắc thì nhau lướt bừa vào đôi mắt viễn thị đột xuất của tôi. Không phải Hilton, nơi tôi muốn diễn ra lễ cưới. Chính tôi cũng chẳng hiểu tại sao mình lại thích Hilton. Có thể vì tôi muốn bạn bè biết tôi kết hôn với người Âu châu. Có thể vì tôi nhớ Tim. Tôi gặp Tim lần đầu tại Hilton. Bất ngờ. Tim hấp dẫn tôi từ cái nhìn thứ nhất. Tôi bỏ định kiến đàn ông Mỹ không có chiều sâu. Đôi mắt buồn nao lòng của Tim chứa đầy đam mê. Sau này, Tim nói cũng bị tôi đốn ngã ngay khi chạm mắt. Suốt thời gian ở bên nhau, tôi nghe Tim nói hai câu bằng tiếng Việt. "Mắt em bồ cau." "Đôi chân em dài thẳng như đôi cau đang thì ra trái." Tôi tròn tròn mắt. Bị tôi tra tấn một hồi, Tim chịu khai xuất xứ của hai câu nói hay không kém gì thơ Hồ Xuân Hương. Tim mất 20 đô la cho một ông đồ già ngồi vẽ tranh trên phố để ông viết ra giấy và dạy cách phát âm. Và mất hai ngày đọc thuộc. "Ông già Việt Nam ngồi vẽ chữ chắc là sẽ dạy cho điều tốt". Tim cười ngô nghê. Lấy 20 đô la chỉ để dạy cho một người nước ngoài hai câu nói nhại thơ người khác. Ông già Việt Nam thời mở cửa! Tôi chạnh lòng xấu hổ.

- Thế cây cau là cây gì?

Tôi hỏi xóc. Tim vụng về ôm tôi hôn.

- Tim đừng nên nói với em những điều mà Tim không hiểu.

Môi tôi xót dưới làn môi Tim. Sau này, Tim đưa tôi lên chùa Trấn Quốc và tự hào chỉ cho tôi cây cau. Tôi cười khen Tim.

- Thế trái cau để làm gì?

Lần này thì Tim dối.

- Làm sao anh hiểu rõ truyền thống của người Việt Nam, cũng như em không thể hiểu hết văn hoá Mỹ đã nuôi anh trưởng thành.

Ngực tôi như bị một con kiến châm nọc. Nhức tỉ tê và ngứa lan dần. Tim nói đúng. Cả hai nền văn hoá cách biệt. Tim không hiểu quả cau dùng để làm gì, và còn trăm thứ Tim không hiểu. Nhưng tôi trọng Tim bởi lòng thật thà. Anh, người tình đầu tiên, người mang hương vị phù sa sông Hồng có thể thao thao với tôi về trái cau, song tôi biết không có dáng thẳng đứng của cây cau trong suy nghĩ khi miệng anh nói. Trơn trượt, rồi lời nói của anh cũng theo gió ra đi vào ngày có gió, và chết ngạt trong ngày không có gió. Với Tim, khi nói, Tim nhìn cặp chân tôi và cố hình dung về cây cau. Tôi trọng Tim còn bởi tôi được Tim trọng. Bất cứ điều gì Tim hứa Tim đều làm. Ngay cả chuyện ân ái. Có bạn, tôi chưa thấy bờ bến ở đâu Tim đã bị sóng đẩy lật thuyền. Ân hận, vỗ về, xin lỗi, Tim làm như tội tày trời. Tim không biết, tôi bị bỏ bơ vơ giữa biển là chuyện thường tình. Mà đàn bà xứ này đều thế, riêng gì tôi. Những ngày bên Tim, tôi trở thành hoàng hậu. Tôi khám phá bản năng vẫn còn ẩn tận sâu đáy thẳm thân xác. Tim đưa tôi đến tận cùng hang sâu, chỉ cho tôi nền văn minh hồng hoang mà bấy lâu tự tôi che giấu, mà những người đàn ông kia đã không dẫn tôi tới. Họ không đủ sức, không tìm thấy đường hay vì họ nghĩ bởi tôi là đàn bà? Đàn bà phải là kẻ nằm dưới, là đất để gieo mạ. Rồi mạ non thành lúa, thành thóc, họ đốt nương tàn rẫy, đến mảnh đất khác khai hoang. Tôi nghe người ta gọi đấy là truyền thống, là văn hoá phương Đông. Và tôi là người Việt Nam, người phương Đông. Đôi khi tôi tự tra vấn chính mình: phải chăng đàn bà da vàng, tóc đen không biết đam mê? Rồi Tim trả lời cho tôi bằng hơi thở kích động và ánh mắt thoả mãn, biết ơn.

- Em tuyệt vời quá. Anh chưa từng biết người đàn bà nào nồng nàn như em. Sự nồng nàn nhạy cảm, không chỉ hoàn toàn là dục vọng xác thịt. Em sẽ là vợ anh nhé, cô gái bé nhỏ?

Bên Tim, tôi thấy mình là hoàng hậu, có gì tôi không nhận lời cầu hôn. Khác biệt văn hoá, hố thẳm rất lớn. Nhưng tôi tin bằng tình yêu thương, hố thẳm sẽ được lấp đầy. Tôi không nghĩ đến

lễ giáo khi xúc động nhận lời cầu hôn của một người Mỹ da trắng. Để rồi mấy ngày sau, bẽ bàng nhận ra rốt cuộc mình cũng chỉ là người đàn bà phương Đông từ trong máu huyết.

- Không bao giờ được lấy một thằng Mỹ. Tôi không chấp nhận văn hoá B-52.
- Nhưng anh ấy sẽ ở lại đây sống cùng chúng ta, sẽ uống nước rau má và ăn bánh chưng bó ạ. Mắt bố như mắt của một bộ đội cụ Hồ trên vĩ tuyến 17.
- Để sinh cho tôi những đứa cháu tóc vàng, để gia đình trở thành một thứ lai căng hổ lốn hả? Tôi quá nhỏ nhoi và yếu đuối. Dù yêu Tim rất nhiều, dù thích uống Coca Cola hơn nước rau má, tôi cũng đành rời xa Tim. Nhưng trong những giấc mơ, hình ảnh một đứa bé tóc vàng mượt có đôi mắt đen tròn vẫn ám ảnh tôi. Tôi không thấy lai căng hổ lốn như bố nói, tôi thấy nó là đứa bé đẹp nhất trên đời. Rồi vài tháng sau, bố tác thành cho tôi với một ngoại kiều Tây phương. Cũng mắt xanh, mũi lõ. Tôi không thể nào lý giải. Tôi chỉ còn là một người tàn phế. Mỗi người đàn ông tôi yêu, lìa xa tôi, đã mang đi một phần thân thể của tôi. Gặp Tim lần cuối, soi mình lần cuối trong đôi mắt xanh đang lạng xám vì đau đớn của người đàn ông da trắng, tôi thấy vệt thắm đang tụt dưới chân mình. Vệt thắm đào xới tận cùng hun hút một thân xác mỗi mọt. Tim có thể lấp đầy nhưng Tim không có tóc đen rải lên che giấu. Tôi để gió và cát ngày ngày rắc bột ốt lên hố thắm của mình mà không biết rằng gió cát rồi cũng có ngày cạn kiệt. Không còn thấy gió. Không có một chút gió nào. Dường như lạnh, dường như nóng. Ngày hay đêm, thiên đường hay địa ngục? Tôi mở choàng đôi mắt. Thứ ánh sáng nhờ nhờ tôi thường trông thấy hắt ra từ những bóng đèn trong công viên mỗi hoàng hôn không tài nào phân định nổi thời gian. Thời gian, có phải hạn định ngày tôi thoi thóp trên chiếc bàn sắt lạnh để người ta gấp đi một mạng sống. Có phải buổi chiều giông gió trong căn nhà sàn, người yêu da vàng nhưng khác quốc tịch đã mang đi của tôi phần thân thể nhạy cảm nhất. Thời gian, buổi chiều, buổi sáng, hay buổi khuya đêm, là khi nào cũng không cứu được những mắt mắt của tôi. Bao nhiêu kỷ niệm như một cuốn phim bị nhào, lê thê đứt quãng trong đầu, tôi miên man trôi nổi trong thứ ánh sáng trắng đục. Từng người tình ươm vàng nổi hoài niệm. Nhón một ngón tay lên ngang ngực, tôi chợt nhận biết có vật lạ. Nó phát tia sáng gọn, sắc, lạnh, xiên chéo không gian nhờ nhờ. Tôi đưa bàn tay dí sát đôi mắt. Kim cương, ánh sáng của kim cương. Chiếc nhẫn lạng lách ôm ngón tay áp út. Ngón tay đeo nhẫn. Cuộn phim bắt ngờ liền mạch, quay nhanh. Tôi nhìn xuống thân mình. Chiếc váy cưới rũ dài niêm hốt hoảng. Tiếng chuông chùa đầu đó lảnh lớt điểm giờ. Tiếng chuông vọng hiu hắt vào trí não tôi ngỡ ngác, rã rượi, hoang mang. Chuông nửa đêm, như trí não tôi đang nửa đêm. Váy cưới, nhẫn kim cương, xe hoa, dạ tiệc, nước mắt của mẹ, chiếc áo lông thú của chị xô tôi đến nơi này. Nhưng nơi này là đâu? Chú rể, người đàn ông Âu châu, ngoại kiều da trắng mà bố luôn khen đứng đắn, cấp tiến, và uyên bác, sao chàng không ở bên cạnh tôi? Bố nói đồng ý gả tôi cho ngoại kiều này vì chàng đầu tư rất nhiều chất xám vào Việt Nam và sẽ định cư vĩnh viễn trên mảnh đất hình chữ S. Tôi mạnh nha ý nghĩ biết đâu ở đất nước xinh đẹp Âu châu quê hương, chàng phạm trọng tội nên phải trốn đến Việt Nam. Định nói ý nghĩ của mình cho bố. Nhưng nhìn ánh mắt tin tưởng vào tương lai của bố, tôi cúi cụp vâng lời. Vả lại tôi không còn sức, không còn đủ bộ phận của một cơ thể để chống cự. Mỗi người tình ra đi, một phần cơ thể tôi đã lìa đứt. Tôi như một kẻ tàn phế. Mắt đã không còn, nhìn ai cũng giống nhau, bố gả tôi cho ngoại kiều hay Việt kiều hay Hoa kiều cũng vậy mà thôi. Tai đã không còn thính, chồng tôi nói tiếng Anh hay tiếng Việt Mường, tôi chẳng phải bận lòng. Ngôn ngữ duy nhất còn tồn tại trong tôi là âm thanh những sợi tóc lú rú nhau trong màn đêm. Chúng thì thầm với nhau không biết ngày mai gió sẽ chuyển chiều nào, hồng xoay theo. Ngược hướng gió, sẽ gãy tan tành. Rồi mái đầu lại trơ trơ, trặc khác. Chẳng hề gì. Không còn những người đàn ông tôi yêu, tôi chẳng cần tóc tơ, môi thắm. Chẳng để cho ai.

Dòng suy nghĩ miên man của tôi bị cắt đứt cùng lúc với sự choàng ập của bóng tối. Thứ ánh sáng mờ mờ, nhờ nhờ đèn công viên lay lắt một hồi đã lụi. Trống rỗng tựa một nhánh cây khô mùa đông, tôi mệt mỏi buông bỏ thân mình xuống nệm. Bóng tối, đám cưới, căn phòng lạ, sự vắng mặt của chú rể, đâu cần để ý. Hãy cố ru mình vào giấc yên lành, thế giới không tồn tại. Cánh tay tôi rơi dài bên tôi, tựa tiếng thở sâu từ ngàn năm trước. Tôi thở mơn man, dịu dàng trên đồi cao cùng người tình xa xứ đáng thương. Tôi thở lười biếng, hão huyền bên người đàn

ông dậy nức phù sa sông Hồng. Tôi thở không thành tiếng trên triền cát vàng tựa chiếu chỉ vua ban, nghẹn ngào nuốt sấm quý hắc mùi đèn đài Trung Hoa. Tôi thở dồn dập kích động, rên hú thanh quản từng hơi trong căn phòng Tim. Nước sông Hồng mùa đông cạn ráo. Dầu cho Hồ Tây tràn nước ra đường, sương mù dăng trắng thành phố. Không khí ẩm ướt đọng thành vũng trong những ngôi nhà phố cổ. Không ai, không gì biết đến sự tồn tại của tôi. Đồng loã cùng thân thể mát thơm, uốn dẻo và trái tim hỗn mang của tôi là màu đêm tối. Tràn lướt trong mệnh mộng, tôi phiêu du thân thể, phiêu du đêm đặc, phiêu du tâm linh. Tôi thấy mình lặn lội vào rừng thẳm, nơi những cây chò cao vút phé hoang cổ tích, nơi dây leo chằng chịt quấn đần. Tôi thấy mình bị bõm giữa đầm lầy, bùn sánh đặc quệt níu làn da hực hội cơn khát dưới bầu trời xám cứng như màu trầm uất. Mây tích nget trời mà chẳng làn gió quất ngang. Tôi cười lên mây, tôi tắm trong sinh lầy, tôi đu dây leo, tôi chuyền cành chò, tôi thả mình trong vô thức, tôi thả mình trong những phần đời đã mất, tôi buông mình trước phần đời đang trầy trật đêm nay. Trước biển lạnh, người tình Tàu dạo nọ chiếm hữu tôi từ phía sau bắt tôi quỳ gối, chưa một lần cho tôi chủ động yêu đương. Nay tôi đã thoát khỏi kiếp nô lệ của ông, tôi trở thành người đàn bà trưởng thành. Chồng tôi sẽ bế tôi lên ngôi trên, để tôi được mặc sức tung hoành, chà cây đốn gốc. Không cần anh bế, tôi trườn lên như một con rắn chúa. Bản năng chiếm hữu tung trối cơn giông chầm dứt hạ. Tôi không phải nô lệ, tôi là mình, bình đẳng như muôn giọt mưa phùn rơi đều đêm đông, rơi đều không gian duy nhất một màu đen kịt. Không gian chẳng một thanh âm. Chỉ có tôi đang hào hển thở dốc. Tôi nghe trong hơi thở mình tiếng hú của chú chó có bộ lông xám trong ngôi nhà mới tình đầu năm xưa, tiếng gió tắc nghẹn đòi cao ngày Việt ân cần lần sau chót. Những mối tình, hãy u mê lần nữa trong tim tôi, giữa đêm vu quy của tôi và rời xa tôi mãi mãi. Tôi đạp ngàn lần vòng u mê, vòng nuối tiếc, để rồi đôi chân rã rời trượt dài theo tiếng hú rên. Chỉ có màn đêm mới biết tiếng hú ấy thoát ra từ cõi nào.

Lại chính tiếng rao đêm ru tôi vào cơn mộng kéo dài lê thê đánh thức tôi khỏi mê man. Nắng đã tràn bên ngoài, xuyên qua tấm rèm màu nâu xám, chiếu xiên căn phòng sơn màu vàng nhạt. Tôi nghĩ mình lại rơi vào một cơn mê khác, đến một xứ sở xa xôi nào đó. Không phải căn phòng con gái của tôi, không có những song cửa sổ màu xanh, tấm rèm cửa màu xanh trông ra khu vườn đầy tiếng hoan ca mỗi bình minh. Không có đồng hồ bính boong đếm giờ treo ngoài phòng khách mà bố tôi mang từ bên Nga về mười mấy năm trước. Căn phòng lạ, tiếng rao lạ, cả ánh nắng ban mai cũng lạ lẫm, tôi lại mộng du nơi đâu? Đôi chân tôi sáng nay cũng lạ lẫm dưới thân mình. Có phải đêm qua tôi đã chạy xuyên Thái Bình Dương để tìm người đàn ông xa xứ, để nở hai bầu ngực ôm trọn khuôn mặt ngây thơ lạc mẹ của chàng? Nhắc mình khỏi tấm chăn cũng một màu nâu xám như tấm rèm cửa, tôi ngạc nhiên vô cùng. Tôi đang mang đôi săng đan trắng mà tôi ưa thích dưới chân. Và trên sàn gạch hoa màu nâu xám, chiếc váy trắng nằm soãi như một lời nhắc nhở. Chiếc váy cưới. Vu quy. Đêm tân hôn. Không gian tê dại, mạch máu tôi tê dại. Tôi không mộng du, tôi không ở nơi chốn của câu chuyện thần tiên nào, tôi đã trải qua lễ vu quy và đêm tân hôn trong một căn phòng lạ. Tiếng thở sâu dài hàng thế kỷ chìm lặn da thịt, tôi biết chắc cuộc đời thiếu nữ của mình đã hết. Nhưng người đàn ông chầm hết cuộc đời con gái của tôi ở đâu, người đàn ông bố luôn khen giỏi giang, cấp tiến và nhiều vốn tư bản sao không ở bên tôi lúc này? Như đáp lại sự băn khoăn của tôi, những tia nắng chạy xiên khắp căn phòng, đan hình mắt cáo lên tấm chăn màu nâu xám. Hắt tung tấm chăn, tôi biết mình muốn kiếm tìm. Những tia nắng đột nhiên biến mất. Căn phòng bỗng âm đạm. Một luồng khí phụt vào thân thể tôi, buốt xót. Trước mắt tôi, trên chiếc ra nâu xám, trong ánh sáng nhờ nhờ của một không gian xám, thân thể một người đàn ông thẳng đơ như chết rồi. Khuôn mặt Tây phương vô hồn trông đến cả vài trăm tuổi nhưng được tân trang màu mè tựa tựa bức tượng tôi vẫn thường trông thấy mỗi khi đến cơ quan bố. Toàn bộ thân thể người đàn ông xám lạnh, duy chỉ có hàm râu quai nón rậm rì loen nhoen nhiều vệt trắng. Làn da tôi trở nên xám tái như màu căn phòng, màu suy nghĩ, màu thân hình người đàn ông duy nhất đang hiện diện trên chiếc giường. Căn phòng u ám lạ thường. U ám như không phải là ngày đầy nắng tôi vừa nhìn thấy vài phút trước. Không còn là hoảng hốt, trái tim hoá đá. Người đàn ông hôm qua đã cưới tôi, người đàn ông luôn nhấn tin cho tôi những lời khó hiểu, người đàn ông đã tặng chị tôi áo

choàng lông thú chẳng nhẽ lại mang thân hình lạnh giá như một xác chết thế kia? Hình như tôi đang nằm mơ, hình như có ai đó đang trêu tôi. Hoảng hốt, tôi nhìn xuống thân mình. Không một mảnh vải che thân. Tôi hoàn toàn trần truồng, trừ đôi săng đan trắng lấp loá dưới chân, vết sáng duy nhất trên thế gian. Tôi chạy vòng trong căn phòng lạ bằng đôi săng đan, những bước chạy trệch trạc hoang mang. Tôi bẹo cấu khắp thân mình. Tôi phải thoát ra khỏi giấc mơ khủng khiếp này. Không da thịt nào cảm thấy đau. Chỉ có vùng kín ran rát và bàn tay tôi ướt mềm trong lau lách. Hai bàn tay bết dính chất ngà lẫn nhiều sợi bạc mà tôi vẫn còn đủ tỉnh táo để nhận ra không phải sợi đàn bà của mình. Trời ơi, những vết trắng trên bộ râu quai nón của người đàn ông! Tôi chồm lên thân thể nước đá giữa chiếc giường lạnh xám. Thân hình người đàn ông buốt giá, cứng đờ. Thân hình của một xác ướp! Tôi không biết mình đã làm sao để khoác được chiếc váy lên người, làm sao để thoát khỏi căn phòng nặng nề tử khí. Tôi bay xuống những bậc cầu thang cao quá cỡ, bay qua tám biển đèn khách sạn Eden. Thiên đường, những bậc cầu thang cao để leo lên thiên đường và chạy xuống địa ngục. Đêm qua tôi đã lên thiên đường cùng một xác ướp, tôi đã động phòng với một xác chết. Dấu tích còn nguyên trên bộ râu quai nón của người đàn ông và vùng lau lách mềm mại của tôi. Đêm qua tôi đã bơi qua biển cả, tôi đã lặn trong biển cả, đã phiêu du lên thiên đường. Thưa bà Karl, tối qua ông bà ngủ ngon chứ ạ? Gió tạt đi lời cậu thanh niên lễ tân ngáp ngủ. Gió tràn ngập khi tôi chạy ra khỏi cổng thiên đường. Bà Karl, chồng tôi tên là Karl. Đàn ông Tây phương, vu quy, thiên đường. Gió phả rập những cành sấu già phơi trơ mùa đông. Gió tung chiếc váy cưới tôi mang trên mình. Không phải gió độc trên đồi cao nơi tôi đánh mất người tình xa xứ mà tôi thương nhất, không phải gió ngoài biển đêm khi tôi phải guý gối uống nước sâm người tình Tàu, không phải gió mơn nhẹ trên ban công ngôi nhà sang trọng trên đất Việt của chàng trai Mỹ trắng. Gió của ngày trống rỗng. Phố xá sáng nay lặng vắng. Bước chân tôi lẫn trong tiếng gió phình gạt con đường về nhà.

Khu vườn màu xanh ngả rập khi tôi trở về. Không có tiếng chim hót. Hoang tàn như vừa trải qua động đất. Bạc thềm nơi tôi đã cất tiếng khóc chào đời đón tôi im ắng. Ông bà nội trên bàn thờ thần nhiên nói tôi bằng cặp mắt xa lạ. Tiếng bính boong đồng hồ dường như ai oán. Chẳng cần nghe tôi nói một lời, bố tôi ngảnh mặt vào trong xưa tay.

- Sao con lại chạy về đây? Con không biết cư xử cho ra người lớn được à?

- Nhưng.. nhưng con không hiểu. Con không hiểu sao chồng con lại là một xác ướp. Là trò đùa của mọi người?

Gió theo vào tận trong nhà làm run hai bàn tay tôi, run đôi chân mong manh. Bỏ quay mặt ra hướng gió, mắt bố là lạ. Vừa lạnh, vừa như khóc, lại vừa như cam chịu.

- Không phải trò đùa. Mà số phận con ạ. Cả dân tộc này không đùa. Con phải quay trở lại khách sạn với chồng con. Số kiếp đã như vậy, gái chính chuyên phải một chồng, biết vâng phục chồng và xã hội.

Giọng bố yếu dần, rồi tan trong sương sớm.

- Nhưng chúng ta có thể thay đổi được số phận mà bố. Con có thể chọn một người đàn ông khác. Hà có gì phải lấy một xác ướp?

- Xác ướp ấy là người tốt nhất trong số đàn ông con đã dẫn về.

Bố bước thẳng vào phòng. Gió lặng trên bàn thờ bố vừa thấp nhang. Tôi biết tôi phải trở lại căn phòng có xác chết đang chờ đợi. Mà không phải xác ướp. Là chồng tôi, là ông Karl, ngoại kiều Tây phương uyên bác và nhiều vốn tư bản đã định cư ở Việt Nam vĩnh viễn. Là niềm mơ ước của xã hội. Sau song cửa màu xanh căn phòng con gái, tôi thấy mẹ đang lên nhìn tôi và lau nước mắt. Tôi không dám ngoái nhìn nữa. Tôi thương mẹ và thương chính mình.

Nắng toả ngời mênh mang theo bước đôi săng đan trắng quay trở lại thiên đường. Nắng của trời, không phải nắng lòng tôi. Nắng của tôi, gió của tôi đã qua đời trong những cuộc tình giờ chỉ còn là ký ức. Nhưng tôi còn chính mình. Dù cho thân thể và tình cảm đã có lúc đứt đoạn, nhưng tôi còn trái tim biết rung động. Bước lên những bậc cầu thang, tôi bỗng thấy mình lớn hơn. Thưa bà Karl, bà có muốn dùng bữa sáng trong phòng không? Bà Karl, tôi đã là bà Karl. Chồng tôi cho dù đã chết vẫn được người đời tôn trọng. Tôi không thể ngay trong sáng nay đi

khỏi thiên đường này, phơi xác ướp ra ngoài nắng kia cho tan rã. Nhưng tôi còn có trái tim. Và cả nắng sáng gió sáng của tôi nữa, chúng sẽ trở về giúp tôi thoát khỏi căn phòng này. Không nhìn Karl đang nhợt tái, tôi kéo tấm rèm màu nâu xám, mở toang cửa sổ. Bầu trời trong xanh. Ngày đông mà nắng đẹp đến thế. Tôi xoay tròn đôi săng đan trắng, đi lại trong phòng, đi rảo trước chiếc giường với ý nghĩ mình sẽ trốn thoát. Tôi ngồi xuống. Tôi ngồi im giữa chiếc ghế bành. Ngắm hàm râu bạc. Tôi biết bố rồi cũng sẽ chết. Cuộc đời tôi rồi sẽ mọc cánh. Ngoài kia

Ngoài kia nắng chiếu ngời nhân loại.

## Về một nhà văn bị Bóng đè Nguyễn Văn Lục



Nhà văn Đỗ Hoàng  
Diệu

Sinh hoạt văn học trong nước nóng lên vào những tháng cuối hè với *Bóng đè* của Đỗ Hoàng Diệu và *Nhật ký Đặng Thùy Trâm*. *Nhật ký Đặng Thùy Trâm* như làn gió mát quét nhẹ những lớp bụi làm hoen ố khuôn mặt đất nước. Nói riêng Đảng và Nhà nước đều mát lòng mát dạ. Như cất được những gánh nặng trách nhiệm không làm, như làm tắt những tiếng eo xèo, ỉ ôi của dân chúng. Nhiều vị lãnh đạo hãnh diện cất cao giọng và phân bua: Thấy chưa, chúng tôi thể đấy. Nhưng càng đọc nhật ký của người con gái ấy, nếu còn chút tự sỉ thì phải thấy xấu hổ, vì đã ủng hộ công sự hy sinh của giới trẻ. Họ đã làm mất mặt Đặng Thùy Trâm. Trong tất cả những cấp lãnh đạo ấy, chúng ta chỉ mong mỗi có một người dám nói một câu 5 chữ: Tôi là người trong sạch. Họ kêu gào chống tham nhũng, nhưng không một ai trong số họ dám nhận mình là người trong sạch. Tôi xác tín rằng, nếu một người trong số họ là người trong sạch thôi, người đó thật sự là người anh hùng, là người lãnh đạo, là ông Môi-sen của Do Thái sẽ đưa đất nước ta đến miền đất hứa.

Hiện chúng ta đã có những người anh hùng trong chiến tranh. Điều đó không dám phủ nhận. Nhưng liệu chúng ta có được một người đạo đức trong sạch làm tấm gương cho cả nước như một Lý Quang Diệu. Ai có thể chỉ cho tôi thấy được người đó. Xin tạ ơn sự chỉ dẫn đó.

Thế là có hiện tượng *Bóng đè*. *Bóng đè* xuất hiện, đá lăn chiêng những thần tượng dỏm, mục



rửa, để cân bằng với *Nhật ký Đặng Thùy Trâm*. Một bên sách hồng, một bên sách đen. Một bên tô hồng, một bên bôi đen. Có lẽ đất nước chúng ta cần cả hai thứ đó một lúc.

Câu chuyện bắt đầu như thế này. Kể từ khi truyện ngắn *Tình chuột* của Đỗ Hoàng Diệu xuất hiện trên Hợp Lưu lần đầu tiên, nay đã ngót hai năm. Sau gần hai năm, tập truyện ngắn *Bóng đè* mới được xuất bản lần đầu tiên, vào khoảng tháng 8, tại Việt Nam (trừ «*Tình chuột*» và 2 truyện khác bị kiểm duyệt). Kể là chậm đấy. Nó mang nhiều ý nghĩa lắm. Chậm vì có cái nhìn hạn hẹp, chậm vì đồ kỹ, chậm vì sợ hãi vu vơ, chậm có thể vì mù quáng cố ý. Điều đó cũng chỉ ra rằng, sinh hoạt văn học trong nước khá trì trệ vì guồng máy quan lại phong kiến kiểu mới.

Nhưng dù chậm, nó đã gây khá ồn ào nơi người đọc trong nước và giới truyền thông báo chí. Đỗ Hoàng Diệu là người viết mới, còn xa lạ với giới độc giả trong nước. Nhưng với lối viết lạ, tự nhiên đến thẳng đuột, trơ trụi (unpolished manner), cô đã chinh phục được giới độc giả trẻ. Một bản thống kê thăm dò ý kiến bạn đọc trên web «*Mỗi ngày một cuốn sách*» cho thấy: 96% đánh giá truyện của Đỗ Hoàng Diệu là rất hay so với truyện của một nhà văn nữ khác chỉ có zero %. Đỗ Hoàng Diệu đã trả lời 21 cuộc phỏng vấn và số sách bán đã vượt 10.000 cuốn. Điều đó kể là đáng mừng, vì đây là hiện tượng văn học ở Việt Nam tiếp sau khoảng trống để lại từ thời kỳ *Những ngọn gió Hua Tát* của Nguyễn Huy Thiệp và *Nỗi buồn chiến tranh* của Bảo Ninh. Mặc dầu con số 10.000 cuốn so với một con số 82 triệu người dân thì kể là quá ít.

Mới đây, theo báo *Thể thao Văn hóa*, ngày 4.11.2005, *Bóng đè* đứng đầu danh sách bán chạy nhất. Harry Potter, hạng 2. *Nhật ký Đặng Thùy Trâm* xếp hạng thứ 6. *Mãi mãi tuổi hai mươi*, hạng 7.

Số lượng sách bán của Đỗ Hoàng Diệu ở thành phố Hồ Chí Minh gấp 4 lần số sách bán ở Hà Nội. Cũng mang nhiều ý nghĩa đấy chứ.

Trong một quầy sách ở một cửa hàng sách Hà Nội, cuốn truyện của Đỗ Hoàng Diệu được xếp cùng một hàng với nhật ký Đặng Thùy Trâm và Nguyễn Văn Thạc. Người viết nhìn ra ở đó có sự sắp xếp đến là trớ trêu, mặc dầu do sự vô tình của tiệm sách. Nhưng vẫn là sự tương phản đến oái ăm, sự đối đầu hai mặt như đen với trắng. Có thể nào như thế không, một bên, *Nhật ký Đặng Thùy Trâm* biến người nữ bác sĩ này thành nữ anh hùng, sau hơn 30 năm thảm lặng. Chỉ nhờ tấm lòng và cái tình người của một người Mỹ và một thông dịch viên phía địch đã giữ được cuốn nhật ký cho đến ngày nay. Không có tấm lòng đó, Đặng Thùy Trâm sẽ là người anh hùng chết trong thảm lặng, chẳng bao giờ có ai biết tới. Nhật ký của Đặng Thùy Trâm kể là hay, nhưng câu chuyện về những người lính địch phía bên kia cũng quá là hấp dẫn. Trong khi đó truyện *Bóng đè* hoàn toàn ngược dòng, như trắng với đen, nội dung truyện đã biến Đỗ Hoàng Diệu thành một nhà văn. Chữ Nhà Văn viết hoa. Đây là hai hình ảnh khá tương phản, một nữ anh hùng và một nhà văn rất ẩn tượng. Một nhật ký kể lại quá khứ lý tưởng và một nhà văn đảo xới mồ mả quá khứ lên như lời nguyện rửa. Nó như một bức tranh hiện thực có hai mặt, một bên nói tới lý tưởng, tới hy sinh cao cả của tuổi trẻ và một bên đặt lại tất cả những gì đã làm nên quá khứ đó.

Đó là bi kịch của sự nghịch lý.

Người viết đã theo dõi, đã có dịp đọc hầu hết những bài viết cũng như ý kiến bạn đọc trong nước, trên báo và trên web, về cuốn truyện *Bóng đè* của Đỗ Hoàng Diệu. Kể là nhiều lắm, không thể kể ra hết.

Chiều 27 tháng 9, tại Hà Nội, nhà sách Kiến Thức đã tổ chức tọa đàm về tập truyện ngắn *Bóng đè*, cuốn sách đang gây nhiều nguồn dư luận trái chiều. Ôn ào là điều mà các nhà xuất bản

mong muốn. Nhiều ý kiến chống, nhưng cũng rất nhiều ý kiến khen. Khen hay chê cũng là truyện bình thường.

Nhưng nay thì vấn đề không đơn giản như người ta tưởng. Khi luồng sóng khen có vẻ lấn áp, ồn ào, các quan chức văn nghệ đã nóng mặt ra lệnh: La récréation est finie. Giờ ra chơi đã chấm dứt. Người ta muốn tái lập lại trật tự. Thế là bắt đầu có sự trù dập, đánh phá một cách có hệ thống, có chính sách, nhất là bên phía các báo công an. Báo *Công an Thành phố Hồ Chí Minh* vừa mới có một bài với nhan đề: «Về cái gọi là 'văn chương đổi mới'». Cùng đồng lòng toa rập đánh phá còn có báo *Công an Nhân dân*, báo *An ninh Thủ đô*. Họ đều ở ngành công an cả đấy. Thêm vào đó là bài đánh phá tiêu biểu của ông Nguyễn Chí Hoan, với nhan đề: «Thần ốc với cọc không râu hay là ảo ảnh văn chương sáo rỗng», được đăng trên báo *Người Hà Nội*, số 40, ra ngày 07.10.2005, được đăng lại trên talawas, ngày 18.10.2005. Bài viết kể là thô bạo, mang bản chất là trù dập có bài bản. Sự trù dập một nhà văn trẻ lần đầu tiên xuất hiện ở trong nước là một điều đáng để mọi người suy nghĩ.

Mới đây thì lại có thêm báo *Sài Gòn Giải Phóng* nhập cuộc với bài viết của Ngô Ngọc Long.

Vấn đề là tìm hiểu xem tại sao họ phải trù dập như thế? Đó là câu hỏi cần được trả lời. Đằng sau các ông Nguyễn Chí Hoan, Phúc Linh là ai? Là Ban Văn hoá Tư tưởng, là báo *Nhân Dân*, là các báo công an, là báo *Người Hà Nội*.

Phần tôi, mong muốn giới có thẩm quyền trong nước chấm dứt tình trạng bẽ hội đồng một nhà văn nữ này. Quý vị cứ tự soi gương mình thì sẽ thấy im lặng là vàng.

Xin khẳng định, cho dù đánh phá thế nào đi nữa thì văn hoá, tư tưởng tự nó bao giờ cũng ở một tầng cao hơn những toan tính quy chụp, hay đánh phá. Việc đánh phá và đối trọng bị đánh phá có khoảng cách giống như biên giới cái giầy lụng quần. Đánh phá thì tự hạ thấp mình, tự hạ tính từ giầy lụng quần trở xuống. Đối tượng bị đánh phá thì có chiều hướng đi lên, tính từ giầy lụng quần trở lên.

Đây còn là một sự thử thách, đối đầu giữa văn học và một thể chế. Giữa một nhà văn đơn độc và Hội Nhà văn và các báo công an. Giữa quyền lực của ngòi viết và quyền lực thể trị. Và đây không còn là truyện riêng tư của cá nhân Đỗ Hoàng Diệu nữa. Xin nói ra điều đó. Xin nói rõ điều đó.

Truyện ngắn Đỗ Hoàng Diệu không có cái gì gọi là văn chương đổi mới, cũng chẳng có cái gì là ảo ảnh văn chương trống rỗng. Cho dù trống rỗng thì trống rỗng ở chỗ nào? Hãy nói ra, hãy minh chứng. Nếu nhìn ở chiều sâu như một cảm nghiệm thì truyện của Đỗ Hoàng Diệu là những bi kịch đời sống, rơi vào hố thẳm của sự ruồng rẫy, tội tệ, tàn bạo đến tận cùng. Và từ đó âm vọng lên tiếng nói của nhà văn. Và cũng từ đó sự thật được bóc vỏ trần trụi đọc đến lợm lợm. Ta bị chao đảo và choáng ngợp đến sửng sờ và mất tự nhiên, được cảnh báo một cái gì đó trong một thế giới người không phải là người nữa.

Nhưng cô viết tự nhiên, không rào đón chuẩn bị, và cũng chẳng cố ý nhằm chống đối rõ rệt một đối tượng nào. Và đã hẳn cũng chẳng cao vọng và mưu cầu điều gì. Nếu có được điều gì thì chính là những điều mà người ta muốn gán nhãn hiệu cho cô mà thôi. Người đọc và nhất là các quan chức văn nghệ đừng vội dị ứng. Nó có vẻ có cái trùng hợp với những ý tưởng của nhà soạn kịch Harold Pinter vừa lãnh giải văn chương Nobel viết vào năm 1958 như sau: *Il n'existe pas de frontière nette entre ce qui est réel et ce qui ne l'est pas, entre le vrai et le faux. Une chose n'est pas nécessairement soit vraie soit fausse, elle peut être à la fois vraie et fausse.* [«Không có biên giới rõ ràng giữa cái thực và cái không thực, giữa đúng và sai. Một

điều có thể không nhất thiết là thật hay là giả. Nó có thể vừa là thật, vừa là giả»]

Thế giới truyện của Đỗ Hoàng Diệu quả thực có lẫn lộn như thế đấy, thật giả trộn vào nhau. Nhưng từ chỗ ấy, nhà văn xác lập cho mình một thế nhìn, thế đứng để soi rọi vào lịch sử xã hội con người, một xã hội đã mục ruỗng, xói mòn bởi đủ các thứ chuột. Đó là thế giới người lớn, của quan chức, của quyền uy như một loại củi mục. Thường người ta nói rằng, nhìn cây thì thấy rừng. Phải rồi, nhưng nhìn củi mục thì thấy gì? Nhìn ra cái đám củi mục đó, chính là công việc của nhà văn.

Nhiều người không ưa cô là vì vậy.

Chính ở chỗ đó mà người ta không chấp nhận thế giới truyện của Đỗ Hoàng Diệu. Ông Trần Tiến Cao Đăng không thích truyện của Đỗ Hoàng Diệu vì đã quá chú mục vào quá khứ. Cũng đúng chứ không phải sai. Nhưng thế giới truyện «Dòng sông hủi», «Tình chuột» là thế giới mà chúng ta đang phải giáp mặt mỗi ngày đấy chứ.

Sự phê bình như Trần Tiến Cao Đăng là cần. Nhưng trù dập, bẻ hội đồng, dùng áp lực quyền chức, gây sức ép thì lại là chuyện khác. Và nhiều khi tác phẩm càng bị trù dập, giá trị của nó càng được gián tiếp khẳng định. Cái đó chờ thời gian sẽ rõ. Thời gian sẽ là thước đo chiều cao (giá trị tác phẩm) và chiều dài (sự tồn tại của tác phẩm) và chiều ngang (sự ngưỡng mộ của độc giả). Sau khi cuốn truyện *Bóng đè* đi qua khâu kiểm duyệt, sách đã bị cắt bỏ 3 truyện: «Tình chuột», «Những sợi tóc màu tang lễ», «Cô gái điếm và 5 người đàn ông» (cả 3 đã đăng trên Hợp Lưu và 1 đăng lại trên web Tiền Vệ).

Riêng truyện «Bóng đè» thì bị cắt nghiêng đi những câu như: *«Mồ mả là quá khứ, là huân chương, là tổ quốc (...) Bây giờ đập ngay vào mắt tôi là hai huân chương liệt sĩ, một Điện Biên, một Đường 9 Nam Lào»*. Tại sao lại cắt? Cái đó mỗi người Việt Nam phải tự tìm cho mình một câu trả lời.

Đã hết đâu, sau khi được in, còn có một tầng kiểm duyệt mới tinh vi hơn nữa: Bôi nhọ và đánh phá tác phẩm. Đó là điều đang xảy ra cho tác phẩm *Bóng đè* của nhà văn nữ Đỗ Hoàng Diệu mà tầm mức khiến người ta nghĩ rằng các quan chức đã sơ xuất khiến phải chỉ thị cấp dưới vận dụng nghiệp vụ kèm hăm hiện tượng *Bóng đè*. Xin nêu ra ở đây một số điều đáng được nói tới nhất.

Chuyện đáng nói thứ nhất:

Người viết không thấy những bài báo trong nước nói cho rõ trong trường hợp nào tập truyện *Bóng đè* đã được xuất bản trong nước. Đỗ Hoàng Diệu sống ở Hà Nội, lớn lên ở đó, viết văn cũng từ đó. Viết ngay từ khi lên 9, 10 tuổi khi cô đoạt giải Tuổi Xanh năm 1990. 14 tuổi cô đoạt giải của báo *Tiền phong* với truyện «Ông già hàng xóm». Bẵng đi một thời gian không biết là bao lâu, cô đã viết mà không có nhà xuất bản hay tờ báo nào đăng truyện của cô. Đó là một hình thức tự kiểm duyệt của các nhà xuất bản trong nước. Có 600 báo chí đủ loại thuộc nhà nước đều tuân thủ cái lệnh Nạn Thai Văn Học bắt thành văn đó. Mà đứng đầu là Nhà xuất bản Hội nhà văn. Trong bài viết đăng trên talawas ngày 10.07.2004 với nhan đề «Một cơ cấu tổ chức cần phải thay đổi», người viết đã đưa ra lời kết luận như sau: *«Nói cho đến cùng, cái cơ cấu về quyền lực, về quyền cho phép in hay không in, về tổ chức in ấn hay xuất bản, không lành mạnh cần thay đổi. Cho đến lúc này những NXB Hội Nhà Văn, Giáo Dục, Văn Học chỉ là những chiếc dù che chắn đỡ đầu bao che cho những tài phiệt chi phối làm ăn bất hợp pháp mà mục đích duy nhất là kiếm lời»*. Không ai cấm, không có lệnh, không có văn bản này nọ, nhưng rất nhiều tác phẩm trong nước của một số đông tác giả đã không được giới nhà xuất bản, hoặc

báo nào dám đăng.

Đỗ Hoàng Diệu chỉ còn có lối thoát duy nhất là tìm đường ra hải ngoại, cô nghĩ rằng đó là nơi chốn cho cô vượt thoát, chỗ mà cô có thể thực hiện được giấc mơ tầm thường của một nhà văn nữ trẻ.

Phải nhìn lại chuyện này, phải suy gẫm lại điều đó như một nỗi tủi nhục cho số phận nhà văn. Đây là một bài học cho mọi người soi vào để nhìn ra bản chất sinh hoạt văn học trong nước, một thứ văn học còn quan liêu, chậm tiến, khệnh khạng, giáo điều và nhất là độc đoán kiểm duyệt. Đỗ Hoàng Diệu trong phần trả lời phỏng vấn trên Hợp Lưu số 79, tháng 10.11.2004 ở trang 231 đã cho biết: *«Còn việc tôi chọn Hợp Lưu chứ không phải một diễn đàn khác để ao ước sự vượt thoát, dường như là số phận. Số phận đã làm truyện ngắn của tôi bị từ chối in ấn, xuất bản trong nước mà có lẽ thứ số phận trước tiên là do tôi đã viết rất thật, không dối trá chính mình. Rồi số phận đã cho tôi gặp gỡ, thân quen một vài người sống bên ngoài, yêu mến văn nghệ, yêu mến Hợp Lưu đã giới thiệu tập san này với tôi. Và số phận đã mách bảo, khi tôi đọc Hợp Lưu, mình phải gửi truyện ngắn đến đây. Tôi không quan tâm đến chuyện Hợp Lưu vẫn còn bị tịch thu ở cửa khẩu hải quan, tôi chỉ nghĩ đây là một tập san văn chương đích thực. Nhưng cũng chính vì số phận ấy, bây giờ một số bạn bè xa lánh tôi... Cần thận, nó dính đến hải ngoại. Họ truyền tai nhau như thế. Tôi thấy thương họ.»*

Và cứ như thế, cho đến lúc bài phỏng vấn này xuất hiện, cô đã có bốn truyện ngắn đăng trên báo Hợp Lưu. Câu chuyện số phận mà cô vừa nói đến ở trên bắt đầu bằng truyện ngắn «Tình chuột» được gửi đến Hợp Lưu vào khoảng tháng 10.2003.

Ban biên tập Hợp Lưu đã nhận thức ngay được rằng truyện của Đỗ Hoàng Diệu có giọng văn, hơi văn, áp suất truyện riêng biệt, có sức quyến rũ mãnh liệt trong hình ảnh, câu văn, với một nhịp văn, mạch văn lôi cuốn không ngưng nghỉ.

Người viết cũng xin trích dẫn một vài lá thư nhận được khi viết bài «Nhận diện một số nhà văn Việt đầu thế kỷ 21». Những lá thư cho thấy độc giả ái mộ truyện của Đỗ Hoàng Diệu như thế nào: *Cũng như «Bóng đèn», «Dòng sông hủi» rất xuất sắc, với thông điệp rất mạnh. Đỗ Hoàng Diệu thuộc thế hệ mới, thế hệ sau Phạm Thị Hoài, mạnh mẽ và liều lĩnh, đặc biệt không rơi vào Hậu hiện đại, hủy cấu trúc hay tân hình thức (Thư đề ngày thứ tư 20.10.2004). Em đã đọc «Bóng đèn» rồi và một truyện khác của Đỗ Hoàng Diệu gần đây thôi, do một người bạn giới thiệu. Cả hai đều rất là sensual, hay lắm và em thích lắm (Thư ngày 20.10.2004). Thưa ông, tôi vừa đọc xong truyện «Bóng đèn» của cô Đỗ Hoàng Diệu tối qua, đọc tới hai giờ sáng vì truyện hấp dẫn quá không thể ngưng được. Chủ đề câu chuyện thật là lạ, lối viết của tác giả cũng đôi lúc mơ hồ kỳ bí. Lần đầu, tôi đọc một nhà văn miền Bắc, tôi thấy lối viết văn của cô khác với các tác giả miền Nam, nhiều lúc tôi thấy cô dùng những từ ngữ rất lạ tai, vì chưa bao giờ được nghe. Trong truyện, cái giả và cái thật lẫn lộn gây tò mò và kích thích cho độc giả. Đọc xong câu chuyện, tôi thấy tất cả mọi thành trì như luân lý, tổ tiên, anh hùng liệt sĩ... đều bị sụp đổ đến tan tành thảm bại (Thư đề ngày 23.10.2004).*

Một nữ độc giả khác khi đọc xong truyện *Bóng đèn* của Đỗ Hoàng Diệu đã viết như sau: *«Cần hiểu chữ phủ nhận ở đây không phải là sự chối bỏ hay đập đổ quá khứ. Quá khứ là nền tảng, nó không có tội, nó chỉ trở thành dây trói khi người ta sùng thờ và thần thánh hoá nó, coi nó là điểm nhìn mẫu mực để phóng chiếu và xét đoán mọi suy nghĩ của lớp người sau. Theo tôi, đó là sự tôn thờ không thành tâm và trong sáng. Với những truyện ngắn ‘nhại sử’, Nguyễn Huy Thiệp đã khiến cả dân tộc phải nhìn lại mình (ý của Nguyễn Ngọc). Phạm Thị Hoài, người phụ nữ đã trả lời cho văn giới và bạn đọc về cách viết tiểu thuyết cũng như cách ứng xử với những giá trị mòn cũ đã từng được coi là chuẩn mực của một thời. Đỗ Hoàng Diệu một lần nữa lại khơi*

*lại khát vọng cõi trời còn dang dở ấy» (HTQD)*

Cứ giả dụ, cô không có cái duyên phận liên lạc được với tờ Hợp Lưu, số phận nhà văn của cô có thể còn long đong, lận đận đến bao giờ. Như cô đã trả lời phỏng vấn của Hợp Lưu: «*Một truyện ngắn cũng chẳng in cho tôi, ai dám in cho tôi cả cuốn sách. Người ta bảo tôi phải viết gọn gàng, sạch sẽ, xinh xắn, ầm ập thì mới in được. Người ta đọc bản thảo mà cứ như đo đếm vòng eo để chọn hoa hậu không bằng. Ngay cả «Tinh chuột», có đụng chạm nào đâu, người ta cũng bắt tôi phải rút ra khỏi tập truyện tôi định xuất bản. Thế thì làm sao mà tôi vào Hội Nhà văn được. Thôi, cứ thế này để được đi thi hoa hậu dài dài. Nhưng nói thật nhé, giả dụ khi tôi về già, ai đó khùng điên mời tôi vào Hội Nhà văn, tôi cũng không vào đâu. Vì tôi không có tiền nộp hội phí mỗi năm và khi chết, tôi cũng không cần ai đọc điệu văn kính thưa, kính gửi. Đây là còn chưa nói đến chuyện, chẳng may Nguyễn Huy Thiệp lại xếp tôi vào trong đa số các nhà văn Việt Nam vô học, lưu manh thì bố mẹ tôi sẽ uất hận bao nhiêu năm thắt bụng cho con ăn học. Còn đàn ông cũng chẳng ai dám cưới tôi làm vợ, ai mà chịu được vợ lưu manh (trích Hợp Lưu, số 79, trang 231).*

Phải chăng vì những lời phát biểu như trên đụng đến Hội Nhà văn, nhất là truyện *Bóng đèn* mà các báo công an bị dị ứng nên mới có những bài viết của các ông Nguyễn Chí Hoan, Phúc Linh, Bùi Viết Thắng? Vấn đề là tìm hiểu xem các ông ấy viết theo chỉ thị của ai hơn là tìm hiểu xem các ông viết cái gì.

Cho đến khi nhà văn Đỗ Hoàng Diệu đã tạo được cho mình chút danh phận ở hải ngoại, nhà văn Hồ Anh Thái đã tuyển truyện ngắn «*Bóng đèn*» vào tổng tập Văn Mới 2004-2005, rồi Nxb Đà Nẵng mới nghĩ đến việc cho xuất bản truyện của cô ở trong nước. Có chậm, nhưng còn hơn không.

Nhưng qua sự cố này, người ta có thể từ đó đánh giá được sự khác biệt sâu xa và căn bản giữa trong và ngoài nước. Bài học này của Đỗ Hoàng Diệu cho thấy bản chất sinh hoạt văn hoá trong và ngoài nước có những khác biệt nền tảng. Đó là cùng một dòng văn học Việt Nam, nhưng chia làm hai nhánh: Nhánh có lãnh đạo kiểm duyệt và nhánh không có chính sách kiểm duyệt. Một bên đa dạng, đủ kiểu, đủ sắc màu. Một bên đồng phục, cùng một kiểu, cùng một màu. Ngay cả trong trường hợp trong nước có những tranh cãi, vẫn là thứ tranh cãi với nhau mà không thể đụng tới Đảng, tới chính quyền. Chỉ tranh cãi trong những điều kiện đã được cho phép. Điều mà trong bài phỏng vấn Đỗ Hoàng Diệu cho rằng: „*cũng đôi ba lần ngáy ngáy sốt vì mấy bài tranh luận đánh nhau, chửi nhau, nhưng rồi cũng vèo qua trí nhớ như cơn gió*“ (trích bài phỏng vấn Đỗ Hoàng Diệu, Hợp Lưu, số 79, trang 230).

Chuyện đáng nói thứ hai

Trong ngày xử án Saddam Hussein, ông Leith Koubba, phát ngôn viên chính phủ đã tuyên bố như sau: *La raison pour laquelle ce pays est dans un tel état est qu'un seul homme a volé la volonté de 27 millions de personnes pendant 35 ans* (Cái lý do mà ngày nay xứ sở này ở trong một tình trạng như thế này là bởi vì chỉ có một con người duy nhất đã cướp đi ý nguyện của 27 triệu dân trong vòng 35 năm nay). Ta chỉ cần đổi lại một vài chữ như sau: Cái nước Việt Nam này sở dĩ nó ở trong một tình trạng bết bát như ngày nay bởi vì một lý do đơn giản là Đảng Cộng sản cầm quyền đã cướp đi ý nguyện của hơn 80 triệu dân trong vòng hơn nửa thế kỷ nay. Nếu không có cái Đảng Cộng sản cầm quyền đó, đất nước chúng ta đâu đến nỗi ra nông nỗi này. Sau 20 năm đổi mới, từ 1986 đến nay, chúng ta vẫn tụt hậu về kinh tế mà mức cạnh tranh được xếp hàng thứ 81 trên 117 nước. Và theo *Transparency International Corruption Perception Index 2005*, Việt Nam đã bị xếp hạng 110 về tham nhũng hối lộ. Và hệ thống tham nhũng hối lộ như trên đe dọa trực tiếp đến sự sống còn của phát triển kinh tế. Còn tham nhũng,

không thể nói tới phát triển.

Cứ nhìn vào những con số xếp hạng để đánh giá Việt Nam. Mà đừng nhìn, đừng nghe, đừng tin những điều người ta nói.

Chúng ta đã thua kém so với các nước láng giềng như Thái Lan, Phi Luật Tân, Mã Lai, Singapore v.v. Và nói như Jean Lacouture, người đã viết nhiều sách báo ủng hộ cuộc kháng chiến chống Pháp như cuốn *Hồ Chí Minh*, 1977; *La fin d'une guerre* (Indochine 1954), 1960; *Le Viet Nam entre deux paix*, 1965 và *Việt Nam, voyage à travers une victoire*, 1976 đã phải thú nhận như sau: *Lãnh đạo Hà Nội đã thực hiện một chính sách chiếm đóng chứ không phải giải phóng miền Nam*, và ông đã gọi cuộc chiếm đóng đó là auto-colonisation, tự thực dân hóa chính nước mình. Đó là một thứ thực dân bản xứ tồi tệ chẳng thua gì thực dân thời thuộc địa. Sự tự thực dân hoá chính mình bằng cách tự coi đất nước này là của riêng Đảng Cộng sản. Lý thuyết, đường lối là Đảng, trí tuệ là Đảng, lãnh đạo cũng là Đảng, cai trị cũng là Đảng. Thế giới của những người anh hùng, những nhà lãnh đạo và những nhà cách mạng. Phần còn lại là người dân. Họ chẳng khác gì đám dân bị trị dưới thời thực dân. Họ bị khai thác, bị đè nén trấn áp. Họ chỉ biết cúi đầu vâng phục.

Báo chí trở thành công cụ của guồng máy chính quyền và khẳng định nền tảng tư tưởng của Đảng là chủ nghĩa Marx-Lenin và tư tưởng Hồ Chí Minh. Điều mà trước đây gần 20 năm, giáo sư Lý Chánh Trung đã cảnh báo và gọi một cách mỉa mai việc giáo dục tư tưởng Hồ Chí Minh cũng như chủ nghĩa Marx là: «Về một môn học mà thầy không muốn dạy và trò không muốn học». (Tựa đề bài viết của Lý Chánh Trung đăng trên tờ *Tuổi Trẻ*, chủ nhật, 13.11.1988. Cũng là tựa đề một bài viết của tôi: «Về một môn học mà thầy không muốn dạy, trò không muốn học»). Đó là một nền giáo dục vẹt, dạy người ta biết sợ đỡ những điều thật ra là tầm thường.

Quả thật đúng vậy. Người cộng sản đã cai trị đất nước này như những chủ nhân ông bằng bàn tay sắt, độc đoán và toàn trị.

Về phạm vi báo chí, sách vở in ấn, theo phúc trình hàng năm của tổ chức ký giả không biên giới về tự do báo chí, Việt Nam bị xếp hạng thứ 158, nước Tàu thứ 159, Bắc Hàn hạng chót 167. Trong khi Nam Hàn hạng 34. Độc giả Nguyễn Lê ở Sài Gòn viết cho đài BBC như sau: «*Tôi nghĩ Việt Nam nên được xếp thứ 3 từ dưới lên trên thì chính xác hơn. Ông Đỗ Quý Doãn, như mọi cán bộ Việt Nam khác đã nói lấy được, bắt chấp sự thực. Talawas mà không bị ngăn ư thưa ông*». Một độc giả khác, ông Hoàng Tín ở Hà Nội viết: «*Tự do báo chí kiểu gì khi mọi tờ báo phát hành ra thì đều phải qua tay Đảng kiểm duyệt. Internet với các trang nói về chính trị mà không do Đảng xây dựng thì bị vô số bức tường lửa chặn đứng. Con người có hai lỗ tai mà cứ phải nghe thông tin từ một luồng thì còn đâu là khách quan. Với cái thông tin một luồng xa xả đó thì làm cho không ít người mê muội.*»

Xét như trên thì 3 nước cộng sản Á châu chia nhau xếp vào 10 hạng áp chót của những nước mà quyền tự do báo chí không có. Điều đó rõ ràng như thế mà ông Thứ trưởng Đỗ Quý Doãn không chịu hiểu, nhất định cãi chày, cãi cối lấy được. Theo *Worldwide Press Freedom Index*, 2005 những nước như Afghanistan xếp hạng thứ 125, Ả rập Saudi xếp thứ 154, Lào xếp hạng 155, Việt Nam xếp hạng thứ 158 rồi đến Trung Hoa 159, Iran xếp thứ 164.

Chính vì quyền tự do báo chí đã không hề có, chỗ đứng của nhà văn, người làm văn học nghệ thuật không được tôn trọng. Đỗ Hoàng Diệu nhìn nhận rằng *thế hệ sau chiến tranh* của cô chưa thoát khỏi sự khống chế của bộ máy chính trị đang vận hành bởi *thế hệ chiến tranh*, rằng mặc dù bề ngoài có vẻ cởi mở hơn, chính trị Việt Nam vẫn luôn canh chừng văn chương bằng cây gậy sắt. Trong thời kinh tế thị trường, nhiều cám dỗ, chỉ càng khiến các nhà văn có lý do đưa

nhau chạy nhanh hơn về phía củ cà rốt, để rồi khi đó ngậm củ cà rốt, họ chẳng còn phát ra ngôn ngữ đẹp đẽ của con người, chỉ toàn tiếng ú ớ. Đó là thứ văn chương thái giám vô vị (trích Cát Vy, Hợp Lưu, số 79). Lúc đó, viết lách chỉ là dùng ngòi bút kiếm cơm, kiếm chức, kiếm quyền, *kiếm luôn sự phỉ nhục mà lịch sử để lại*. Và lũ nhà văn như những loài *lươn bị nhốt trong ống, con quần quại tìm lối thoát, con nằm im chịu giày xéo. Người bên ngoài nhìn vào thấy thương thay, nhưng ai dám đập bể cái ống để chúng tôi chui ra ngoài*.

Lâu dần thì họ làm quen với nỗi sỉ nhục, không còn thấy đó là điều sỉ nhục và chấp nhận những điều sỉ nhục đó như quy luật của cuộc sống. Nỗi sỉ nhục mới đầu đau nhức thành quen và cuối cùng trở thành tiêu chí hưởng thụ. Đó là một nền văn học hồ lớn nào danh, nào tiền bạc và cộng thêm những lời xu nịnh. Nhưng rồi mỗi ngày nỗi đau nhức, tủi nhục tan biến dần. Quy luật làm thế nào để sống còn đã lấn lướt tất cả. Giá trị tối ưu cuối cùng là miếng ăn như một thứ giá trị ngon miệng trong những bữa chè chén, nhậu nhẹt... Như trong bài phỏng vấn của talawas, Hoàng Ngọc Hiến thú nhận: *«Người ta lo cho đời sống của mình, mà đời sống thì nhiều chuyện lắm: Họ có cho mình đi nước ngoài không, rồi chuyện quyền lợi. Tuy vậy mà hội viên Hội Nhà văn được một số quyền lợi. Năm ngoái, tôi cũng được 7 triệu. Ở Việt Nam bảy triệu không phải là dễ.»*

Hóa ra là như thế.

Nguyễn Huy Thiệp chửi Hội Nhà văn tuyên những bọn vô học, lươn manh. Chửi thì cứ chửi. Nhưng vẫn không ra khỏi Hội Nhà văn. Bởi vì đó là cái cần câu cơm của họ. Nhưng đó cũng là cái rọ nhốt lươn của chế độ. Những con lươn cứ tha hồ uốn éo, luôn lách. Nhưng lươn vẫn là lươn. Nhà thơ lươn, nhà văn lươn, nhà phê bình lươn, nhà sử học lươn, nhà chính trị lươn, nhà giáo dục lươn, cán bộ lươn, người dân cuối cùng cũng lươn tuốt.

Như Nguyễn Tuân, khi vào Sài Gòn, cầm ly rượu, ngửa mặt lên trời, cười đến chảy nước mắt khám phá ra cái chân lý muôn đời là: sờ dĩ ông tồn tại được cho đến ngày nay chỉ vì khám phá ra cái sự thật là: biết sợ. Một thứ vô liêm sỉ khôn khéo, biết luôn lách như loài lươn trạch. Một thứ sách lược để tồn tại. Hãy tồn tại cái đã. Chuyện khác hạ hồi phân giải. Nhà văn lươn là người biết sợ. Không là lươn biết sợ, không có cơ may tồn tại được.

Cũng chả có gì để trách họ. Trách cái rọ nhốt con lươn, ai trách con lươn làm gì. Đó là thân phận nhà văn như những con lươn trong xã hội chủ nghĩa. *«Nếu không bị gậy sắt phang vào đầu thì cũng chết bởi thị phi dè bĩu»* (Trích bài viết của Cát Vy, Hợp Lưu, số 79).

Áp dụng vào trường hợp nhà văn nữ trẻ Đỗ Hoàng Diệu, ngay từ đầu khi cầm bút viết văn theo nghĩa chuyên nghiệp, truyện của cô đã không có chỗ để được đăng. Cô đã nhận thấy khá nhiều nhà văn nam nữ của Trung Quốc với những truyện tình rất mặn, thác loạn và điên cuồng, nhưng đã được dịch đăng ở trong nước như Vệ Tuệ, Cửu Đan, Mặc Ngôn v.v. Trong khi đó thì như Cát Vy vẫn phải tự nhủ mình rằng: *Cứ viết đi, không in được thì cất, chờ thời, thế nào chẳng đến lúc. Hỡi ôi, biết đến ngày nào con lươn chui ra được khỏi ống mà chờ đợi. Quay đạp mãi rồi tàn hơi mà chết sớm. Trong giấc mơ, tôi là một nhà văn thèm được điên cuồng như Vệ Tuệ mà không bị móc mắt chặt chân»* (trích Cát Vy, Hợp Lưu, số 79).

Giấc mơ đã không thành hiện thực. Tập truyện *Bóng đè* của Đỗ Hoàng Diệu đã bị móc mắt chặt chân mất ba truyện. Đó là «Tình chuột», truyện đầu tay của cô gửi đến Hợp Lưu, «Cô gái điếm và 5 người đàn ông» và cuối cùng là «Những sợi tóc màu tang lễ». Người viết đã khổ công đọc đi đọc lại ba truyện trên để dò tìm xem vì lý do gì chúng đã bị kiểm duyệt cắt bỏ. Đành chịu. Không hiểu được lý do. Hãy lấy truyện «Tình chuột» xem sao. Câu chuyện kể về một mối tình giữa một chuyên viên ở hải ngoại và cô gái Hà Nội. Vì trực trực công việc, người yêu của cô gái

ở hải ngoại không thể về đúng hẹn lo việc cưới hỏi. Cô gái muốn được đi sớm, nóng lòng nên hối lộ bọn cán bộ và hết đũa nợ đũa kia đã thay nhau ngủ với cô.

*«Kinh tế thị trường mà, đâu ai cho không ai cái gì. Em ngủ với anh, anh giúp làm giấy tờ cho em đi gặp cái thằng Việt kiều hèn yếu của em. Dù em không yêu anh, em miễn cưỡng nằm phía dưới anh nhưng anh quá sung sướng, tội thỏa mãn khi làm tình với em. Anh thương em anh giúp em chứ đâu xô em vào ngõ bí. Em đã làm tình với anh rồi thì với bạn anh cũng vậy mà thôi. Hơn nữa mấy người ấy có thêm quyền ký giấy tờ cho em toại nguyện giấc mộng của mình Vy ạ. Em chiêu họ đi... Nhưng bây giờ tất cả đã lỏa lồ. Ý định lỏa lồ, thân xác lỏa lồ, cuộc đời chác cũng lỏa lồ... Thế mà không đầy năm tiếng sau, nó chỉ còn là miếng thịt heo khô. Em hủy hoại chính em, hủy hoại tất cả... Cuộc sống bao giờ chẳng có giá... Điều cuối cùng anh muốn nói với em là em thực sự ngây thơ cô gái bé bỏng ạ. Sự ngây thơ của em làm anh cười phá lên. Nhưng anh có vui khi anh cười hay không thì nắm thuốc chuột em uống đêm qua không trả lời được đâu Vy ơi. Đáng ra chính em phải trả lời câu hỏi ấy cho anh thì em lại ra đi. Tại sao em tự tử Vy ơi.»*

Điều gì trong đoạn văn trên đã là cái cớ để kiểm duyệt cắt bỏ truyện ngắn này? Tình dục bạo trợn lỏa lồ hay lối đời chác lỏa lồ khốn nạn của mấy gã quan chức cán bộ? Hay cái việc tự tử bằng thuốc chuột như một sự hủy diệt tất cả. Hủy hoại chính em và hủy hoại tất cả. Thật khó mà biết được thâm ý của kẻ đại diện cho chủ đề làm công việc móc mắt chặt chân. Chỉ biết rằng truyện đã bị cắt. Có thể chỉ để chứng tỏ một quyền uy. Có thể để huyền tượng hóa về một xã hội chỉ toàn là anh hùng lý tưởng và cao đẹp. Điều mà nhà nước cộng sản hãnh diện cũng là điều tủi hổ nhất cho xã hội Việt Nam vì nhìn đâu, chỗ nào cũng chỉ thấy những anh hùng. Mà thực tế là một xã hội trên đàng tụt dốc về đạo đức. Hay có thể muốn dẹp từ trong trứng nước một mầm mống nổi loạn, chối từ toàn bộ di sản thói nát của cả chế độ bằng cái chết của chính mình, hủy hoại chính mình và phủ nhận luôn cái chế độ ấy.

Phải chăng viết bạo trợn như thế nên trong tờ *An ninh Thủ đô*, tác giả Bùi Viết Thắng mới không kìm được nổi tức giận, cho rằng Đỗ Hoàng Diệu đã tự do đến mức không thể tự do hơn được nữa và cho rằng Đỗ Hoàng Diệu bắn đại bác vào quá khứ chứ không còn là súng lục nữa.

Điều mà ta phải nhận rằng, Đỗ Hoàng Diệu có cái liều lĩnh, bạo trợn, thách thức hơn những nhà văn như Phan Huyền Thư, Phan Thị Vàng Anh, Nguyễn Thị Thu Huệ, Y Ban và Võ Thị Hảo cộng lại. Phải chăng Đỗ Hoàng Diệu muốn đưa một thông điệp mới, một tín hiệu mới về một cảnh báo về cái xã hội mà cô phải từng ngày đối mặt? Những Bùi Diễm Âu, Âu Tím, Lê Minh Hà, Phạm Hải Anh, Mạch Nha, Đặng Mai Lan, văn chương của họ êm đềm phẳng lặng quá. Trong khi đó thì hiện thực đất nước, bản thân xã hội Việt Nam là những nguyên liệu khổng lồ mặc sức nhà văn tung bút, khai thác. Không đâu dễ bằng viết văn ở Việt Nam, vì thực trạng nguyên liệu viết quá dồi dào phong phú. Vốn, nguyên liệu rỗng của nhà văn có thể không thiếu. Nhưng cũng không đâu khó bằng viết văn ở Việt Nam theo nghĩa viết thật thà, viết trung thực vì phải đối đầu với một dòng nước đục chuyên viết phải đạo, xu nịnh. Tự hỏi xem, những nhà văn trong cái Hội Nhà văn đó đã viết được gì, đã múc và lấy ra được gì từ những nguyên liệu đó? Cùng lắm viết được rời rạc dăm câu thơ chưa rõ nghĩa, hay vài ba truyện ngắn khá khắc tẩn mẩn... như nhận xét của Cát Vy.

Đỗ Hoàng Diệu đã muốn làm được một điều gì hơn thế nữa. Viết như một trả giá, đòi một món nợ tinh thần mà xã hội ấy, lịch sử ấy đã một thời lừa dối, phỉnh gạt. Chính ước muốn viết lật trần xã hội, đánh tụt giá những điều phô trương phỉnh gạt, trả lại cho nó cái mẫu số chung là sự canh chừng và tước đoạt tinh thần đã là cái cớ cho sự quy chụp hiện nay.



Có gì để mà thắc mắc và lạ lùng? Và như Hoàng Ngọc Hiến nhắc nhắc đi nhắc lại nhiều lần trong bài phỏng vấn của talawas câu: Cái nước mình nó thế! Buồn cười lắm! Cái nước mình nó như thế. Như thế là như thế nào? Đó là lối nói chấp nhận, cúi đầu, bày tỏ sự bất lực. Nhưng làm sao buồn cười lắm được? Phải biến những điều buồn cười lắm thành điều không cười được đến phần nộ. Như một tố cáo. Hay như một đòi nợ.

Nhưng chẳng hiểu những người như kẻ viết bài này có thể cười được không. Cười thế nào được. Viết để đòi nhà nước Việt Nam phải trả lại những quyền tự do căn bản của con người. Tôi nhất định không cười.

Hãy trả cho nhà văn cái quyền được tự do suy nghĩ, tự do viết.

Lối phê bình bè hội đồng chỉ thấy ở Việt Nam hay tại các nước có chế độ độc tài toàn trị dùng bạo lực trấn áp, ngăn chặn, bôi nhọ, trù dập, đánh cho tơi bời hoa lá. Một lần nữa, hãy trả cho nhà văn cái quyền được tự do suy nghĩ, tự do viết.

Để chấm dứt bài viết, xin lấy lại một đoạn văn trích trong bài viết của tác giả Đinh Từ Thức, trích lại trong «Tập chí thông tin công tác tư tưởng chính trị lý luận» như sau :

*Để công tác tuyên truyền có hiệu quả, cần hiện đại hoá các phương tiện, công cụ để vô hiệu hóa các đài phát thanh của địch tiến hành chiến tranh tâm lý phát vào ta, tạo dựng được bức tường lửa để hạn chế các tài liệu trên mạng Internet có nội dung, nhất là vu khống xuyên tạc ta vi phạm dân chủ, nhân quyền, phủ sóng những vùng lõm về phát thanh, tuyên truyền ở vùng sâu, vùng xa... để đồng bào hiểu rõ chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước ta và không tin vào những lời dối trá, mị dân của các thế lực thù địch (đề nghị thứ 9 của Tiến sĩ Bùi Thế Đức trong bài viết của ông Đinh Từ Thức, trích lại trên talawas ).*

Một thái độ, chủ trương như thế, mở cửa một mặt, đóng cửa mặt khác sẽ tái diễn lại tình trạng 150 năm trước, trong khi Nhật mở cửa, đón gió Tây phương. Ta đóng cửa bế quan toả cảng. Đất nước chìm ngập trong đêm tối mây mù của lòng tự trọng cuồng vĩ và sự dốt nát.

Bây giờ các ông quan cán bộ phong kiến lại giẫm chân lên những sai lầm của các ông vua phong kiến triều Nguyễn trước đây. Nghĩ đến sai lầm của thứ lịch sử tái diễn lại này mà thấy khủng khiếp, lo sợ cho tương lai đất nước sẽ lại tụt hậu một lần nữa.

Truyện quy chụp nhà văn Đỗ Hoàng Diệu cũng nằm trong đường lối này. Kẻ nào không nói cùng ngôn ngữ với ta tức nhiên là kẻ địch cần ngăn chặn, triệt hạ. Xin hãy biết lắng nghe những tiếng nói lạ, tiếng nói bất đồng, bởi vì nó chỉ chứng ra sự chân thật theo nghĩa lời thật mất lòng.

Tôi tự hỏi bằng chỉ đường đất nước sẽ chỉ về hướng nào, nếu ta cứ tiếp tục tìm cách ngăn chặn, đánh phá những nhà văn, nhà thơ muốn được tự do lên tiếng, tự do phát biểu và tự do viết.

© 2005 talawas

\*\*\*

**Phụ đính I :**



## Bản năng nhà văn trong xã hội đồng phục

Hợp Lưu: *Tuy mới xuất hiện gần đây, bút hiệu Đỗ Hoàng Diệu đã gây nhiều chú ý, đặc biệt với truyện ngắn Bóng đèn trên HL78. Vì sao trường thành và làm việc tại Hà Nội, cô đã chọn một diễn đàn văn chương ngoài nước vẫn hãy còn bị tịch thu ở các cửa khẩu hải quan làm nơi thử bút và khởi đầu nghiệp văn?*

Đỗ Hoàng Diệu: Tôi có một người bạn mà anh ta làm cán bộ cao cấp trong chính quyền hẳn hoi, anh ta nói với tôi cứ mỗi buổi chiều, sau khi tan sở hoà mình vào phố phường đông đúc của Hà Nội, anh lại thấy cô đơn, lạc lõng khủng khiếp. Và có lúc cô đơn đến cùng cực, anh ta đã tìm đến cái chết. Tôi nói với bạn mình: Tôi cũng chẳng hơn gì anh. Tôi đang cảm thấy bơ vơ, trống trải, hoang mang giữa 81 triệu dân, giữa đường phố Hà Nội ngập những khuôn mặt người, lạc lõng giữa bao gốc sấu đã quá đỗi thân quen với ngàn lần qua lại. Và rất có thể, một lúc nào đó, tôi cũng như bạn mình sẽ tự giải quyết để thoát khỏi cái thế giới quen thuộc nhưng xa lạ này, nếu tôi không còn khả năng vượt thoát. Trước tiên là vượt thoát chính mình, sau đấy là vượt thoát đằm lầy. Với tôi, việc gửi truyện ngắn đến tạp san Hợp Lưu, là một ao ước muốn vượt thoát chính mình. Nhưng xin đừng cho rằng, cái mà tôi gọi là sự vượt thoát hàm nghĩa tôi muốn ra khỏi Việt Nam, đến sinh sống ở một đất nước khác. Nếu muốn, tôi đã đi từ lâu và ra đi đàng hoàng với nhiều cơ hội. Có ra đi, tôi sẽ chỉ ra đi vì người tôi yêu thương.

Còn việc tôi chọn Hợp Lưu chứ không phải một diễn đàn khác để ao ước sự vượt thoát, dường như là số phận. Số phận đã làm truyện ngắn của tôi bị từ chối in ấn, xuất bản trong nước mà có lẽ thứ số phận trước tiên là do tôi đã viết rất thật, không dối trá chính mình. Rồi số phận đã cho tôi gặp gỡ, thân quen một vài người sống bên ngoài, yêu mến văn nghệ, yêu mến Hợp Lưu đã giới thiệu tạp san này với tôi. Và số phận đã mách bảo, khi tôi đọc Hợp Lưu, mình phải gửi truyện ngắn đến đấy. Tôi không quan tâm đến chuyện Hợp Lưu vẫn còn bị tịch thu ở cửa khẩu hải quan, tôi chỉ nghĩ đây là một tạp san văn chương đích thực. Nhưng cũng chính vì số phận ấy, bây giờ một số bạn bè xa lánh tôi. "Cẩn thận, nó dính đến hải ngoại". Họ truyền tai nhau như thế. Tôi thấy thương họ.

HL: *Tốt nghiệp luật, rồi sống và làm việc giữa thủ đô Hà Nội, theo dõi sinh hoạt báo chí, cô đánh giá chung các tạp san văn chương trong nước ra sao? Có sự khác biệt nào giữa trong với ngoài? Hiện nay người đọc bắt gặp rất thường xuyên những tên tuổi Nguyễn Hữu Hồng Minh, Phan Bá Thọ, Lynh Bacardi, Phước An, Nguyễn Quốc Chánh, Trần Tiến Dũng, Nguyễn Viện, Nguyễn Việt Hà, Lý Đợi, Bùi Chát, Nguyễn Vĩnh Nguyên, Vy Thùy Linh, Phương Lan, Thúy Hằng, Hoàng Long, Phan Huyền Thư, Vương Huy, Như Huy, Ngô Tự Lập, Trần Tiến Cao Đăng, Trần Thùy Mai, Inrasara, v.v.. trên các tạp san và website ngoài nước. Cô giải thích thế nào về hiện tượng này, mà cô là một trong những tác giả đã vượt cầu?*

DHD: Khi còn là học sinh rồi sinh viên, cái thời Nguyễn Huy Thiệp, Bảo Ninh, Phạm Thị Hoài, sau nữa là Phan Thị Vàng Anh bắt đầu "tung chương" trên văn đàn, tôi thường nghiền ngấu những tờ báo, tạp chí không sót một dòng. Đến nỗi tôi phải nhịn quà sáng để có tiền đặt mua báo Văn Nghệ những năm nhà văn Nguyễn Ngọc làm tổng biên tập. Nhưng bây giờ, khi đã đi làm, đã không cần phải nhịn quà sáng vẫn có thể mua được không chỉ mình báo Văn Nghệ, mà còn Văn Nghệ Trẻ, Nhà Văn, Văn Nghệ Quân Đội, Văn Nghệ TPHCM, Người Hà Nội, Sông Hương, Cửa Việt... tôi lại không đặt mua bất kỳ một loại báo, tạp chí văn chương nào nữa. Khi có thời gian rảnh, tôi thường liếc chúng trong thư viện. Hoặc thi thoảng, ai đó gọi điện thoại mách tờ này, tờ nọ vừa có truyện A, bài B hay lắm, tôi lại lượn xe máy ra phố mua đúng số báo ấy. Nhưng rồi đọc xong, thấy người gọi điện thoại "mách" mình đã quá lời. Cũng có đôi ba lần "ngây ngấy sốt" vì mấy bài tranh luận đánh nhau, chửi nhau, nhưng rồi cũng vèo qua trí nhớ như cơn gió. Còn sáng tác, tôi thường đọc xong truyện mà không nhớ tên nhân vật, chẳng có hình tượng nào đọng lại. Có lẽ trí nhớ của tôi quá tồi! Tôi thường chặc lưỡi một mình: Đã xa rồi ời Nguyễn Huy Thiệp, ời Bảo Ninh, ời Phạm Thị Hoài, ời Vàng Anh...

Còn sự khác biệt nào giữa các tập san văn chương trong nước và ngoài nước? Có lẽ phải để các nhà nghiên cứu phê bình đánh giá. Riêng tôi, chân đất mắt toét, không dùng kính lúp cũng thấy một điều. Đó là các tập san ngoài nước sẵn lòng đón nhận những tác giả từ bên trong, trong khi các tập san trong nước rất dè dặt với các tác giả bên ngoài. Cho tới bây giờ, loáng thoáng cũng chỉ thấy Nguyễn Văn Thọ, Lê Minh Hà, Phạm Hải Anh... xuất hiện với tần số thót thứa cùng những truyện ngắn thực sự hiện lành với bút pháp chẳng khác gì truyện bên trong. Tôi băn khoăn không hiểu nhà văn bên ngoài không thèm gửi sáng tác về hay bên trong đóng cửa, từ chối khéo? Nhưng đấy không phải là điều ghê gớm gì. Cái tôi cảm nhận sâu sắc là tập san văn chương bên ngoài rất nghiêm túc, biết tôn trọng cái mới, cái hay. Tôi cũng biết tập san bên ngoài không có nhà nước nào bỏ tiền ra bao cấp, phải tự mình chèo chống giữa khốn đốn tài chính. Nhưng sao họ vẫn xuôi dòng với những con thuyền mang tên Hợp Lưu, Văn Học, Thơ, Tiền Vệ... vững chãi? Chỉ có thể nói do nhiệt huyết với văn chương và sự tự do được viết, được nói những gì họ muốn.

Và khi những con thuyền Hợp Lưu, Văn Học, Thơ quẹo rẽ như vậy, có gì các hành khách Nguyễn Hữu Hồng Minh, Phan Bá Thọ, Nguyễn Việt Hà, Nguyễn Viện, Lý Đợi, Hoàng Long lại không leo lên ngòi chung để cùng Khánh Trường, Mai Ninh, Trần Vũ, Cao Xuân Huy, Đỗ Kh, Khế Lê, Nguyễn Thị Ngọc Nhung, Nguyễn Thị Thanh Bình... làm cuộc rong chơi trong biển hồ văn chương? Đấy là tôi lan man thế, chứ ai biết được trong đầu Hồng Minh, Phan Bá Thọ, Nguyễn Viện nghĩ gì khi vượt cầu. Có sai xin đừng mắng mỏ! Và tôi, dù biết mình chỉ là một hành khách bé tiu tẹo, chưa biết bò, nhưng cũng cố ầy mình mon men đến chiếc thuyền. Bởi tôi biết, chủ những con thuyền sẽ tôn trọng sáng tác của mình.

*HL: Thời gian sắp đến, khi có tác phẩm in thành sách, Đỗ Hoàng Diệu sẽ nộp đơn vào Hội Nhà Văn như các thế hệ nhà văn đi trước? Có phải ở Việt Nam mỗi nhà văn bắt buộc phải vào hội để có chỗ đứng chính thức? Vào Hội Nhà Văn hôm nay có còn là một vinh dự cho người cầm bút? Một nhà văn có cần độc lập với các đoàn thể, hội đoàn, đảng phái?*

DHD: Hồi đến lạ! Tôi đang tập lầy, còn chưa biết bò, đã biết viết đâu mà nghĩ đến chuyện của người già! Hợp Lưu hỏi lạ nữa! Một truyện ngắn cũng chẳng in cho tôi, ai dám in cho tôi cả cuốn sách? Người ta bảo tôi phải viết gọn gàng, sạch sẽ, xinh xắn, ám áp thì mới in được. Người ta đọc bản thảo mà cứ như đo đếm vòng eo để chọn hoa hậu không bằng! Ngay cả Tinh Chuột, có đụng chạm nào đâu, người ta cũng bắt tôi phải rút ra khỏi tập truyện tôi định xuất bản. Thế thì làm sao mà tôi vào Hội Nhà Văn được? Thôi, cứ thế này để được đi thi hoa hậu dài dài. Nhưng nói thật nhé, giả dụ khi tôi về già, ai đó khùng điên mời tôi vào Hội Nhà Văn, tôi cũng không vào đâu. Vì tôi không có tiền nộp hội phí mỗi năm và khi chết tôi cũng không cần ai đọc diếu văn kính thưa kính gửi! Đấy là còn chưa nói đến chuyện, chẳng may Nguyễn Huy Thiệp lại xếp tôi vào

trong đa số các nhà văn Việt Nam "vô học", lưu manh thì bố mẹ tôi sẽ uất hận bao nhiêu năm thất bụng cho con ăn học. Còn đàn ông cũng chẳng ai dám cưới tôi làm vợ, ai mà chịu được vợ lưu manh?

Tôi hỏi nhé, Nguyễn Mộng Giác, Phan Huy Đường, Mai Ninh có phải hội viên Hội Nhà Văn Việt Nam không? Mà ở trong nước, giới văn nghệ biết các anh chị và đánh giá cao tài năng các anh chị? Tài năng và nhiệt huyết sáng tạo sẽ dựng nên chỗ đứng, vinh dự cho các nhà văn chứ không phải hội đoàn nào. Tất nhiên là tôi trừ ra kiểu nhà văn tự tìm cách lảng xê mình để nổi tiếng. Có thể họ nổi tiếng nhưng họ sẽ không có chỗ đứng đáng tôn trọng.

*HL: Sau 4 truyện ngắn đã công bố trên Hợp Lưu, ấn tượng đập vào mắt người đọc trước nhất là tính chất nhục cảm trần lảp trong các sáng tác của Đỗ Hoàng Diệu. Trong bất kỳ truyện nào, nhân vật nữ cũng khát khao tình dục, ham muốn và tự tìm kiếm thoả mãn. Cô có thể trình bày quan điểm sáng tác của mình trên vấn đề này? Vì sao Đỗ Hoàng Diệu khắc họa chi tiết những đòi hỏi của cơ thể? Tính dục có thực sự không thể thiếu trong văn chương?*

DHD: Thực sự khi cầm bút viết, tôi không có ý định xây dựng nhân vật trong truyện là những cô gái khát khao tình dục, ham muốn và tự tìm kiếm thoả mãn. Cũng không ngờ truyện của mình lại trần lảp nhục cảm khi đến tay người đọc. Nghe nhiều người nhận xét, tôi ngồi cả đêm đọc lại 4 truyện đã công bố trên Hợp Lưu, và thấy "chẳng có gì". So với thực trạng cuộc sống, những gì tôi viết quá kín đáo và nhẹ nhàng. Nếu tôi xem một bộ phim mà nhân vật chỉ toàn đàn ông hoặc đàn bà, tôi thường bỏ nửa chừng. Đọc sách cũng vậy. Tôi thấy xấu hổ, nhưng thành thật khai báo một điều, tôi đã lầy hết can đảm để đọc Chuông Nguyện Hồn Ai của Hemingway 4 lần, song lần nào cũng thất bại. Đến gần hai chục trang mà chưa thấy đàn ông đàn bà ở đâu, tôi đành bỏ cuộc. Mọi người nói kiên nhẫn, sẽ thấy yêu đương nồng nàn. Tôi chẳng thể nào kiên nhẫn. Nhưng tôi cũng không thích Kim Bình Mai, Hồng Lâu Mộng hay Quỳnh Dao, dù trong ấy đâu đâu cũng là trai gái. Những chuyện tình lãng mạn, thơ mộng, nhạt nhòa, đúng như người ta thường nói: tình yêu tiểu thuyết.

Tôi muốn dịu dàng nhưng dữ dội. Tình yêu thật và văn chương thật. Những câu văn run rẩy mang trong mình hơi thở mãnh liệt, khi mơn man rồi gấp gáp, mỗi nhịp văn tựa một tiếng rên phát ra không phải từ cuống họng mà từ da thịt, từ nỗi đam mê. Tôi muốn mọi người thấy nỗi đau của thể xác và tâm hồn khi yêu, không phải chỉ hoa hồng và những nụ hôn lướt nhẹ lên môi cùng lời thề thốt. Trong vô thức, tôi viết, và nhục cảm đã tràn lảp từng câu chữ mà tôi không biết để kịp ngăn lại. Khi tỉnh ra, tôi biết có thể mình hơi quá, nhưng chẳng nhẽ tôi phải thuê một người ngồi bên cạnh lúc tôi viết, để người ta nhắc tôi không được đam mê? Và lại, tôi đâu miêu tả cảnh làm tình, tôi muốn chặt đôi con rắn lục - ông giáo sư khi ông ta xanh nhợt trườn tới máy cô sinh viên ngâm thơ trên nền gạch hoa màu sắc đối trá, tôi muốn cấu xéo vào nỗi đau rách toác của cô gái trong Những Sợi Tóc Màu Tang Lễ. Với Cô Gái Điếm và 5 Người Đàn Ông, tôi muốn thiếu nữ dùng mọi thủ thuật để xuyên thủng trái tim từng người đàn ông hèn kém không dám sống thật với bản thân mình chứ không phải xuyên thủng cơ quan sinh dục của anh ta.

Mỗi con người dù muốn hay không, tự bản thân đã mang dục tính. Anh là người đồng tính luyến ái, nhà văn khai thác đời sống đồng tính. Nhưng làm sao để mọi người biết anh đồng tính? Tất nhiên nhà văn phải miêu tả anh làm tình thế nào. Anh là người bất lực, nhà văn có quyền miêu tả dương vật anh không thể nào căng cứng khi gần đàn bà. Anh khoẻ mạnh và anh yêu vợ mình, điều ấy quá tuyệt, nhà văn sẽ cho ta thấy mỗi đêm chiếc giường ướt đẫm những giọt thoả mãn. Giọt yêu đương, giọt hạnh phúc. Đời sống tình dục của anh không tốt, đến cơ quan anh như kẻ mất hồn, công việc chẳng được như ý, ban đêm anh nằm lạnh tanh bên vợ. Nhà văn sẽ mô tả sự lạnh tanh của cơ thể... Suy cho cùng, tình dục là sự sống, tựa hơi thở con người. Lẽ nào văn chương lại sống mà không thở? Và mỗi nhà văn có một cách thở riêng. Tôi thích thở sâu từng hơi rồi hắt ra khoái lạc chừng nào trái tim tôi còn đập. Trong hơi thở tôi chứa đựng cả niềm vui và sự bất hạnh của cuộc sống chính tôi và quanh tôi.

HL: *Như vậy Đỗ Hoàng Diệu đã chọn con đường của Anais Nin, Vệ Tuệ, Florence Dugas, Shansa, Christine Falkenland, Susan Minot,..những nhà văn nữ chuyên trị tình dục? Nhiều nhà văn trong nước khi trả lời phỏng vấn thường nhắc đến sự bùng nổ của tiểu thuyết Trung Hoa. Ảnh hưởng của Vệ Tuệ, Cửu Đan, Miên Miên đối với cô?*

DHD: Cách đây một năm, khi tôi đang bắt đầu viết một cuốn tiểu thuyết mà tôi tạm đặt tên là Điền Tình mà tôi đã viết được 82 trang, và đã viết xong Tình Chuột, một anh bạn hoạ sĩ nói chuyện phone với tôi "Anh vừa mới đọc xong cuốn sách của một văn sĩ Trung Quốc, cô có tính cách giống nhân vật trong ấy. Cô ra hiệu sách mua ngay Điền Cuồng Như Vệ Tuệ về mà đọc." Đọc xong Vệ Tuệ, tôi ngưng ngay việc viết tiếp tiểu thuyết Điền Tình, bởi tôi biết, nhiều người sẽ cho rằng tôi bắt chước cô nhà văn Trung Hoa đang nổi danh này. Và cho đến bây giờ, tôi vẫn đang loay hoay tìm một cốt truyện mới cũng như xây dựng tính cách mới cho nhân vật trong cuốn tiểu thuyết đầu tay của mình. Có thể tôi đã không gặp may vì chậm chạp, nhưng thà tôi không gặp may còn hơn bị đầu tó vì tội bắt chước. Bởi tôi là một cô gái có vàng trán cao và đôi mắt vừa to vừa sâu lại vừa sáng! Nếu tôi chưa chọn được con đường đi trong cuộc sống bởi tôi là một cô gái yếu đuối quen được bố mẹ cưng chiều, trong văn chương tôi lại càng không thể chọn. Tôi đã và đang không viết bằng lý trí, tôi chỉ bộc bạch tình cảm, sự dày vò nội tâm, nỗi đau cuộc sống và ước mong hạnh phúc mai sau. Có thể tôi đã đồng cảm với Vệ Tuệ, Cửu Đan, Florence Dugas, Shansa trong hơi thở mà tôi đã nói ở trên và Hợp Lưu xếp tôi vào chuyến xe họ đang đi. Tôi không tự mình mua vé để lên chuyến xe tình dục ấy. Nếu ai thấy tôi ngồi trên ấy, có lẽ truyện ngắn của tôi đã tự tiện cho tôi uống thuốc ngủ và bế tôi lên.

HL: *Xã hội trong Tình Chuột được mô tả như những hang động mà tập thể con người là một bầy chuột, Những Sợi Tóc Màu Tang Lễ với đầy rẫy quái thai, với những quan chức cùng những trí thức biến hoá ma quái mặt xanh mặt vàng. Cô Gái Điếm và 5 Người Đàn Ông phổ diễn thế giới ảo giác của những người đàn ông bị ám ảnh tình dục, mỗi người mỗi kiểu. Bóng Đè là câu chuyện của một dân tộc chung sống với rắn. Mô hình xã hội trong sáng tác của Đỗ Hoàng Diệu cho đến nay là mô hình tổ chức bầy đàn của thú vật. Dường như cô đánh mất niềm tin vào tập thể con người và xã hội Việt Nam với cô đang thoái hoá? Người đọc phải hiểu như vậy sau khi đọc các truyện ngắn kể trên?*

DHD: Trong hang động thường tối tăm nhưng cũng có một vài khoảng sáng. Và thường thì những khoảng sáng ấy thật đẹp, thật quý giá, hiếm hoi. Cũng vậy, đàn thú vật có con hung dữ con hiền lành. Tôi không cố ý xây dựng một mô hình bầy đàn thú vật ẩn mình trong hang động tối tăm. Cô gái trong Tình Chuột dù đã bị những con chuột hôi hám cấu xé, đến lúc cô chết chúng vẫn rình rập quanh cô, nhưng tôi gọi cô ấy là thiên thần. Cô ấy đã sống hết mình vì tình yêu, đã chung thủy đến phút cuối ngay cả khi chuột cống rúc vào thân thể cô. Cô ấy sáng lên rực rỡ trong một hang động tối tăm. Còn ở Bóng Đè, cô gái miễn cảm mang trong dáng hình nhỏ bé triệu triệu đam mê, khao khát đến lạ lùng ấy, tưởng chừng phóng đảng, tưởng chừng thác loạn nhưng lại chính là người cứu rỗi lỗi lầm của quá khứ và mơ ước tương lai. Đánh mất niềm tin không có nghĩa là ngày tận số. Dù hơi tàn lực kiệt, đầu đầu cũng là đêm tối, nhưng còn hơi thở đam mê, còn bàn tay thon kỳ diệu óng ánh dưới nắng, sẽ còn có ngày mai. Cứ yêu người bằng cả trái tim mình đi rồi người sẽ quay về, ánh sáng sẽ chiếu xuống.

Tôi như một người chụp hình. Trong một lúc nào đó, tôi chụp một góc hang động, nơi các con vật đang cắn xé lẫn nhau. Nhưng tôi muốn người đọc nhìn thấy linh hồn của những con vật ấy chứ không phải lông lá của chúng. Và cũng không có nghĩa xã hội Việt Nam đâu đâu cũng đều hang động. Xã hội thoái hoá hay không là do quan điểm của mỗi người, tùy thuộc người đó mang "á kính mát" vô tình hay "kính lúp" soi rọi. Bây giờ, tôi đang mang cặp kính viễn thị.

HL: *Trong tất cả các truyện cô đã công bố, Bóng Đè đặc biệt hơn hết. Người đọc cảm nhận sức mạnh, chất mê hoặc của truyện xây dựng trên bản năng của tác giả, đã cảm thấu và bắt gặp*

*"âm một quá khứ phi phạm", như chữ cô dùng. Dường như với Bóng Đè, Đỗ Hoàng Diệu đặt nghi vấn về sự xâm lấn của lịch sử từ quá khứ hăm hiếp hiện tại và di truyền tương lai? Và con người, một tác nhân xã hội, ngoài bản năng không có phương tiện nào khác để chống đỡ, vượt thoát hoặc thay đổi hiện thực của chính mình?*

DHD: Trong Thư toà soạn số 78, Hợp Lưu cho rằng ở Bóng Đè, tôi đã "trình bày một tình trạng quỷ quái đến kinh ngạc". Tôi không nghĩ câu chuyện trong Bóng Đè là quỷ quái. Bởi tất cả chúng ta, dù muốn hay không, đã được sinh ra từ quá khứ. Quá khứ nặn ra đôi bàn tay, nặn ra tiếng khóc chào đời và nặn luôn thứ mà ta quen gọi là bản năng. Và khi hàng ngày chúng ta vẫn dùng đôi bàn tay để làm việc, để ăn, để âu yếm, quá khứ vẫn ngự cư trong mỗi con người. Quá khứ nhỏ trong quá khứ phi phạm của cả một dòng họ, một dân tộc, một đất nước. Bóng Đè là câu chuyện về thân phận một cô gái có bản năng mạnh mẽ kỳ lạ, cô đã bị các thế lực đen tối của ngày hôm qua chọn để cưỡng bức, đưa mầm mống của mình sang hiện tại và tương lai. Không phải ngẫu nhiên thế lực đen tối lại chọn cô gái mà không phải bất cứ một người phụ nữ nào khác. Bởi cô mang trong dáng hình nhỏ bé một bản năng dâng tràn như sóng cuộn, đam mê nồng nàn, sự nhạy cảm thái quá cùng niềm khao khát bỏng cháy. Chính bản năng mãnh liệt này làm cho cô vô cùng quyến rũ, đến cả trăm đời dòng dõi đế vương cũng bị cô mê hoặc. Nhưng cô cũng quá đổi yếu đuối. Cô không thể chống cự nổi sự hung bạo của ngàn cuộc chiến tranh đã phá huỷ đất nước này, không thể chống cự bao nhiêu lễ thói cổ hủ phong kiến ăn sâu vào cội rễ xã hội, và điều làm cô quy gục hoàn toàn là cô chẳng thể nào chống lại sự độc ác, tà dâm của con người.

Mỗi sáng sớm, soi mình trong gương, tôi thường có thói quen miết những ngón tay xinh xắn lên vàng trán, viền môi. Để biết mình còn sống, để biết súng đạn của những cuộc chiến tranh tàn bạo xa xưa qua những giấc mộng chưa mang tôi đi, và một tương lai ảm đạm phía trước còn chưa nuốt chửng mình. Rồi nhiều khi những ngón tay xinh miết khắp người, để hồng trả lời câu hỏi: tôi là ai, người đàn ông của tôi sao mãi vẫn chưa về? Còn chống đỡ, vượt thoát hoặc thay đổi hiện thực của chính mình? Tôi chỉ là một thiếu nữ có bản taymông manh, cho dù bàn tay kỳ lạ, nó cũng chỉ nắm ngón ngắn dài, nó không với quá được bóng của chính mình trong nắng.

HL: *Bản năng của một nhà văn là yếu tố quan trọng nhất giúp hình thành tác phẩm?*

DHD: Để trả lời câu hỏi này, tôi muốn biết Hợp Lưu nhắc tới tác phẩm loại nào? Tác phẩm mà từng ngôn từ, từng câu văn là những tiếng kêu của nỗi ám ảnh, là từng vết lằn của đòn roi, là tiếng nấc nghẹn khi ân ái... Hay là sự sắp xếp những chữ nghĩa mỹ miều, đao to búa lớn lại với nhau rồi cố ý la to cho cả thế giới biết: tôi đã vật vã để viết nên tác phẩm bất hủ? Trong trường hợp thứ hai này, tôi gọi là sự đối trá chính bản thân mình.

Nói như vậy, không có nghĩa tất cả nhà văn khi viết phải trải qua đau đớn, phải chịu ám ảnh, phải ân ái. Nhưng phàm là người viết văn, phải đau nỗi đau của thân phận mình tạo dựng, để khi đến tay độc giả, người đọc lại đau nỗi đau của nhân vật. Nhân vật ấy có thể chính là hoá thân của tác giả, có thể là bạn bè xung quanh, nhưng cũng có thể chỉ là trong tưởng tượng. Vô hình dung, một vòng quay linh cảm được tạo lập. Tạo lập nhờ bản năng của nhà văn. Và lúc này tôi có thể trả lời; bản năng của một nhà văn chính là yếu tố quan trọng nhất giúp hình thành tác phẩm, ít ra là đối với tôi, bây giờ. Những ai đã từng gặp tôi, tinh nhạy để thấu hiểu bên trong cái vẻ ngoài hình như hiện đại kia là gì, họ đều biết tôi đang lặn ngụp trong vực thẳm rầy nóng của chính mình và phát ra tiếng kêu khát khao hạnh phúc.

HL: *Bản năng nhà văn và "bản năng công dân" khác nhau hoặc trùng lập với nhau? Khi cầm bút viết, Đỗ Hoàng Diệu là một thiếu nữ thác loạn tình dục ưa nổi loạn đập phá, buông bút xuống cô trở lại thành thiếu nữ nhu mì, thôi phóng đảng, sợ hãi và phục tùng mọi quy ước xã hội?*

DHD: Nếu tôi nói rằng khi cầm bút viết tôi là một người khác, có nghĩa văn chương của tôi không thật. Nhưng cũng không có nghĩa những nhân vật trong 4 truyện ngắn của tôi mà Hợp Lưu đã công bố lại chính là tôi! Danh họa Picasso vẽ bức Guernica, không có nghĩa ông ta thích chiến tranh. Ông ta chỉ đem đến một góc nhìn về chiến tranh. Tôi đang sáng tác truyện ngắn, tôi không viết hồi ký, tự truyện. Cách nhìn của tôi, cách tôi bày tỏ yêu ghét với các vấn đề tôi nêu ra thể hiện bản năng tôi. Cũng như khi tôi dùng từ, mạch văn tôi viết, nhịp văn tôi ngắt, đọc giả biết tôi đang nghĩ gì. Và lại, 4 nhân vật nữ trong 4 truyện ngắn đã đăng trên Hợp Lưu, tôi cho rằng họ là những cô gái tốt. Thậm chí, giữa xã hội Việt Nam bây giờ, tìm được những người như họ quả là hiếm! Họ có một sức sống mãnh liệt, những tình yêu thực sự cho dù thân thể họ chịu bầm dập. Họ không thác loạn tình dục, họ không nổi loạn đập phá, họ chỉ sống thật với bản năng, nhưng họ đã phải trả giá vì việc sống thật này. Đó là sự oái ăm của cuộc đời mà người ta vẫn gọi tên số phận.

Giả dụ ai gặp tôi vào một buổi sáng nào đó, khi tôi trang điểm nhẹ nhàng, môi hồng mắt nâu, luôn miệng cười với mọi người xung quanh, nói năng bằng cái giọng mê hồn, người đó sẽ nghĩ tôi là thiếu nữ nhu mì, sợ hãi phục tùng mọi quy ước xã hội? Còn khi tôi ôm hôn người yêu mê đắm bên hồ Gươm một đêm trăng sáng, người qua kẻ lại trở mắt nhìn, nghĩ tôi đang thác loạn tình dục? Rồi khi tôi viết đen thành trắng trong một bài báo chỉ cốt để nhận phong bì nuôi mình sống qua ngày, cũng chính người đó sẽ cho rằng tôi không làm tròn trách nhiệm công dân với tổ quốc? Chỉ là tôi, duy nhất tôi, dằn vặt tôi, giày xéo tôi, phân thân chính mình!

HL: *Xã hội Việt Nam có phải là một xã hội mặc đồng phục? Nhận xét của cô về cách sống của thế hệ trẻ hôm nay mà cô là một thành viên?*

DHD: Nếu đất nước may và tặng cho tôi một bộ đồng phục thật đẹp, đẹp nhất trong các bộ áo quần mà tôi có, chắc chắn tôi sẽ suốt ngày mặc nó. Mặc khi đi làm thì nghiêm trang, lịch sự; mặc khi dạo phố thì vui tươi, mát mẻ (và có chỗ cất tiền kín mà dân móc túi khó nhòm ngó); mặc khi hội hè thì quyến rũ, lộng lẫy... Đại gì tôi không mặc cơ chứ. Khi ngủ, tôi sẽ giặt bộ đồng phục, sáng mai lại là lượt cẩn thận và khoác lên người, lúc nào cũng mang cảm giác hân hoan có quần áo mới. Tôi sẽ chăm chút bộ đồng phục như một tài sản quý giá, và ai làm hỏng nó, chắc tôi không để yên. Mà thôi, đất nước còn nghèo, tôi không cần đất nước tặng tôi bộ quần áo đắt tiền, vải ngoại. Chỉ cần vải phin hoa thôi, nhưng hãy cắt may thật khéo, mỗi đường chỉ là sự trân trọng, sự chăm chút người mặc thực lòng, ông thợ may đừng vì hám lợi ăn bớt một vài đoạn chỉ hay vì mang mối thù từ đời ông cố ông sơ mà làm ẩu để áo tôi đứt cúc giữa đường!

Bây giờ đất nước cứ bắt tôi phải mặc đồng phục, trong khi bộ đồng phục mới xỏ tay đã rách. Ngày mai bắt tôi mặc, tôi hoặc mặc áo rách ra đường, hoặc ru rú một xó ngòai nhà, hoặc nửa thì len lén bận áo quần của riêng mình nơm nớp lo sợ dị dạng. Lơ ngơ ra đường, ngứa tay vung vẩy, thì đồng phục... lại rách toạc rồi người ta lại khiển trách tôi vì tội thiếu phẩm hạnh, không biết giữ gìn thuần phong mỹ tục. Thịnh thoảng tôi lại thấy có ông mặt mũi phương phi, béo núc, đồ au, sáng nào cũng mặc đồng phục đến công sở, nhưng chỉ là để điếm danh thôi. Tôi và bạn bè tôi thường cất bộ đồng phục trong tủ, nhưng phải để ở chỗ dễ nhìn thấy. Để chỉ cần loa phóng thanh của ủy ban nhân dân phường "A lô, a lô, bà con chú ý!" là mang ra mặc ngay với cảm giác khoác áo tươi, vừa nóng lại vừa xấu. Nhưng chớ có đại dột mà chê bai nhé, mồm miệng phải liền thoắt: đẹp quá, đẹp quá, mát quá, mát quá trong khi tay tìm điện thoại gọi xin xe cấp cứu. Biết đến khi nào xe cấp cứu đến nơi! Nhưng mà cứ gọi, không đến kịp để cứu người chết nóng thì cứu người chết rét. Nơi đâu, mỗi giờ mà chẳng cần xe cấp cứu!

Thế hệ chúng tôi, con nhà giàu thì tìm cách ra nước ngoài du học và tìm cách ở lại. Số về nước thì không nửa đêm rùng mỡ rù nhau vèo BMW ra vòng xoay Hàng Xanh chờn mặt với mấy anh cảnh sát giao thông, cũng đâm đầu dính chặt trong các văn phòng nước ngoài để kiếm ít tờ xanh. Chàng àng, dình dang trong nước năm năm dưới mái trường Đại học xã hội chủ nghĩa như tôi, như đa số bạn bè tôi, ra trường trái ngành, trái nghề cũng kiếm cơm qua ngày. Được cái, đũa nào đũa nấy phản xạ cực nhanh và hầu hết mắc bệnh biến thái. Mới mặc đồng phục giờ cao

cánh tay đăng ký xung phong phút trước phút sau đã vẽ bậy trong nhà vệ sinh đóng kín, đảm bảo không lỗ rò!

Nhưng mà chung quy chúng tôi là những con ốc, ốc chưa mang nổi mình ốc tính gì đèo bồng ai. Làm sao để có tiền nuôi sống mình mà không phải bán mình sang Đài Loan, Trung Quốc, làm sao đến tuổi thì lấy chồng lấy vợ, gia đình nếp sống mới trong thôn văn minh, xã văn minh, thế là OK.

HL: *Chỗ đứng của nhà văn trong xã hội Việt Nam, theo cô?*

DHD: Tôi thường gặp họ nhiều nhất trong quán nhậu! Sang thì quán ba ba, thịt rắn, thịt rừng. Kém kém một chút thì bia hơi vỉa hè. Bí beng chút nữa, vài chén rượu để hột mít có cặn trước mâm thịt cây. Họ hết đứng rồi ngồi, hết nói nhỏ rồi nói to, hết đi cha thì đi mẹ, hết cười rang hỏ hớn đến bưng mặt như trẻ con.. Khi say, họ thực sự dấn thân, với những lời "tả oán" oai hùng! Như thế, nhà văn Việt Nam đang đứng ở đâu? Họ còn sống hay đã chết? Có còn mảnh đất nào không, có còn bầu trời nào không? Họ vẫn đang sống giữa phố phường và...làm thơ. Tôi chưa phải là một nhà văn, tôi đang tìm chỗ đứng của mình.

HL: *Được biết cô theo dõi và đọc nhiều tác phẩm ngoài nước trên các trang mạng, và cũng có lần cô nhận xét bên ngoài viết khác bên trong. Cô cảm nhận Văn học di dân Việt Nam ra sao? Sự khác biệt với trong nước chính yếu nằm ở đâu? Các tác giả nào khiến cô lưu ý?*

DHD: Tất nhiên, bên ngoài phải viết khác bên trong. Đề tài thì vẫn là chiến tranh và thân phận con người. Nhưng cuộc chiến đối với người bên ngoài là một cuộc chiến khác, với người bên trong là một cuộc chiến khác. Đọc sáng tác trong ngoài tôi có cảm tưởng đã có hai cuộc chiến xảy ra trên cùng một đất nước, trong cùng một thời điểm. Thân phận con người sau chiến tranh nhìn từ bên ngoài cũng khác thân phận con người nhìn từ bên trong. Chỉ có chung những nỗi đau và sự mất mát trong tâm linh. Tôi thích đọc các nhà văn bên ngoài bởi cảm tưởng bao giờ họ cũng nói tiếng nói thật tình. Họ không phải che đậy vì sợ hãi, không phải nghĩ đến chuyện viết ra rồi, báo nào, nhà xuất bản nào sẽ in. Tôi nghĩ họ viết trong niềm say mê, họ viết cho mình và cho bạn bè mình. Văn của họ đầy dẫy dút, trăn trở, tiếc nuối và khao khát.

Điều làm tôi ngạc nhiên là càng xa quê hương, họ càng trân trọng tiếng Việt. Ngôn từ phần đông trong số họ lịch lãm, chau chuốt, mượt mà đến khó tin. Văn của Mai Ninh là một ví dụ. Không những trau chuốt, mượt mà, chị còn sáng tạo ra nhiều từ mới lạ, sâu sắc. Tôi cũng yêu thích chất nữ tính, nhẹ nhàng trong sáng tác của Miêng hay Phạm Thị Ngọc. Sự uyên bác pha lẫn cảm giác rờn rợn trong truyện ngắn Võ Đình. Sự hùng tráng khoẻ mạnh cũng đầy lãng mạn trong tiểu thuyết lịch sử của Nam Dao. Chất đam mê, phóng túng trong sáng tác Thơ Thơ, Nguyễn Thị Thanh Bình. Sự lạnh lùng, tàn khốc đến bật máu khi đọc Trần Vũ... Nói chung, càng đọc tôi càng ngạc nhiên về họ.

Cách đây mấy năm, nghe nhà phê bình Thụy Khuê giới thiệu bộ trường thiên Mùa Biển Động của nhà văn Nguyễn Mộng Giác trên RFI, tôi đã nhờ bạn bè mang về cho tôi bộ tiểu thuyết này, song cả 3 lần đều thất bại. Thấy tôi thèm đọc quá, bạn tôi đã phải đánh máy và gửi qua e-mail cho tôi mấy chục trang. Đọc, và càng thêm thèm được đọc tiếp. Đang hy vọng lần thứ 4 sẽ trót lọt. Có lẽ tôi sẽ lên chùa tụng kinh mấy ngày nhờ Bồ Tát hoá phép, để mấy ông mấy bà Hải Quan tự nhiên mờ mắt ngày bạn tôi về.

HL: *Cám ơn Đỗ Hoàng Diệu.*

**Đẹp là khi thấy tự tin**  
**Nhà phê bình văn học Phạm Xuân Nguyên**



## trò chuyện với nhà văn Đỗ Hoàng Diệu



*Cuộc trò chuyện này diễn ra tại một quán cafe góc ngã tư Trần Bình Trọng - Trần Quốc Toản, một chiều cuối năm 2005, theo “đơn đặt hàng” của nhà báo Đỗ Quang Hạnh, trưởng ban Văn hóa Văn nghệ, báo Lao động, cơ quan của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam. Hạnh muốn có một bài “đỉnh” về văn học cho số báo tết Bình Tuất. Cũng ở báo Lao động số tết này, một nhà báo khác ở ban thư ký tòa soạn có đặt tôi viết một bài về đề tài tình dục và văn chương, cũng là bởi dư luận Bóng đèn trong năm 2005. Cuộc trò chuyện đã có, đã thành văn bản. Bài viết đã viết, đã thành văn bản. Cả hai bài gửi đi, và sau một thời gian chờ duyệt, hai nhà báo đặt hàng đều gọi điện cho tôi ngâm ngùi một câu: anh (ông) thông cảm, “sếp tổng” không duyệt đăng. Đành lòng vậy, cảm lòng vậy, tôi không trách cứ gì các bạn đồng nghiệp báo chí của tôi. Còn bây giờ mời độc giả talawas nghe cuộc trò chuyện của Diệu với tôi để thư giãn cùng nhau chốc lát.*  
*Phạm Xuân Nguyên*

### **Đời sống hàng ngày**

*Món ăn yêu thích của chị?*

Mắm tôm, bất kể thứ gì chấm mắm tôm em đều thích, trừ thịt chó ra, còn như đậu phụ, lòng lợn, chả cá chấm mắm tôm thì thôi rồi.

*Cuốn sách gần đây nhất chị đọc?*

*Âm thanh và cuồng nộ* của W. Faulkner. Đây là đọc lần thứ hai, nhưng lần đầu đọc thì em chẳng nhớ gì nhiều nữa, bây giờ như là đọc mới, có những cái trước mình đọc không để ý, không hiểu, không nhập tâm.

*Loại nhạc nào chị thích nghe?*

Em không thích nghe nhạc nước ngoài lắm, còn nhạc trong nước thì em cũng không thích nhạc trẻ, mà thường là thích những bản nhạc xưa cũ như của Cung Tiến, Phạm Duy, Ngô Thụy Miên, Trịnh Công Sơn, Từ Công Phụng.

*Bộ phim gần đây nhất chị xem?*

Một bộ phim Mỹ em quên tên, em thường xem phim Mỹ ở ngoài rạp.

*Sao chị thích phim Mỹ?*

À, vì thường các rạp chiếu bóng nước mình nếu không phim Mỹ thì là phim Tàu, phim Hàn, chỉ

có vậy thôi, còn các phim châu Âu thì chỉ ở các liên hoan phim mới có, chứ bình thường có ai đem phim của Bỉ, của Hà Lan ra chiếu cho mình xem ở rạp đâu.

*Phim Việt Nam thì sao?*

Quả thực là em không thích.

*Nếu có một đạo diễn nào đó muốn dựng phim theo truyện của chị thì chị tính sao?*

Nếu người ta muốn chuyển thể thì cứ để cho người ta chuyển thể thôi, em không có ý kiến gì. Bởi vì cái truyện ngắn mình viết ra là viết ra, còn cái người chuyển thể truyện đó ra thành kịch bản, có hay hay dở là tùy thuộc vào người đấy, mình chả có trách nhiệm gì về bộ phim ấy cả.

### **Cô đơn và khoảng trống**

*Chị hay cảm thấy cô đơn?*

Không hẳn là cô đơn, mà cảm thấy con người ta có những lúc trống rỗng, nó chả vui mà nó cũng chả buồn, cứ như trong người chẳng có gì nữa cả, chỉ có một khoảng trống và cảm giác vô cùng đáng sợ, thật là buồn.

*Chị có đọc sách, nghe nhạc, hay đơn giản là đi ngủ, để tránh khoảng trống, cô đơn?*

Thường thì em không định hình được những lúc như thế thì có một hành động nào cả, mà có nhiều thứ, thí dụ có lúc thì em đi ra ngoài đường, đi giày thể thao vào rồi đi bộ, đi hết phố này sang phố khác, thấy cái gì hay hay thì sà vào mua, hoặc có lần thì ngủ, có lần thì ngồi im lặng, giống như ngồi thiền ấy mà, ngồi mà chẳng biết mình có gì trong đầu, cứ ngồi nhìn vào một điểm trước mắt, không nghĩ gì không nghe gì. Cái chuyện em ngồi im hai ba tiếng đồng hồ liền là có từ thời sinh viên nhè, tụi bạn thấy thế rất kinh hoàng, cả buổi tối em cứ ngồi trên cái giường trong ký túc xá của em ấy, cứ ngồi vậy, ai đi qua trước mắt hỏi gì cũng không nói.

*Kiểu như tọa thiền? Nhập thiền? Hay thoát xác?*

Không, em chẳng tọa thiền, nhập thiền gì cả. Xác thì vẫn còn đấy chứ thoát đi đâu, nhưng mà cứ ngồi vậy thôi, chỉ nhìn khoảng trống trước mặt thôi.

*Có cái truyện nào ra đời từ những khoảng trống ấy không?*

Em nghĩ là không có truyện nào ra đời từ những khoảng trống ấy, nhưng trước khi viết bao giờ em ngồi như thế ít nhất một tiếng đồng hồ.

*Để tập trung? Để quang quẻ đầu óc?*

Không phải, mà đó như là một thói quen, bởi vì hồi đầu tiên em ngồi máy tính là em không viết được, không thể nào viết được, em ngồi thế không phải để xác định cốt truyện, hay nhân vật, nhưng cứ ngồi vào máy là bao giờ cũng phải mất nửa tiếng hay một giờ ngồi im lặng rồi mới viết. Thành ra em phải trừ hao thời gian, thí dụ 10h đêm em ngồi vào máy và dự định viết đến 1 giờ sáng thì bao giờ em cũng phải trừ hao thêm một tiếng đồng hồ ngồi im.

*Chị thường viết về đêm hay ban ngày?*

Thường viết về đêm.

### **Đọc và viết**

*Cuốn sách đầu tiên chị đọc?*

Đó là cuốn *Ngụ ngôn của La Fontaine*, thích lắm, thích đến bây giờ?

*Ngoài sách văn học ra, bây giờ chị có đọc sách gì khác không?*

Thi thoảng em có đọc một vài cuốn tiểu luận, hay là sách về triết em cũng có đọc.

*Triết thì chị đọc những cuốn gì?*

Bây giờ em đang đọc bộ sách của Osho, ông người Ấn Độ ấy mà. Gọi đó là triết thì không đúng, mà là một loại sách tổng hợp, tác giả nêu ra những luận điểm mà em cho rằng em rất là tin, nó vừa là triết học, vừa có cái gì đó như là thiền ở trong đấy. Em rất thích. Giờ thì dư luận nói nhiều đến *Bóng đèn*, nhưng khi em đọc Osho, cuốn *Đi tìm những điều huyền bí* ấy, em rất thích một câu chuyện ông ta kể ra trong đó về một con chó và nhà gương. Một con chó đi lạc vào một nhà gương, nó nhìn vào bốn xung quanh thấy có rất nhiều con chó đang nhìn nó, thoạt đầu con chó rất mừng thấy đồng loại của nó ở đây rất nhiều, vì khi nó đi lạc chủ nó rất sợ chứ, thế rồi nó vẫy đuôi thì các con chó khác cũng vẫy đuôi, nó tự nhủ đây là bạn của nó rồi, tốt lắm, nó sủa lên để chào thì tất cả các con chó kia cũng sủa, niềm vui của nó tăng lên. Cho đến lúc nó sủa càng mạnh thì những con chó kia cũng sủa càng mạnh, nỗi sợ bắt đầu dâng lên trong nó, nó bèn nhe răng ra, những con kia cũng nhe răng, nó sợ quá nghĩ là nó chỉ có một mình mà bày đàn kia thì đông quá, cả bày nhe răng ra nhìn nó một mình đơn độc. Nó tìm cách chạy trốn khỏi căn phòng nhưng cửa phòng đã đóng, nó không chạy ra được nữa. Con chó cứ hoảng hốt chạy và những con chó trong gương cũng chạy đuổi theo nó, nó càng sợ hãi, cứ chạy quanh các tấm gương, bày chó kia cũng đuổi theo nó quanh gương. Sáng ra khi người ta tìm thấy nó thì nó đã chết rồi, chết vì mệt, vì sợ, xung quanh nó cũng có nhiều con chó đã chết.

*Một câu chuyện hay, và đáng sợ thật*  
Vâng, hay thật, em cứ bị ám ảnh mãi.

*Nếu nói về ảnh hưởng văn chương thì chị có bị ảnh hưởng ai không?*

Thật ra nếu bây giờ em nói rằng là em không chịu ảnh hưởng một ai thì không đúng, nhưng mà nói thẳng ra là em chịu ảnh hưởng của một ai đấy thì em cũng không nói được, bởi vì sự ảnh hưởng ngấm vào mình từ lúc nào không biết trong quá trình mình đọc sách, không phải của một người mà của nhiều người. Và chẳng có phải tự nhiên mà mình biết viết văn đâu, mình phải đọc sách đã rồi mới biết viết chứ, em không nghĩ có ai thiên tài sinh ra biết chữ rồi là biết viết văn đâu.

*Cái viết đầu tiên của chị năm lên mấy tuổi?*

Em viết từ hồi nhỏ nhỏ kia, khoảng 9-10 tuổi em đã có một truyện đăng trên báo nhi đồng, hồi ấy có bài đầu tiên được đăng báo thích lắm, ở nhà quê trẻ con mà có truyện đăng báo là "oách" lắm. Truyện có tên là "Cây lá bỏng", đại khái kể chuyện mẹ trồng ở vườn một cây lá bỏng, thứ cây xấu xí, không có quả để ăn, lá cũng không ăn được, cô bé mới bảo mẹ là con sẽ nhổ cái cây đó đi để trồng vào một loại cây có hoa đẹp. Mẹ bảo không được, đấy là cây lá thuốc, nhưng cô bé vẫn nghĩ đó là cái cây chẳng đẹp, lại chẳng có ích lợi gì nên cô bé đã nhổ nó đi, trồng thay vào đấy một bụi hồng rất đẹp. Người mẹ cũng không để ý cái cây lá bỏng đã bị nhổ đi. Hôm sau cô bé bị đau bụng, người mẹ chạy ra vườn không thấy cây thuốc đâu, hỏi ra mới biết chuyện. Mẹ bèn giải thích cho cô bé biết tác dụng của cây lá bỏng tuy không có hoa đẹp, không có quả để ăn, nhưng chữa được bệnh. Nghe ra cô bé rất hối hận. Truyện vậy thôi anh à.

*Cái truyện đó chị ký tên thật của mình?*  
Em ký tên thật chứ.

*Tên thật của chị là Trâm?*

À không, lúc đầu em sinh ra tên là Đỗ Hoàng Diệu phải không, chị của em tên là Trâm phải không, thấy thế em mới thắc mắc với bố mẹ là tại sao tên chị đẹp thế mà tên con xấu thế. Bởi vì những năm xưa người ta ít đặt tên con là Diệu lắm, ở miền Nam có lẽ có nhiều chứ ở miền Bắc ít lắm, tức là người ta vẫn nghĩ cái tên Diệu không đẹp vì nó không có âm sắc, không phải tên một loài hoa nào cả. Thì em mới bảo bố sao lại đặt một cái tên xấu thế này và em bắt bố

phải đổi tên cho em. Em đành đành bắt bố phải đổi tên chị thành tên em và lấy tên em đặt cho chị. Nhưng bố mẹ em bảo chuyện này rắc rối lắm, thay đổi giấy khai sinh phải lên xã lên huyện nhiều kê lắm, thôi tốt nhất là đi học đi hành thì con cứ để tên Diệu, còn khi ở nhà mọi người sẽ gọi con là Trâm, được chưa.

*Chị thích nhà văn Việt Nam nào hiện nay?*

Nếu chỉ tính văn học của người Việt trong nước thì em thích Nguyễn Huy Thiệp. Còn ở hải ngoại em thích Trần Vũ (Pháp). Và trở lại câu chuyện ảnh hưởng lúc này anh nói, em đọc Trần Vũ và thấy “choáng” bởi cách viết của anh ấy, có thể em bị ảnh hưởng phần nào của Trần Vũ, không phải ở câu truyện, câu chữ mà ở lối tư duy, lối nghĩ và trí tưởng tượng của anh ấy.

*Gần đây sách của thế hệ linglei Trung Quốc được dịch nhiều ở ta, họ viết về cuộc sống hiện nay, viết mạnh bạo, rất “sex”, chị có đọc không, và thấy thế nào?*

Sách Trung Quốc gần đây em đọc hai cuốn là *Điên cuồng như Vệ Tuệ* và *Búp bê Bắc Kinh*. Cuốn sau thì em không thích, hoàn toàn không thích, em cố mãi mới đọc được một nửa. Còn *Vệ Tuệ*, em rất tiếc là chưa đọc trọn vẹn cuốn *Bảo bối Thượng Hải* của chị này, chỉ mới đọc những trích đoạn thôi, nói thật văn chương thì em không phục, nhưng em phục *Vệ Tuệ* ở cái sự dũng cảm, cái sự dám nói thẳng, nói thật về đời sống của chính thế hệ mình ở Trung Quốc. Đây, sự bạo liệt, dũng cảm đó của *Vệ Tuệ* là em phục, còn văn chương có thể do dịch, hay do gì đấy, nhưng em không thích.

**Bóng đè**

*Chị có lường trước là Bóng đè xuất hiện sẽ gây dư luận?*

Thực ra trước khi cái truyện đó ra thành tập, nhiều người đã có ý này ý kia thì em đã nghĩ là nó sẽ không chìm ngấm như các tập sách khác. Tức là nó sẽ có thể được khen được chê. Nhưng em không ngờ dư luận lại mạnh đến thế.

*Bây giờ nó đã không chìm ngấm rồi, nó đã tạo được sóng dư luận rồi, chị có thấy mình được, mất gì không? Được sự nổi tiếng, và mất một vài cái gì đó?*

Được một tỷ tiền nhuận bút (cười to).

*Đó là một cái được, mình vừa có tác phẩm vừa có một ít tiền. Thế có mất gì không nhỉ?*

Mất ư? Để xem nào. Mất? Có điều mất lớn đấy. Điều này không hoàn toàn là mất, nó mất ở một khía cạnh nào đấy mà được ở một khía cạnh nào đấy. Trước đây mình nghĩ là có những người rất là tốt với mình, hiểu được mình, nhưng sau chuyện này thì ai tốt ai xấu đã bộc lộ ra. Cái điều ấy là cái được đấy chứ, nhưng nó lại là cái mất.

*Mất đi một số quan hệ, nhưng được thêm một số người bạn.*

Đúng, đúng. Em nói vừa được vừa mất là vì thế. Ở khía cạnh mình cho là được thì mình không buồn, nhưng ở khía cạnh mình cho là mất vì trước nay mình cứ nghĩ người đó rất tốt với mình, rất hiểu mình thì mình buồn, do lâu nay mình không hiểu đúng bản chất người đó là không tốt với mình.

*“Sex” trong Bóng đè như một phương tiện là tình cờ hay chủ ý, với chị?*

Đầu tiên thì là tình cờ thôi, nhưng sau thì là có chủ ý. Truyện “Bóng đè” đầu tiên trong đầu em chỉ có cái cốt là một cô gái lấy chồng ở quê, ở nông thôn, rồi về nhà chồng, rồi nằm trên tấm phản, tức là trong đầu em vẽ ra một bức tranh, em nhìn thấy bàn thờ, nhìn thấy tấm phản, thấy bóng ma từ bàn thờ bước ra đè cô gái và cảm xúc bị bóng đè. Đây, lúc đầu em chỉ nghĩ ra bức tranh như thế thôi. Nhưng mà chẳng nhẽ khi viết em chỉ kể về cô gái, về bóng ma đi xuống đè cô gái, thế là hết à. Sau em suy nghĩ lại thì mọi chuyện trong “Bóng đè” là phải như thế, tự nhiên là phải như thế.

*Khi Bóng đè ra mắt, dư luận nói chị như Vệ Tuệ, chị thấy thế nào?*

Đây là chuyện đồn thổi, chuyện bàn trà quán nước, chứ có ai viết thẳng lên báo thế đâu. Mà ví như thế là không đúng, không đúng chút nào.

*Hình như thế hệ cầm bút 7x, 8x của chị im lặng trước chuyện này?*

Không, cũng có những người không im lặng đâu. Thí dụ như cậu Nguyễn Vĩnh Nguyên chẳng hạn. Cậu ấy đã viết một bài điểm sách trên tờ *Sài Gòn tiếp thị* nói rất rõ. Và cậu ấy vẫn thường hay nói chuyện với em, và với bạn bè của cậu ấy, bên vực “Bóng đè”, cậu ấy vẫn luôn khuyên em là cứ viết tiếp như thế, mình chả việc gì phải èo uột, hèn nhát cả.

*Nói rộng ra, chị nghĩ gì về thế hệ cầm bút của mình?*

Em nói thật là không đọc nhiều của thế hệ ấy.

*Nếu không nhiều thì chị đã đọc ai? Vì Thùy Linh chị đọc chưa?*

Vì Thùy Linh thì em chưa đọc trọn vẹn một cái tập thơ nào của Linh cả, hầu như một bài thơ trọn vẹn em cũng chưa đọc. Em biết thơ Linh là qua CD *Nhật thực* của Ngọc Đại, bởi vì em thích giọng hát Trần Thu Hà, một chất giọng mỏng manh nhưng đầy nữ tính, chính nhờ nghe album *Nhật thực* Hà hát, trong đó có ghi lời bài hát từ thơ Linh do Ngọc Đại phổ, có thể nhạc sĩ có sửa đi đôi chút nhưng cốt cách thơ thì vẫn còn nguyên, đấy, em đọc thơ Linh từ ở đĩa nhạc ấy, và ở thời điểm ấy trong những bài thơ Linh do Ngọc Đại phổ nhạc có những hình ảnh, những câu em rất là thích. Ví dụ câu “Cài then tiếng khóc của em bằng đôi môi anh” rất hay.

## **Bố và con**

*Bố chị cũng là người viết văn ở Thanh Hóa, nhưng bây giờ con có vẻ là nổi hơn bố. Khi thấy cô con gái bắt đầu viết truyện, bắt đầu tập tành đi vào văn chương, bố chị nói gì không?*

Bố em can ngăn rất là nhiều. Ví như hồi nhỏ thì bố cứ để em viết như là chơi chơi vậy thôi, nhưng khi em học xong cấp ba thì bố em bắt đầu định hướng, cho nên em không được thi vào khoa Văn Đại học Tổng hợp, phải đổi sang khoa Báo chí. Khi em đậu đại học cả ba trường (Pháp lý, Khoa báo chí trường Tuyên giáo, môn năng khiếu vào khoa này của em hồi ấy là được điểm tuyệt đối đấy nhé, và khoa Báo chí đại học Tổng hợp), thì bố em bảo học báo chí vẫn có cái gì liên quan đến văn chương, thế là em phải đi học luật. Nghĩa là bố em rất định hướng cho em, nhưng mà em cũng thích luật, vì hồi ấy học luật là “oách” lắm.

*Bây giờ thì chị phải cảm ơn bố, nhờ bố mà chị thành luật sư, “oách” hơn văn sĩ.*

Không, em chẳng thấy cái nào “oách” hơn cái nào cả. Em không dám nói luật sư “oách” hơn văn sĩ, em không dám nói điều ấy, nhưng mà...

*Bây giờ thân lập thân rồi, thành danh rồi, thì cái truyện Bóng đè ông bố nói sao? Bố chị có đọc trước truyện ấy không?*

Bố em đọc trước đấy chứ, trong những người đọc đầu tiên. Bố em khen, tuy ông là người rất hiền và mô phạm. Thậm chí ông còn đưa cho nhiều người bạn đọc khi họ hỏi xem cái truyện con Diệu viết, dù có người ông biết là đọc xong cũng chẳng hiểu gì.

*Thế bố chị không sợ con gái bố viết thế rồi khó lấy chồng à? Người ta thấy ghê gớm quá, không ai dám cưới vợ cho con trai mình một cô gái như thế, chết mất con trai người ta chứ.*

Không, viết như thế thì có gì mà khó lấy chồng. Ở trong nhà bố em biết em hiền như thế nào chứ.

*Khi truyện có gây dư luận khen chê gay gắt thì ý bố chị thế nào?*

Vì bố em là người hiểu được truyện ấy nên thấy dư luận khen chê là điều bình thường thôi.

*Có câu nói nào của bố chị giúp chị vững tin hơn vào việc viết lách?*

Đây thí dụ bố em vẫn hay nói: ôi, con coi nó chỉ là cái chơi chơi cho hay chứ dành tâm sức làm gì nhiều cái chuyện đấy, và em cũng đang sống như thế, chơi chơi cho hay thôi.

*Bố chị có giục con gái lấy chồng không?*

Bố mẹ nào mà chẳng lo chuyện đó cho con gái. Nhưng được cái bố mẹ em không phải giục theo kiểu là áp đặt, thúc giục, bởi vì ở nhà em tất cả đều hiểu là chỉ cần nói một lần thôi là em hiểu, và em làm hay không làm là từ cái lần ấy, còn nói lần thứ hai thứ ba mà em không làm là vẫn không làm.

## Nói chuyện với Đỗ Hoàng Diệu Thụy Khuê

*Tập truyện gây xôn xao dư luận và trở thành đối tượng bàn cãi và công kích nhất trong khoảng thời gian gần đây. Tại sao truyện của Đỗ Hoàng Diệu lại gây nên làn sóng chống đối như vậy? Câu trả lời nằm trong tác phẩm.*

*Qua cuộc nói chuyện dưới đây, chúng ta sẽ thấy đằng sau ngôn ngữ là một con người. Sẽ thấy những can đảm của một nhà văn trẻ có tài vừa bước vào văn giới, đã phải đem tài năng và chữ nghĩa của mình để chống chọi với một áp lực xã hội... mà Diệu thấy như "thời Mã Viện".*

*Đỗ Hoàng Diệu quyết đem "linh cảm" của mình để nhìn và viết về đồng loại, mặc sóng gió, chà đạp. Và đó cũng là "lý do tồn tại" của một nhà văn đích thực.*

Thụy Khuê: Lần đầu tiên Đỗ Hoàng Diệu xuất hiện ở hải ngoại là với truyện ngắn *Tình Chuột* đăng trên *Hợp Lưu* số 74, đầu năm 2004. Có thể nói truyện ngắn này đã xác định bản lĩnh văn chương của Diệu. Nhưng sự thực thì Diệu đã bắt đầu viết văn từ tuổi nào?

Đỗ Hoàng Diệu: Diệu sinh ra trong một gia đình nhà giáo nghèo ở nông thôn, Thanh Hóa, nhưng rất may mắn là gia đình Diệu lại có một tủ sách... khổng lồ. Bố Diệu lại là người viết văn và Diệu là con út thành ra tuy ở nông thôn nhưng không phải làm gì cả, từ nhỏ, từ hồi biết đọc biết viết Diệu đã đắm chìm trong tủ sách gia đình. Câu chuyện đầu tiên Diệu viết là năm học lớp ba, lúc mới lên bảy. Năm mười bốn tuổi, Diệu tham gia cuộc thi viết truyện ngắn của báo Tiền Phong, trường viết văn Nguyễn Du. Diệu là tác giả trẻ nhất được giải truyện ngắn năm ấy, cùng với các anh Ngô Tự Lập, Nguyễn Hữu Hồng Minh, Nguyễn Vĩnh Tiến, bây giờ là những người đã thành danh. Trong quãng đời sinh viên, Diệu sống bằng nghề viết báo, còn truyện ngắn thì hồi ấy Diệu cũng chỉ viết những truyện rất hiền lành với mục đích kiếm tiền.

T.K.: *Truyện Tình chuột Diệu có gửi đăng ở trong nước trước khi gửi cho Hợp Lưu không?*

Đ.H.D.: Dạ không. Khi viết xong *Tình chuột* Diệu đã nghĩ trong đầu rằng nếu gửi báo trong nước chắc khó đăng. Rồi tình cờ lúc đó Diệu biết ở bên ngoài có tạp chí *Hợp Lưu*, lại có trong tay một quyển *Hợp Lưu* do một người bạn ở Cali mang về. Diệu đọc và rất thích tạp chí này. Diệu nghĩ tại sao mình không thử gửi truyện ngắn đến đây xem và Diệu đã gửi *Tình chuột* đến *Hợp Lưu*. Mấy ngày sau nhận được hồi âm, Diệu rất vui. Và ít lâu sau Diệu cũng đã chứng minh được rằng cái suy nghĩ của mình là đúng: tình cờ đi giao dịch để in cho bố Diệu một cuốn truyện ở nhà xuất bản Văn Học, thì một người bạn của Diệu ở đấy nói rằng "*Anh thấy em viết rất nhiều truyện, vậy em tập hợp lại đưa in luôn cùng với sách với bố em đi*". Diệu cũng tập hợp mười hay mười hai truyện của Diệu, những truyện hết sức hiền lành nhưng trong số đó có truyện *Tình chuột*. Mấy ngày sau Diệu nhận được trả lời của ông Trưởng phòng văn học Việt nam của nhà xuất bản Văn Học qua điện thoại rằng: "*Cháu ơi! Cháu viết thế này thì làm sao mà*

*chú dấm cấp giấy phép được". Điều đó chứng minh rằng ý nghĩ đầu tiên của Diệu không gửi đăng *Tình chuột* trong nước là rất đúng.*

*T.K.: Những nhân vật của Diệu đã được hình thành như thế nào và tại sao họ lại mang nhiều tính chất thời sự đến như vậy?*

Đ.H.D.: Diệu luôn tự biết rằng mình viết văn bằng linh cảm. Diệu có thể khẳng định một điều là Diệu linh cảm đời sống và Diệu viết ra những linh cảm của mình về đời sống. Còn Nếu truyện ngắn của Diệu có trùng hợp với thời sự Việt nam bây giờ thì giản dị vì chính đó là những linh cảm hàng ngày của Diệu với xã hội. Diệu bị nhiều bài báo kết tội, mỗi lần như thế Diệu lại tự hỏi tại sao những linh cảm cá nhân của một con người như Diệu sống trong xã hội cũng bị xem là một trọng tội và Diệu không biết là mình đang sống trong thời đại nào? Có phải xã hội Việt Nam đầu thế kỷ XXI? Nhiều khi Diệu nghĩ nó cứ giống như thời... Hán thuộc, Mã Viện ấy.

Cho đến bây giờ Diệu vẫn nghĩ là Diệu sẽ tiếp tục viết cái linh cảm của mình vì đó là cách duy nhất giúp Diệu tồn tại. Không ai có thể ngăn được một người linh cảm về xã hội và đồng loại mà mình đang sống. Diệu cũng nghĩ như nhân vật cô gái trong truyện *Bóng đê*, rằng: ước mơ có thể bị phá hủy nhưng linh cảm thì không.

*T.K.: Ngoài sự linh cảm, Diệu đã tạo ra những nhân vật của mình như thế nào? Bằng cách quan sát những người thân? hay từ kinh nghiệm sống của mình? hay rút ra từ kiến thức sách vở? hay do trí tưởng tượng của Diệu?*

Đ.H.D.: Thực ra Diệu ít va chạm với cuộc sống bên ngoài. Từ nhỏ Diệu đi học, học cũng nhiều, rồi sau Diệu đi làm và Diệu sống... rất khép kín. Chính vì thế có thể nói là không có một nguyên mẫu nào của người thân hoặc bạn bè được đưa vào truyện ngắn của Diệu cả. Cho đến bây giờ, những nhân vật ấy hoàn toàn là hư cấu, hoàn toàn do trí tưởng tượng của Diệu dệt ra. Nhưng không có nghĩa là những con người ấy, thân phận ấy không có thật. Cũng như những giấc mơ -nhiều khi mình mơ những giấc mơ rất kỳ quái- nhưng các nhà khoa học sẽ giải mã ra rằng đấy cũng bắt nguồn từ một sự day dứt, từ một sự việc nào đó trong cuộc sống của mình mà mình vẫn còn đang bị mắc. Diệu cũng nghĩ như thế với trường hợp các nhân vật truyện ngắn của Diệu, nó không phải là hiện thực xung quanh Diệu, nhưng nó bắt nguồn từ hiện thực. Diệu thành thật nói rằng sự đọc của Diệu cũng chưa đi đến đâu cả, cho đến bây giờ Diệu vẫn chưa tự đọc được sách nguyên bản tiếng Pháp hay tiếng Anh và đấy là một điều thiệt thòi. Vì thế tất cả những gì Diệu viết hầu như từ trí tưởng tượng của Diệu nhiều hơn là vốn sống hay vốn kiến thức.

*T.K.: Người bệnh Diệu thì ít mà người "đánh" Diệu rất đông, vậy những sự phê bình ác ý ấy có làm Diệu nhụt chí, mất phương hướng hay không?*

Đ.H.D.: Tất cả những điều diễn ra từ khi *Bóng đê* ra đời đến nay cũng không tác động Diệu nhiều lắm. Đôi khi làm Diệu hơi nản một chút nhưng cái nản đó không nhiều. Vì, thứ nhất Diệu là người rất bướng bỉnh, ngay từ nhỏ đã rất bướng bỉnh, thích làm gì thì làm bằng được, ít khi nghe ý kiến của ai lắm. Thứ hai, Diệu nghĩ rằng Diệu cũng như tất cả các bạn trẻ đang viết văn ở Việt Nam bây giờ cũng đủ tỉnh táo để biết rằng là có nên nản lòng, có nên siêu lòng, có nên mất phương hướng vì cái kiểu phê bình ác như thế không. Mình phải đủ tỉnh táo để nhận ra điều ấy.

*T.K.: Diệu hay dùng tính dự để đạt tới mục đích khác trong tác phẩm nhưng đôi khi cũng hơi bị quá tay khiến cho người ta có cảm tưởng là Diệu lạm dụng tính dự trong tác phẩm. Vậy Diệu có nghĩ là tới một lúc nào đó, phải chuyển sang một kỹ thuật viết, một cách ẩn dụ khác hay không?*

Đ.H.D.: Điều chị đang nói và hỏi Diệu là vấn đề mà Diệu đã và đang nghĩ từ sau khi viết xong *Vu quy*. Vì Diệu không thể mang tính dự ra để làm ẩn dụ hết truyện này đến truyện khác được. Diệu cũng tự nhận thấy là *Bóng đê*, *Vu quy* như thế là quá đủ rồi và đã hơi lạm dụng rồi. Chính

vì thế mà những truyện sau này, Diệu sẽ phải dùng cái khác làm ẩn dụ chứ không thể là tính dục được nữa. Nói như thế không có nghĩa là Diệu sẽ loại trừ hoàn toàn tính dục ra khỏi những truyện sau này của Diệu, tại vì với Diệu, Diệu luôn luôn quan niệm rằng khi viết truyện ngắn, hoặc truyện dài thì yếu tố đầu tiên phải là hấp dẫn, nhưng nói như thế cũng không có nghĩa là cứ tình dục là hấp dẫn vì có nhiều truyện không có tình dục nhưng vẫn rất hấp dẫn. Diệu nghĩ rằng phải tìm một cách nào đấy có thể dung hòa kỹ thuật và nội dung tư tưởng, nội dung thông điệp mà mình muốn chuyển đến độc giả để nó không lẫn vào nhau. Một số bạn đọc nói rằng truyện của Diệu bị tính dục lấn át, không nhận ra tư tưởng nữa, vì thế Diệu sẽ phải suy nghĩ để cải thiện điều đó trong những truyện tiếp theo.

T.K.: *Chính Trần Vũ đã khám phá ra Đỗ Hoàng Diệu, việc này xảy ra như thế nào xin kể lại.*

Đ.H.D.: Tình cờ Diệu gửi tác phẩm đầu tiên của mình đến Hợp Lưu và trong thời điểm ấy nhà văn Trần Vũ đang chịu trách nhiệm chính về nội dung cho tờ Hợp Lưu. Đó là một may mắn cho Diệu bởi vì nếu không là Trần Vũ mà là một người khác chịu trách nhiệm nội dung Hợp Lưu thì chắc gì đã có một loạt truyện ngắn của Diệu được nhìn nhận và được in trên Hợp Lưu như thế, để rồi sau này nó âm vang về trong nước. Vì thế cho nên Diệu rất cảm ơn nhà văn Trần Vũ. Thứ nhất là Trần Vũ đã động viên, khuyến khích Diệu viết truyện; giục Diệu viết truyện như người mẹ buổi sáng giục con dậy sớm đi học. Ngay khi Diệu viết xong *Tình chuột* gửi đến Hợp Lưu và Trần Vũ biên thư trả lời, Vũ đã nói, đã động viên, khuyến khích rằng Diệu viết như thế rất được và nên tiếp tục phát huy theo dòng như thế, ghi nhận những hình ảnh, chi tiết như thế, phải cố gắng viết nhiều, nếu không sẽ phí đi, sẽ nguội đi. Chính nhờ những lời động viên ấy, Diệu mới hăng say và viết, viết một loạt năm bảy truyện như thế. Nếu không có sự thúc đẩy của Trần Vũ thì chắc gì Diệu đã viết được *Bóng đè*, chắc gì Diệu đã viết được *Vu quy* trong một thời gian sớm như thế. Diệu cũng biết là không phải Trần Vũ chỉ làm như vậy với một mình Diệu mà Trần Vũ cũng làm như thế với Nguyễn Danh Bằng hay là với nhiều bạn văn thân thiết khác của Trần Vũ như chị Mai Ninh, như anh Nam Dao hay một số người khác ở Mỹ. Điều này Diệu phải cảm ơn Trần Vũ.

T.K.: *Có dư luận đồn rằng Trần Vũ viết hộ Diệu truyện *Bóng đè*, chuyện này hư thực ra sao?*

Đ.H.D.: Bây giờ trong nước và ngay cả trong hội nghị lý luận phê bình trung ương vừa rồi, ông Mai Quốc Liên còn đứng thẳng lên bục chủ tọa, ông ấy nói rằng *Bóng đè* liên quan một nhân vật hải ngoại là Trần Vũ. Có một sự cầu kết nào đó giữa Đỗ Hoàng Diệu và Trần Vũ để viết nên *Bóng đè*. Diệu thấy đó là một điều rất nực cười. Ở Sài Gòn chẳng hạn, lại có người nhầm Trần Vũ với Trần Trọng Vũ, con của Trần Dần nữa! Người ta nói với nhau là truyện đó do Trần Trọng Vũ viết chứ có phải Trần Vũ viết đâu! Diệu nghe rất buồn cười vì Trần Trọng Vũ chỉ vẽ tranh chứ đâu có viết văn. Người ta nhầm một cách cơ bản như thế. Trần Vũ làm công tác chủ biên, cho nên công việc biên tập của Vũ là chuyện đương nhiên. Ví dụ trong truyện *Bóng đè* chẳng hạn, bản thảo đầu tiên gửi đến cho Vũ dài 18 trang, sau đó Vũ biên tập, cắt bỏ một số câu, một số từ, còn lại 16 trang như đã in trên Hợp Lưu. Hoặc như *Dòng sông hủi*, Vũ cũng biên tập, cũng sửa một vài chỗ, bỏ đi một vài câu để thành nguyên bản như đã in trên Hợp Lưu. Còn *Vu quy* thì Vũ không cắt một chữ, Vũ không bỏ một chữ nào, Diệu gửi thế nào là Vũ in nguyên văn trên Hợp Lưu như thế. Và khi nhận được bản thảo *Vu quy*, Vũ nói ngay rằng truyện này Vũ sẽ không cắt một chữ nào và Diệu bây giờ đã không cần đến bàn tay biên tập của Vũ nữa, cứ thế mà viết đi. Đây là một sự khuyến khích, động viên Diệu rất lớn. Điều cuối cùng qua việc này, Diệu muốn nói rằng: Để cho các tác phẩm xuất hiện và tạo nên không khí văn học ở trong nước cũng như ở bên ngoài, vai trò của người chủ biên các tạp chí văn học rất lớn.

T.K.: *Xin thành thật cảm ơn nhà văn Đỗ Hoàng Diệu.*



## Đỗ Hoàng Diệu: 'Tôi bị hiểu nhầm vì đã sống khép kín' Hà Linh



Năm mới, Đỗ Hoàng Diệu sẽ ra mắt tiểu thuyết "*Rắn và Tôi*" như một cách thoát khỏi tình thế bị cái "bóng" của mẩu truyện ngắn đậm chất sex "đê" nặng. Nhưng mối quan tâm lớn nhất của chị lúc này là một mầm sống đang được thai nghén - kết quả của tình yêu không biên giới với một anh chàng người Mỹ.

Nghe lời chúc Tết của Đỗ Hoàng Diệu

- *2006 là một năm như thế nào với chị?*

- Tôi có cả thành công và thất bại trong năm vừa qua. Không có gì tuyệt đối trong cuộc đời này. Tôi đã vất vả nhiều đêm với cuốn tiểu thuyết đầu tay của mình, bây giờ đã hòm hòm một chút, nhưng nếu nói hài lòng thì không. Và như bạn biết, "tác phẩm" vĩ đại nhất của tôi - một em bé - đang được thai nghén và phát triển khá tốt, tôi đợi mong từng ngày giờ phút "nở nhụy". Tôi cầu nguyện mọi chuyện tốt đẹp. Tôi có thể đánh đổi tất cả vì điều đó. Vì đây là sự nghiệp lớn nhất cuộc đời tôi. Dù bao thử thách đang diễn ra hàng ngày... nhưng tôi hiểu, tôi bây giờ không còn là một thiếu nữ, không chỉ nghĩ đến mình, tôi phải cố gắng rất nhiều.

- *Chị và chồng chưa cưới, Alec, đón Tết Đinh Hợi ở đâu?*

- Không phải tôi đón Tết mà những ngày Tết Việt Nam của tôi năm nay sẽ trôi qua ở Mỹ. Tất nhiên, tôi nhớ và thèm không khí quê hương trong lúc này vô cùng. Chắc là tôi sẽ khóc vào giây phút giao thừa, nếu tôi biết lúc ấy là giao thừa ở quê nhà. Bây giờ, tôi đang cố tình không thèm để ý đến lịch ta, đây là một cách tự lừa bản thân mình để đỡ thèm Tết. Vì thế, hôm nay tôi cũng không để ý là ngày bao nhiêu rồi, ông Táo đã lên trời hay chưa.

Nhiều thứ ở Việt Nam, Alec sành hơn tôi. Anh ấy từng ăn Tết Việt Nam, thành ra tạm thời tôi vẫn chưa có chiêu gì mới để giới thiệu với anh ấy cả. Nhưng tôi chắc chắn, có nhiều phong tục mà anh ấy chưa hiểu, nên tôi có thể vẫn còn "đắt"!

- *Chị nhận và tặng món quà gì cho anh ấy trong ngày Lễ Tình nhân vừa qua?*

- Bạn hỏi tôi mới nhớ ngày ấy. Tôi không quan trọng ngày lễ này lễ nọ. Tôi nghĩ một năm 365 ngày, nếu đối xử với nhau tốt thì đó là món quà vô giá. Tôi thường làm điều bất ngờ vào những ngày bình thường, người ấy không đoán trước được. Tôi nói điều này có thể làm nhiều người ngạc nhiên: tôi thấy hoa rất đẹp, nhưng không thích lắm!

- *Cuộc sống ở Mỹ của chị hiện nay như thế nào?*

- Tôi đang cố gắng học hỏi một số thứ, vừa để có thể quen dần với môi trường mới, vừa là để đầu óc luôn hoạt động, giúp ích cho sự phát triển của thai nhi. Nhưng mà mệt lắm... Nhiều người cứ nghĩ tôi mạnh mẽ, thực ra tôi giống con mèo bị ướt lông.
- *Chị đã chuẩn bị những gì cho em bé sắp chào đời?*
- Tôi phải học. Điều quan trọng nhất đối với tôi bây giờ là giữ gìn sức khỏe và học cách bày tỏ tình yêu thương. Tôi sống khép kín xưa nay, bị rất nhiều người hiểu lầm. Có những tình cảm không bao giờ tôi nói thành lời. Khi sinh em bé, tôi không thể khép kín với đứa con bé nhỏ của mình như vậy. Nhưng tôi nghĩ bản năng của một người mẹ sẽ giúp tôi biết cách bày tỏ tình yêu thương vô bờ bến của mình.
- *Người ta xôn xao rằng, khoản nhuận bút mà chị có được từ "Bóng đèn" lên tới 250 triệu đồng - một con số "kinh khủng" với các nhà văn ở Việt Nam. Chị nghĩ sao về tin đồn này?*
- 250 triệu vẫn chưa đúng, còn nhiều hơn thế nữa! Cũng đang định dành dụm thêm để mua một ngôi biệt thự. Nhưng thật không may, cách đây mấy ngày, tôi đi Las Vegas và đã nướng toàn bộ số tiền "kinh khủng" ấy thành tro rôi!

Đỗ Hoàng Diệu sẽ đưa con gái về Việt Nam

"Với riêng tôi, khi sinh Asa, trong cái rủi có cái may. Dù bị nguy hiểm tới mức gần như nửa thân thể đã chui vào cửa tử, nhưng cuối cùng sự sống vẫn chiến thắng", tác giả "Bóng đèn" tâm sự sau khi cho ra đời một bé gái khá khinh nặng hơn 4 kg.

- *Chị có cảm xúc như thế nào khi trải qua kỳ sinh nở khó khăn như thế?*

- Cảm giác của một phụ nữ trong quá trình mang thai - sinh nở, tôi nghĩ không biết bao nhiêu người đã nói trong đời sống và cả trong văn chương, và có lẽ nhiều phần giống nhau. Vì chắc chắn không người mẹ nào trên đời này lại không đau khi đẻ và không yêu đứa con mình sinh ra.

Với riêng tôi, khi sinh Asa, trong cái rủi có cái may. Dù bị nguy hiểm tới mức gần như nửa thân thể đã chui vào cửa tử, nhưng cuối cùng sự sống vẫn chiến thắng. Hồi sinh, cuộc sống bây giờ đối với tôi thật khác lạ.

Chuyện cân nặng của Asa khiến nhiều người ngạc nhiên. Cái bụng nhỏ của tôi đã đánh lừa, ngay cả bác sĩ. Khi tôi gần sinh, ai gặp cũng nghĩ tôi chỉ mới mang thai khoảng 6 tháng. Nếu biết trước Asa to như vậy, tôi đã chọn phương cách mổ đẻ. Thế mới biết, trong cuộc sống có nhiều điều thấy vậy mà không phải vậy.

- *Chị đặt tên con là Asa Liễu Holcombe. Tại sao chị lại chọn cái tên này?*

- Alec đã đặt tên cho con, và tôi hài lòng, sau này lớn lên chắc Asa cũng không chê. Liễu là tên mẹ tôi, Holcombe là họ của Alec, còn tên Asa thì dễ nhớ, dễ đọc với người Việt Nam. Ở Mỹ, không nhiều người mang tên này, nếu có lại là đàn ông. Tôi nhớ khi nhập học vào Đại học Luật, ban quản lý ký túc xá đã xếp tôi vào phòng nam, vì nghĩ Đỗ Hoàng Diệu là con trai.

- *Em bé trông thế nào?*

- Cháu còn quá nhỏ nên không thể biết giống ai nhiều hơn. Chỉ thấy rõ đôi mắt to không phải màu đen và một khuôn miệng rộng "tan cửa nát nhà". Khi mới sinh, tóc cháu đen, nhưng bây giờ đã chuyển thành nâu, biết đâu vài tháng nữa thành vàng.

Bố mẹ nào mà cũng thấy con mình đáng yêu. Chúng tôi cầu mong cháu khỏe, vì đẹp trước tiên phải khỏe, phải tràn đầy sức sống.

- *Từ khi có em bé, một ngày bình thường của chị diễn ra như thế nào?*

- Bây giờ, một ngày của chúng tôi không còn "bình thường" nữa. Đôi lần, tôi lơ mơ không phân biệt được đêm hay ngày. Tất cả tùy thuộc vào chuyện ăn ngủ của con. Chúng tôi đều là con út, không có kinh nghiệm trong chuyện chăm sóc em bé, thành ra những ngày đầu luôn phải gọi bác sĩ nhờ giúp đỡ vào lúc nửa đêm, luôn thấp thỏm chuẩn bị đi bệnh viện. Một phần cũng vì cháu hơi khó, hơi ghê gớm, vừa lọt lòng mẹ đã khóc vằng.

Chúng tôi tự làm mọi việc. Một vài người bạn, người thân giúp đỡ chuyện đồ ăn đã là tốt lắm rồi. Tôi không kiêng bất cứ thứ gì, và không có lấy nửa ngày "nằm ỏ" theo kiểu Việt Nam. Chưa

đầy tuần tuổi, Asa đã được bố đưa đi... uống cafe. Ba tuần, cháu đã đi 200 km để xem triển lãm rái cá!

Nói chung, đây là lần đầu tiên trong đời tôi ném mũ vất vả, nhưng là sự vất vả hạnh phúc.

- *Anh chị lên kế hoạch về VN hay sẽ định cư ở Mỹ?*

- Vài tháng nữa chúng tôi về Việt Nam, sẽ được ăn đã đời bún đậu mắm tôm, cà pháo, riêu cua, bánh đúc...và tất nhiên cả rau muống nhĩem chì, cá ướp phân đạm.

Tôi là người Việt Nam, làm sao xa Việt Nam được. Sẽ sống dài dài ở đó.

- *Sau một thời gian sang Mỹ, chị còn gặp những khó khăn gì trong cuộc sống?*

- Khó khăn muôn bề. Cũng may, một vài người bạn trong trường Đại học Berkeley đã nhiệt tình giúp đỡ. Nếu tôi sống lâu dài trên đất Mỹ, mãi mãi sẽ có những rào cản mà không người nhập cư nào có thể vượt qua được. Nhưng chẳng bao lâu nữa, tôi về rồi.

- *Thời gian này, văn chương được đặt vào vị trí nào trong đời sống thường ngày của chị?*

- Trước đây, tôi nói văn chương là cuộc vui, vì nó không phải mục đích tối thượng, không quan trọng nhất hay quan trọng nhì trong cuộc đời tôi, làm nhiều người dị ứng. Khi tôi cảm thấy hưng phấn, muốn viết và rành rành là ngồi vào bàn, thì đó là một công việc quan trọng, không làm sẽ quên lãng. Bây giờ, với tôi, văn chương vẫn thế.

Trước khi sinh con, tôi viết được vài trăm trang. Còn tương lai, chưa biết.

Tôi vẫn đọc tin tức văn nghệ trong nước đều đều. Thấy mấy tháng qua, Hội đồng Anh tại Việt Nam có những sinh hoạt văn nghệ khá hữu ích.

- *Sau một thời gian lấy chồng và sinh con, tên tuổi Đỗ Hoàng Diệu đã lạnh dần. Chị có kế hoạch hâm nóng tên tuổi như thế nào?*

- Tên tôi đã bao giờ nóng đâu mà đang lạnh dần! Khi tôi mang thai rồi đi Mỹ, có người đồn tôi mang bệnh sắp chết, có người đồn tôi về Thanh Hoá sinh con, lại có tin tôi lên Đà Lạt ở ẩn. Nghe mà tức cười.

Kế hoạch với văn chương ư? Tôi chẳng có, mà có chắc gì khách quan đã cho phép. Cái gì đến thì sẽ diễn ra thôi.

- *Việc xuất bản “Rắn và tôi” đã được chuẩn bị đến đâu?*

- Nếu tôi nói nữa lại bảo cứ hứa hão mà mãi vẫn chưa trình làng. Nó có nguyên do, uẩn khúc của nó. Khi nào nó được khai sinh, sẽ biết ngay thôi. Chắc là sắp!

- *Nhân vật chính trong các tác phẩm của chị như “Tình chuột”, “Vu quy”, “Bóng đèn” và “Rắn và tôi”... có bao nhiêu phần trăm “nguyên mẫu” là cái tôi - tác giả?*

- Có chi tiết 100%, nhưng xét toàn bộ thì 0%.

Rùng mình

Rùng mình. Không phải sau khi đọc xong tự truyện Lê Văn. Rùng mình vì ai đó đã rùng mình “khinh bỉ” đọc nó và phát biểu rành mạch trên báo bằng thái độ rùng mình kinh hoàng. Kinh hoàng vì thái độ của người đối với người trong xã hội này.

Tôi không đánh giá, phê bình, phán xét đúng sai cuốn tự truyện của Lê Văn ở đây. Tôi có cảm nhận của riêng mình với thái độ của một độc giả. Cảm nhận đó không phải và không thể là phê bình nên không dám nhặng cuội. Làm phê bình đâu có dễ, đâu cứ mang mấy chữ nghĩa ra gán ghép với nhau để tỏ thái độ. Thậm chí có nhà phê bình đang vu khống mà không “lường hết được hậu quả”. Nếu xã hội này thực sự hành xử theo pháp luật, e rằng họ không dám viết: sách của Lê Văn đã bôi nhọ xã hội, vì tác giả hoàn toàn có thể khởi kiện. Nhưng chắc chị cũng không muốn kiện, vì tôi chắc chắn sẽ có ai đó viết ngay rằng: Lê Văn đang cố tình tạo scandal để sách bán chạy hơn. Họ cứ ra vẻ họ nằm trong bụng người khác nên biết tất cả. Họ không hiểu rằng người thông minh và có nhân cách sẽ biết ngay con nào là rắn độc trong một bầy nguầy.

Cũng phải nói ngay rằng tôi không thân Lê Văn để làm anh hùng đứng ra bênh vực chị như rồi

ai đó sẽ nói. Hay rồi họ sẽ nhồi vào tai nhau rằng: chúng nó cùng một phường với nhau nên bênh cũng phải! Đúng, mỗi người vốn mang một tần số riêng, có thể hút vào nhau cũng có thể xung khắc là điều thường tình. Chỉ e khối người nhìn rõ sự thật mà vẫn cố cao giọng trong sạch. Tôi đang muốn nói đến thói đạo đức giả của một số người xung quanh nhiều bài viết và lời phát biểu về cuốn tự truyện, về con người Lê Vân.

Tôi rùng mình về thái độ, về cách hành xử của con người với nhau. Chính điều đó đang ảnh hưởng xấu đến đầu óc thế hệ trẻ và có thể làm họ hung ác hơn chứ không phải những trang đời đau thương của Lê Vân, thừa quý vị mang trong mình một thùng đạo đức.

Đa số những người lên án Lê Vân vì chị đã yêu ba người đàn ông đang có vợ. Đã thế, không biết giấu im đi, còn công khai thành sách với những lời sám hối giả tạo. Họ nói chị đáng khinh. Đa phần họ là phụ nữ, và rất có thể đang hạnh phúc đê huê, thứ hạnh phúc rất có thể giả tạo, họ lo sợ, họ phản ứng như vậy cũng không ngạc nhiên. Nhưng cái cách họ phản ứng mới ghê gớm làm sao. “Đó là trò chơi gian ác của một kẻ thiếu nhân tâm”, “người đàn bà lăng loàn”, “hãy trả lại những thứ chị đã ăn cắp của người phụ nữ khác”... Ôi chao ôi, nàng Nora trong vở kịch *Nhà búp bê* của đại thi hào Ibsen do Lê Khanh thủ vai đã luôn miêng kêu lên như vậy về nhân tình thế thái. Và tôi cũng rất muốn kêu lên như vậy vì lòng người. Mà cùng là phụ nữ với nhau. Phụ nữ vốn nhân hậu, vị tha, nhạy cảm lắm cơ mà. Sao nhân tâm buông lời độc địa như vậy với một người phụ nữ khác. Nhưng nói như thế lại bảo thiếu nhân tâm thì đáng phải nhận lời như vậy. Xin thưa các quý bà, những người đang lên án và xỉ vả Lê Vân, các quý bà có dám đảm bảo quý bà chưa bao giờ một lần trong đời có cảm giác rung động đối với một người đàn ông đã có gia đình hay chưa? Có quý bà nào dám khẳng định điều đó không nào? Tôi không muốn lặp lại lời Chúa Jesus nói với đám đông khi họ đang cầm đá bu quanh Madeleine đáng thương năm xưa mà xúc phạm Lê Vân. Vì chị hoàn toàn có thể ngẩng cao đầu thanh thản, chị không đáng thương. Chỉ có đáng thương thay là những người hậm hực đạo đức giả mà thôi. Ô hay, sao không lên án những người đàn ông đã bỏ vợ con để theo Lê Vân. Ô hay, sao không bảo họ thiếu nhân tâm. Vì chính họ, nếu có tội, chính họ là người có tội. Ai mà chẳng một lần gặp những cảm dỗ trong đời. Đàn ông nào mà không bị đàn bà đẹp hút hồn. Nhưng cái cách họ hành xử thế nào trong chuyện ấy mới đáng bàn. Và thực sự trong chuyện này, bỏ vợ bỏ con để chạy theo sự quyến rũ hay không, chính đàn ông là người quyết định. Sao người chồng ấy không nói với Lê Vân thế này: Anh đang hạnh phúc với gia đình của mình. Anh yêu họ và không thể sống thiếu họ được. Anh trân trọng tình cảm của em nhưng chúng ta phải chấp nhận thực tế ấy! Sau đó thì kiên quyết giữ thái độ đúng mực của một người anh, người thầy đối với cô nghệ sĩ quá bản năng Lê Vân. Thì có xảy ra chuyện gì ghê gớm đâu. Tôi biết khối người đàn ông đã hành xử như vậy. Quý bà không trách cứ quý ông, sao lại lăng nhục phụ nữ chân yếu tay mềm chúng mình? Quý bà vẫn hô hào nữ quyền, sao quý bà lại đang gián tiếp hạ thấp nữ quyền bằng cách tổng xỉ vả, bôi nhọ một người đàn bà đẹp như vậy? Song nói như vậy, không phải tôi cho rằng Lê Vân hoàn hảo trong chuyện này. Chỉ biết rằng chị là một người đàn bà quá nhạy cảm, mỏng manh, yếu đuối, sống hoàn toàn bằng bản năng của một người đàn bà, một nghệ sĩ. Giá như những người đàn ông ấy đã cảnh báo chị, đã kiên quyết bảo vệ hạnh phúc gia đình của mình, kiên quyết giúp chị nhìn nhận thực tế, biết đâu mọi chuyện đã khác. Thưa quý bà, xin quý bà hãy bình tâm suy xét.

Ghê gớm hơn, quý bà nào đó còn “cầu nguyện” cho con trai mình sau này lớn lên sẽ không phải gặp người phụ nữ như Lê Vân! Ôi chao ôi, còn gì cay độc hơn để chửi một phụ nữ. Tất nhiên, lời cầu nguyện của quý bà sẽ thành sự thực. Vì vẻ đẹp như Lê Vân, không phải lúc nào cũng có, cũng nhan nhản ngoài đường để quý tử của quý bà có thể nghiêng ngó, thừa bà. Tôi thực sự rùng mình, đến kinh hoàng khi đọc lời “cầu nguyện” của người mẹ này. Và tôi chợt hiểu tại sao xã hội chúng ta có nhiều người nói dối, có nhiều thanh niên hư hỏng như hiện nay. Vì họ không được tôn trọng từ khi còn là những đứa trẻ. Các quý bà lại sẽ gào lên là chúng tôi dành

hết tình cảm, hy sinh tất cả, sẵn sàng chết vì con, tại sao lại nói như vậy? Quý bà không hiểu một điều, khi quý bà nói như vậy là không tin tưởng vào con trai mình, mà không tin tưởng là không tôn trọng. Lòng tin và sự tôn trọng có thể làm thay đổi một con người hoặc ngược lại. Tại sao quý bà không dành thời gian chỉ bảo cho con mình điều hay lẽ phải trong cuộc đời, dạy cho nó cách sống làm một người đàn ông đứng đắn, để nó có một nền tảng đạo đức thật vững chắc. Thế thì sau này dù một người đàn bà đẹp đến mấy nó gặp, nó cũng sẽ có vài giây rung động nhưng không về nhà bỏ vợ, bỏ con để đi theo. Tại sao quý bà lại không tin tưởng con trai mình, lại nghĩ rằng có thể con trai mình sẽ không làm tròn trách nhiệm gia đình? Quý bà hoàn toàn không có đủ tự tin vào cách giáo dục của mình với con cái, đã gián tiếp thiếu tôn trọng con trai mình mà không hề biết.

Quý bà khác lại không muốn con cái mình đọc cuốn sách vì cho rằng nó ảnh hưởng xấu đến suy nghĩ, tình cảm, cách sống của chúng. Ôi chao ôi, tôi không hiểu trang đời nào của Lê Văn đã sống, đã kể có thể làm ảnh hưởng đến thế hệ tương lai? Hay là chúng sẽ hiểu thêm về quá khứ để biết hôm nay chúng đang sống sung sướng thế nào. Hay là chúng sẽ hiểu cuộc đời không phải lúc nào cũng bình lặng, cũng đạt được điều mình mong muốn nên phải đổi đời, không được tuyệt vọng. Hay là chúng sẽ học được cách nói thật trong cuộc sống, chúng sẽ phải học cách đối thoại thẳng thắn để tránh đau khổ do sống khép kín mà số kiếp đã bắt Lê Văn gánh chịu. Vậy quý bà muốn con cái mình đọc loại sách nào ạ? Và muốn dạy chúng nó theo phương pháp thế nào ạ? Liệu đọc loại sách khác thì những công tử có tránh được việc chơi thuốc lác, tụ tập xem phim sex, hiếp dâm tập thể, giao cấu với trẻ em đang ngày một gia tăng hay không? Tôi nổi da gà khi phải nhớ lại những vụ việc như vậy. Và liệu con cái quý bà sẽ có lòng vị tha hay không, tình thương bao la hay không khi chúng thấy bố mẹ chúng nói những câu như vậy về Lê Văn? Mai này, thay vì khuyên bảo nhẹ nhàng vợ con, chúng sẽ chửi bới, mạt sát, bạt tai bằng khí sắc bùng bùng căm giận, chắc đó là mục tiêu của quý ông, quý bà?

Như đã nói từ đầu, tôi không đưa bất kỳ lời phê bình nào về tự truyện của Lê Văn. Tôi chỉ kể lại việc tôi đã rùng mình từng cơn thế nào khi đọc những lời căm phẫn về con người Lê Văn của quý vị. Và qua lời căm phẫn của quý vị, tôi cũng rõ quý vị là người thế nào chứ không phải là hiểu về Lê Văn như quý vị mong muốn. Ai đó cho rằng có nhiều sự thật mà Lê Văn đã không kể trong sách. Ô hay, Văn muốn kể chuyện nào và không kể chuyện nào thì đây là quyền của cô ấy, sao cứ bắt cô ấy phải kể tất cả? Nếu kể hết, liệu mấy chục cuốn sách mới xong một cuộc đời hồng nhan truân chuyên? Hôm trước, có nhà báo còn nói đùa với tôi là chị cũng nên viết tự truyện đi, tôi đùa lại: chẳng lẽ chị viết để kể mỗi ngày đánh rắm mấy lần à? Mỗi người dù trút lòng mình ra đến đâu, vẫn có những điều giấu sâu trong hố thẳm tâm hồn đến chết cũng không ai biết. Trong đám cưới con gái của quý vị, quý vị có dám phát biểu trước đám đông rằng con gái tôi đã phá thai năm 15 tuổi không? Giới hạn, Lê Văn có bản năng đến đâu thì vẫn có lý trí. Chưa kể, chị chỉ kể lại cuộc đời mình cho nhà văn Bùi Mai Hạnh nghe, và sau đấy nhà văn viết; chọn lựa chuyện nào kể chuyện nào không nên kể trong sách cũng một phần do nhà văn. Vâng, sự thật được nói ra là sự thật và sự thật riêng tư không nói ra cho hàng vạn người nghe không có nghĩa là nói dối!

Lại có chuyện khôi hài. Không rùng mình nữa mà cười nghiêng ngả. Cười nhưng có cát trong miệng. Cười vì nhà văn tài hoa của *Nỗi buồn chiến tranh* tự nhiên bị lợi dụng để phục vụ ý đồ chửi bới Lê Văn. Họ đã cố tình cắt tay cắt chân một câu văn của Bảo Ninh để thoả mãn nhu cầu kết tội cuốn sách. Nhưng gậy ông đã đập lưng ông, họ để lộ sự ngây ngô đến mức tôi không nghĩ một người có đủ năng lực hành vi lại đọc, nghĩ và viết như thế. Về cuốn sách của Lê Văn, Bảo Ninh viết rằng đầu tiên cũng trách hai ông bạn biên tập ở NXB Hội Nhà văn tại sao lại cho in loại sách như vậy, nhưng sau khi đọc xong sách mới thấy không phải như vậy, suýt nữa thì trách nhầm bạn. Đại ý của Bảo Ninh là vậy. Rõ ràng là như vậy. Rõ ràng Bảo Ninh khen cuốn sách. Nhưng quý ông quý bà đã trích dẫn phần đầu câu văn của Bảo Ninh và kết luận

ngang nhiên rằng nhà văn tài hoa đã không hiểu sao bạn mình lại biên tập và đồng ý cho in cuốn sách ấy! Là loại sách làm hư hỏng. Chắc tôi không cần phải nói gì thêm. Thật là một chuyện khôi hài cho cái sự ngĩ của quý ông quý bà. Và xin lỗi nhà văn Bảo Ninh nhưng tôi đã vô tình nghe anh nói với nhà văn Tạ Duy Anh hôm chúng ta gặp nhau tại đám ma bố chị N.C một câu rất hay. Tôi chép ra đây, xin anh đừng giận. “*Báo Văn nghệ Trẻ* muốn tôi viết bài ‘luộc’ ông và ông Đình nhưng đọc xong thấy hay quá, cái Văn nó kể xúc động quá...” Anh nói giống như anh đã viết.

Con người không ai hoàn hảo. Không ai đặt ra luật lệ cho tình yêu, giới hạn cho tình yêu. Lê Văn đã sống và yêu chân thành bằng trái tim nhạy cảm và đón đau. Chị không kể chuyện đời mình để làm nguyên mẫu cho thế hệ trẻ bắt chước. Tôi hiểu, những ai thực sự đọc trang đời của Lê Văn bằng một tấm lòng trong sáng, họ sẽ tự rút cho mình những bài học quý báu. Đó có lẽ là hãy cố gắng dùng lý trí kìm hãm trái tim bất kham, nếu muốn cuộc đời bình yên. Lê Văn đẹp. Lê Văn nổi tiếng. Chị không có tội về điều đó. Xin quý ông, quý bà hãy bình tĩnh suy ngẫm và bỏ đi thói đạo đức giả vốn không thiếu trong con người chúng ta đang làm quý ông bà thất điên bát đảo mà nặng lời với chị như vậy. Người Việt Nam chúng ta vốn tử tế, có phải vậy không nhỉ? Xin đừng làm thế hệ trẻ phải rùng mình kinh hãi vì những lời cay độc của con người phán xét con người không phải trong văn chương.

Đỗ Hoàng Diệu: 'Ngoài đời tôi rất yếu đuối'

Chân thành và đầy xúc cảm với sự chín chắn, viên mãn của một người đàn bà, Đỗ Hoàng Diệu sau những ngày về Việt Nam đã tự bạch về cuộc sống trên đất Mỹ, chuyện gia đình và dự định văn học của chị.

Bình thân trên đất Mỹ

Lần đầu đến Mỹ, tôi không hề háo hức. Cảm giác bình thân khi đặt chân xuống sân bay San Francisco như bao lần đặt chân đến Sài Gòn. Tại sân bay có hai cửa ra, một dành cho những người nước ngoài, một dành cho công dân Mỹ. Tôi đến Mỹ với visa du lịch, lẽ ra phải đi theo cửa dành cho người nước ngoài nhưng Alec đã nói với nhân viên sân bay để tôi được đi cùng cửa với anh ấy. Tôi bị sấm soi khá lâu. Cuối cùng, nhân viên an ninh sân bay tìm kiếm thông tin trên Google. Sau khi nhận được hàng nghìn kết quả hiện ra, anh ta đã nhìn tôi đầy ngạc nhiên và dõi theo khá lâu khi tôi đi. Ấu cũng là một điều may mắn.

Từ sân bay về nhà, ngồi trên taxi khoảng 30 km, cảnh vật sừng sững loang loáng lướt qua, tôi bình thân. Không ồ à, trầm trở. Buổi sáng hôm sau tỉnh dậy có cảm giác như đang ở Hà Nội. Những ngày sau vẫn thế. Đến tận bây giờ tôi vẫn không lý giải được tại sao mình lại bình thân đến thế trước một thế giới mới.

Khóc ở Mỹ

Tuy rằng tự nhận lòng bình thân nhưng tôi cũng đã hai lần khóc. Bình thường, hằng ngày tôi đều đi bộ để mong sinh nở dễ dàng. Một lần, tôi đi bộ một mình, đường đèo dốc, mồ hôi ròn ròn, tôi khó nhọc lê từng bước. Hình ảnh một người phụ nữ bụng to gần đến mặt, loạng choạng trong buổi tối nhập nhoạng chắc là trông rất kinh. Chiếc ô tô đầu tiên đi qua dừng lại hỏi: “Cô có bị sao không”, tôi đáp: “Không, tôi vẫn ổn”. Chiếc ô tô thứ hai, thứ ba, thứ tư lại dừng, lại hỏi, lại đi. Tôi ngồi xuống và bật khóc, trào lên một nỗi xúc động, sự nhớ nhà, nhớ quê hương, và cả niềm hờn tủi. Khóc vì thấy mình cô đơn và nhỏ bé.

Cũng một lần khác, tôi lại khóc. Khóc vì hoang mang và lo sợ. Một đêm tôi nghe tiếng súng nổ gần nhà, cả đêm đó tôi đã không ngủ được và tưởng tượng ra đủ thứ. Sáng hôm sau tôi và Alec đi siêu thị, trên đường đồi dốc không có một chiếc ô tô nào ngoài xe của chúng tôi. Đúng lúc ấy tôi nhìn thấy một toán thanh niên ăn mặc quái đản xăm trổ đầy mình đứng ở vệ đường. Tôi đã nghĩ ra những điều rất kinh khủng: họ sẽ dừng xe tôi lại, bắt vợ chồng tôi đưa đến nhà

kho bỏ hoang, trói Alec vào ghế và vờn vờn chiếc dao quanh bụng bầu của tôi. Và thế là tôi đã không ngăn được mình nức nở.

Tôi, khi là người đàn bà của gia đình

Sau khi sinh con một thời gian, chúng tôi trở lại Việt Nam. Con gái được đặt tên là Asa, một cái tên cũ trong Kinh Thánh, để gọi và thường chỉ dành cho con trai. Có lẽ vì thế mà em bé nghịch như quỷ, chỉ đi ngủ sau 1h sáng và sẵn sàng gầm gừ mỗi khi ai làm mình cáu, dù "quỷ con" mới 9 tháng tuổi.

Khi em bé đến tuổi đi học, vợ chồng tôi sẽ đưa Asa về Mỹ. Alec không hài lòng với cách giáo dục ở Việt Nam. Ở Mỹ, trẻ em 6 tuổi đến trường được giáo dục về cái tốt, cái xấu, niềm vui, nỗi buồn chứ không phải là nhồi nhét sách vở trong những cái ba lô to tướng. Gần nhà tôi đang ở, có lớp học thêm nhồi bao nhiêu học sinh.

Khi Asa lớn, chúng tôi sẽ giáo dục rất nghiêm khắc. Chúng tôi mong cháu trở thành một người tốt, trước khi thành một người giỏi.

Chồng Mỹ, vợ Việt, chúng tôi cũng gặp bất đồng văn hóa như bao người khác cùng hoàn cảnh nhưng không có chuyện gì lớn. Tôi tin, dần dần sẽ biết cách để nhường nhịn, hoà hợp.

Tiểu thuyết mới "Rắn và tôi"

Có chồng và con nhỏ, tôi ít dành thời gian cho viết văn. Với tôi, trước sau, viết văn không phải là một cái nghề. Vì mình không phải là người viết chuyên nghiệp và không kiếm tiền bằng nghề viết. Nhiều lúc ngồi tôi không biết mình sẽ viết gì và từng viết như thế nào. Cho đến khi ngồi vào bàn và các thứ cứ thi nhau tuôn ra. Tôi ngoài đời rất yếu đuối. Những gì mình thiếu thì thường hay tìm. Tôi tổng sự mạnh mẽ bản năng vào trong tác phẩm. Những tác phẩm cũng chứa đựng những giấc mơ, thường là ác mộng.

*Rắn và tôi* - tác phẩm thứ hai nhưng là cuốn tiểu thuyết đầu tay chứa những ám ảnh của tôi về loài rắn. Ám ảnh thừa nhờ tôi bị con rắn hổ mang rất to đuối ở vườn cà. Chị gái tôi cũng từng bị trăn đuối. Xuyên suốt tác phẩm là rắn. Rắn trong ý nghĩ, rắn ở ngoài vườn, rắn thành người, người thành rắn. Với tôi, rắn là loài vật thiêng, thông minh, bí ẩn và có mối liên hệ với những đấng siêu nhiên. Nhân vật chính là một cô luật sư sống trong ngôi nhà có vườn rộng, với một người giúp việc bí ẩn. Ngôi nhà trước đây hình như từng là dinh cơ của loài rắn.

Có người nói, tôi đưa mình vào nhân vật chính, thực ra không phải. Việc chuyển nhân vật cô luật sư từ ngôi thứ ba sang ngôi thứ nhất chỉ để cảm giác chuyện có vẻ thật hơn và việc tôi cũng từng là một cô luật sư là để đưa những kiến thức nghề nghiệp mà tôi đã có vào giúp chuyện vững vàng hơn mà thôi. Tôi không đi sâu vào nghề nghiệp nhân vật, không quan tâm họ giỏi hay dốt, xấu hay đẹp, giàu hay nghèo, những hiện thực "sờ sờ" mà đi sâu vào đời sống tâm linh, cái hổ thẫm trong tâm hồn họ, thứ mà người ngoài không thể thấy cho đến khi chính người trong cuộc tự bật nắp ra.

Với tôi, sex là một điều tự nhiên

Câu chuyện này có cướp, giết, hiếp. Nhiều người nói tại sao tôi lại tiếp tục chọn sex, phải chăng để câu khách? Tôi không nghĩ thế vì ngay lần đầu tiên viết *Bóng đê*, tôi đã không nghĩ sẽ xuất bản ở Việt Nam. Bản thân tôi, nếu đứng ở địa vị độc giả cũng không nghĩ sex là điều quan trọng. Đó chỉ là một cái tự nhiên. Tôi cũng không hiểu tại sao mình lại chọn sex để chuyển tải câu chuyện, có lẽ vì đó là một con đường. Giống như ta vào Sài Gòn có thể đi máy bay, tàu hỏa, ô tô, thậm chí cả xe đạp, xe máy nhưng sang Mỹ chỉ có thể bằng máy bay, tàu thủy. Cái nào cảm thấy tiện nhất, phù hợp nhất để chuyển tải thông điệp của bản thân thì mình dùng thôi. Có lẽ những câu chuyện của tôi quá bản năng nên đã chia độc giả của tôi thành hai thái cực. Nghệ sĩ Trần Bình, Giám đốc Nhà hát ca múa nhạc Việt Nam, nói với tôi: "Cô đã chia đôi đàn ông Việt Nam thành hai nửa, một nửa khen cô lên tận trời, một nửa coi cô như quỷ dưới địa ngục". Tôi thì luôn tự nhủ mình, khen quá đừng tự thỏa mãn, chê quá đừng chùn bước. Tôi rút được kinh nghiệm từ *Bóng đê* luôn luôn bình tĩnh và sống cuộc sống đời thường.

Cuốn sách mới của tôi hiện được rất nhiều nhà xuất bản đặt vấn đề. Nhưng tôi cũng đã cảnh báo trước với họ, đừng hy vọng lập lại kỳ tích của *Bóng đèn*.

Hiện tôi chuyên tâm cho gia đình. Có lần tôi cho Asa vào xe đẩy đi chơi, một chị từ đằng sau hỏi “Cô trông con cho người Tây à? Có được nhiều tiền không?”, tôi cười: “Vâng, cũng đủ”.

## Con ngáo ộp là có thật!

*Suy nghĩ của một người sinh sau 75 về Cải cách ruộng đất nhân đọc Ba người khác của Tô Hoài*

\*\*\*

Thế hệ chúng tôi sinh ra sau 75. Lịch sử dân tộc “những ngày oai hùng”, chúng tôi không chứng kiến. Một số người nói chúng tôi may mắn vì không phải ném trái. Đôi khi nghĩ, lại thấy thiệt thòi. Nó oai hùng, hoành tráng, đẹp như ánh mặt trời ban mai chói đỏ như vậy mà không được nhìn ngắm! Bao nhiêu là anh dũng chói ngời chỉ được đọc trong sách báo, được học ở nhà trường! Thiệt thòi, thiệt thòi quá! Tôi dám chắc nhiều người bạn tôi đã từng mơ làm Võ Thị Sáu, từng ước chạy theo Kim Đồng. Trong con mắt chúng tôi quá khứ dân tộc thật hiên ngang và bất diệt với những chiến thắng vang dội năm châu bốn biển.

Vì thế, đã không ít người khi ra nước ngoài luôn hồn nhiên nghĩ: giới thiệu mình đến từ Việt Nam chắc ai cũng biết và khâm phục. Thực tế thì sao, thiết nghĩ không cần nói. Người nước nào cũng mang tinh thần tự tôn dân tộc khi ra thế giới, nhưng nên chọn biểu tượng nào để khoe thì không phải ai cũng nghĩ giống nhau. Song cũng xin người lớn lượng thứ, vì sự thật chúng tôi không được biết rõ “sự thật” của lịch sử. Có chăng chỉ mơ hồ cảm nhận phong phanh một điều gì đấy mờ ám nhưng không ảnh hưởng gì đến bằng cấp, bổng lộc của mình nên cũng cho qua. Thế là sự thật vẫn quá xa vời.

*Ba người khác* của Tô Hoài đã mang đến cho chúng tôi một bằng chứng vô cùng quan trọng trong hàng trăm sự thật đang còn bị che phủ bởi thế lực bóng tối. Tô Hoài mang đến một tấn bi kịch đau lòng mà lịch sử đã gây ra (hay làm nên?) nửa thế kỷ trước. Con ngáo ộp là có thật. Nó đã sống, đã ăn thịt nhiều trẻ em, và hình như vẫn đang tồn tại đâu đó trên mảnh đất chúng ta. Nó không chỉ là lời dọa âu yếm của mẹ hiền.

Ai đó sẽ nói rằng tôi đang hồ đồ. *Ba người khác* là một cuốn tiểu thuyết, là văn học, nghĩa là hư cấu, làm sao tôi dám coi nó tựa bằng chứng cho sự thật lịch sử? Nhưng nếu nói vậy, *Nhật ký trong tù*, *Kim Đồng*, *Sống như anh*, *Người mẹ cầm súng*... cũng đâu phải “những trang sử chép bằng nghệ thuật” trong thời kỳ chói chang sáng ngời của dân tộc như tôi đã được học? Và lại, Tô Hoài thừa nhận ông viết văn như người thư ký trung thành của thời đại. Quan trọng hơn, từ trước đến giờ, nhiều người chúng ta chỉ biết có một cuộc Cải cách ruộng đất đã xảy ra nhưng không hiểu nó xảy ra thế nào thì *Ba người khác* cho chúng ta biết: nó diễn ra thế này! Bằng văn phong giản dị, chi tiết cô đọng, cuốn sách giống một bức tranh về cái gọi là Cải cách ruộng đất. Và thế hệ chúng tôi, lần đầu tiên, tiếp cận một trong những trang *quá khứ oanh liệt* của dân tộc bấy lâu vẫn còn bị giấu kín một cách khá dễ dàng.

Tất nhiên là sự thật ấy làm tôi choáng. Vẫn biết, ở xứ sở này, điều gì cũng có thể xảy ra, điều gì con người cũng có thể làm được. *Xẻ dọc dãy Trường Sơn* bằng công cụ thô sơ người ta còn có thể làm được huống gì mấy chuyện đầu tở, giết người! Nhưng sao vẫn bị sốc trước những màn đầu tở, đốt nhà, treo cổ, bắt người oan sai. Dù rằng, trước đó, tôi đã được nghe bố kể một số



chuyện tương tự mà ông từng chứng kiến. Nhưng rồi chuyện học chuyện hành, chuyện hoà chuyện nhập với thế giới, những chuyện lớn lao và mới mẻ cuốn tôi đi.

Làng quê trong sách Tô Hoài chắc cũng giống hàng trăm làng quê miền Bắc thời ấy, trong đó có làng quê tôi. Bố tôi còn nhớ người đàn bà bị quy là địa chủ rất tốt bụng, vẫn thường cho gạo những người nghèo trong làng, vẫn thường xoa đầu bố ân cần mỗi khi gặp, cuối cùng bị chính người mình đã từng cho gạo đấu tố nặng nhất. Bà không bị bắn chết nhưng tự vẫn sau đấy mấy tháng, phần vì hận, phần vì đói. Đến cái bát ăn cơm cũng bị lấy mất, bà phải húp cháo cám trong chiếc gáo dừa sứt những ngày cuối đời. Bố tôi nhớ cảnh người ta tra tấn một người bạn của ông nội tôi bị nghi là tham gia Quốc dân Đảng. Chỉ còn manh quần cộc mông dính trên tấm thân còm nhom vì nhiều ngày đói khát, người ta bắt ông leo lên cái thang rất cao được dựng vào một cây cột làm bằng những cây nửa chẻ làm tư sắc nhọn buộc lại với nhau. Khi ông đã lên chót vót, người ta yêu cầu ông trèo cây cột làm bằng nửa chẻ xuống đất vì thang sẽ được hạ xuống. Người đàn ông tội nghiệp không còn cách nào khác là túm lấy cây cột làm bằng nửa chẻ sắc như hàng ngàn lưỡi dao lam mà tụt, may chăng còn giữ được mạng sống. Cổ bám lấy chiếc thang có khi lại cầm chắc cái chết vì bị quăng đập đầu.

Còn nhớ khi bố kể đến đấy, tôi ôm mặt lè lưỡi ghê sợ. Hình ảnh ông già máu me đầm đìa giở giọt, khắp thân thể bị cứa nát hiện về kinh hoàng trong giấc mơ tôi đêm đó. Rồi mãi mê với những bài học chiến thắng Điện Biên, Xuân Lộc,... phục vụ cho kỳ thi đại học; mãi mê thuộc lịch sử Đảng Cộng sản, lý luận Mác-Lênin để trả thi ngày về Hà Nội kiếm một chút tương lai, tôi đã không còn nhớ gì giấc mơ kinh hoàng ấy. Cho đến khi đọc *Ba người khác*, nó trở về sống động như vừa xảy ra, không còn là lời bố kể. Cũng vừa hôm qua, bố gọi phone báo tin người bạn già thân thiết của gia đình, người đã từng bị nghi tham gia Quốc dân Đảng qua đời. Chẳng có gì đáng nói nếu thuở nhỏ tôi đã không tận mắt nhìn bàn tay kỳ cục của ông chẳng còn một chiếc móng nguyên vẹn, do “người ta” đã dùng kim nhỏ sạch chúng những năm anh hùng giữa thế kỷ của Việt Nam. Càng thêm ám ảnh.

Nhiều nhà phê bình, phân tích cho rằng *Ba người khác* là một bức tranh đen tối, chỉ kể những mặt xấu của cuộc Cải cách ruộng đất, nhân vật rất một phường mưu mô, xảo quyệt, thâm ô. Theo họ, Cải cách ruộng đất làm được nhiều điều tốt thì Tô Hoài không đề cập. Thiết nghĩ nếu Cải cách ruộng đất có mặt tốt thì Đảng ta, lịch sử ta đã nói từ lâu và nói quá nhiều, nhà văn đâu cần nhắc lại cho thêm nhảm? Viết như vậy, thời buổi giờ vàng giờ ngọc, ai hơi đâu nhai lại?

Chúng tôi, độc giả, nhất là thế hệ sinh sau để muộn cần biết những sự thật chưa nói ra, những sự thật đang bị che giấu. Và *Ba người khác* cho chúng tôi phần nào điều ấy. Tôi nói phần nào vì một cuốn sách chưa đầy 300 trang không thể nào tường thuật nguyên xi cuộc “cách mạng” long trời lở đất của một dân tộc vốn nhiều kỳ tích như dân tộc chúng ta. Văn học là hướng tới cái đẹp của con người. Nhưng không phải ai cũng hiểu, cảm nhận và thấu nếm được cái đẹp đích thực trong từng tác phẩm. Và lại, Tô Hoài gần như không đưa ra nhận xét, bình luận nào về chuyện ông kể mà độc giả vẫn dễ dàng thấy nụ cười giễu cợt đầy đau xót của ông trước sự thật xấu xa.

Cải cách ruộng đất chỉ là một sự thật trong nhiều sự thật mà thế hệ chúng tôi không được có thông tin chính xác bấy lâu nay. Cho đến giờ này, bằng cách này hay cách khác, trong luồng hay ngoài luồng, những ai quan tâm cũng đều biết hay lơ mơ biết: “người ta nói vậy mà không phải vậy”, hà có gì vẫn quan trọng hoá cho rằng vấn đề nhạy cảm này, vấn đề nhạy cảm kia? Cứ úp mở như vậy, chúng tôi càng tò mò, càng nhiều chuyện ông nhà nước, ông lịch sử chính thống ả. Thà rằng cứ viết thành sách hẫng hoi, công bố bao nhiêu địa chủ đã bị giết, bao nhiêu người “phía mình” bị bắt bớ tù đày xử tử oan sai, bao nhiêu của cải đất đai về tay nông dân, chúng tôi hiểu sai hay đúng theo cảm nhận của từng người rồi người ngoài, rồi lãng quên.

Đảng cũng đã công nhận sai lầm, cũng đã sửa sai, thêm một lần nữa cảm thì dân càng trọng chứ chết ai. Cũng như nhiều sự thật về cuộc chiến mà ta quen gọi là kháng chiến chống Mỹ, một lúc nào đó tất cả người Việt Nam rồi sẽ biết. Cái kim trong bọc lâu ngày thế nào chẳng lòi ra. Có phải đất nước chúng ta rừng vàng biển bạc đến mức người Mỹ phải bỏ hàng tỷ USD để đánh chiếm hay không? Có phải anh em Liên Xô, Trung Quốc tốt bụng quên cả bản thân mình, không vụ lợi giúp cơm gạo, vũ khí cho chúng ta hay không? Đảng sau đó là gì? Bao nhiêu máu người Việt đã đổ trong ván cờ chính trị của ai? Chuyện của người Việt Nam, người Việt Nam cần phải biết để hiểu vị trí của mình, từ đó đánh giá đúng mình mà hoà nhập theo đúng nghĩa.

Thời thế thay đổi. Bây giờ, nhiều người khi nói đến lai lịch dòng họ, luôn nhắc người ông địa chủ, người bác cường hào bằng một giọng kiêu hãnh. Tự hào vì cha ông từng là chủ, từng biết chữ, từng bị chết tức tưởi bởi cán bộ cải cách. Rõ ràng những con cháu ông Tư râu trong *Ba người khác* không còn phải sống chui sống lủi trong căn phòng tắm tối nào. Ngay kết thúc câu chuyện của Tô Hoài đã cho thấy điều đó. Phải thừa nhận là một kết cục đau lòng, gần như truyện Tấm Cám. Kẻ ác thực sự bị trả thù, đền tội bằng âm mưu thâm độc. Nhưng kết cục hơi ác đó hoàn toàn phù hợp với thực tế. Thế thì ai đó còn kiêng kị, bí mật ngăn chặn những sự thực như *Ba người khác* làm gì?

Cũng nhiều người miền Bắc không may họ hàng phân tán chia ly trong chiến tranh, bây giờ hay nhắc đến chú bác cô dì, ông nội ông ngoại đã từng làm tướng tá hay viên chức trong chính phủ Việt Nam Cộng hoà một cách công khai, đôi khi pha lẫn tự hào. Điều đó cho thấy bằng một cách nào đó, sự thật đã được hé lộ, buộc mỗi người Việt Nam phải “xét lại”. Những từ ngữ gắn liền với cuộc Cải cách ruộng đất: cường hào, ác bá, tay sai... giờ đây được mang ra làm trò đùa mỗi khi tếu táo. Song hình như đây chỉ là bề nổi. Những khuất lấp bên trong vẫn còn bí ẩn như chính sự thật về cái gọi là đường lối, chiến lược mà bộ phận cấp cao thực thi nửa thế kỷ trước. Còn nhớ, lần đầu tiên tôi phải tự khai vào bản sơ yếu lý lịch, đến chỗ thành phần gia đình, tôi không biết khai thế nào, bèn hỏi bố. Ông cười. Tiếng cười của ông chỉ khi lớn thêm một chút, tôi mới có thể cất nghĩa. Cách đây vài tháng, tôi lại làm một sơ yếu lý lịch khác, vẫn thấy câu hỏi đó, tôi đành để trống. Vì tôi không hiểu mục đích người ta hỏi làm gì.

Bạn bè tôi, đa số thờ ơ với những điều tôi đang viết. Cải cách hay không cải cách thì cũng đã diễn ra hàng mấy chục năm, chẳng ảnh hưởng gì đến công việc béo bở họ đang làm, đôi giày đẹp họ đang mang. Sự thật, xét lại, đây là chuyện của mấy ông già. Nếu có thời gian dành cho văn học, *Ba người khác* cũng không hẳn ưu tiên số một vì câu chuyện đã quá lỗi thời. Chắc chắn những người không muốn công bố sự thật sẽ hể hả trước suy nghĩ này của đại bộ phận giới trẻ. *Ba người khác* cũng không đủ “sức mạnh” để cưỡng ép sinh viên học sinh phải đọc và viết bài thu hoạch như một vài cuốn nhật ký nào đó, (chính mắt tôi đã chứng kiến hai em học sinh lớp 11 làm photocopy một bài mẫu phát biểu cảm tưởng về người bác sĩ anh hùng để chép lại nộp cho cô giáo).

Trong cuộc đời, đôi khi người ta phải nói dối hay giấu diếm sự thật nhằm tránh tổn thương người khác. Nhưng lịch sử thì cần công bằng. Cảm ơn nhà văn Tô Hoài về cuối đời đã để lại cho đời một sự thật. Dù rằng, hiện thời, sự thật ấy chẳng giúp gì cho đất nước. Riêng bản thân mình, bây giờ tôi tin có con ngáo ộp thật sự trên đời. Mẹ không đoạ sông, mẹ cảnh báo sớm. Và không chỉ một con. Có nhiều con ngáo ộp còn ẩn nấp đâu đó. Để chờ những người như Tô Hoài bắt nó ra ánh sáng.

**Thư gửi Người Chị Hà Nội ở Berkele**

Chị ơi,

Em không phải người Hà Nội. Nhưng cả tuần này, tối nào em cũng ra Bờ Hồ. Cờ bay pháp phới, vàng xanh nhấp nháy, người người lang thang... Y chang công viên tinh lẻ nào đó bên Tàu, chẳng hạn Quảng Tây. Con gái lên ba của em sợ. Cháu ngây thơ: mẹ bảo họ đừng lại đi. Con ơi, mẹ làm sao có thể! Trong khí thế hưng hực, triệu trái tim khắp năm châu hướng về thủ đô yêu dấu, bom hạt nhân cũng chẳng khiến họ dừng.

Tối qua em lại đứng Bờ Hồ. Đúng lúc tổng duyệt âm thanh, ánh sáng. Hồ Gươm giống tranh Picasso. Hàng trăm tia xanh đỏ tím vàng đan chéo. Nhạc xập xình, em không biết thể loại gì. Nhưng nó làm em muốn lác mông, khiêu vũ. Mười ông Tây bà Nhật đi qua, ít nhất chín "thượng đế" dùng hai tay nút lỗ tai. Họ không chỉ chỗ như đồng nghịt đồng bào ta, họ chỉ nhìn nhau cười. Chắc chị hiểu vì sao họ cười.

Và em đã khóc. Em nghĩ về người cha đoán mệnh. Ông từng hăm hờ: kỷ niệm một ngàn năm Thăng Long, bố sẽ đưa cả đại gia đình ra Hà Nội, nhà con thuê có đủ chỗ không? Bố không còn. Mẹ từ chối thẳng thừng, cháu chất chẳng mặn mà. Họ còn bận học, để đỗ đại học, để đến Hà Nội như em, để biến thủ đô văn vật thành nhà trọ khổng lồ. Em nghĩ đến chị, đã hứa với nhau sẽ cùng về một ngàn năm. Bây giờ một mình em ở đây. Chị bên kia đại dương, chắc lòng đốt lửa. Em tự hỏi, biết kể gì cho người phụ nữ gốc Tràng An mê Truyện Kiều tranh Đông Hồ và ô mai chua bây giờ. Chụp hình ư? Chị sẽ chỉ thấy cờ đỏ sao vàng và đèn Trung Quốc. Làm thơ ư? "*Đêm nay tôi dạo Bờ Hồ/ Giật mình tá hỏa Hồ Gươm đâu rồi?*". Viết nhạc ư? "*Hà Nội vui sao, xanh đỏ vàng lam, ríu rít tắc đường, đây kem Tràng Tiền ngập rác Đông Đô, đây tim nhân tạo rùa thiêng thoi thóp.*" Như thế, chị sẽ buồn hơn.

Trong những giọt nước mắt đã thoát khỏi em tối qua, chị tin không, có cả xúc động thực lòng. Về lịch sử dân tộc, về quá khứ xa xưa. Người Việt quần nâu áo vải tay không đánh giặc dựng kinh thành hát ca dao. Đơn giản vậy thôi, em yêu Hà Nội, yêu nước thế thôi. Bất chợt, trong góc tối sót lại góc hồ không xanh đỏ, em thấy cụ Rùa he hé mắt. Nếu em là nhà thơ, chủ tịch Hữu Thịnh, em sẽ ghi lại tâm tư cụ Rùa bằng một trường ca. Biết đâu bắt hủ!

Lâng lâng, chùi vội nước mắt, em luồn ngược dòng người đang phùng phùng lao tới, về nhà. Gương mặt chồng em buồn ai oán. Anh đang chụp tư liệu ở Thư viện Quốc gia, báo chí Việt Nam những năm ba mươi. Cô thủ thư ngăn lại: "Chụp gì nhiều thế? Để bán à?" Anh không thể tưởng tượng tư tưởng tiểu nông đồng bằng Bắc bộ vẫn ăn sâu bám rễ trên những người Việt như vậy. Bán cho ai, ai mua, ai thèm quan tâm? Đếm trên đầu ngón tay dăm ba người nước ngoài nghiên cứu lịch sử Việt Nam. Đáng ra phải xòe rộng tung hô chào đón. Cái gì cấm thì đã giấu biệt, mấy tờ báo mục ruỗng sắp tàn đời ấy, anh chụp lưu lại sẽ giữ được lâu dài, có thể cung cấp cho thế hệ sau. Thư viện để làm gì, để lưu giữ, để phục vụ bạn đọc, càng nhiều người đọc càng tốt. Thế mà...

Em lựa lời an ủi chồng mà không khỏi xấu hổ. "Hay anh ra Bờ Hồ cho vui, chụp mấy cái ảnh làm tư liệu, ngàn năm mới có một lần." Mắt chồng em hung lên, mà chị biết, anh ấy chẳng bao giờ như thế. "Anh đi qua trưa nay rồi. Anh không thích. Hà Nội là thành phố nhỏ, cổ kính, thanh

lịch, đơn giản. Mất hết những cái ấy, vớt.” Nhớ vài tuần trước, em kể anh ấy nghe Hà Nội định bỏ cả tỷ đô la để ngăn mưa trong thời gian đại lễ. Chồng em không thất kinh, nhưng giọng buồn rười rượi. “Nhiều thứ khủng khiếp đã xảy ra trên đất nước này...” May, dự định ngăn mưa được hủy bỏ. Nếu không, rất có thể những đám mây xám xịt bị đuổi đi sẽ hung hãn quay trở lại và tàn phá tan hoang thành đô sau đại lễ xa hoa, rồi chỉ nhân dân thiệt thòi.

Chị còn nhớ có lần chúng ta tranh cãi hồ nào đẹp nhất Hà Nội. Em cương quyết chọn hồ Bảy Mẫu trong Công viên Lênin, à quên, đổi tên rồi, Công viên Thống Nhất. Được bao bọc bởi cây xanh, cây cầu nho nhỏ và ốc đảo xinh xinh, chẳng khác chốn bồng lai. Những ngày mưa, nước ngập tràn, từ ngoài đường nhìn vào, lòng mênh mang khó tả. Nhiều tháng trước, người ta che hồ, gán biển cải tạo. Em mừng thầm, chắc nạo vét cho sạch, chắc lấp đặt hệ thống thoát nước hiện đại, chắc sạch sẽ và đẹp hơn nữa. Nào ngờ! Thành từng ô, từng vũng như cánh đồng nuôi tôm. Lại thêm bao nhiêu là đèn nhấp nháy kiểu Trung Hoa trang hoàng đường đi lối lại. Em nghĩ người ta nên đổi tên lần nữa cho hợp lý. Công viên giả Tàu, hồ Ô Ăn Quan chẳng hạn. Công trình chào mừng 1000 năm Thăng Long – Hà Nội.

Quê hương! Em biết những ngày này chị nhớ nhung bồi hồi day dứt. Nhất là khi cái lạnh tràn về Berkeley, càng thấm thía nỗi ngậm ngùi. Nhưng sự vắng mặt ở Hà Nội những ngày này, có khi lại tốt cho chị. Để giữ lại một thành phố nhỏ xinh, hiền hòa, nghèo thơm mãi trong lòng. Chị biết không, một số cư dân Hà Nội bạn bè chị và bạn bè em đang trốn nhà tìm nơi hoang vu. Chưa chừng, nếu đang sống ở đây, chị lại là người ù chạy đầu tiên.

Trong số hàng ngàn người đang chạy về Hà Nội, rất nhiều giọng địa phương. Háo hức lắm, tự hào lắm, xúc động lắm. Ngây thơ, thật thà, đáng yêu vô cùng. Hà Nội có lăng Bác Hồ, Hà Nội có kem Tràng Tiền vốn đã cực kỳ hấp dẫn. Hà Nội vô vàn đèn hoa kèn trống thì thực sự ngàn năm mới có. Có đi xem, có chết cũng thỏa lòng. Chị ơi, Hà Nội của chị vẫn là đất thánh, dù sao chẳng nữa.

Cũng đêm qua, trong giấc muộn chập chờn, em mơ mãi về mảnh đất cằn cỗi nơi em sinh ra rồi khôn lớn, Thanh Hóa. Có một lúc, linh hồn những người ngư dân Hậu Lộc bị bắn chết ngoài Biển Đông vây quanh em. Họ khóc ai oán, họ chửi thề, rồi họ nhìn em hối thúc. Em biết họ muốn nói gì. Cũng chính là điều bao nhiêu người Việt theo dõi, đau đớn, tủi nhục những ngày qua. Một công dân Tàu bị Nhật tạm giữ, cả nước Trung Hoa bưng bưng. Dân biểu tình phản đối, Bộ Ngoại giao ra công hàm yêu cầu trả tự do liên tục, rồi Thủ tướng lên tiếng đe dọa. Nhật đành nhượng bộ. Anh chàng đánh cá Tàu lên máy bay về nước dưới sự tháp tùng của nhân viên ngoại giao như một anh hùng. Còn người Việt, ôi người Việt ta, ôi những người đồng hương Thanh Hóa, ôi những linh hồn đang lưu đầy chốn đại dương bao la, xin nhận lời tạ tội. Chị ơi, đành vậy.

Sáng nay, em gặp lại thầy giáo cũ, một trong dăm luật sư danh tiếng nhất Việt Nam. Quanh đi quẩn xuống, lại chuyện một ngàn năm. Thầy nói: làm đơn giản thì người ta nói sơ sài quá, bác quá. Làm to thế này thì lại bảo phô trương quá, lăng nhăng quá. Đường nào cũng dở. Chiếc ghế em ngồi tự dung nóng rẫy. Ô hay, dễ nhất đúng nhất là làm như mình có, sao cứ phải băn khoăn?

Ngày mai, mồng 1 tháng 10, lễ hội chính thức diễn ra. Sẽ người người lớp lớp, sẽ kèn trống rộn ràng, sẽ muôn năm muôn năm. Nhưng em ở nhà. Em muốn một mình. Ở nhà, làm sao kể chị

nghe? Chị ơi, em sẽ kể, bằng cảm nhận từ triệu triệu linh hồn đã ngã xuống cho thành Thăng Long, cho thủ đô Hà Nội. Chị đừng buồn, đừng khóc. Cụ Rùa hồ Gươm dù bị mắc cả chum lưới câu nhưng còn sống. Vẫn còn hy vọng.

Chiều 30-10-2010

## Hầm mộ

(trích đoạn)

**Văn Việt:** Sau thành công của tập truyện ngắn “Bóng đèn” xuất bản năm 2004, nhà văn Đỗ Hoàng Diệu bắt đầu viết truyện dài. Tiểu thuyết “Rắn và tôi” của chị được trang web talawas trích đăng lần đầu tiên vào Chủ nhật, 11 tháng 3 năm 2007. Tiếp theo “Rắn và tôi” là “Hầm mộ”, một trong những cuốn truyện từng gây dư luận trong làng văn không kém gì “Bóng đèn”, “Tình chuột” hay “Cô gái điếm và năm người đàn ông” Không mấy quan tâm đến sự “hợp lý” qua mối liên kết bề mặt các con chữ, Đỗ Hoàng Diệu thiên về cấu trúc nội tại nằm ở bề sâu văn bản, nhằm giải thích các hiện tượng lịch sử, văn hóa theo một sự dẫn dắt mơ hồ nào đó trong sâu thẳm tiềm thức.

Hình tượng nghệ thuật trong tiểu thuyết Đỗ Hoàng Diệu luôn nặng âm tính như được tạo nên từ thể giới huyền hoặc, ma quái nhưng lại không thuộc bản chất ma quái vô hình mà là hiện thực hữu hình qua ẩn dụ nhiều tầng, đáy chính là lúc ngòi bút của chị trợt ra khỏi quỹ đạo chính tắc. Sự giải thiêng thần tượng, cách định nghĩa lại những giá trị vốn vẫn được xem là dĩ thành bất biến khi mà cuộc sống trở nên bế tắc, u ám như một kiểu hầm mộ được diễn tả với những câu văn đầy chất “liêu trai”, thì cuộc sống hiển nhiên trở thành địa ngục.

Văn Việt xin trân trọng giới thiệu trích đoạn “Hầm mộ” cùng bạn đọc.

\*\*\*

Ngày mưa tháng tám. Cơn nước lên. Thành phố úng chìm, lún lặn. Đôi trai gái chụm trên chiếc giường kê cao, cườì rúc rúc. Hình như giữa màn nước mênh mông dưới chân họ, có điều kỳ lạ. Hai đôi mắt cứ đắm đuối nhìn màn nước đương nhích cao từng phân, rồi lại nhìn nhau.

- Anh ước mưa mãi mưa mãi, thành biển cả. Anh và em là con thuyền...

Tiếng chàng trai trầm như tiếng mưa rơi giữa trời không gió.

- Con thuyền to thế, biết trốn vào đâu nếu bố mẹ em về?

Chàng trai miết môi mình vào làn da cô gái trong khi vẫn cười, đôi mắt chói niềm vui.

- Thuyền tình yêu chứ có phải thuyền buôn lậu đâu mà sợ, em

ơi... Hay em, hay chúng mình biến nó thành con thuyền khác đi, con thuyền hạnh phúc, con thuyền vợ chồng....

Giọng chàng trai ngạt đi. Hơi thở cố nén, dồn dập dồn dập. Màn nước dưới chân giường lay động lay động, lan tỏa lan tỏa. Cô gái vươn đôi cánh mềm, ôm riết thương yêu. Trời ơi, ngọt ngào! Tình yêu ơi, người đã ở đâu ngàn năm qua, bỏ tôi cô độc tuổi thơ dài náu lạng? Tình yêu ơi, có thật người đã đến, có thật người đang ở bên tôi? Tình yêu ơi, người sẽ để người đàn ông này hiện thân trong tôi suốt cuộc đời còn lại của tôi nhé? Người hứa đi, hứa đi. Người không hứa ư? Người sẽ lại để tôi cầm tù mình dưới hố thẳm sâu hoặc không cửa thoát ư? Người bắt đầu tách chúng tôi ra ư, người đang làm ư? Ôi, bụng tôi lạnh, bụng anh lạnh. Làm sao, làm sao...

Cô gái thét lên, cô tưởng mình có thể thét lên. Nhưng âm thanh hoảng loạn đó trở thành tiếng rú chẹt cứng cổ họng. Chàng trai rơi tay khỏi da mềm người yêu, tia nhìn ngắc cứng như người vừa bị bắn trúng tim.

Thùng thảng, từ khe trống giữa cặp tình nhân, trườn ra con rắn. Màu gì, to hay nhỏ, độc mức nào? Cặp tình nhân không biết, không ai biết. May chăng màn nước dưới chân giường mà rắn đang chậm bơi, chậm vẫy, chậm tiến hòa vào biển đen đương nuốt chửng thủ đô ngàn năm kinh kỳ có thể biết. Song, nước không biết nói, nước chưa bao giờ cất tiếng trên thành phố này.

Cô gái tái nhợt. Chàng trai buông thờ dài. Không nhìn nhau, không đối thoại. Họ không nghĩ về nhau. Nhưng họ đương cùng chung hồi tưởng. Những ngày đã qua, những lúc sắp hòa vào nhau, bỗng cứ vụn vỡ. Lần đầu tiên, tại căn phòng thuê trống hoác gió mùa của người bạn cùng lớp, cô gái đón nụ hôn đầu đời. Giây phút ấy, hình ảnh người mẹ câm lặng và căn nhà thừa nỗi buồn chìm sâu đáy vực. Mây trắng chui qua mái ngói hở nói với cô hạnh phúc. Trời xanh ghé qua khuôn cửa lỗ chỗ mỗi một thì thầm tình yêu. Lũ chuột cũng riu rít lít chít gửi chúc mừng. Đúng lúc bàn tay chàng trai mê muội lần tới bầu vú nhỏ thanh tân, đôi thạch sùng quấn nhau rơi trúng mặt cô gái. Hét không đủ làm tan nỗi sợ, cô cắn nát vai anh. Lần trong khu nghỉ dưỡng miền sơn cước, mọi thứ thật hoàn hảo. Đêm thanh bình, hương núi rất hồn, hương rừng êm da. Đèn ngủ dịu dàng, môi cô gái dịu dàng, làn da cô dịu dàng. Người yêu cô say, người yêu cô mê, người yêu cô muội, người yêu cô chìm lút yêu đương. Áo vén, quần rơi, lòng tình nhân cháy lửa. Bỗng rừng nổi gió, đêm đập trời. Sấm oang suối, rền sông. Chàng trai ôm người yêu, run rẩy. Nỗi run kinh hoàng. Sáng hôm sau, khắp khu nghỉ dưỡng bàn tán về trận cuồng đêm trước. Họ nói kỳ lạ kỳ lạ, sấm chớp, gió mưa đổ xuống chỉ vùn vùn năm phút.

Chàng trai buồn, cô gái mơ ác mộng suốt chuyến xe trở về.

Mưa tan ra rồi ngưng dần. Tiếng í ới xuyên khắp thành phố. Đôi trai gái bứt khỏi nghĩ suy. Chàng trai áp mặt vào làn da tinh khôi người tình, “mưa tạnh rồi, thuyền không lật, mọi chuyện sẽ yên ả, phải không em?” Cô gái nhoèn miệng. Người yêu cô, anh chàng kiến trúc sư đẹp trai, hay dùng ẩn dụ, nói lời hoa nhã. Chẳng ai tin cả bố lẫn mẹ anh đều mù chữ.

\*

Tối cùng ngày, trong điện thoại, giọng nói không còn trầm tĩnh, chàng trai cũng thôi dùng ẩn dụ:

- Bố anh trở bệnh nặng, muốn gặp em.
- Trong vài giây, não cô phình ra choán hết bóng đêm.
- Bố anh biết em?
- Vì em là người anh yêu, vì anh sẽ cưới em.

Sau câu trả lời, mọi tế bào kháng cự trong cô gái đồng loạt từ trần. Một khắc nào đêm đó, dăm phân tử ngộ nguậy phân vân. Nhưng mưa đổ thác, cuốn chìm.

Chuyến tàu tờ mờ chở đầy ngái ngủ. Sớm oải nhão mặt người. Linh hồn ngủ sâu giữa những khuôn mặt xám tái, chỉ thân xác lác lư điệu buồn. Co ro cuối toa tàu, cả hai im lặng. Lần đầu cô đi tàu, cùng người đàn ông yêu cô, mà chẳng hề xúc động. Mãi khi đoàn tàu rúc còi trườn vào ga Nam Định, cô mới bật lên, thức linh hồn và giọng nói:

- Mưa à? Chúng ta không có ô...
- Đi taxi em à. Nhà anh cách thành phố 30 cây, quê lắm.

Chàng trai bóp khế tay cô. Một luồng điện chạy qua. Môi cô gái hồng lên. Suốt mấy chục phút trên taxi, qua nhà thờ, qua tu viện, qua những cánh đồng nhợt nhạt chờ cấy, qua nghĩa địa, qua trường học ... đôi môi cô vẫn hồng.

Khuôn mặt ông già trên tấm phản quét rụi màu hồng khỏi môi, khỏi máu, khỏi đời cô. Khuôn mặt của mưa ngâu tháng bảy, rét tháng hai, nắng tháng sáu trong phiên chợ cá cuối ngày. Rệp xuống, tay lạnh, chân run, cô mất luôn giọng nói nơi bậc thềm ngôi nhà mái ngói xám rêu. Cô không để ý, đôi mắt ông già trợn ngược và bọt mép trắng xùi. Cô không nghe tiếng rú đột ngột tắt lịm. Cô không thấy chàng trai hoảng hốt nắm tay cô, nắm tay cha, đôi vai khuyu rã. Cô không biết những người đàn bà luống cuống chạy tới, ôm mặt rỉ than. Nghĩ mình đã chết, cô buông tay.

Chẳng tính được bao lâu, linh hồn cô trở về. Căn nhà sặc hương khói. Mà không át nổi khai nồng của tràu không giã nát trộn nước tiểu dầy dính khắp thân thể. Nhà quê nào chẳng làm thế

với người ngất xỉu. Mẹ thành phố, mẹ cũng vài lần áp dụng. Hằn vào tuổi thơ ngoài ngôi nhà im tiếng, chiếc giường rung động, người đàn ông chồng mẹ... có vệt dài cho nước tiểu trộn trầu không. Mất vài phút, cô nhận ra chiếc giường xỉn, gối nhàu cũ, chiếu lạnh tanh. Và dù xung quanh sầm tối, cô vẫn hiểu đang ban ngày. Nhiều lần, anh thăm thì. *Em biết không, quê anh như chiếc nhà mồ vĩ đại. Người lang thang cảm lạnh. Da xanh. Mối thâm. Áo nâu. Mùa đông lạnh xé thịt mùa xuân ẩm rách tím.* Vậy là chuyến tàu sáng đã chờ cô về hầm mộ. Khẳng định suy nghĩ của cô, những âm thanh cửa xé, đập gõ đồng loạt vang lên lên chặt không gian. Thêm vài tiếng chó già tru tựa nhị kèn đám ma. Gặp nhau lần thứ hai, anh thú thật với cô rằng anh có nghề truyền thống đóng quan tài. Cô chặn cơn co thắt dạ dày, mở to mắt. "Theo em, đó là nghề cao quý".

Nước bắt đầu ngấm vào tận chân giường và các bức tường. Cô gái quờ quạng từng ý nghĩ trong thân xác oải mệt. Mùa xuân chết tiệt. Não cô buông thả dài. Một chút ánh sáng le vào như lân tinh chấp chới nghĩa địa đêm mưa. Cô ghét mùa xuân. Cái mùa khắp miền Bắc rỉ nước. Cái mùa bên ngoài da rít bên trong hồn biếng lười. Những thơ văn về mùa xuân làm cô căm thù. Toàn đối trá! Mất mẹ mỉm cười. "Đừng chửi chấp bất kỳ lòng hận thù nào trong người, cho dù chỉ là vài ngôn từ rỗng, con gái!" Mẹ chưa bao giờ cười bằng miệng.

Tiếng cánh cửa mọt rệu rắc rắc. Tiếng bước chân hỗn hển. Bước chân anh. Cô gái cố nhồm lên khỏi đống chăn nhăn và song sắt nước tiểu trầu không.

- Mẹ ơi, con lên trạm xá nhưng không thấy ai trực. Con gọi cấp cứu nhưng người ta từ chối chạy về quê. Mẹ huy động người đi, chúng ta dùng cáng. Ơ, mẹ quỳ trước bàn thờ làm gì? Khấn vái làm sao cứu nổi người! Mẹ giúp con, con cần nhiều người, mẹ ra sân gọi to lên.

Âm thanh xương khớp mỗi một gượng dậy. Mẹ anh, cô đã nhìn trên ảnh, luôn cúi xuống khuôn mặt gầy, đôi mắt sợ sệt tựa việc mình đứng cạnh chồng con chụp hình là tội lỗi. Cô gái rùng mình. Từ chuyến tàu sớm đến bây giờ bao lâu? Mình bắt tỉnh bao lâu? Sao cảm giác triệu năm trôi qua, sao mình như đang trong hang đá khổng lồ ẩm rêu thời đồ đá? Cô bật dậy dón dác:

- Anh ơi, anh ơi...

Với đứng hai bước, chàng trai đã nhào đến chiếc giường nơi gian áp chái. Chân tay xoắn xuýt che giấu vui mừng. *Em tỉnh rồi, lạy Chúa, em tỉnh rồi. Cảm ơn Người.* Chấp hai bàn tay vào nhau, anh ngược qua kẽ hở viên ngói vỡ, ngó thiên đàng. Sau này, cô gái mới biết, đó là lần đầu tiên và duy nhất chàng trai làm dấu thánh, cầu nguyện Chúa, dù gia đình anh công giáo nhiều đời.

Khoảng hai tiếng sau, mặt trời le lói. Chiếc sân gạch xanh rêu hưng hừng. Dùng cả hai tay gỡ tóc rối, cô gái ngồi trên bậc thềm ơ hờ. Bố anh vừa tỉnh lại sau hôn mê. Ông gọi đưa con trai đọc nhất lại giường. Chỉ mình anh. Co rúm tất cả nếp nhăn trên người vào manh chăn vàng ó, đôi mắt đen sâu hoắm cúi gằm, bí mật quá khứ nhà ra bằng âm sắc địa phương.

"Con bé anh dẫn về nhà sáng nay giống hệt cô gái ấy. Anh hiểu bố không? Anh hiểu không? Giống hệt cô gái tội thương ấy. Bao nhiêu năm, bố không quên được đôi mắt cô ta. Quái lạ lắm. Có lửa cháy. Sáng như lưỡi dao thép. Hai lưỡi dao ấy tròng lên dọa khi con đực của bố chuẩn bị học lên thỏa mãn. Nhưng bố làm sao dừng lại. Trời sập cũng thế, mẹ anh chết cũng thế mà thôi... Con ơi, quả báo rồi. Trời xui quẻ khiến anh gặp con bé ở đâu? Anh đã ăn nằm với nó chưa? Xin người cứu vớt, con lạy xin người. Hay bố đang bị ảo giác? Trên đời đầy người giống người. Anh gọi cô ấy vào đây, bố muốn nhìn lại. Mà thôi, đừng, đừng, bố xin anh. Bố không thể nhìn đôi mắt ấy thêm lần nữa. Ban này, bố ngất xỉu.. Lần này, có thể nó giết bố, rồi anh thành mồ côi. Ừ, mà tôi đáng chết, chết cũng được rồi. Tiếc gì."

Mây trùm kín ngôi làng. Hầm mộ khổng lồ lại âm u. Trước mắt chàng trai, đỉnh tháp nhà thờ rơi gãy. Màng vô hình nào đó bay luồn vào anh, khiến thân thể nóng, bốc hơi khỏi mùa xuân ẩm nồng.

Chuyến nhập nhạng đưa chàng trai và cô gái trở về. Tàu mệt nhọc lăn theo sắp đặt. Chỉ khoảng dăm người trong khoang về ga cuối, ngồi gà gật. Thành ra những tiếng giằng xé, xô đẩy trong não đôi trai gái nghe rõ mồn một.

Đâu đó qua Phũ Lý, cô gái quyết định làm bể không khí đang mỗi lúc càng hôi mốc, hấp hối.

- Anh lo cho bố lắm phải không? Ông bệnh gì?

Không thay đổi vị trí, giọng chàng trai nhẹ lẫn trong tiếng xập xình:

- Em chẳng biết gì ư?

- Biết gì cơ? Em đâu phải bác sĩ.

Lần lẹ, cô đưa bàn tay lần tìm người yêu. Như cách xa cả đại dương, như trong đèn đặc nguyên thủy, như ngàn năm thất lạc. Bất ngờ, chàng trai lia sang cô đôi mắt hoảng dại, giật nảy:

- Bệnh thú! Em biết không? Bệnh thú! Em biết chứ, em không biết, em biết? Em đừng biết...

Ánh mắt dịu lại rồi ngây thẫn, mông lung. Cô gái thu mình đến mức nhỏ nhất, nghĩ đến hàm mộ vĩ đại với thanh âm đục đẽo quan tài.

Biết, không biết, biết gì... Tàu làm lụi ê chề suốt hành trình tới đích.

Nhiều ngày sau đó, họ không gặp nhau. Nhiều ngày đó, cô gái chìm trong nỗi muộn sầu biết, không biết, biết gì. Và nỗi nhớ.

Một ngày sau nhiều ngày, chàng trai tìm cô gái. Anh xanh rộc như chiếc lá tre rách. Anh nói nhớ và đau. Rồi anh hỏi cặn kẽ về cha mẹ cô. Rồi anh lăm lăm mãi: phải, không phải, biết đâu không phải, có ba con thú, những ba con cơ mà...

Trong hầu hết giấc mơ cô gái, đều chập chờn ngày ôi mốc mùa xuân năm đó. Kể cả sự việc được coi là vô cùng khủng khiếp xảy ra khoảng hai tháng sau cũng không thể xóa nhòa, không thể hoán đổi vị trí cái ngày ôi mốc ấy. Cô không hiểu, không tìm cách lý giải. Càng không nói với ai. Ban ngày, nó lặn sâu giữa thớ thịt mạch máu với sách vở máy tính áo quần. Đêm xuống, mưa phùn mùa xuân tiếng đập búa quan tài trong ngôi mộ khổng lồ đồng bằng Bắc bộ ùn ùn đến, thức giấc cô. Cô chỉ mười tám tuổi.

Sự việc được coi là vô cùng khủng khiếp xảy ra đúng sinh nhật lần thứ mười tám của cô gái. Giọng chàng trai đồ âm u qua điện thoại: "Bố anh đi rồi. Câu nói cuối cùng của ông là muốn em về đưa tang..." Một chút e ngại thoáng qua rồi tan theo đợt gió tới từ biển khơi.

Khác lần trước, cô một mình, bắt xe đò xuống ngôi làng truyền thống quan tài. Đám ma buồn giống đám ma. Người ta thì thảo vợ chưa cưới của thằng con trường trẻ mà phải phép. Chàng trai khô gầy như cây thánh giá trên đỉnh nhà thờ. Ái ngại, cô giấu nước mắt vào vành khăn tang. Người ta xé khăn tang cho cô, theo nguyện ước người quá cố. Cô không hiểu, không cần hiểu, cứ thế choàng lên đầu.

Cơn mưa ào ào rắc xuống khi nhà thờ điểm chuông, thời khắc khâm liệm. Than khóc chìm trong mưa. Cô gái đứng sau người đàn bà chỉ còn khung xương nổi gồ trên nhúm da nhăn, vợ người quá cố. Dường như bao nhiêu tuổi trẻ, xác thân, yêu thương, bồn phận đến giờ phút này bà đã trút hết. Kể cả cái xác trắng đang được vẩy nước thánh kia, bà cũng ơ hờ. Đôi mắt bà nói thể, khi bắt gặp cái nhìn lên của cô. Ánh mắt khiến cô bỗng dạ dày, chập vài nhịp tim, quên tang ma cùng căn cứ chiếc khăn tang cô mang trên đầu. Tiếng chuông ngưng, trả cô về căn phòng nhỏ mù mịt hương ngây ngây tiếng khóc. Mảnh chảnh công phượng từ từ lật xuống, khuôn mặt chủ nhân tang ma nghiêng về cô gái chảy nước miếng. Những bàn tay thò vô xốc lấy tử thi. Chuông lại dồn dập đánh, khóc lại đồng loạt vang. Tiếng khoan cắt quan tài cũng hồi hả vang vang khắp làng. Bỗng ai đó hét lên, ai đó dẫm vào chân cô bỏ chạy. Cô mở mắt đúng lúc những bàn tay khâm liệm quờ lỏi thoát thân. Thấy ma rơi ục xuống đất, trên vùng hạ bộ vắt vèo con rắn cạp nia đương hung hãn kéo cắn lớp vải liệm. Trong tích tắc, con rắn sặc sỡ đã làm phơi ra bộ phận đàn ông đen sì, co dúm của tử thi. Rồi rắn điềm nhiên đớp ngoạm xâu xé.

Người nào đó giật cánh tay cô gái lồi đi trước lúc cô ngất lịm.

Tôi không đứng lên nổi, thốt nên lời ngay cả khi tiếng gọi nạt của bà Thùy to hơn còi xe cứu hỏa.



- Phi, cô sao thế? Sao tái xanh tái xám thế này? Đọc cái gì mà ra nông nổi này hả trời... Xem nào, tôi mang đốt hết.

Một Phi chứ ngàn Phi cũng không tưởng tượng ra mình vừa xem một cuộn phim kinh dị ám ảnh cỡ nào. Ý nghĩ ấy làm tôi đột nhiên cười khùng khục. Chỉ tội bà Thùy, đực ra, trọn tròn, chép miệng:

- Rõ khổ, cứ như bị ma làm...

- Người làm cô ạ. Tất cả do con người làm. Con người làm những việc mà quỷ ma cũng phải quay mình. Cô đừng cật, đừng đốt tập tài liệu của cháu, cô đọc đi. Thử xem cô dám đọc không nào...

Bà Thùy giãy lên, vứt tập giấy xuống sàn, lau lau tay như chẳng may vừa đụng phải người phong cùi. Bỗng dưng tôi khỏe lạ thường. Phải chăng, trời muốn tôi theo tận cùng, vén hết bức màn bí mật của câu chuyện mà ai đó đã tin tưởng giao phó cho tôi? Tôi biết, tôi biết cô gái chàng trai ấy, tôi tin mình đã gặp họ, nhưng ở đâu bao giờ thì trí óc mò mãi vẫn lạc giữa sương mù.

Đường đến tòa án cũng đặc quánh sương mù. Gương mặt anh thương binh thường trực tái xám ác tính như quả bom lơ lửng giữa biển trắng nhờ. Sự so sánh nhãn tâm bộc ra, tôi không kịp cản. May mắn, chưa cật lên tiếng, chưa biên thành văn. Trên mảnh đất này, mảnh đất lắm người nhiều thánh, sóng ngầm chẳng dây khắp hang cùng.

Bất động hơn cả tử thi đông lạnh, chị tạc tượng trước vành móng ngựa. Vành móng ngựa đầy mạng nhện. Tôi đi vào, nguồi xuống chiếc bàn khập khềnh chân thấp chân cao thoáng thoáng mùi cứt chuột đặt tấm bảng luật sư. Ánh mắt chị hướng về phía tôi trong vài giây, ánh mắt hươu cao cổ bị giam trong chuồng gà. Rồi khuôn mặt phúc hậu khế cười. Tôi để ý, trên vàng trán rộng của chị có vết đỏ tấy hình tròn như ai đó đã lấy đồng xu nung đỏ áp vào. Rồi chủ tọa phiên tòa nói nói, đọc đọc, hỏi hỏi. Cầm tờ giấy gạch chi chít đầu dòng bảo vệ quyền lợi cho Lan Lăng đặt xuống bàn, tôi nhìn về phía dành cho gia đình bị hại. Duy nhất một bóng người. Nhỏ xanh, còm dính vào manh áo nâu bạc phếch. Bà cựa quậy liên hồi trên chiếc ghế băng dài, bàn tay nhăn nheo cứ sờ hết túi áo này sang túi áo khác. Vành khăn tang trên mái đầu bạc sạ xuống, che hết mắt. Tôi định ra hiệu cho bà rằng tôi đã đến, rằng bà nên ngồi yên bình tĩnh. Bỗng cái giọng đều đều của vị chủ tọa dừng lại, và một giọng to, khỏe, vang cật lên dội vào từng viên gạch trong căn phòng.

- Dạ thưa quý tòa, bị cáo đúng là Võ Ly Phượng, người đã hất a xít vào mặt Lan Lăng, tức Thị Hường ngày trăng tròn tháng Thìn năm ngoái.

Phòng xử án câm lặng. Mọi tia nhìn chết cứng trên mắt, mọi lời nói tê điếng dưới môi. Võ Ly Phượng, lần đầu tiên tôi biết tên thật của chị, người vợ giám đốc đã gửi cho tôi lá thư kỳ lạ nhằm ngày rằm. Lại ngày trăng tròn. Bất giác tôi nghĩ đến câu chuyện tình kỳ lạ ai đó đã để trên bàn giấy văn phòng, ai đó muốn tôi đọc, câu chuyện của người con trai sinh ra từ ngôi làng truyền thống đóng quan tài và cô gái lớn lên bằng những giấc mơ. Họ cũng có liên hệ nhiều với những ngày trăng tròn. Và cả tôi, đêm nào trăng tròn cũng hoang mang những giấc mơ dị thường.

Cuối cùng, chủ tọa cật nên lời, cảnh cáo bị cáo Võ Ly Phượng phải trả lời thẳng và ngắn gọn câu hỏi của hội đồng xét xử, không tự ý phát ngôn bừa bãi. Lại một thôi một hỏi đọc đọc nói nói, cũng đến phiên tôi.

"Thưa hội đồng xét xử,

Thưa toàn thể quý vị có mặt tại phòng xử án hôm nay,

Thân chủ tôi, cô Lan Lăng, tức Thị Hường bị tạt axit, tổn hại 62% sức khỏe, báo chí nói nhiều mấy tháng qua, cáo trạng cũng vừa hùng hồn đọc rõ. Và thân chủ tôi đột ngột qua đời tại nhà riêng tháng trước, cho đến nay vẫn chưa tìm ra nguyên nhân, quý vị cũng đã biết.

Bị cáo, người phụ nữ đứng trước vành móng ngựa kia, người vợ bị phụ tình là thủ phạm gây ra vụ án, sự thật đã mười mươi. Trong vụ án này, cơ quan điều tra và các viên chức tổ tụng làm việc có vẻ công tâm, nên chắc chắn đã đúng người đúng tội.

Lúc này đây, tôi muốn quý vị nhìn thật kỹ người đàn bà có khuôn mặt phúc hậu mà chúng ta gọi là bị cáo. Chị đã yêu chồng đến quên bản thân mình, chị đã tôn thờ chồng như một vị thánh, toàn tâm toàn ý chăm lo cho gia đình yên ấm. Rồi Lan Lăng, người bị hại của chúng ta xuất hiện, với tư cách bồ nhí ông chồng. Xấu chàng hổ ai, như bao người vợ Việt cam chịu khác, chị âm thầm chịu đựng, vùi những cơn ghen vào máu, nén chặt nơi thẳm sâu. Nhưng trở trêu, số phận đã cài sẵn ngã rẽ cuộc đời nhiều người bằng chiều tối ấy. Xui khiến chị gặp Lan Lăng cùng một chàng trai trẻ riu rít yêu đương, xui khiến Lăng mặt sát chị, xui khiến chị nhận ra chính chồng mình cũng đang bị Lăng lừa. Để rồi chai axit oan nghiệt đã đổ xuống, tóa ra khuôn mặt mỹ miều của Lăng.

Chị có tội, rõ ràng chị có tội. Rồi đây có thể phải trả giá bằng nhiều đêm co ro sau song sắt nhà tù. Nhưng cái tội lớn nhất của chị là đã ngây thơ, đã không nhận ra xã hội này không còn giống văn chương, không còn những nhân vật tốt đẹp chị say mê. Tất cả đều thay đổi, từ bà bán bánh cuốn làm nhân bánh bằng thịt chuột đến anh công an giao thông lấy tiền hối lộ nhanh như ảo thuật, từ mẹ bán con đến quan bán nước, từ con trộm cắp đến chồng ngoại tình... trong bầu trời u ám, ngột ngạt khói bụi và nọc độc.

Còn Lan Lăng, người con gái sinh ra bởi bà mẹ quê mùa nhân hậu, lên thành phố ăn học kiếm công danh đã về với đất. Không biết vì sao cô ra đi, không biết linh hồn cô có được đến thiên đàng, không biết trước khi nhắm mắt cô có nguôi căm thù? Chúng ta cùng cầu nguyện cho cô.

Quả thực, tôi đứng đây với tư cách luật sư cho người bị hại, nhưng không thể hùng hồn đưa ra luận cứ vạch tội bị cáo. Cho dù linh hồn Lăng có oán thán tôi, có tung sét quét bão hãm hại, tôi cũng vẫn đề nghị quý tòa xem xét giảm tội cho bị cáo hôm nay.”

Chẳng biết bằng cách nào, bỗng tôi đặt được xuống ghế.

*Cô này hết muốn hành nghề rồi. Ông thẩm phán liên tục đập búa mà cô ta vẫn nói như lên đồng. Tôi thấy mắt cô ta màu đỏ, giống như ma ấy. Phen này người nhà bị hại thế nào cũng có chuyện để động chân động tay với luật sư đây. Dưng mà có thấy ai đâu, trừ mỗi bà già nhỏ thó kia. Bà ta lại chăm chú nghe cô ta nói, gật đầu như nuốt lấy từng lời, không tỏ vẻ gì tức giận, hình như còn sụt sịt khóc, thế là thế nào...*

Hai bàn chân tôi lạnh toát. Cái lạnh từ từ lan lên khiến xương khớp nhói tê. Tôi đảo mắt kiếm lối ra ngoài, gặp trúng cái nhìn lạ lùng của bị cáo. Đó là ánh mắt sáng nhất, ám nhất nhưng cũng ma mị nhất tôi từng thấy. Nó khiến đôi chân tôi bỗng nhiên ám sục như lúc nó đột ngột lạnh ngắt. Và trí não mình bạch vô cùng. Như thể ai đó vừa khai mở toàn bộ huyệt đạo trên cơ thể tôi.

Nhiều ngày sau, tôi cứ băn khoăn không biết có nên kể cảm giác kỳ lạ trong phiên tòa hôm ấy cho người thân hay đồng nghiệp nghe hay không. Tất nhiên, báo chí cũng làm âm lên bài nói dờ hơi của tôi. Và tất nhiên, tôi đã thuật chính xác từng từ mà người mẹ tội nghiệp của Lan Lăng vừa run vừa nói tại tòa cho nhiều bạn bè làm ai cũng buồn lặng.

*“Kính thưa toàn thể các bác. Em là đồ bỏ đi vì không biết dạy con. Cho em được cúi đầu xin toàn thể các bác thứ tội vì Nguyễn Thị Hường là con em. Ra thủ đô ăn học, những tưởng thành người, ai dè đi cướp chồng người ta, rồi đổi họ sang tên. Nói thật, em chưa bao giờ dạy cháu cái chuyện ấy. Ai dạy? Bác nào biết trả lời em, em sẽ móc họng nó ra, bàn tay từng đào hàng tạ củ mài trên rừng này kinh hơn axit nhiều. Em nói thật, em thương cái nhà chị bị cáo kia nhiều. Em xin lỗi chị, vì con Hường mà chị gông cùm tù tội. Xin các bác quan tòa tha cho chị ấy, cho người ta về với chồng con. Em cũng xin Đảng rồi Nhà nước rồi Bác Hồ tha tội, em biết đề mà không biết dạy con, để ra nông nổi này. Dưng mà cháu nó cũng không còn, nên các bác đừng oán trách thêm tội. Ông trời có mắt hết. Tóm lại, các bác bảo cho phép em nói, nói gì thì nói, em muốn các bác tha cho nhà cái chị kia, là em thỏa lòng.”*

Trước khi quệt vội nước mắt, bà chấp tay vái khắp phòng xử. Lặng phắc, vài con ruồi bay đi bay lại chơi đùa cùng đám mạng nhện trước vành móng ngựa. Rồi bị cáo bật khóc nức nở. Tiếng khóc như chuông nhà nguyện kết thúc buổi hành lễ. Tim tôi nhói từng nhip. Đám đông vỡ ra. Tự bao giờ, người mẹ tội nghiệp đã đứng cạnh tôi. Bà ôm vai tôi, cọ cọ bàn tay thô nháp

lạnh lẽo. Tay bà là tay người tuyệt vọng, tay người sắp đi xa mãi mãi. Cháu giỏi lắm. Có cái này bác gửi cháu, khi nào rồi thì xem thế nào, thư con Hường viết trước hôm đi. Thế nhé, cố gắng để người ta tha tội cho chị kia cháu nhé. Tờ giấy nằm gọn trong túi áo tôi, bà biến mất. Ba mươi phút sau, tòa tuyên án 18 tháng tù cho hưởng án treo. Bà ở đâu, chẳng biết có thỏa lòng? Chỉ thấy chiều đột ngột tắt nắng và cơn giông ầm ập đổ. Chiếc loa phường đương ông ổng ca *Hà Nội cháy khói lửa ngập trời, Hà Nội ầm ầm rung...* phát ra tiếng xẹt ghê rợn rồi ngưng bật. Hôm sau, báo mạng đưa tin sét đánh tan chiếc loa công suất lớn làm hai cảnh sát giao thông chạy xe máy ngang qua tử vong. Mảng sân mốc trước phòng xử án trắng phều nước, vãi tung sấm sét. Một bầy rắn ngũ sắc chẳng biết từ đâu xuất hiện, nối đuôi vòng tròn nhảy múa hân hoan trước sự thất kinh của con người.

Sau này, vài người trong số họ khẳng định với tôi đó là thần thánh hiện hình. Vài người chắc chắn mắt họ bị quáng gà, thực ra chỉ là cầu vồng phản chiếu. Một người thì thềm tận mắt thấy bóng người con gái vận đồ liệm rất giống Lan Lăng hóa thành bầy rắn chạy khắp tòa án tìm kiếm bị cáo.

Tôi chăm chăm nghĩ tới lá thư Lan Lăng mà bà mẹ nhét vào túi áo. Mà không nhận ra, nó đã biến mất như có phép. Tận mãi sau, mãi sau này, lại đột ngột bay vào ngôi nhà hoa sen giải tỏa nhiều nghi ngờ. Nhưng đó là chuyện mãi sau, mãi sau này.